

TỦ SÁCH: **GIẢ TƯỚNG** - PHIÊN BẢN - THANH THÁM - KỶ ẢNH

ALECXEI TOLXTOI

Tiểu thuyết giả tưởng

NGƯỜI ĐẸP SAO HỎA

NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG
TRUNG TÂM VĂN HÓA NGÔN NGỮ ĐÔNG TÂY

Người đẹp sao Hỏa

Tác giả : Alexandre Tonxtoi

Nguồn : <http://vnthuquan.net>

Convert : Bùi Xuân Huy (santseiya_TVE)

Ngày hoàn thành : 26/02/2007

Epub (02/2019): @lamtam, tve-4u.org

Chương 1

BẢN THÔNG BÁO KÌ LẠ

Ở phố Bình Minh Đỏ, xuất hiện một bản thông báo kì lạ: đó là một tờ giấy nhỏ, màu xám, đóng vào bức tường nhiều chỗ đã long hết lớp vữa của một ngôi nhà hoang vắng. Khi đi qua, phóng viên một tờ báo Mỹ là Arsiban Xcail trông thấy một phụ nữ trẻ tuổi, chân đi giày không bít tất, mặc chiếc áo liền váy bằng vải hoa sạch sẽ đang đứng trước tờ thông báo. Chị mấp máy môi đọc. Gương mặt mệt mỏi và xinh xắn của chị không lộ vẻ ngạc nhiên, đôi mắt lạnh đậm. Chị vuốt mái tóc quăn ra sau tai, nhấc làn rau dưới đất lên rồi sang bên kia đường.

Bản thông báo đáng được chú ý nhiều hơn thế. Xcail tò mò đọc một lần, rồi tiến lại gần thêm, đưa một tay lên dụi mắt, đọc lần nữa:

Twenty three; - Cuối cùng ông ta nói. Như vậy có nghĩa là: “Quý tha ma bắt mình với tuốt tuột mọi thứ của mình đi”.

Bản thông báo viết:

Kĩ sư M. X. Los mời những người muốn bay lên Sao Hỏa cùng với ông vào ngày 18 tháng tám đến gặp ông để bàn bạc riêng từ 6 giờ đến 8 giờ tối. Đường bờ sông Jdanovxcaia, nhà số 11, ở ngoài sân.

Bản thông báo được viết một cách bình thường và đơn giản, bằng bút chì graphít.

Bất giác Xcail đưa tay lên tự bắt mạch mình: mạch ông bình thường. Ông nhìn đồng hồ: lúc ấy là bốn giờ mười phút, ngày 17 tháng 8 năm 192...

Với một lòng dũng cảm, bình tĩnh, Xcail đón chờ mọi thứ chuyện xảy ra trong cái thành phố điên rồ này. Nhưng bản thông báo đóng trên bức tường vừa tác động đến ông ta cực kì mạnh mẽ.

Gió thổi hun hút trên đường phố Bình Minh Đỏ vắng vẻ. Cửa sổ các ngôi nhà nhiều tầng, ô thì bị vỡ kính, ô thì bị bịt kín, bằng những tấm gỗ, trông như bên trong không có người ở - không thấy một cái đầu nào thò ra phố. Người phụ nữ trẻ tuổi đặt làn xuống vỉa hè,

đứng bên kia đường nhìn Xcail. Gương mặt xinh xắn của chị trông bình thản và mệt mỏi.

Hai gò má Xcail hơi động đậy. Ông ta lấy chiếc phong bì cũ, ghi lại địa chỉ của Los: vừa lúc đó có một người cao lớn, vai rộng dừng lại trước bản thông báo. Người này không đội mũ, căn cứ vào quần áo mà xét, thì đây là một anh lính, anh ta mặc áo nỉ không có đai lưng, chân quần xà cạp. Hai tay anh ta chẳng biết làm gì nên đút vào hai túi. Cái cổ chắc nịch căng ra khi anh ta bắt đầu đọc bản thông báo.

– Gớm nhỉ, bay lên tận Sao Hỏa cơ à! - Anh ta nói với vẻ thích thú, rồi ngoảnh gương mặt vô tư rám nắng về phía Xcail. Thái dương anh ta có một vết sẹo trắng trắng chạy chéo xuống. Mắt anh ta màu nâu và cũng như ở phía người phụ nữ kia, có một ánh tinh nghịch. (Từ lâu, Xcail đã nhận thấy nét đó trong đôi mắt người Nga, thậm chí ông ta còn nhắc tới nét ấy trong một bài báo: "... Mắt họ không biểu lộ một điều gì rõ ràng, khi thì giỡn cợt, khi thì kiên quyết đến táo bạo, và cuối cùng, có khi lại biểu lộ một vẻ bề trên khó hiểu - những cái đó tác động cực mạnh đến người châu Âu".

– Kể bay một chuyến với ông ta cũng đơn giản thôi nhỉ, - người lính lại nói, anh ta mỉm cười hồn nhiên đồng thời nhìn Xcail từ đầu đến chân.

Bỗng anh ta nheo mắt, nụ cười tắt hẳn trên môi. Anh ta chăm chú nhìn người phụ nữ bên kia đường vẫn đang đứng không nhúc nhích bên cạnh làn rau.

Anh ta hát cầm bảo:

– Masa, sao em đứng đó hả? (Chị chớp mắt nhanh một cái). Thôi về nhà đi chứ. (Chị có vẻ bồn chồn, hai bàn chân bé nhỏ đầy bụi bặm đứng không yên, chị thở dài và cúi đầu xuống). Em về đi, về đi, anh sẽ về ngay thôi.

Người phụ nữ xách làn lên rồi cất bước. Anh lính nói:

– Tôi về lực lượng dự bị là do bị thương. Buồn quá nên đi lang thang đến đây, lại đọc thấy bản thông báo này.

– Anh định đến đường bờ sông ghi trong tờ thông báo này đấy à? - Xcail hỏi.

– Nhất định tôi sẽ đến đó.

- Nhưng bay năm mươi triệu kilômet trong khoảng không gian không có không khí thế nào được. Đó là một chuyện nhằm nhĩ.
- Tất nhiên là xa lắm rồi.
- Đó là một chuyện bịp bợm hoặc một chuyện mê sảng.
- Thì chuyện gì chả có thể xảy ra!

Xcail, bấy giờ cũng nheo nheo mắt nhìn anh lính từ đầu đến chân. Anh lính đang nhìn ông ta, đúng như thế: giễu cợt, với một vẻ bề trên khó hiểu. Xcail tức giận đi về phía sông Neva. Ông bước những bước dài, vững vàng. Đến một vườn hoa, ông ngồi xuống chiếc ghế đá, thọc tay vào túi. Như tất cả những tay nghiện thuốc và bận nhiều công việc, ông để thuốc ngay trong túi. Chỉ bằng một động tác của ngón tay cái, ông đã nhồi được thuốc vào tẩu, châm lửa, rồi duỗi thẳng chân ra.

Những cây bồ đề già trong vườn xào xạc. Không khí ẩm ướt và ấm áp. Trên đồng cát có một cậu bé mặc chiếc áo bẩn thỉu, may bằng vải chấm hạt đỏ, không mặc quần. Có lẽ trong cả vườn hoa này chỉ có một mình cậu, và cậu ngồi đây chắc đã lâu. Thỉnh thoảng, một làn gió lại thổi tung mái tóc mềm mại màu sáng của cậu lên. Tay cậu cầm một đầu sợi dây, đầu dây kia buộc vào chân một con quạ già bù xù. Con quạ có vẻ bất bình và tức giận, nó cũng giương mắt nhìn Xcail như cậu bé.

Bỗng nhiên - chỉ trong một khoảnh khắc thôi - dường như có một đám mây mù lướt qua ý thức Xcail, ông cảm thấy chóng mặt: hay ông trông thấy tất cả những thứ vừa rồi chỉ là trong một giấc mơ?... Cậu bé, con quạ, những ngôi nhà bỏ không, những đường phố hoang vắng, ánh mắt kì lạ của những người qua đường và tờ thông báo đóng bằng đinh lên tường mời mọi người bay vào khoảng không gian bao la...

Xcail rút mạnh một hơi thuốc. Ông ta mở tấm bản đồ Pet rograd ra, lấy đầu chiếc tẩu dò dẫm tìm đường bờ sông Jdanovxcaia.

Chương 2

TRONG XƯỞNG CỦA LOS

Kcail bước vào khoảng sân đầy những sắt rỉ và thùng xi măng.

Cỏ úa mọc trên các đồng rác, giữa những mớ dây thép rối, giữa những bộ phận hỏng gãy của các máy móc. Tít sâu trong sân, ánh hoàng hôn phản chiếu trên những ô cửa kính bụi bặm của một nhà kho cao. Một cánh cửa nhỏ của nhà kho hé mở. Ngồi xổm trên ngưỡng cửa là một bác công nhân đang quấy chất minium trong một cái thùng. Nghe Xcail hỏi có thể gặp kĩ sư Los được không, bác công nhân hất đầu về phía trong nhà kho. Xcail bước vào.

Nhà kho lờ mờ sáng - phía trên chiếc bàn đầy bản vẽ và sách vở có một ngọn đèn điện, chao đèn hình nón bằng sắt tây. Mái sâu trong nhà kho có một khung gỗ cao đến tận trần. Ngay tại đây có một cái lò cháy rừng rực, do một người công nhân thổi. Trong khung gỗ có một vật thể hình cầu bóng loáng, bề mặt đầy những đinh tán. Nhìn qua ô cửa nhà kho để mở, có thể thấy những dải hoàng hôn đỏ ối và những đám hơi bốc từ biển lên.

Người công nhân thổi lò nói khe khẽ:

– Motixlav Xergeevitr, có khách đến gặp anh.

Từ sau khung gỗ xuất hiện một người tầm thước vạm vỡ. Mái tóc dày giống như cái mũ màu sáng. Gương mặt trẻ trung, râu ria nhẵn nhụi, miệng to và đẹp, đôi mắt chăm chú, tươi vui, nhìn không chớp.

Anh mặc chiếc áo sơ mi vải thô bản thủ, không cài khuy ở ngực, và chiếc quần vá, thắt ngang hông bằng một sợi dây. Tay anh cầm một bản vẽ rây đầy mực. Vừa đi ra, anh vừa chực cài khuy áo trên ngực, nhưng làm gì có chiếc khuy nào.

– Ông đến theo bản thông báo phải không? Ông muốn bay à? - Anh hỏi bằng một giọng trầm trầm rồi chỉ cho Xcail chiếc ghế dưới chao đèn, anh ngồi đối diện bên bàn, đặt bản vẽ xuống và bắt đầu nhồi tẩu. Đó chính là kĩ sư Motixlav Xergeevitr Los.

Anh cụp mắt xuống và đánh diêm. Ánh lửa chiếu từ dưới lên rọi sáng gương mặt rắn chắc của anh, hai nếp nhăn bên miệng, lỗ mũi rộng, hàng mi dài màu sẫm. Xcail hài lòng được nhìn kĩ mọi nét ấy!

Ông ta giải thích rằng ông ta không định bay, nhưng đọc bản thông báo trên phố Bình Minh Đỏ, ông ta thấy rằng mình có nhiệm vụ phải giới thiệu cho bạn đọc biết ý đồ du hành vũ trụ cực kì đặc biệt giạt gân này.

Los lắng nghe, đôi mắt sáng không chớp như dán chặt vào người khách.

– Thật tiếc là ông không muốn bay cùng với tôi, tiếc quá, - anh lắc lắc đầu, - mọi người chạy trốn tôi như chạy trốn người điên vậy. Tôi sắp rời Trái Đất mà cho đến nay, tôi vẫn không sao tìm được bạn đồng hành. - Anh lại đánh diêm, miệng phả ra một làn khói thuốc. - Ông cần biết những điều gì?

– Tôi muốn biết những nét nổi bật nhất trong tiểu sử của ông.

– Điều đó không cần thiết cho ai cả. - Los nói, - Không có gì đáng chú ý cả. Tôi học hành vất vả lắm, từ năm mười hai tuổi đã phải tự lập. Thời thanh niên, những năm học tập, công tác, không có điều gì đáng để các độc giả của ông quan tâm, không có điều gì đáng chú ý, trừ... - Los bồng cau mày, hai nếp nhăn bên miệng anh hằn sâu. - Đây, - anh chỉ tẩu thuốc về phía khung gỗ, - cái máy này tôi đã nghiên cứu từ lâu. Tôi bắt đầu chế tạo nó cách đây hai mươi năm. Có vậy thôi!

– Ông định vượt khoảng cách giữa Trái Đất và Sao Hỏa chừng bao nhiêu tháng? - Xcail hỏi, mắt nhìn đầu bút chì.

– Trong chín hoặc mười tiếng đồng hồ, tôi cho rằng không lâu hơn.

– Thế thôi ư! - Nghe vậy, Xcail nói ngay, sau đó ông ta đỏ bừng mặt. - Tôi sẽ rất biết ơn ông, - Xcail nói với một thái độ lịch sự ngọt xớt, - ông tin cậy nơi tôi và nghiêm chỉnh đối với cuộc phỏng vấn của tôi.

Los từ khủy tay lên bàn, miệng phả khói mù mịt, cặp mắt anh long lanh qua làn khói thuốc.

– Ngày mười tám tháng tám, Sao Hỏa sẽ tiến tới gần Trái Đất ở khoảng cách bốn mươi triệu kilômét - đó là khoảng cách mà tôi phải vượt qua. Khoảng cách hợp thành bởi những gì? Thứ nhất là chiều cao khí quyển Trái Đất - bảy mươi lăm kilômét. Thứ hai là khoảng chân không giữa hai hành tinh. Thứ ba là chiều cao khí quyển Sao

Hỏa - sáu mươi lăm kilômét. Đối với tôi, quan trọng chỉ là một trăm bốn mươi kilômét khí quyển thôi.

Anh đứng dậy, dứt hai tay vào túi quần, đầu anh chìm trong bóng tối, trong khói thuốc, ánh đèn chỉ chiếu sáng bộ ngực để hở của anh và hai cánh tay lông lá, tay áo xắn đến tận khuỷu.

– Người ta thường nói là chim bay, lá rụng bay, máy bay bay.

Nhưng đó không phải là bay, mà chỉ là di chuyển trong không khí.

Bay thật sự phải là khi vật thể chuyển động dưới tác dụng của một lực đẩy. Ví dụ như tên lửa. Ở khoảng chân không, nơi không có lực cản, tên lửa sẽ bay với vận tốc ngày càng lớn: rõ ràng ở đó tôi có thể đạt tốc độ gần bằng tốc độ ánh sáng, nếu không bị ảnh hưởng từ. Máy của tôi được chế tạo đúng theo nguyên tắc một tên lửa. Tôi sẽ phải bay một trăm bốn mươi kilômét trong khí quyển Trái Đất và Sao Hỏa.

Thời gian bay lên và hạ xuống mất một tiếng rưỡi đồng hồ. Một tiếng đồng hồ tôi dùng để vượt ra khỏi sức hút của Trái Đất. Tiếp đó, trong khoảng chân không, tôi có thể bay với bất cứ vận tốc nào. Nhưng có hai mối nguy hiểm: gia tốc lớn quá có thể làm vỡ mạch máu, và thứ hai - nếu tôi bay vào khí quyển Sao Hỏa với tốc độ lớn, thì chẳng khác gì tôi lao vào một khối cát. Lập tức chiếc máy và tất cả những gì trong đó sẽ biến thành hơi. Trong khoảng không gian giữa các vì sao có nhiều mảnh của các hành tinh, của các thế giới chưa sinh ra hoặc đã bị tiêu hủy. Lao vào không khí, những mảnh ấy lập tức bị cháy, không khí chẳng khác gì lớp vỏ sắt không thể lọt qua được. Mặc dù hình như trên Trái Đất đã có một lần bị xuyên thủng.

Los rút một tay trong túi ra, đặt lên bàn ở chỗ dưới ngọn đèn rồi nắm chặt tay lại.

– Ở Xibia, giữa lớp băng giá vĩnh cửu, tôi đã đào được mấy con voi mamut chết trong các khe đất. Giữa hai hàm răng chúng còn có cỏ, chúng ăn cỏ ở nơi giờ đây là băng giá. Tôi đã ăn thịt của chúng.

Chúng chưa kịp thời rửa, bởi chúng bị đông cứng trong có vài ngày, rồi tuyết phủ lấp chúng đi. Có lẽ trục Trái Đất đã bị lệch đi trong khoảnh khắc. Trái Đất bị đụng vào một thiên thể, hoặc giả chúng ta có một vệ tinh thứ hai nhỏ hơn Mặt Trăng. Chúng ta đã hút nó, nó rơi xuống, đập vào vỏ Trái Đất, làm trục Trái Đất lệch đi. Có

thể chính vì thế mà lục địa nằm ở Đại Tây Dương, phía Tây châu Phi đã bị hủy diệt. Như vậy, để khỏi bị cháy khi đâm vào khí quyển Sao Hỏa, tôi phải phanh gấp tốc độ lại. Bởi thế tôi dành cho toàn bộ khoảng chân không có sáu, bảy tiếng đồng hồ. Vài năm nữa, một chuyến bay lên Sao Hỏa sẽ không phức tạp hơn chuyến bay từ Moxcva đi New York.

Los rời bàn ra đóng cầu dao. Trên trần có tiếng xì xì rồi mấy chiếc đèn hồ quang sáng rực lên. Xcail trông thấy trên tường gỗ ghép có nhiều bản vẽ, biểu đồ, bản đồ, mấy cái giá để dụng cụ quang học và đo lường, những bộ quần áo du hành vũ trụ, mấy đồng hồ hộp, quần áo lông, kính viễn vọng đặt trên giá gỗ ở góc nhà kho.

Los và Xcail lại gần chiếc khung gỗ bao quanh một vật thể kim loại hình quả trứng. Xcail ánh chừng xác định bộ máy hình quả trứng vừa cao vừa to này, nhằm tính và gặt gặt đầu. Ở giữa có một cái đai thép uốn cong hình chiếc dù, - đó là bộ phanh để căng lực cản cho con tàu khi nó bay vào khí quyển. Dưới chiếc dù có ba cái cửa nắp hình tròn để ra vào tàu. Phần dưới “quả trứng” kết thúc bằng một cái ống hẹp. Xung quanh ống, quấn tròn một cái lò xo bằng thép to, xoắn theo hai chiều đối lập nhau, - đó là thiết bị giảm xóc, giúp con tàu rơi xuống được nhẹ nhàng.

Vừa gõ bút chì trên lớp vỏ đầy đinh tán của “quả trứng”. Los vừa giải thích các chi tiết của con tàu vũ trụ này. Con tàu được làm bằng thép đàn hồi và chịu nhiệt, bên trong có bộ khung rất chắc và nhẹ. Đó là lớp bọc ngoài. Tiếp đó là lớp bọc thứ hai gồm sáu lớp cao su và da.

Bên trong “quả trứng” bằng da thứ hai này có máy móc quan sát và phát động, các thùng ôxi, các hòm hút khí cacbôníc, các túi đựng dụng cụ và lương thực. Để quan sát, có những “con mắt” nhô hẳn ra vỏ ngoài của con tàu, dưới dạng một cái ống kim loại ngắn có lắp thấu kính.

Cơ cấu phát động đặt ở quãng ống có lò xo bao quanh. Ống này được đúc bằng kim loại cực rắn. Thành ống có những cái rãnh thẳng đứng. Các rãnh mở rộng dần lên phía trên, thông vào ngăn được gọi là buồng nổ. Mỗi buồng nổ có bugi nối với máy từ điện và có ống dẫn nhiên liệu. Cũng như các động cơ dùng xăng các buồng nổ dùng chất siêu litđi, một chất bột cực mịn, có sức nổ khác

thường, được phát minh ra trong phòng thí nghiệm của một nhà máy ở Pet rograd. Sức mạnh của chất siêu litđi vượt xa tất cả những chất nổ người ta đã biết từ xưa đến nay. Ngòi nổ hình nón rất hẹp. Để trục ngòi nổ trùng với trục các rãnh thẳng đứng của ống, chất siêu litđi khi vào buồng nổ được đưa qua một từ trường.

Đại cương nguyên tắc bộ máy phát động là như vậy: đây là một thứ tên lửa. Lượng dự trữ chất siêu litđi đủ dùng cho một trăm giờ.

Giảm hoặc tăng số lần nổ trong một giây có thể điều chỉnh được tốc độ bay lên và hạ xuống của con tàu. Phần dưới con tàu nặng hơn nhiều so với phần trên, bởi vậy, khi rơi vào sức hút của hành tinh, con tàu bao giờ cũng quay phần ống về phía hành tinh.

– Con tàu này được xây dựng bằng tiền nào? - Xcail hỏi Los hơi kinh ngạc đưa mắt nhìn ông ta.

– Bằng tiền của Nhà nước...

Los và Xcail quay lại chỗ chiếc bàn. Sau một lúc im lặng Xcail ngập ngừng hỏi:

– Ông hi vọng sẽ tìm ra những sinh vật sống ở trên Sao Hỏa?

– Điều đó tôi sẽ được trông thấy vào sáng thứ sáu, ngày mười chín tháng tám.

– Tôi xin trả ông mười đôla cho một dòng của bài ghi lại những cảm tưởng trên đường đi. Tôi xin tạm ứng trước tiền nhuận bút sáu bài, mỗi bài hai trăm dòng, ông có thể lĩnh tiền ở Xtockhom. Ông đồng ý không?

Los cười và gật đầu: đồng ý. Xcail ngồi ghé xuống góc bàn viết séc.

– Thật tiếc, rất tiếc là ông không muốn bay cùng với tôi: bởi lẽ về thực chất thì cũng gần thôi, gần hơn đi bộ từ đây tới Xtockhom chẳng hạn, - Los vừa nói vừa hút thuốc.

Chương 3

NGƯỜI BẠN ĐỒNG HÀNH

Los đứng tựa vai vào thành cửa. Chiếc tàu của anh đã tắt.

Từ cổng nhà đến đường bờ sông Jdanovxcaia vắng tanh. Bên kia sông thấp thoáng bóng cây cối ở đảo Pet'rov. Sau đó là ánh hoàng hôn buồn rầu tắt dần mà mãi vẫn chưa tắt hẳn. Những đám mây dài, ngoài rìa nhuộm ánh hoàng hôn, giống như những hòn đảo trong khoảng nước xanh là bầu trời. Phía trên mây là bầu trời xanh. Vài ngôi sao lấp lánh trên đó. Xung quanh thật tĩnh mịch.

Bác công nhân Cuzmin ban nãy quấy chất minium trong thùng, bây giờ cũng lại gần và dừng chân ở cổng, ném mẫu thuốc lá còn đang cháy vào trong bóng tối.

– Khó chia tay được với Trái Đất lắm, - bác nói khe khẽ. - Chia tay với ngôi nhà của mình còn khó nữa là. Từ làng đi ra đường sắt mà tôi cũng ngoảnh lại đến mười lần. Ngôi nhà lợp rạ thôi, nhưng nó là của mình, là chỗ mình vẫn ở. Rồi bỏ Trái Đất ư, úi chà, gay lắm...

– Ấm trà sôi rồi, - Khokhlov, người công nhân kia, nói, - Cuzmin, vào uống trà đi.

Cuzmin thở dài: “Nào thì vào”, rồi đến chỗ cái lò, Khokhlov một người khát khe - và Cuzmin ngồi xuống hai chiếc hòm bên cạnh lò và uống trà, thận trọng bẻ bánh mì, gỡ xương con cá khô, thông thả nhai.

Cuzmin lắc bộ râu một cái, khẽ nói:

– Tôi thương ông ấy lắm. Những người tốt như thế bây giờ hầu như không có nữa đâu.

– Đừng có vội làm lễ cầu hồn cho ông ấy.

– Một anh phi công kể cho tôi: anh ta bay lên cao tám vecxtơ(1) giữa mùa hè nhé, vậy mà dầu mỡ trong máy bay vẫn đông cứng lại.

Nếu cao hơn nữa thì sao? Trên đó lạnh lắm. Lại tối nữa.

– Tôi đã bảo đừng có làm lễ cầu hồn cho ông ấy vội mà, - Khokhlov cau có nhắc lại.

– Không ai muốn bay với ông ấy, họ không tin. Bản thông báo đóng ở đó đã hai tuần rồi mà có ăn thua gì đâu.

– Nhưng tôi thì tôi tin.

– Ông ấy có bay tới nơi được không?

– Được chứ. Bây giờ ở châu Âu bọn họ mới cuống lên.

– Sao lại cuống?

– Cuống quá đi chứ. Vì Sao Hỏa đã là của ai rồi nào? Đã là của Liên Xô rồi.

– Ừ, tuyệt thật nhỉ.

Cuzmin ngồi nhích ra. Los lại gần, ngồi xuống, cầm lấy ca nước trà nóng đang bốc hơi nghi ngút.

– Khokhlov, bác không đồng ý bay cùng với tôi à?

– Không, Motixlav Xergeevitr, - Khokhlov đáp, tôi không bay đâu, tôi sợ lắm.

Los mỉm cười, nhấp một ngụm nước trà, rồi nhìn sang Cuzmin.

– Còn bác thế nào?

– Riêng tôi thì tôi thích bay lắm, nhưng vợ tôi ốm, lại còn một lũ con, biết để chúng lại cho ai?

– Thế thì có lẽ tôi sẽ phải bay một mình mất, - Los nói, đặt chiếc cốc không xuống, đưa tay lên lau môi, - chẳng ai muốn rời Trái Đất cả. - Anh lại nhếch mép cười, lắc đầu. - Hôm qua, có một tiểu thư đến đây theo tờ thông báo. “Được, cô ta nói, tôi sẽ bay cùng với ông, tôi mười chín tuổi, biết hát, biết nhảy, biết chơi ghi ta, tôi không muốn sống trên Trái Đất nữa - tôi ngán các cuộc sóng gió lắm rồi. Cần phải có hộ chiếu xuất cảnh không?” Nói chuyện xong với tôi, cô tiểu thư ấy ngồi xuống bưng mặt khóc. “Ông đánh lừa tôi, tôi tưởng bay đâu gần gần thôi chứ”. Sau đó một thanh niên đến, anh này nói giọng trầm, hai tay đầy mồ hôi.

“Ông coi tôi là thằng ngốc đấy hả, anh ta nói. Bay lên Sao Hỏa thế nào được. Trên cơ sở nào mà ông treo những bản thông báo như thế?” Los thì khủy tay lên đầu gối và nhìn than trong lò. Gương mặt anh lúc ấy có vẻ mệt mỏi, trán anh nhăn lại. Có lẽ anh đang nghĩ ngợi sau một thời gian dài ý chí phải căng thẳng. Cuzmin đi lấy thuốc lá.

Khokhlov ho một tiếng rồi nói:

– Motixlav Xergeevitr, ông không thấy sợ à?

Los đưa về phía bác ta đôi mắt đã được than nóng sưởi ấm.

– Không, tôi không sợ. Tôi tin rằng tôi sẽ hạ cánh thành công.

Nếu không thành công, thì sự va chạm cũng chỉ trong khoảnh khắc và không đau đớn gì. Đáng sợ là chuyện khác kia. Bác hãy tưởng tượng thế này nhé: tính toán của tôi không đúng, tôi không rơi vào lực hút của Sao Hỏa, mà lại bay lướt qua. Dự trữ nhiên liệu, ôxi, lương thực tôi đủ dùng trong một thời gian dài. Nhưng tôi cứ bay trong bóng tối. Phía trước có một ngôi sao. Một nghìn năm sau, cái xác lạnh cứng của tôi sẽ bay vào những đại dương rực lửa của ngôi sao đó. Suốt một nghìn năm ấy, cái xác tôi cứ bay trong bóng tối.

Nhưng suốt trong bao nhiêu ngày dài, khi tôi vẫn còn sống, - mà tôi sẽ sống khá lâu trong cái hộp kia - bao nhiêu ngày dài, tuyệt vọng, tôi chỉ có một mình trong cả vũ trụ vô cùng vô tận! Tôi không sợ chết nhưng tôi sợ cảnh cô đơn tuyệt vọng trong bóng tối vĩnh hằng. Tình trạng quả là khủng khiếp. Tôi rất không muốn bay một mình.

Los nheo mắt nhìn than trong lò. Miệng anh bướng bỉnh mím chặt lại.

Ở ngoài cổng xuất hiện Cuzmin, bác ta khẽ gọi anh:

– Motixlav Xergeevitr, có người đến tìm ông.

– Ai vậy? - Los đứng lên ngay.

– Có một anh lính Hồng quân hỏi ông.

Bước theo Cuzmin vào nhà kho là người mặc áo không đai đã đọc bản thông báo trên phố Bình Minh Đỏ ban nãy. Anh gật đầu chào Los, ngoảnh nhìn chiếc khung gỗ rồi tiến lại gần bàn.

– Ông cũng cần bạn đồng hành à?

Los đẩy cho anh lính chiếc ghế, rồi ngồi đối diện.

– Vâng. Tôi sắp bay lên Sao Hỏa.

– Tôi biết, trong bản thông báo có nói thế. Tôi mới được người ta chỉ cho ngôi sao ấy. Tất nhiên là xa rồi. Tôi muốn biết các điều kiện:

lương lậu, ăn uống ra sao?

- Anh có gia đình rồi à?
- Tôi có vợ, chưa có con.

Anh ta vừa gõ gõ tay xuống bàn, vừa nhìn xung quanh với vẻ tò mò. Los vẫn tất tưởi kể cho anh ta nghe về những điều kiện của chuyến bay, báo trước về những nguy hiểm có thể xảy ra. Anh đề nghị bảo đảm cuộc sống cho gia đình anh lính và phát lương trước bằng tiền và thực phẩm. Anh lính Hồng quân gật đầu lia lịa, nhưng anh ta nghe có vẻ lơ đãng.

- Theo ông - anh ta hỏi, - ở trên đó là người hay là quái vật?

Los gãi gãi gáy và cười.

- Tôi cho rằng ở trên đó phải có người, đại khái giống như chúng ta. Đến đó rồi khắc thấy. Vấn đề thế này: đã mấy năm nay, các đài vô tuyến điện lớn ở châu Âu và ở Mỹ bắt đầu nhận được những tín hiệu khó hiểu. Thoạt tiên người ta nghĩ rằng đó là dấu vết những cơn bão trong các từ trường của Trái Đất. Nhưng các âm thanh bí ẩn rất giống những tín hiệu chữ cái. Một ai đó kiên trì muốn nói chuyện với chúng ta. Từ đâu vậy? Trên các hành tinh, ngoài Sao Hỏa ra, hiện người ta chưa thấy có sự sống. Các tín hiệu chỉ có thể được phát từ Sao Hỏa.

Anh hãy nhìn lên bản đồ Sao Hỏa mà xem - nó chẳng chịt đầy kênh mương như một mạng lưới. (Los chỉ bản vẽ Sao Hỏa đóng trên bức tường gỗ). Có lẽ lên đó, chúng ta sẽ có thể xác định được những đài vô tuyến có công suất lớn. Sao Hỏa muốn nói chuyện với Trái Đất. Hiện giờ chúng ta chưa thể trả lời những tín hiệu ấy. Nhưng chúng ta bay tới nơi có tiếng gọi. Khó mà giả định rằng các trạm vô tuyến điện trên Sao Hỏa là do những quái vật, những sinh vật không giống chúng ta xây dựng... Sao Hỏa và Trái Đất là hai quả cầu nhỏ xíu quay cạnh nhau. Ta và họ cùng chung một quy luật. Trong vũ trụ có những hạt bụi của sự sống. Cũng những mầm sống ấy rơi xuống Sao Hỏa và xuống Trái Đất, xuống vô vàn những ngôi sao đã nguội lạnh. Đâu đâu cũng nảy nở sự sống, và ngự trị trên cuộc sống ở khắp cả mọi nơi là những sinh vật giống như người: không thể nào tạo ra được một sinh vật hoàn hảo hơn con người.

- Tôi sẽ bay với ông, - anh lính Hồng quân nói kiên quyết. - Bao giờ tôi phải mang hành lý đến?

- Ngày mai. Tôi cần giới thiệu con tàu với anh. Họ tên anh là gì?
- Guxev, Alecxei Ivanovitr.
- Nghề nghiệp?

Guxev lơ lơ nhìn Los, cụp mắt xuống những ngón tay của mình đang gõ gõ trên bàn.

– Tôi biết chữ, - anh nói, - ô tô tôi cũng biết tạm tạm. Tôi đã bay trên máy bay với tư cách một nhân viên quan sát. Từ năm mười tám tuổi, tôi đi chiến đấu - đó là toàn bộ nghề nghiệp của tôi. Tôi đã bị thương. Bây giờ tôi ở trong quân dự bị. - Anh bỗng đưa tay lên xát mạnh đỉnh đầu và cười. - Trong bảy năm vừa rồi, tôi cũng làm vô khối việc! Nói thật lòng, bây giờ lẽ ra tôi phải chỉ huy một trung đoàn rồi đấy... Tôi gia nhập Hồng quân. Tôi đã tham gia đuổi bọn xâm lược khỏi Kiev - bây giờ tôi ở trong kỵ binh của Budionvri. Lần cuối cùng tôi bị thương là khi đánh chiếm Perecov. Sau đó, tôi nằm ở các bệnh xá gần một năm. Lúc ra viện tôi biết đi đâu bây giờ? Vừa lúc ấy, tôi gặp một cô gái, thế là tôi cưới vợ. Vợ tôi tốt lắm. Tôi rất thương cô ấy, nhưng tôi không thể sống ở nhà được. Về quê thì bố mẹ đã chết cả, các anh trai đều bị địch giết, ruộng đất bị bỏ hoang. Ở thành phố thì chưa có việc gì làm. Motixlav Xergeevitr, ông cho tôi đi với. Lên Sao Hỏa, tôi sẽ có ích cho ông.

– Thôi được rồi, tôi rất mừng, - Los nói và chìa tay ra. - Vậy ngày mai anh đến đây nhé!

Chương 4

MỘT ĐÊM THAO THỨC

Mọi chuyện đã sẵn sàng cho chuyến bay khỏi Trái Đất. Nhưng hai ngày tiếp sau, Los và Guxev gần như không được ngủ để sắp xếp nhiều thứ lặt vặt vào trong con tàu. Họ dỡ khung gỗ ra, dỡ cả một phần mái nhà.

Los giới thiệu cho Guxev cơ cấu chuyển động và những dụng cụ quan trọng nhất, - Guxev tỏ ra là một người khéo léo và sáng dạ.

Los quyết định con tàu sẽ xuất phát vào sáu giờ chiều ngày hôm sau.

Tới khuya hôm ấy, Los cho hai người công nhân và Guxev ra về.

Anh tắt điện, chỉ để chiếc đèn con trên bàn rồi không cởi quần áo ngoài, anh ngã lưng xuống chiếc giường sắt ở góc nhà kho, đằng sau giá đặt kính viễn vọng.

Đêm hôm ấy yên tĩnh, bầu trời đầy sao. Los không ngủ. Đưa hai tay ra sau gáy, anh nhìn vào bóng tối. Đã lâu, anh không buông thả mình theo các ý nghĩ triền miên. Giờ đây, vào đêm cuối cùng trên Trái Đất, anh để mặc cho trái tim anh dần vật, than khóc.

Anh nhớ lại... căn phòng trong bóng tối lờ mờ... cây nến được che bằng một cuốn sách. Mùi thuốc men ngọt ngào. Trên chiếc thảm dưới sàn là cái chậu. Khi anh dậy và đi ngang qua cái chậu, có những cái bóng chập chờn trên lớp giấy bồi tường buồn bã. Thật là một mối!

Nằm trên giường, là Catia, vợ anh, người anh quý hơn cả thế gian này - đang khe khẽ thở gấp. Trên gối là mái tóc dày rối bời. Hai đầu gối nhô lên dưới tấm chăn, Catia sắp vĩnh biệt anh. Gương mặt hiền hậu mới đây còn xinh đẹp biết bao, nay đã thay đổi hẳn. Gương mặt ấy đang đỏ rực trong cơn sốt. Catia thò tay ra giật giật mép chăn. Los lại cầm lấy tay vợ đặt vào trong chăn.

“Em ơi, mở mắt ra đi, nào hãy nhìn anh một cái để chia tay cùng anh”. Catia nói bằng một giọng yếu ớt, ai oán: “Mở cở, mở cở”. Giọng nói thều thào, rầu rĩ của cô muốn bảo: “Mở cửa sổ ra”. Đáng sợ hơn mọi nỗi sợ là lòng thương xót Catia, thương xót giọng nói ấy.

“Catia, Catia, em hãy nhìn anh đi”. Anh hôn Catia vào má, vào trán, vào đôi mắt nhắm nghiền. Cổ họng cô run run, ngực chốc chốc lại giật lên, các ngón tay cứ bám chặt lấy mép chăn. “Catia, Catia, em sao thế?” Cô không trả lời, cô đang vĩnh biệt anh... Cô chống khuỷu tay lên, ngực vòng lên như bị ai đẩy từ bên dưới, như bị ai hành hạ. Cái đầu đáng yêu hất ngửa ra... Cô buông người xuống, như chìm vào trong giường. Cầm cô gục xuống. Los run lên tuyệt vọng, cứ ôm cô mà siết chặt lấy.

... Không, không, không, - không thể nào hòa giải được với cái chết...

Los đứng dậy, lấy hộp thuốc lá trên bàn, châm thuốc hút và đi đi lại lại một lát trong nhà kho tối om. Sau đó, anh leo lên giá đặt kính viễn vọng, tìm Sao Hỏa bây giờ đã mọc cao trên thành phố Pet'rograd, và anh nhìn mãi quả cầu bé nhỏ, sáng rõ và ấm áp ấy. Nó như hơi run run trong hai nét chữ thập của mặt kính.

... Anh lại nằm xuống... Kí ức mở ra bao hình ảnh. Catia ngồi trên bãi cỏ ở một cái gò. Xa xa sau những cánh đồng gợn sóng là những điểm vàng của thành phố Dvenigorod. Lũ điều hâu bay lượn trong bầu không khí mùa hè oi bức, trên những ruộng lúa mì, lúa mạch. Catia cảm thấy uể oải và nóng nực. Los ngồi bên cạnh vừa nhấm nhấm một nhánh cỏ; vừa nhìn mái tóc hung của Catia - lãnh đạm và tuyệt vời - trong đó cũng có bóng những còn điều hâu bay lượn. Catia mười tám tuổi. Cô ngồi im lặng. Los nghĩ: “Không, cô em đáng yêu ơi, anh có một việc quan trọng hơn là việc ngồi trên thảm cỏ này để mê đắm em. Anh không mắc cái lưới câu này đâu. Anh sẽ không đến nhà nghỉ ở ngoại ô này với em nữa”.

Trời ơi! Ta đã bỏ qua những ngày hè nóng bỏng ấy thật là uổng phí. Giá bây giờ ta giữ được cho thời gian ngừng trôi nhỉ! Không thể lấy lại những phút ấy được nữa! Không thể nào lấy lại được!...

Los lại đứng dậy, đánh diêm, hút thuốc, đi đi lại lại. Nhưng ngay việc đi qua đi lại dọc theo bức tường gỗ cũng thật nặng nề, chẳng khác gì con thú ở dưới cái hổ.

Los mở cổng nhìn lên Sao Hỏa bây giờ đã khá cao.

“Cả ở trên đó, ta cũng không trốn thoát được bản thân ta, - ở bên ngoài Trái Đất, ở bên ngoài cái chết cũng vậy thôi. Sao ta lại uổng

cái chất độc yêu đương làm chi cho khổ! Ta cứ sống bình lặng có hơn không. Trong không trung, những mầm sống đông cứng, những tinh thể giá lạnh vẫn chẳng vẫn vơ bay mãi bay hoài đó sao? Không, phải rơi xuống và phải nở rộ - phải thức tỉnh dậy để mà ham muốn - phải yêu, hòa hợp, quên lãng, không còn là một cái mầm sống cô đơn nữa, và toàn bộ giấc mộng ngắn ngủi này, để rồi lại chết, lại chia ly, và lại một chuyến bay của những tinh thể giá lạnh”.

Los đứng hồi lâu ở ngoài cổng. Sao Hỏa khi thì xanh biếc, khi thì óng ánh như kim cương, nằm tí cao trên thành phố Pet rograd đang ngủ. “Một thế giới mới mẻ, kì lạ - Los nghĩ có lẽ đã tắt từ lâu hoặc, một thế giới huyền diệu, thịnh vượng và hoàn hảo... Một đêm sắp tới, cũng như thế này, ta sẽ ngắm nhìn ngôi sao thân thiết của ta giữa các vì sao... Ta sẽ nhớ lại - cái gò, rồi những con điều hâu, rồi ngôi mộ, nơi Catia yên nghỉ... Và nỗi buồn của ta sẽ nhẹ nhõm...” Tới gần sáng, Los đặt đầu lên gối và ngủ thiếp đi. Anh thức giấc bởi tiếng lộc cộc của một chiếc xe đi trên đường bờ sông. Los đưa tay lên vuốt mặt. Đôi mắt anh hãy còn lơ đãng sau những bóng hình hiện về ban đêm, giờ đây trông rõ các tấm bản đồ trên tường, đường nét của con tàu vũ trụ. Los buông một tiếng thở dài, và để tỉnh ngủ hẳn, anh ra vòi nước gội đầu bằng nước lạnh. Anh khoác áo bành tô lên, rồi cất bước về nhà mình, nơi cách đây nửa năm, Catia đã từ giã cõi đời.

Về đến nhà, anh tắm rửa, cạo râu, mặc quần áo sạch vào và xem tất cả các cửa sổ đã đóng kĩ chưa. Căn nhà không có ai ở nên chỗ nào cũng đầy bụi. Anh mở cửa vào phòng ngủ, nơi từ khi Catia qua đời, anh không ngủ một lần nào. Phòng ngủ lờ mờ tối vì các tấm rèm đều buông xuống, chỉ có ánh phản chiếu của chiếc gương ở tủ áo Catia, - cánh tủ gắn gương hơi hé mở. Los cau mày, nhón chân vào đóng chặt cánh tủ ấy lại. Rồi anh đóng cửa vào phòng ngủ. Anh ra khỏi căn nhà, đóng cửa ngoài và dứt chiếc chìa khóa con vào túi áo gilê.

Thế là mọi công việc đã xong cả. Anh đã sẵn sàng bay.

Chương 5

CŨNG ĐÊM HÔM ĐÓ

Đêm hôm đó, Masa chờ chồng rất lâu mà không thấy chồng về.

Đã mấy lần chị đun lại ấm trà trên bếp dầu. Bên kia, sau cánh cửa cao bằng gỗ sồi, rất im ắng và đáng sợ thế nào ấy.

Guxev và Masa ở một căn phòng trong một ngôi nhà xưa kia lộng lẫy, to lớn, bây giờ thì bỏ hoang. Trong thời gian cách mạng, những người ở ngôi nhà này đã rời bỏ nó. Trong bốn năm, mưa gió và bão tuyết đã làm hỏng nặng phần bên trong ngôi nhà.

Căn phòng khá rộng. Trên trần, giữa những hình khắc chạm vàng và những đám mây có hình một người đàn bà béo tròn đang bay, với nụ cười rộng mở và xung quanh là những đứa trẻ có cánh.

“Em thấy không, Masa, - Guxev rất hay chỉ lên trần và bảo vợ, - người đàn bà vui tươi chưa kia, lại đầy đà nữa, có những đứa con, thật đúng là phụ nữ nhé”.

Phía trên chiếc giường mạ vàng, chân giường hình chân sư tử có treo chân dung một ông già đội bộ tóc giả rắc phấn, miệng mím chặt, có ngôi sao trên áo. Guxev gọi ông ta là “Tướng Toptugin”(1). “Cái ông này không tha ai bao giờ, hể có gì không vừa ý, là ông ta dẫm nát liền”. Masa sợ nhìn lên bức chân dung. Chạy qua căn phòng có một chiếc ống sắt của lò sắt làm tường bị ám khói. Trên các ngăn giá, trên bàn, nơi Masa nấu những bữa ăn đạm bạc, rất gọn gàng và sạch sẽ.

Cánh cửa gỗ sồi có hình chạm trổ mở sang một gian phòng cao có hai dãy cửa sổ. Các ô kính vỡ được bít kín bằng gỗ. Trần nhà đôi chỗ bong lớp trát. Vào những đêm nhiều gió, gió lùa vào như rít lên, lũ chuột chạy lịch rịch.

Masa ngồi bên bàn. Lửa bếp dầu kêu xèo xèo. Từ xa, gió đưa về tiếng chuông đồng hồ buồn bã, - đồng hồ điểm hai tiếng. Vẫn chưa thấy Guxev đâu. Masa nghĩ:

“Anh ấy tìm kiếm điều gì? Anh ấy còn thiếu điều gì nhỉ? Lúc nào anh ấy cũng muốn tìm ra một điều gì. Thật là một con người không ngồi yên được bao giờ... Giá như anh ấy nhắm mắt lại, dù chỉ một

lần thôi và ngả đầu trên vai ta, thì ta sẽ bảo: anh đừng tìm kiếm gì nữa, anh không thể tìm được gì quý hơn niềm xót thương của em đâu”.

Những giọt nước mắt ngưng lăn trên làn mi Masa. Chị thong thả lau đi rồi tỉ một bên má lên bàn tay. Trên đầu chị, người đàn bà vui tươi cùng lũ trẻ cứ bay mãi mà không thể nào bay đi được. Masa nghĩ:

“Nếu ta xinh đẹp đậm đà thế kia, chắc hẳn anh ấy chẳng rời bỏ ta đi đâu”.

Guxev bảo chị rằng anh ấy sắp đi xa, nhưng đi đâu thì chị không biết, chị sợ, không dám hỏi. Bản thân chị cũng thấy rằng sống với chị trong căn phòng tuyệt vời này, trong yên tĩnh, không được tự do như trước, anh khổ sở lắm, anh không chịu nổi. Đêm đêm, nếu nằm mơ gì đó là anh nguyền rủa ken két, kêu lên khàn khàn, ngồi dậy trên giường và thở hổn hển, răng anh nghiến chặt và cả mặt, cả ngực đều đầy mồ hôi. Rồi anh nằm vật ra ngủ thiếp đi. Sáng ra, người anh u uất, đáng vẻ bồn chồn.

Masa dịu dàng với anh hơn một bà mẹ. Vì vậy mà anh yêu chị và thương chị, nhưng hễ sáng ra là anh chỉ mắt trước mắt sau tính chuyện đi đâu đó.

Masa đi làm. Chị vẫn đem khẩu phần ăn về nhà. Anh chị thường không có đồng nào trong túi. Guxev thử làm nhiều việc, nhưng chỉ làm ít hôm lại bỏ. “Các cụ già bảo rằng ở Trung Quốc nhiều vàng lắm, - anh thường nói, - chưa chắc đã đúng như thế, nhưng đất đai ở đó, quả thật chúng ta còn chưa biết... Masa, anh sẽ đi Trung Quốc để xem bên ấy nó ra làm sao”.

Với cảm giác buồn rầu đến chết, Masa chờ cái giờ phút Guxev ra đi. Trên cả thế gian này, ngoài anh ra, chị không còn ai. Từ năm mười lăm tuổi, chị đã đi làm nhân viên bán hàng ở các cửa hàng, làm thủ quỹ ở các con tàu chạy trên sông Neva. Chị sống cô đơn buồn tẻ.

Một năm trước đây, trong một ngày hội, chị quen Guxev trên một chiếc ghế đá ở công viên. Anh hỏi: “Tôi thấy chị ngồi một mình, xin cho phép tôi ngồi cùng, chứ tôi ngồi một mình buồn lắm”. Chị ngước mắt nhìn lên, thấy mặt anh dễ thương, đôi mắt vui vẻ, phúc hậu và

anh không say rượu. “Được thôi”, - chị đáp ngắn gọn. Thế là họ đi dạo trong công viên với nhau đến tận tối, Guxev kể về chiến tranh, về các trận tập kích, các cuộc đảo chính, - về những chuyện không thể đọc thấy trong một cuốn sách nào. Anh tiễn Masa về đến tận nhà và từ hôm ấy, bắt đầu đến chị luôn. Masa trao thân gửi phận cho anh một cách giản dị và thoải mái. Và khi đó, chị đã yêu anh vì toàn bộ máu thịt chị cảm thấy anh là người thân thiết của chị. Cũng từ lúc ấy, bắt đầu nổi đau khổ của chị...

Ấm trà đã sôi, Masa nhắc ấm ra rồi lại ngồi yên. Đã lâu, chị có cảm giác như sau cánh cửa, ở gian phòng bỏ trống bên kia có tiếng sột soạt. Chị buồn quá, đến nỗi chẳng lắng tai nghe nữa. Nhưng giờ đây, chị nghe rất rõ ở bên đó lệt xệt có tiếng chân ai. Masa mở nhanh cửa và thò đầu sang.

Ánh đèn đường lọt vào gian phòng qua một ô cửa sổ, chiếu sáng yếu ớt vào mấy cái cột thấp trông như mấy cái vệt lấm tấm. Ở giữa mấy cái cột ấy, Masa nhìn thấy một ông già tóc bạc, không đội mũ, mặc chiếc áo bành tô dài, - ông già đứng đó, vươn cổ ra nhìn Masa.

Hai đầu gối chị tưởng như muốn khuỵu xuống.

– Cụ cần gì ở đây? - chị thì thầm hỏi.

Ông già vẫn cứ vươn cổ ra mà nhìn chị. Ông ta giờ ngón tay trở lên ra ý dọa dẫm. Masa đóng sập ngay cửa lại, tim chị đập thình thịch. Chị lắng tai nghe, - tiếng chân giờ đây xa dần: có lẽ ông già đang theo cầu thang chính xuống dưới.

Chẳng mấy chốc, từ mé kia của gian phòng vang lên những tiếng bước chân nhanh nhẹn, mạnh mẽ của chồng chị. Guxev bước vào trông rất vui vẻ, người nhem nhuốc bồ hóng.

– Cho anh rửa ráy một chút nào, - anh vừa nói vừa cời khuy cổ, - ngày mai anh đi, tạm biệt nhé. Em có trà nóng đấy à? Tuyệt lắm. - Anh rửa mặt, rửa cái cổ vạm vỡ, rửa hai tay đến tận khuỷu, chà xát kĩ, rồi anh liếc nhìn vợ. - Em cứ yên tâm, anh không chết đâu, anh sẽ trở về. Suốt bảy năm mà bom đạn, lưỡi lê có giết nổi anh đâu. Giờ tận số của anh còn xa lắm. Đến lúc phải chết thì trốn cũng chả được: nháy mắt một cái là hết tất cả thôi mà.

Anh ngồi vào bàn bóc vỏ củ khoai tây luộc, bẻ ra một miếng, chấm muối.

– Mai, em chuẩn bị cho anh hai bộ quần áo sạch - sơ mi, quần, xà cạp. Đừng quên xà phòng. Sao, em lại khóc đấy à?

– Em sợ lắm, - Masa đáp, quay mặt đi, - có một ông cụ già nào đó quanh quẩn bên kia, giơ ngón tay ra dọa. Guxev, anh đừng đi.

– Chỉ vì ông cụ già giơ tay ra dọa mà không đi à?

– Ông ấy dọa thế là báo điềm dữ đấy.

– Tiếc rằng anh lại đi, nếu không, thế nào anh cũng sẽ nói chuyện với ông già một cách nghiêm chỉnh. Chắc chắn đó là một kẻ nào đó trước kia ở đây, nay lang thang trong đêm mà thì thầm, mà xua đuổi ta đi đó thôi.

– Guxev, anh có trở về với em nữa không?

– Anh bảo anh sẽ trở về là anh sẽ trở về. Gớm em hay lo lắng quá đấy.

– Anh có đi xa không?

Guxev huýt sáo miệng, hất đầu về phía trần nhà và đôi mắt như cười cười, anh rót trà nóng ra tách.

– Ở tí trên các tầng mây, Masa, anh bay như cái bà vui tươi kia kìa.

Masa chỉ cúi đầu xuống. Guxev ngáp một cái, rồi bắt đầu cởi áo quần ngoài, Masa khẽ khàng thu dọn bát đĩa tách chén rồi ngồi xuống mạng tất - chị không ngược mắt lên. Khi chị cởi áo ngoài và lại gần giường thì Guxev đã ngủ, hai tay đặt trên ngực, thanh thản khép hai hàng mi. Masa ghé nằm bên cạnh và nhìn chồng. Mấy giọt nước mắt lăn trên má chị, anh ấy đáng quý với chị xiết bao. Chị rất nhớ trái tim sôi nổi của anh.

“Anh ấy bay đi đâu, anh ấy tìm kiếm cái gì nhỉ?” Rạng sáng Masa trở dậy giặt áo cho chồng và sắp xếp những thứ quần áo sạch. Guxev thức giấc. Anh uống trà, bông đùa, vuốt má Masa. Anh để lại một xấp tiền. Anh khoác chiếc túi lên vai, đứng lại một chút ở cửa rồi hôn Masa.

Thế là rút cuộc, chị vẫn không biết anh đi đâu.

Chương 6

CẤT CÁNH

Ở bãi đất rộng đằng trước xưởng của Los có nhiều người tụ tập.

Họ từ ngoài bờ sông, từ khắp mọi phía trên đảo Pet'rov kéo đến. Họ đứng thành từng nhóm nhìn vàng mặt trời bây giờ còn thấp đang chiếu những tia sáng rộng qua các đám mây. Họ bàn tán với nhau nhiều chuyện.

- Sao đông người thế này nhỉ, có ai bị giết à?
- Người ta sắp bay lên Sao Hỏa đấy.
- Hóa ra mình được sống đến cái ngày vĩ đại này cơ à!
- Bác nói gì vậy, ai bay?
- Người ta lấy hai tên cướp ở trong nhà tù ra, nhốt vào một quả cầu thép rồi phóng lên Sao Hỏa để thí nghiệm mà lại!
- Thôi đừng nói vớ vẩn nữa.
- Bọn man rợ, họ không thương xót con người gì cả!...
- Ông bảo “họ” là ám chỉ ai thế hả?
- Thôi đi ông, đừng có chộp lấy từng chữ mà móc máy như thế.
- Tất nhiên, đó là một sự nhạo báng.
- Trời ơi, dân chúng ngu ngốc quá đi mất!
- Tại sao dân chúng lại ngu ngốc? Ông căn cứ vào đâu?
- Vì những lời đó, ông, có thể bị bỏ tù đấy.
- Thôi cả đi, các đồng chí. Đây quả thật là một sự kiện lịch sử, thế mà các đồng chí toàn nói những chuyện tầm phào.
- Thế bay lên Sao Hỏa để làm gì?
- Xin lỗi, có người vừa nói: họ chờ theo hai mươi lăm put(1) toàn sách báo tuyên truyền.
- Đây là một chuyến đi thám hiểm.
- Để làm gì?
- Tìm vàng.
- Hoàn toàn đúng, - để bổ sung cho kho vàng.

- Họ định mang về nhiều không?
- Số lượng không hạn chế.
- Này, chúng ta còn phải đợi lâu nữa không nhỉ?
- Mặt trời lặn là họ bay đấy...

Cho tới hoàng hôn, trong đám đông chờ đón sự kiện khác thường, người ta nói đủ mọi chuyện. Người ta tranh luận, cãi cọ nhau, nhưng người ta không bỏ ra về.

Hoàng hôn lờ mờ tỏa ánh sáng đỏ tía ra khắp nửa bầu trời. Và đây, chiếc ô tô lớn của Ủy ban hành chính tỉnh xuất hiện, từ từ rẽ đám đông sang hai bên.

Ở giữa nhà kho, trên bệ xi măng hơi nghiêng, con tàu vũ trụ hình quả trứng với những hàng đỉnh tán bóng loáng đã được mở lộ ra ở khắp mọi phía. Có thể thấy phần bên trong sáng trưng, lớp da màu vàng bọc máy trần thành những hình ô trám, qua ô cửa nắp hình tròn của con tàu.

Los và Guxev đã đi ủng dạ, mặc áo lông cừu, đội mũ da kiểu phi công. Các ủy viên Ủy ban hành chính, viện sĩ, kĩ sư, nhà báo đứng vây quanh con tàu. Những bài diễn văn tiễn biệt đã được đọc. Các tấm ảnh đã được chụp. Los cảm ơn những người ra tiễn đã quan tâm đến anh. Mặt anh tái xanh, mắt anh mờ đục. Anh ôm lấy Khokhlov và Cuzmin.

- Đến giờ rồi!

Những người tiễn đưa im lặng. Guxev cau mày, chui vào cửa nắp.

Vào trong, anh ngồi xuống chiếc gối da, sửa lại mũ, kéo lại áo cho ngay ngắn.

- Nhớ ghé vào chỗ vợ tôi nhé, đừng quên đấy, - anh nói to với Khokhlov và cau mày.

Los vẫn còn chưa lên tàu, anh nhìn xuống chân mình. Bỗng anh ngẩng đầu lên và nói bằng một giọng trầm trầm xúc động:

- Tôi nghĩ rằng tôi sẽ hạ cánh thành công xuống Sao Hỏa. Tôi tin rằng chỉ ít năm nữa là hàng trăm con tàu vũ trụ sẽ bay ngang dọc khoảng không bao la. Chúng ta bao giờ cũng bị thôi thúc bởi ý muốn tìm tòi cái mới. Nhưng lẽ ra không phải tôi là người đầu tiên được

bay, không phải tôi là người đầu tiên được xuyên thủng tấm màn bí mật của vũ trụ. Tôi sẽ tìm được gì ở đó? - Tôi sẽ tìm được sự quên lãng chính bản thân mình... Đó chính là điều khiến tôi bối rối nhất khi chia tay cùng các đồng chí... Không, thưa các đồng chí, tôi không phải là một nhà xây dựng thiên tài, không phải là một người can đảm, không phải là một người mơ mộng, tôi là một kẻ hèn nhát, tôi là một kẻ chạy trốn...

Los bỗng ngưng lời, đôi mắt là lạ nhìn khắp lượt những người đi tiễn, - tất cả nghe anh nói với vẻ ngơ ngàng. Anh kéo chiếc mũ sụp xuống mắt.

– Nhưng những chuyện riêng tư ấy không cần thiết cho ai, cả các đồng chí lẫn cho tôi... Tôi để chúng lại trên chiếc giường cô đơn trong nhà kho này... Tạm biệt các đồng chí, tôi yêu cầu mọi người hãy tránh ra xa con tàu...

Ngay lúc ấy, từ trong ô cửa nắp, Guxev nói to ra:

– Các đồng chí, tôi sẽ chuyển lời chào nồng nhiệt của nước Cộng hòa Xô Viết cho những người trên Sao Hỏa. Các đồng chí có cho tôi được cái quyền ấy không?

Đám đông ồn lên. Vang dội tiếng vỗ tay.

Los quay người, trèo lên cửa nắp rồi lập tức đóng sập cửa lại sau lưng. Những người đi tiễn vừa xúc động nói chuyện với nhau vừa chen chúc chạy từ nhà kho về phía đám đông. Có tiếng ai hô to:

– Cẩn thận, tránh ra, nằm xuống!

Trong không khí im lặng, giờ đây hàng nghìn người nhìn vào những ô cửa sổ được chiếu sáng của nhà kho. Trong đó rất yên tĩnh.

Bãi rộng trước cửa nhà kho cũng không một tiếng động. Vài phút trôi qua. Nhiều người nằm xuống đất. Bỗng xa xa có tiếng ngựa hí. Một người kêu lên, giọng khản khấp:

– Khế chứ.

Trong nhà kho có tiếng ầm ầm đến điếc tai. Lập tức vang lên những tiếng nổ mạnh hơn, gấp hơn. Mặt đất rung chuyển. Phía trên mái nhà kho nhô cao một cái mũi kim loại, bọc quanh là một đám khói và bụi. Tiếng nổ càng to hơn. Con tàu màu đen đã hiện toàn bộ ở phía trên mái nhà, lơ lửng trong không trung như còn ướm thử.

Những tiếng nổ hòa lẫn với tiếng rú dữ dội, rồi con tàu hình quả trứng dài bốn xagien(1) như một chiếc tên lửa bay chéch trên đầu đám đông, nhằm về hướng Tây, vạch một vết lửa rồi biến mất trong những đám mây đỏ rực ánh chiều.

Mãi lúc ấy, trong đám đông mới vang lên tiếng reo, mọi người mới tung mũ hoan hô và chạy lại vây quanh nhà kho.

Chương 7

TRONG BẦU TRỜI TỐI ĐEN

Sau khi vặn vít cửa nắp, Los ngồi đối diện Guxev và nhìn vào mắt người bạn đồng hành, - vào chỗ có hai điểm đồng tử nhón nhác như mắt con chim bị bắt.

– Chúng ta bay chứ, ông Los?

– Bắt đầu nào!

Los nắm lấy cần máy biến trở và xoay nhẹ. Một tiếng nổ trầm đục vang lên, - đó chính là tiếng đầu tiên khiến cho đám đông hàng nghìn người ở bên ngoài giật mình. Anh xoay máy biến trở thứ hai. Tiếng trầm đục vang lên ngay ở dưới chân, và con tàu rung chuyển mạnh đến nỗi Guxev phải túm lấy chỗ ngồi, mắt mở to ra. Tiếng động giảm dần. Tàu cũng bớt rung. Los hét to:

– Chúng ta cất cánh rồi!

Guxev lau mồ hôi trên mặt. Nóng đến khó tả. Đồng hồ đo tốc độ chỉ năm mươi mét/giây. Chiếc kim nhỏ tiếp tục dịch chuyển lên nữa.

Con tàu lao theo đường tiếp tuyến, ngược với chiều quay của Trái Đất. Lực li tâm đẩy nó về phía Đông. Theo tính toán thì đến độ cao một trăm kilômét nó phải bay theo một đường chéo thẳng góc với bề mặt Trái Đất.

Động cơ hoạt động tốt. Los và Guxev cởi khuy áo bông, hắt mũ ra sau gáy. Điện được tắt đi. Một ánh sáng nhợt nhạt lọt qua lớp kính các lỗ quan sát.

Cổ vượt qua cảm giác yếu mệt và tình trạng chóng mặt, Los quỳ xuống nhìn vào lỗ quan sát về phía Trái Đất đã xa dần. Trái Đất giống như một cái bát to tướng, vô cùng vô tận, màu xanh nhạt. Đây đó có những đám mây chẳng khác gì những hòn đảo. Cái bát ấy dần dần thu hẹp lại và lui xuống dưới. Mép bên phải của nó bắt đầu lấp lánh như bạc. Mép trái tối đen. Và kia, cái bát đã hết như một quả cầu đang bay tới nơi sâu thẳm.

Guxev dán mắt vào một lỗ quan sát khác, nói:

– Tạm biệt Đất Mẹ, nơi ta đã sống bao năm, nơi ta đã từng đổ máu.

Anh đừng dậy, nhưng bỗng lão đảo ngã vật xuống gối. Anh giằng xé cổ áo.

– Tôi chết mất, ông Los ơi. Tôi không thể nào chịu được nữa!

Los cảm thấy tim mình đập mỗi lúc một nhanh, giờ đây nó đã không đập nữa, - nó gãy giữa đau khổ. Máu dồn lên hai thái dương.

Trong con tàu tối dần.

Anh bò tới đồng hồ đo tốc độ. Chiếc kim lệch hẳn đi, chỉ một tốc độ nhanh không tưởng tượng nổi. Lốp khí quyển đã hết. Sức hút của Trái Đất giảm đi. La bàn chỉ hướng Trái Đất là hướng thẳng góc xuống phía dưới. Con tàu bay với tốc độ ngày càng nhanh, lao vào khoảng không gian vũ trụ giá lạnh.

Phải vất vả lắm, gãy cả móng tay, Los mới cởi được khuy cổ chiếc áo lông. Tim anh ngừng đập.

Đoán trước tốc độ con tàu khi đạt tới một mức nào đó thì sẽ có sự thay đổi rõ rệt. Tốc độ đập của trái tim, quá trình chuyển hóa máu và các chất dịch, toàn bộ nhịp độ sống của cơ thể, - đoán trước được như vậy nên Los đã dùng dây điện nối đồng hồ đo tốc độ với van các thùng chứa để đúng lúc cần thiết, những thùng này xả ra một lượng lớn ôxi và muối amôni.

Los tỉnh dậy trước... Anh bị tức ngực, chóng mặt. Tim anh nhảy loạn lên như con sói. Các ý nghĩ bất chợt đến trong đầu rồi lại chợt biến mất - đó là những ý nghĩ khác thường, mau lẹ và rõ ràng. Các động tác của anh nhẹ nhàng và chính xác.

Los khóa các van thừa ở các thùng lại, rồi nhìn đồng hồ đo. Con tàu đang bay gần năm trăm vecxtơ(1) một giây. Trong tàu sáng sủa.

Một tia nắng mặt trời chói chang chiếu thẳng qua một lỗ quan sát.

Đúng chỗ tia nắng ấy chiếu vào, Guxev đang nằm ngửa, - răng nhe ra, mắt lơ lơ như trời ra ngoài hốc mắt.

Los đưa chất muối có kiềm tính lại gần mũi Guxev. Guxev thở một hơi thật dài, hai mí mắt động dẫy. Los định xốc Guxev dậy, nhưng thân thể Guxev cứ lơ lửng như một quả bóng. Anh buông tay ra, - Guxev từ từ hạ xuống, duỗi chân ra rồi chống khuỷu tay dậy.

Anh ngồi chơi vơi như ngồi trong nước, mắt nhìn quanh.

– Ông Los, tôi say rượu hay sao ấy nhỉ?

Los ra lệnh cho anh quan sát ở các lỗ phía trên. Guxev đứng dậy, lảo đảo bò theo thành tàu thẳng đứng như một con ruồi, tay bám vào những đường chỉ ở lớp vỏ da. Anh áp mặt vào lỗ cửa.

– Tối như mực ấy ông ạ, chẳng thấy gì cả.

Los lắp mảnh kính màu khói vào chỗ thị kính hướng về phía mặt trời. Mặt trời lơ lửng giữa khoảng tối đen như một khối tròn to tướng, rõ nét, bồm xồm. Ở hai bên sườn có hai đám sáng như hai cái cánh.

Từ hạt nhân dày đặc của mặt trời tách ra một cái vòi và cái vòi ấy tỏa rộng ra như cây nấm, đó là thời kì có những vết lớn trên mặt trời. Ở xa hạt nhân còn có những cái cánh sáng nữa, nhưng không sáng bằng hai cánh kia, và những biển lửa bật khỏi mặt trời và quay xung quanh nó.

Phải khó nhọc lắm, Los mới rút được ra khỏi cảnh tượng đó - cảnh tượng những khối lửa rừng rực sức sống của vũ trụ. Anh đẩy nắp thị kính lại. Trong tàu tối om. Anh nhích lại gần lỗ quan sát ở phía kia. Ở đây tối mịt mùng. Anh quay lại thị kính và đập vào mắt anh là tia sáng xanh lá cây nhạt của một ngôi sao. Nhưng rồi lọt vào lỗ quan sát là một tia mạnh, sáng, màu xanh da trời, đó là sao Thiên Lang, một viên kim cương thiên thể, ngôi sao đầu tiên của bầu trời phương Bắc.

Los bò lại gần lỗ quan sát thứ ba. Anh quay thị kính, đưa mắt nhìn, lấy khăn tay lau kĩ mặt kính. Anh chăm chú nhìn. Tim anh thất lại. Tóc anh chực dựng ngược trên đầu.

Không xa con tàu, trong bóng tối, có những vật lơ mờ bay ngay sát bên cạnh. Guxev lo lắng nói:

– Có một vật gì đó bay ở bên cạnh chúng ta.

Các vật lơ mờ chậm chậm trôi xuống dưới, trở nên sáng hơn, rõ hơn. Có những đường ánh bạc như những sợi chỉ bạc gãy khúc lằng nhằng ở ngoài. Rồi hiện ra đường viền lờ mờ chồm của ngọn núi đá. Có lẽ con tàu tiến gần tới một thiên thể nào đó, lọt vào sức hút của nó và bắt đầu bay xung quanh nó như một vệ tinh.

Bằng bàn tay run run, Los lần ra cần máy biến trở và xoay hết cỡ, đặt con tàu trước nguy cơ bị nổ tung. Bên trong tàu, ở dưới chân, mọi thứ đều gào rú, rung chuyển. Các vết mờ và đường viền lờ

chớm mau chóng lù ngay xuống dưới. Một bề mặt được chiếu sáng cứ to dần, gần dần. Bây giờ đã có thể trông thấy rõ bóng trải dài của các tầng đá, - chúng giăng hàng qua một bình nguyên trơ trụi, vắng lặng.

Con tàu bay về phía các tầng đá, - chúng đã ở rất gần, một phía chan hòa ánh nắng. Với ý thức bình thản và sáng rõ, Los nghĩ rằng chỉ một giây nữa thôi, con tàu không kịp quay phần ống về phía hành tinh đang hút nó, một giây nữa thôi, sẽ là cái chết.

Trong khoảnh khắc ấy, trên bình nguyên chết chóc giữa các tầng đá, Los trông thấy đồng hoang tàn của những ngọn tháp có nhiều bậc... Sau đó, con tàu trượt phía trên những ngọn núi trần trụi...

Nhưng bên kia các ngọn núi là vực thẳm, là đêm tối. Có những ánh kim loại lóe lên ở dưới đó. Thế là mảnh của một hành tinh bị vỡ mà anh chưa hề biết tới đã ở lại tít xa đằng sau, tiếp tục con đường chết của mình vào chốn vĩnh hằng. Con tàu lại lao giữa bầu trời tối đen bao la.

Bổng Guxev kêu lên:

– Hình như Mặt Trăng ở trước chúng ta!

Anh quay người, rời thành tàu và lơ lửng, quều quào như con nhái, vừa thì thầm chửi rủa vừa cố bơi về sát thành tàu. Los rời sàn tàu và cũng huyết gió một tiếng, cầm cái ống thông ra lỗ quan sát, nhìn cái đĩa bạc chói chang. Đó là Sao Hỏa.

Chương 8

HẠ CÁNH

Cái đĩa bạc đôi chỗ có vẩn mây ấy cứ to dần. Khoảng băng giá Nam cực lấp lánh chói chang. Thấp hơn là lớp sương mù uốn cong. Ở phía Đông nó trải dài tới tận xích đạo, gần kinh tuyến giữa, nó vươn cao lên, cong theo một mặt sáng hơn rồi tẽ đôi ra, tạo nên ở đằng Tây cái đĩa một mũi thứ hai.

Trên xích đạo có năm điểm màu thẫm, trông rất rõ. Chúng nối với nhau bằng những đường thẳng, vạch nên hai tam giác cân. Đáy của tam giác ở phía Đông được quay bằng một vòng cung đều. Từ giữa vòng cung này đến điểm mút ở phía Tây lại có một hình bán nguyệt thứ hai nữa. Phía Đông nhóm hình ở xích đạo ấy rải rác có một số đường, điểm và hình bán nguyệt nữa. Cực Bắc chìm trong bóng tối.

Los háo hức nhìn cái mạng lưới những đường ngang dọc ấy. Đó chính là những kênh rạch có hình hình học đều đặn, thường xuyên thay đổi, đã từng làm cho bao nhiêu nhà thiên văn điên đầu. Bên dưới cái hình rõ nét ấy, giờ đây Los đã thấy thấp thoáng một mạng lưới thứ hai mờ nhạt.

Anh vẽ phác các hình vào sổ tay. Bỗng cái đĩa bạc là Sao Hỏa rung lên và trôi vào khoảng thị kính của lỗ quan sát. Los lao tới các máy biến trở:

– Guxev chúng ta bị hút rồi, chúng ta đang rơi đấy!

Con tàu quay phần ống về phía hành tinh. Los giảm tốc độ và tắt hẳn động cơ. Sự thay đổi tốc độ bây giờ không gây cảm giác khó chịu lắm. Nhưng cái im lặng khủng khiếp đến nỗi Guxev úp mặt vào hai tay và bịt tai lại.

Los nằm trên sàn quan sát xem cái đĩa bạc cứ to dần và mỗi lúc một gồ lên như thế nào. Tưởng như từ một vực thẳm đen ngòm, cái đĩa ấy đang bay về phía họ.

Los lại đóng mạch biến trở. Con tàu rung lên, cố khắc phục sức hút của Sao Hỏa. Tốc độ rơi chậm lại. Giờ đây Sao Hỏa đã to lắm, mép của nó cong lại như cái bát.

Những giây phút cuối cùng thật là kinh khủng. Một trạng thái rơi đến chóng mặt. Sao Hỏa đã che khuất toàn bộ bầu trời. Đột nhiên, kính ở các lỗ quan sát bị mờ đi. Con tàu xuyên qua những đám mây trên một bình nguyên, rồi vừa gào rú vừa rung bần bật. Giờ đây, nó từ từ hạ xuống.

– Chúng ta sắp hạ cánh! - Los chỉ kịp kêu lên có thể rồi tắt động cơ ngay.

Một cú sốc mạnh hất anh vào thành tàu làm anh ngã quay lơ.

Con tàu nặng nề đổ xuống và đổ nghiêng.

...

Tay chân run lẩy bẩy. Los cùng Guxev lặng lẽ và vội vàng thu xếp lại mọi thứ trong con tàu. Qua một lỗ đặt kính quan sát, con chuột họ mang theo từ Trái Đất lờ khờ thò mũi ra ngoài. Con chuột có vẻ tỉnh táo ra, bộ ria động đậy. Vậy là không khí ở đây có thể dùng để thở được.

Bấy giờ họ mới mở cửa nắp ra. Los liếm môi. Anh nói giọng càng khàn hơn.

– Anh Guxev, mừng chúng ta đã đến nơi an toàn. Chúng ta ra ngoài đi thôi.

Họ cởi tất tay và áo lông ra. Guxev nhét khẩu mô-de vào thắt lưng (để đề phòng mọi trường hợp), mỉm cười mở cửa nắp.

Chương 9

SAO HỎA

Ra khỏi con tàu, Los và Guxev trông thấy một bầu trời bao la chói mắt màu xanh sẫm như biển cả trong cơn giông.

Vàng mặt trời rùng rục, bồm xồm ở tít trên cao. Ánh sáng xanh trong vắt mát mẻ tỏa khắp mọi nơi...

– Mặt trời của họ vui thật, - Guxev nói và hắt hơi một cái. Ánh sáng xanh đậm tít trên cao sao mà chói chang thế. Ngực rất tức, máu dồn lên thái dương, nhưng thở dễ vì không khí tinh khiết và khô.

Con tàu nằm trên một bình nguyên màu da cam. Đường chân trời ngay gần kề, tường chừng với tay đến được. Mặt đất đầy những vết nứt lớn. Khắp nơi trên bình nguyên rậm rạp, những cây xương rồng cao hắt ra những cái bóng màu tím. Một làn gió khô thổi nhẹ.

Los và Guxev nhìn xung quanh một lúc, rồi cất bước đi trên bình nguyên. Họ đi dễ dàng lạ thường, mặc dù chân họ ngập trong đất tới đến tận mắt cá. Los giơ tay về phía một cây xương rồng cao. Anh vừa chạm tay tới, cây xương rồng đã rung lên như bị gió thổi và những cái nhánh mập mập của nó ngã về tay anh. Guxev đá một cú vào gốc cây, - chà đồ quý! - Cây xương rồng đổ xuống, cắm gai vào trong cát.

Họ đi gần nửa giờ đồng hồ. Trước mắt họ vẫn là bình nguyên như thế - những cây xương rồng, những cái bóng màu tím, những kẽ nứt trong đất. Khi họ rẽ về phía Nam và mặt trời ở mé bên. Los chăm chú nhìn như chợt nhớ ra điều gì, rồi bỗng anh dừng lại, ngồi xuống, vỗ một cái vào đầu gối.

– Guxev, đất này là đất được cày xới.

– Ông nói gì kia?

Quả thật, bây giờ họ đã trông rõ những luống cày rộng và những hàng xương rồng thẳng tắp. Đi thêm vài bước, Guxev vấp phải một phiến đá, có một cái vòng bằng đồng to tướng được vắn vít vào cùng với một đoạn dây. Los gãi gãi cằm, mắt anh long lanh:

– Guxev, anh không hiểu gì à?

- Tôi thấy chúng ta đang ở một cánh đồng ma!
- Thế cái vòng để làm gì?
- Có quỷ biết họ vắn vít cái vòng đồng vào làm gì.
- Để họ buộc phao tiêu đấy. Anh có trông thấy các vỏ sò kia không? Chúng ta đang ở dưới đáy một con kênh cạn.

Guxev nói:

- Đúng thế... Về chuyện nước nôi thì ở đây quả là hơi gay.

Họ rẽ về phía Tây và đi cắt ngang các luống cày. Xa xa, phía trên cánh đồng có một con chim lớn, trông như con ong, cất cánh bay lên.

Guxev dừng lại, đặt tay lên khẩu súng. Nhưng con chim đã bay khuất sau đường chân trời gần đó.

Xương rồng ngày càng cao hơn, rậm hơn, chắc hơn. Hai người phải thận trọng len lỏi trong những bụi xương rồng đầy gai góc. Từ dưới chân họ có những con vật giống như con thằn lằn đá chạy ra.

Chúng có nhiều chân, màu da cam sáng, sống lưng hình răng cưa. Vài lần họ gặp những khối tua tủa lẫn lộn sang một phía, trông tựa con nhím. Ở đây, họ đi một cách thận trọng.

Bãi xương rồng kết thúc bên cạnh một bờ thoải thoải trắng như phấn. Có lẽ nó được ốp bằng những phiến đá cổ xưa. Ở các kẽ hở có những sợi rêu khô. Ở một phiến đá như thế cũng có cái vòng bắt vít chặt vào như ở trên cánh đồng. Những con thằn lằn sống lưng hình răng cưa hiền lành thiu thiu ngủ ngoài nắng.

Los và Guxev theo bờ dốc đi lên. Từ đây, họ trông thấy một bình nguyên mấp mô cũng màu da cam, nhưng mờ nhạt hơn. Đây đó có những bụi cây thấp, giống như cây thông núi. Đây đó có những đồng đá, những cảnh hoang tàn. Xa xa, ở mé Tây Bắc, nhô cao một dãy núi nhọn và đỉnh cao đỉnh thấp như những ngọn lửa. Trên đỉnh các quả núi, tuyết phủ trắng xóa.

- Chúng ta phải quay lại ăn uống, nghỉ ngơi một chút đã, - Guxev nói, - mệt rũ cả người rồi, ở đây chẳng có một người nào cả.

Họ còn đứng một lúc nữa. Bình nguyên hoang vắng và u buồn, khiến tim họ như thất lại.

- Quay lại thôi, - Guxev nói.

Họ xuống bờ dốc, tiến về phía con tàu và lặc mãi khi đi tìm con tàu trong bãi xương rồng.

Bống Guxev thì thầm:

– Hấn kìa!

Bằng một động tác quen thuộc anh rút súng lục ra khỏi bao:

– Này, - anh quát, - ai ở bên con tàu thế kia hả? Tôi bắn đây này!

– Anh quát ai thế?

– Ông có thấy con tàu lấp loáng kia không?

– Có, bây giờ tôi thấy rồi.

– Đấy, hấn ngồi ở mé bên phải con tàu kia kìa!

Cuối cùng, Los đã nhìn thấy. Thế là họ chạy về phía con tàu, vừa chạy vừa ngã dúi ngã dụi. Sinh vật ngồi cạnh con tàu chạy sang bên, nhảy giữa các cây xương rồng rồi bật cao, dang đôi cánh dài có màng vô mạnh, bay lên, lượn một nửa vòng trên hai người. Đó chính là sinh vật ban nãy họ tưởng là con chim. Guxev giương súng chực bắn rụng con vật có cánh ấy. Nhưng Los đánh bật khẩu súng trong tay Guxev ra, rồi hét:

– Điên à? Người Sao Hỏa đấy!...

Guxev ngẩng đầu, há mồm nhìn cái sinh vật kì lạ đang bay lượn vòng quanh trên bầu trời xanh. Los rút khăn tay ra vẫy vẫy con chim kì lạ.

– Ông Los, cẩn thận, kéo từ trên đó hấn ném gì đó xuống chúng ta đấy.

– Anh cất ngay khẩu súng lục đi.

Con chim lớn hạ thấp xuống. Bây giờ đã rõ, đó là một sinh vật hình người ngồi trên yên một thiết bị bay. Từ đầu đến thắt lưng người đó lơ lửng trong không trung. Ngang tầm vai có hai cái cánh cong vồ vồ. Dưới cánh, ở đằng trước, có một cái đĩa xoay tít, có lẽ là cánh quạt.

Sau yên là một cái đuôi tể đôi ra như cái nĩa, làm phần lái. Toàn bộ thiết bị năng động và uyển chuyển như một sinh vật sống.

Kìa, người đó chao xuống sát cánh đồng, - một cánh hướng xuống dưới, một cánh hướng lên trên, hiện rõ ra cái đầu có đôi mắt

của người Sao Hỏa - cái mũ hình quả trứng, có lưỡi trai. Mắt anh ta đeo kính.

Mắt anh ta màu đỏ quạch, hẹp, nhăn nheo, mũi nhọn hoắt. Anh ta há mồm ra kêu chít chít gì đó. Anh ta vỗ cánh luôn, hạ thấp xuống, chạy trên đất cày và nhảy ra khỏi yên cách Los và Guxev khoảng ba chục bước.

Người Sao Hỏa giống như một người tầm vóc trung bình, mặc áo bludông rộng, màu vàng. Hai cẳng chân khô của anh ta quăn xà cạp đến trên đầu gối. Anh ta tức giận chỉ những cây xương rồng bị đổ.

Nhưng khi Los và Guxev cất bước tiến về phía anh ta thì anh ta nhảy tót lên yên, giơ ngón tay dài ra dọa, rồi bay thẳng lên, gần như không lấy đà, rồi lập tức lại đổ xuống và tiếp tục la hét bằng một giọng choe chỏe, chỉ những cây cối bị đổ gãy.

– Quái lạ thật, có thể mà cũng tức, - Guxev nói rồi hét lên với người Sao Hỏa: - Đồ chó, sao cứ gào tướng lên thế hả. Lại đây, ai làm gì mà sợ...

– Guxev, anh đừng chửi nữa. Anh ta không hiểu tiếng Nga đâu. Ta ngồi xuống đi, may ra anh ta mới lại gần.

Los và Guxev ngồi xuống đất nóng. Los ra hiệu muốn uống và ăn.

Guxev châm thuốc hút, nhổ một bãi nước bọt. Người Sao Hỏa nhìn họ một lúc, không la hét nữa, nhưng vẫn còn tức giận, giơ ngón tay dài như cái bút chì ra dọa. Sau đó, anh ta gỡ ở yên ra một cái túi, ném về phía Los và Guxev, rồi bay lên thật cao, khuất hẳn sau đường chân trời phía Bắc.

Trong túi có hai cái hộp kim loại và một cái lọ đựng chất lỏng.

Guxev mở hộp ra. Trong một hộp có món mứt hoa quả đông thơm phức. Hộp kia đựng từng miếng như miếng bánh dẻo. Guxev ngửi ngửi.

– Họ ăn có những thứ này thôi à?

Anh lấy thức ăn trong con tàu ra, lượm những mẫu xương rồng khô, rồi nhóm lửa. Một làn khói nhẹ bốc lên, xương rồng chỉ cháy âm ỉ, nhưng tỏa rất nhiều nhiệt. Họ đun nóng hộp thịt muối, bày các thứ trên một chiếc khăn tay sạch. Họ ăn ngấu nghiến. Mãi bây giờ họ mới thấy đói còn cào.

Mặt trời đã ở đỉnh đầu. Gió lạnh, không khí nóng bức. Dưới các mô đất màu da cam có một con vật nhiều chân bò lại gần... Guxev ném cho nó một miếng bánh mì khô. Nó ngẩng cái đầu hình tam giác có sừng lên và như sững lại.

Los bảo đưa thuốc lá rồi ngả người ra nằm, một bên má tì lên tay.

Anh hút thuốc, mỉm cười.

– Guxev, anh có biết chúng ta đã nhịn đói bao lâu không?

– Chúng ta chưa ăn gì từ chiều hôm qua. Trước khi bay, tôi ăn no khoai tây mà!

– Anh bạn thân mến ạ, tôi và anh nhịn đói đã hai mươi ba hoặc hai mươi bốn ngày rồi.

– Bao nhiêu cơ ạ?

– Hôm qua ở Pet rograd là ngày mười tám tháng tám, còn hôm nay ở Pet rograd là ngày mười một tháng chín, - thế mới kì lạ chứ.

– Chuyện ấy thì có chặt đầu tôi đi, tôi cũng không hiểu nổi.

– Chính tôi cũng không hiểu rõ lắm, tại sao lại như vậy. Chúng ta cất cánh lúc bảy giờ. Bây giờ anh nhìn đây, là hai giờ trưa. Theo đồng hồ này thì mười chín tiếng đồng hồ trước đây, chúng ta rời Trái Đất.

Còn theo đồng hồ tôi để lại ở xưởng thì gần một tháng đã trôi qua. Giả dụ anh đi tàu hỏa, anh ngủ, tàu dừng lại, hoặc là anh thức giấc bởi cảm giác khó chịu, hoặc là trong giấc ngủ anh bị mệt nhọc. Đó là vì khi tàu dừng, có một sự giảm tốc độ diễn ra trong toàn bộ thân thể anh. Anh nằm trong toa tàu đang chạy, cả tim anh đập cũng mau hơn, cả đồng hồ anh chạy cũng nhanh hơn khi anh nằm trong một toa tàu không chuyển động. Sự khác biệt khó nhận thấy, vì tốc độ quá nhỏ. Chuyến bay của chúng ta khác hẳn. Một nửa quãng đường chúng ta bay với tốc độ gần bằng tốc độ ánh sáng. Giờ đây thì sự khác biệt đã lớn. Nhịp đập của tim, tốc độ chạy của đồng hồ, sự dao động của các phần tử trong tế bào thân thể không đối đối với nhau, vì chúng ta bay trong khoảng chân không, chúng ta tạo thành một chỉnh thể với con tàu, tất cả đều chuyển động cùng với con tàu. Nhưng nếu tốc độ con tàu vượt quá năm trăm nghìn lần tốc độ dịch chuyển bình thường của thân thể trên Trái Đất thì tốc độ tim đập của tôi, - một lần đập một giây, nếu tính theo đồng hồ trên con tàu, - sẽ

tăng lên năm trăm nghìn lần, tức là trong thời gian bay, tim tôi sẽ đập năm trăm nghìn lần trong một giây, nếu tính theo chiếc đồng hồ tôi để lại ở Pet rograd.

Theo nhịp tim tôi đập, theo chuyển động của chiếc kim đồng hồ tính giây trong túi tôi, theo cảm giác của toàn bộ thân thể tôi, chúng ta mới sống được có mười chín tiếng đồng hồ trên đường đi. Nhưng theo nhịp đập của trái tim một người dân Pet rograd, theo sự chuyển vận của chiếc kim trên đồng hồ nhà thờ Pet'ropavlovki thì từ ngày chúng ta cất cánh, hơn ba tuần lễ đã trôi qua. Về sau, ta sẽ có thể chế tạo được một con tàu lớn, dự trữ lương thực, ôxi và nhiên liệu đủ bay nửa năm và ta sẽ đề nghị với một số người kì quặc nào đó: Các anh không thích sống thời này, thì các anh có muốn sống ở thời đại sau chúng ta một trăm năm không? Muốn vậy, chỉ cần kiên trì ngồi trong cái hộp này nửa năm, và rồi sẽ được sống một cuộc đời khác lạ biết bao! Các anh sẽ nhảy qua một khoảng cách nửa thế kỷ. Rồi ta phóng con tàu chở họ đi với tốc độ ánh sáng, vào khoảng không gian vũ trụ. Họ sẽ buồn chán một chút, sẽ mọc râu mọc ria, nhưng khi trở về thì trên Trái Đất đã là một thế kỷ hoàng kim. Trong tương lai, chúng ta có thể làm được như thế đấy.

Guxev cứ trố mắt ra nghe, có vẻ ngạc nhiên lắm. Rồi anh ta hỏi:

– Ông Los, liệu ta uống thứ nước này có bị ngộ độc không? Ông nghĩ sao?

Anh ta dùng răng rút chiếc nút lọ, đựng chất lỏng của người Sao Hỏa ra, thử thè lưỡi nếm, rồi bảo: uống được! Thế là anh ta uống ực luôn một ngụm:

– Giống như rượu nho của chúng ta ấy.

Los cũng nếm: chất lỏng đậm đặc, hơi ngọt, thơm phức mùi các loài hoa. Vừa nếm, anh vừa uống luôn nửa lọ. Người anh cảm thấy nóng lên, nhẹ nhõm đầu óc thì vẫn minh mẫn.

Los đứng dậy, vươn vai. Anh cảm thấy dễ chịu, thoải mái và kì lạ khi đứng dưới bầu trời rất khác này. Cứ như anh bị một con sóng đại dương vũ trụ đánh dạt lên bờ, và anh lại được sinh ra lần nữa để sống một cuộc đời mới mẻ mà anh chưa từng biết.

Guxev đem làn thức ăn vào trong con tàu, vặn chặt vít cửa nắp lại, hắt ngược mũ ra tận sau gáy.

– Ông Los, tôi không lấy làm tiếc là đã đi cùng ông đâu!

Hai người quyết định lại đi về phía bờ và sẽ lang thang đến tối trên khoảng bình nguyên nhiều gò đồng này.

Vừa vui vẻ chuyện trò, họ vừa đi giữa những cây xương rồng, có khi họ nhảy qua chúng bằng những bước nhảy dài, nhẹ nhàng. Chẳng mấy chốc, những tảng đá của bờ dốc đã thấp thoáng trắng trắng sau các bụi cây.

Bỗng Los đứng lại. Anh rợn cả tóc gáy. Cách anh ba bước, ngay sát mặt đất, từ sau đám lá cây có hai con mắt to như mắt ngựa, mí mắt che khuất một nửa, đang nhìn anh, nhìn chăm chăm, có vẻ tức giận.

– Ông sao thế? - Guxev vừa hỏi thì cũng vừa trông thấy hai con mắt kia. Không suy nghĩ gì hết, anh bắn luôn, làm bụi tung mù lên.

Đôi mắt biến mất. - A, con vật ghê tởm kia rồi! - Guxev quay ngang bắn phát nữa vào cái thân hình béo núc màu nâu, có những đường vạch thưa, đang chạy trên những cái chân nhện to tướng. Đó là một con nhện cỡ lớn mà ở Trái Đất chỉ còn dưới đáy các biển sâu. Nó lẩn vào bụi cây.

Chương 10

NGÔI NHÀ BỎ HOANG

Từ bờ tới đám cây gần nhất, Los và Guxev đi trên lớp bụi màu nâu cháy, nhảy qua những cái mương hẹp đã bị vùi lấp, đi vòng qua những ao cạn. Đây đó, dưới những lòng kênh đã bị lấp một nửa, từ trong cát nhô lên bộ khung rỉ sét của những chiếc xà lan. Đây đó, trên bình nguyên chết chóc, u sầu, lấp lánh những chiếc đĩa lồi, đường kính dài gần một mét. Những chiếc đĩa chiếu sáng ấy nằm trải dài từ dãy núi hình răng cưa qua các đồi gò về phía những lùm cây, những đồng cỏ nát.

Giữa hai quả đồi có một rừng cây thấp, màu nâu, ngọn cây phẳng, cành lá tỏa rộng. Cành của chúng cong queo và chắc nịch, lá giống như rêu, thân cây thì xù xì, gầy guộc. Ở rìa rừng, giữa đám cây cối, treo lơ lửng những mẫu lưới có gai.

Họ đi vào rừng. Guxev cúi xuống, giơ chân đá một cái. Từ dưới lớp bụi đất lặn ra một cái xương sọ người đã vỡ, hàm răng lấp lánh ánh kim loại. Ở đây rất ngọt ngào. Trong cảnh oi bức lặng gió, những cành cây lá rêu hắt xuống những bóng râm ít ỏi. Đi được vài bước, họ lại gặp một cái đĩa lồi, - nó được bắt vít chặt vào đáy một cái giếng kim loại tròn. Ở cuối khu rừng là một đồng cỏ nát, - những bức tường gạch dày ngổn ngang như bị sức bom mìn hất đổ, những đồng cỏ đã dăm, đầu những thanh kim loại bị uốn cong.

– Đây chắc là những ngôi nhà bị làm nổ tung lên, - Guxev nói, - có lẽ họ có việc gì.

Trên đồng rác xuất hiện một con nhện lớn, nó theo mép tường đổ chạy xuống dưới. Guxev bắn một phát. Con nhện nẩy bật lên rồi rơi xuống, lặn lông lốc. Lập tức có một con nhện khác chạy từ trong nhà ra làm bụi nâu tung lên mù mịt. Nó húc vào cái lưới có gai và duỗi chân ra rung lưới loạn xạ.

Từ khu rừng, Guxev và Los ra một quả đồi, xuống khu rừng thứ hai là chỗ họ trông thấy những ngôi nhà gạch và một tòa nhà bằng đá, mái bằng, cao hơn các nhà khác. Giữa quả đồi và đám nhà ấy có vài cái đĩa lồi. Chỉ vào những đĩa lồi ấy, Los bảo:

– Có thể, đây là những cái giếng của hệ thống dẫn nước, những ống bơm, những đường dây điện. Hình như tất cả những thứ này đều bị bỏ đi.

Họ bò qua tấm lưới có gai, đi qua khu rừng và tới một khoảng sân rộng lát đá phiến. Tít tận trong sâu có một ngôi nhà xây theo lối kiến trúc kì lạ và ảm đạm. Các bức tường phẳng thu hẹp dần ở phía trên và kết thúc bởi một mái đua nặng bằng đá đen. Trong tường có những lỗ cửa sổ dài và hẹp như cái khe. Hai cây cột như có vẩy bọc, thu hẹp ở phía trên, đỡ một bức chạm đồng ở lối vào, - hình một người đang nhắm mắt nghỉ ngơi. Những bậc thang phẳng, chạy khắp chiều rộng tòa nhà, dẫn lên những cánh cửa ra vào thấp, nặng nề. Những dây leo đã khô buông lòng thòng giữa các phiến đá màu sẫm của tường. Ngôi nhà như một lăng mộ lớn.

Guxev thử đưa vai ầm cánh cửa kim loại. Anh ráng sức. Nó kêu cọt két và mở ra. Họ đi qua phòng ngoài tối om, bước vào gian phòng cao. Ánh sáng lọt vào đây qua vòm mái bằng thủy tinh. Gian phòng gần như trống trơn. Vài chiếc ghế đầu nằm chổng ngược. Cái bàn thấp trải tấm khăn đen đầy bụi. Trên sàn đá là những mảnh bát đĩa vỡ, một cái máy hình thù kì lạ, gồm nào đĩa, nào những khối tròn, nào lưới sắt... tất cả đều phủ một lớp bụi.

Ánh sáng bụi bặm chiếu vào những bức tường lấp lánh ánh vàng.

Phía trên tường là một dải những bức tranh ghép. Có lẽ nó mô tả các sự kiện lịch sử - cuộc đấu tranh của sinh vật chân vàng với sinh vật chân đỏ: những làn sóng biển với hình một người đứng ngập đến tận thắt lưng, cũng hình người ấy đang bay giữa các ngôi sao, - những bức tranh tả lại cảnh đánh nhau, cảnh tấn công thú dữ, những đàn súc vật kì lạ với người chẵn dất, những cảnh sinh hoạt, săn bắn, nhảy múa, sinh nở và chôn cất. Dải tranh ghép ấy kết thúc ở mé trên cửa ra vào bằng hình ảnh một rạp xiếc khổng lồ.

– Lạ thật, lạ thật, - Los nhắc đi nhắc lại. Anh leo lên các đi văng để nhìn các hình cho rõ hơn, - đâu đâu cũng thấy hình đầu người kia, lạ quá đi mất...

Trong khi đó, Guxev tìm thấy trong tường một cái cửa nhỏ xíu, nó mở vào cầu thang bên trong để ra một hành lang rộng, trần khum khum chan hòa một thứ ánh sáng bụi bặm.

Dọc các bức tường và ở các hốc ngoài hành lang có những bức tượng, thân người, đầu người, mặt nạ, mảnh lọ bằng đá và bằng đồng.

Từ đây, các ô cửa bằng đá hoa và bằng đồng dẫn vào bên trong nữa.

Guxev nhìn vào những căn phòng ở hai bên, thấy chúng đều thấp, có mùi mốc và tối tăm. Ở một phòng có bể bơi đã khô cạn, trong đó lặn lóc một con nhện chết. Ở một phòng khác có tấm gương bị vỡ tan tành, trên sàn là đồng quần áo mục nát, đồ đạc lỏng chỏng. Trong các tủ là những mảnh quần áo.

Ở phòng thứ ba, trên một bệ cao được chiếu sáng, có một cái giường rộng. Từ mặt giường rũ xuống một bộ xương người Sao Hỏa.

Đâu đâu cũng thấy đầy vết tích một cuộc đấu tranh ác liệt. Ở góc phòng lại có một bộ xương thứ hai nữa.

Tại đây, giữa đồng rác, Guxev tìm được vài thứ bằng kim loại nặng có hình chạm khắc - chắc là đồ trang sức, vật dụng của phụ nữ, - những cái bình nhỏ bằng đá màu. Anh ta lấy trong tấm áo mục nát của bộ xương hai mảnh đá lớn màu vàng sẫm nối với nhau bằng sợi dây xích nhỏ. Hai mảnh đá dường như tỏa sáng từ bên trong.

- Cái này dùng được đây, - Guxev nói, - để làm quà cho Masa.

Los xem xét những tác phẩm điêu khắc ở hành lang. Giữa những cái đầu người Sao Hỏa mũi nhọn, hình những con quái vật ngoài biển, những cái mặt nạ nhiều màu sắc, những cái bình nhiều mảnh gắn lại với nhau có đường nét và họa tiết giống như các đồ cổ, - anh chú ý tới một bức tượng bán thân khá lớn. Bức tượng mô tả một phụ nữ khỏa thân có bộ tóc bù xù và gương mặt dữ tợn không đối xứng. Hai đầu vú nhọn của bà ta chĩa sang hai phía. Đầu bà ta đội một cái vòng vàng bằng các ngôi sao. Ở mé trên trán, cái vòng chuyển thành một hình parabôn mảnh, bên trong chứa hai quả cầu: một, màu hồng ngọc và một, màu đỏ gạch. Những đường nét của gương mặt đa tình và đầy quyền lực toát lên một vẻ gì quen thuộc đến xốn xang trong ký ức sâu kín của anh.

Bên cạnh bức tượng, có một hốc tường nhỏ lắp chấn song. Los thò mấy ngón tay qua các thanh chấn song nhưng không sao kéo

bật được ra. Anh đánh diêm thì thấy trong hốc có một cái mặt nạ bằng vàng đặt trên chiếc gối đã mục. Đó là hình mặt người có gò má phẳng, hai mắt nhắm lại, khuôn miệng hình mặt trăng mỉm cười. Mũi nhọn và khoằm. Trên trán, giữa hai lông mày có một nốt lồi hình dạng như mắt con chuồn chuồn phóng to ra. Đó là cái đầu đã được vẽ trên tranh ghép ở gian phòng đầu tiên.

Los đánh hết nửa bao diêm, hồi hộp nhìn kĩ cái mặt nạ kì lạ.

Trước khi rời Trái Đất ít hôm, anh đã trông thấy ảnh chụp những chiếc mặt nạ tương tự mới được phát hiện tại các khu đổ nát của những thành phố khổng lồ ở hai bên bờ sông Nigiê, ở khu vực châu Phi, nơi hiện giờ người ta cho rằng còn có những dấu vết văn hóa của một chủng tộc bí ẩn đã biến mất.

Một cửa bên ở hành lang hé mở. Los bước vào một căn phòng dài, rất cao, có ban công dọc tường và lan can lắp chấn song. Trên các ban công, ở dưới và ở trên có những cái tủ phẳng và hàng dãy giá xếp đầy những cuốn sách nhỏ và dày, lấp lánh những chữ vàng in nổi, in chìm.

Giá sách kéo dài thành những đường đơn điệu dọc theo các bức tường màu xám. Một số tủ đựng những ống kim loại nhỏ, một số khác đựng những cuốn sách lớn, bìa bằng da hay bằng gỗ. Từ các tủ, các giá, các góc tối của thư viện, có những cái đầu hói nhăn nheo của các nhà bác học Sao Hỏa đang nhìn ra bằng những con mắt bất động. Trong phòng có vài ghế ngồi trũng sâu, vài chiếc hòm đặt trên những cái chân mỏng mảnh, ở phía bên gần một màn ảnh tròn.

Los nín thở nhìn khắp lượt cái kho báu đầy mùi mục nát và mùi mốc ấỵ, nơi tri thức của hàng ngàn năm đã trôi qua trên Sao Hỏa tích tụ lại trong các cuốn sách đang nằm câm lặng.

Thật thận trọng, anh lại gần giá sách, và mở các cuốn sách ra.

Giấy sách hơi xanh xanh, kiểu chữ hình chữ nhật, mực màu nâu nhạt.

Los nhét vào túi một cuốn sách có bản vẽ các máy móc, để xem những lúc rảnh rỗi. Trong các ống kim loại là những cái trục màu vàng, giống như trục máy ghi âm, nhưng phẳng lì. Một cái trục như

thế nằm trong chiếc hòm có màn ảnh, có lẽ đã được chuẩn bị sẵn để vận hành nhưng lại bị bỏ đấy trong thời gian ngôi nhà bị hủy diệt.

Sau đó, Los mở cái túi màu đen, lấy hù họa một cuốn sách to, nhẹ, bìa da đã bị côn trùng đục khoét và thận trọng dùng ống tay áo phủi lớp bụi đi. Những tờ giấy vàng vàng cũ nát có nhiều đường zic zắc liên tục chạy từ trên xuống dưới. Các trang sách đầy những hình tam giác nhiều màu nhỏ bằng móng tay. Các hình tam giác chạy từ trái sang phải và ngược lại thành những đường không cân đối, khi thì tụt xuống, khi thì đan chéo vào nhau. Chúng thay đổi về đường nét và màu sắc. Sau vài trang, giữa các hình tam giác xuất hiện những vòng tròn màu luôn thay đổi hình dạng và màu sắc. Các tam giác bắt đầu xếp thành hình nọ hình kia. Những tam giác, đường tròn, hình vuông, những hình phức tạp đan chéo nhau và thay đổi màu sắc ấy cứ chạy hết trang nọ sang trang kia. Dần dần, trong tai Los như vang lên một thứ âm nhạc kì lạ, tinh tế, rất khó nắm bắt.

Anh gấp sách lại và đứng hồi lâu, tựa lưng vào các giá sách, lòng bồi hồi và ngây ngất bởi một cảm giác huyền diệu chưa bao giờ anh từng thể nghiệm: đó là một cuốn sách biết hát.

– Ông Los, - tiếng Guxev ồm ồm vang lên khắp nhà - ông đến đây, nhanh lên!

Los bước ra hành lang. Ở cuối hành lang, trên một ngưỡng cửa, Guxev đang đứng mỉm cười, hoảng sợ.

– Ông lại mà xem này.

Anh đưa Los vào một căn phòng hẹp mờ tối. Ở mặt tường mé trong có gắn một tấm kính mờ cỡ lớn, hình vuông, đằng trước gương có vài chiếc ghế đầu và ghế bành.

– Ông nhìn quả cầu treo trên sợi dây này nhé. Tôi tưởng nó bằng vàng, định ngắt ra, thì thấy nó thế này đây.

Guxev giật quả cầu. Tấm gương sáng lên, xuất hiện đường nét như bậc thang của những ngôi nhà lớn, những ô cửa sổ rực rỡ nắng chiều, những lá cờ bay phấp phới. Tiếng ồn ào của một đám đông ngập tràn căn phòng tối. Một cái bóng có cánh lướt qua từ trên xuống dưới trườn lên những đường nét của thành phố ở trên mặt

tấm gương. Bỗng một ánh lửa bùng lên chiếu sáng màn ảnh, một tiếng nổ “tách” vang lên dưới sàn căn phòng, tấm gương tối đi.

– Đoạn mạch rồi, dây bị cháy, - Guxev nói. - Chúng ta phải đi thôi, ông Los ạ, sắp tối rồi.

Chương 11

HOÀNG HÔN

Dang rộng đôi cánh sương mù hẹp, vàng mặt trời rực lửa đã hạ thấp xuống nhiều.

Los và Guxev vội vã đi trên bình nguyên mờ dần, bây giờ lại càng vắng vẻ và hoang dã hơn, để ra bờ kênh. Mặt trời lặn nhanh sau rìa cánh đồng và chẳng mấy chốc đã khuất hẳn. Ánh đỏ tỏa sáng chói ở chỗ mặt trời lặn. Những tia gay gắt của nó rơi chiếu nửa bầu trời, mau chóng chuyển sang màu tro, rồi tắt hẳn. Bầu trời tối đen như mực, Trong ánh hoàng hôn màu tro, một ngôi sao đỏ mọc thấp, rất to, mé trên Sao Hỏa. Nó mọc lên như một con mắt giận dữ. Trong giây lát, bóng tối chỉ ngập tràn những tia sáng ảm đạm của nó.

Nhưng rồi khắp vòm trời cao lồng lộng bắt đầu lấm tấm những ngôi sao, những chòm sao xanh lấp lánh, - tia sáng lạnh băng của chúng như chọc vào mắt người ta. Ngôi sao ảm đạm càng mọc cao càng sáng dần.

Ra đến bờ kênh, Los dừng lại, chỉ tay lên ngôi sao và bảo: “Trái Đất đấy!” Guxev bỏ mũ ra lau mồ hôi trên trán. Ngửa đầu ra, anh ta nhìn lên quê hương xa xôi đang trôi giữa các chòm sao. Gương mặt anh ta có vẻ hốc hác, buồn rầu.

– Trái Đất, - anh ta nhắc lại.

Họ đứng hồi lâu như thế trên bờ dòng kênh cổ xưa, trên bình nguyên có bóng mờ của các đám xương rồng trong ánh sáng các ngôi sao. Nhưng rồi, từ sau đường chân trời, xuất hiện một lưỡi liềm sáng, nhỏ hơn Mặt Trăng, và bắt đầu nhô cao dần bên trên bãi xương rồng. Từ các cây xương rồng trải ra những bóng dài.

Guxev đưa khuỷu tay hích Los.

– Ông nhìn đằng sau chúng ta kìa.

Đằng sau họ, phía trên bình nguyên nhấp nhô, trên những cánh rừng và những đồng hoang tàn, đang rực rỡ vẻ tinh thứ hai của Sao Hỏa. Cái đĩa tròn vàng vàng ấy, cũng bé hơn Mặt Trăng, cũng ngả về dãy núi hình răng cưa. Trên gò đồi, những cái đĩa kim loại nhấp nháy.

– Đêm ở đây kì lạ thật, - Guxev thì thầm, - cứ như trong mơ ấy.

Họ thận trọng rời bờ kênh xuống các đám xương rồng. Từ dưới chân họ, có bóng một con gì đó vụt qua. Những khối xù lông chạy trong ánh sáng của hai mặt trăng. Có tiếng rít ken két. Rồi có tiếng chít chít chói tai không chịu nổi. Những cái lá xương rồng bóng loáng lay động. Một mạng nhện bùng nhùng như cái lưới dính vào mặt hai người.

Bỗng có một tiếng gào rú não lòng vang lên rồi tắt lịm ngay. Tất cả lặng xuống. Rùng mình ghê gớm và khiếp sợ, Guxev và Los chạy những bước dài trên cánh đồng, nhảy bật qua những bụi cây như vừa sống dậy.

Cuối cùng, trong ánh sáng của mảnh lưới liềm đang mọc lên đã lấp lánh ánh thép của con tàu. Họ chạy tới đó và ngồi xuống thở hổn hển.

– Thôi, lần sau tôi chả đi vào chỗ lũ nhện này ban đêm nữa đâu, - Guxev nói. Anh mở cửa nắp rồi chui vào trong con tàu.

Los chưa vào vội. Anh còn lắng tai nghe và quan sát xung quanh.

Và kìa, anh trông thấy giữa các ngôi sao, cái bóng có cánh của một con tàu đang bay thật là kì ảo.

Chương 12

LOS NHÌN VỀ TRÁI ĐẤT

Bóng con tàu vũ trụ đã biến mất. Los châm thuốc hút và ngắm nhìn các ngôi sao. Người anh cảm thấy hơi ớn lạnh. Bên trong con tàu, Guxev đang rà rầm, lằm bằm, xem xét gì đó, cất những thứ đã tìm được. Sau đó, anh thò đầu ra.

– Ông Los ạ, nói gì thì nói, chứ đây là vàng cả, còn những viên đá này thì vô giá. Cô Masa nhà tôi thích lắm đây.

Một lát sau, anh ta ngủ thiếp đi. Guxev thật là một người hạnh phúc.

Nhưng Los không sao chớp mắt được. Anh cứ ngồi nhìn sao, hút thuốc. Thế là thế nào nhỉ? Làm thế nào mà những chiếc mặt nạ vàng có con mắt chuồn chuồn rất đặc sắc kia lại có thể có ở Sao Hỏa được nhỉ? Còn bức tranh ghép? Còn dầu parabôn, quả cầu hồng ngọc là Trái Đất, còn quả cầu màu gạch là Sao Hỏa chẳng? Không hiểu nổi.

Còn quyền sách biết hát? Còn cái thành phố kì lạ xuất hiện trong tấm gương mờ? Và tại sao, tại sao cả vùng này lại bị bỏ hoang?

Los gõ tẩu vào đế giày. Mong sao sáng mau mau lên. Chắc chắn người Sao Hỏa ban nãy sẽ báo về trung tâm dân cư của bọn họ. Có lẽ bây giờ họ đã đi tìm Los và Guxev, và con tàu bay giữa các ngôi sao vừa rồi chính là con tàu được cử đi tìm hai người khách từ hành tinh khác tới.

Los nhìn lên bầu trời. Ánh sáng ngôi sao đỏ - Trái Đất - nhạt dần.

Nó dịch chuyển gần đến đỉnh đầu. Tia sáng của nó chiếu vào tận trái tim anh.

Đêm không ngủ hôm nọ, đứng ở cửa nhà kho, Los nhìn lên Sao Hỏa đang mọc cũng với một nỗi buồn lạnh giá như thế này đây. Đó là đêm hôm kia. Anh mới chỉ cách lúc ấy, mới chỉ cách xa Trái Đất có một ngày một đêm.

Trái Đất, Trái Đất xanh tươi, khi thì đầy mây phủ, khi thì được chiếu sáng từng chỗ, trắng lệt, nhiều nước, khắc nghiệt biết bao với

những đứa con của mình, nhưng dù sao vẫn là một hành tinh đáng yêu, là quê hương anh...

Óc anh như nhức nhối, băng giá. Trái Đất, cái quả cầu đỏ đỏ kia, chẳng khác gì trái tim nóng bỏng... Con người được cuộc sống trong một khoảng khắc là anh đây, Los, lại rồ dại, một mình tách khỏi quê hương để ngồi cô đơn, buồn bã ở chốn hoang vu này. Cô đơn, cô đơn là thế này đây. Mi muốn như thế ư? Mi muốn trốn khỏi chính bản thân mi ư?...

Los so vai vì lạnh. Anh dứt tẩu vào túi. Anh leo vào con tàu và nằm xuống bên cạnh Guxev lúc bấy giờ đang ngủ. Con người đơn giản này không phản bội quê hương. Anh ta bay tới nơi xa lạ tít mù tắp này và ở đây, cũng như ở Trái Đất, anh ta coi là nhà cả... Anh ta ngủ ngon lành. Lương tâm anh ta trong sạch.

Vì ấm áp và mệt mỏi, Los thiu thiu ngủ. Trong giấc ngủ, anh được hưởng một niềm an ủi. Anh trông thấy bờ con sông ở Trái Đất, rừng cây bạch dương rì rào trong gió, những đám mây, những tia nắng lấp lánh trên mặt nước, và ở mé bên kia, có ai đó mặc quần áo màu sáng rực rỡ vẫy anh, gọi anh, như rủ anh sang. Los và Guxev thức giấc bởi tiếng cánh quạt quay ầm ầm.

Chương 13

NHỮNG NGƯỜI SAO HỎA

Những dải mây hồng sáng chói phủ trên bầu trời ban mai, khi thì xuất hiện trong các khoảng sáng xanh thẫm, khi thì biến mất sau các dải mây màu hồng. Con tàu chan hòa ánh nắng hạ thấp dần xuống.

Đường nét bộ khung ba cột của con tàu giống như một con bọ dứa khổng lồ. Ba cặp cánh nhọn dang ra từ cạnh sườn.

Con tàu xuyên qua các đám mây rồi lơ lửng trên bãi xương rồng, trông ẩm ướt, lấp lánh, rực rỡ. Ở những cột ngắn ngoài rìa có mấy cánh quạt thẳng đứng quay vù vù, không để con tàu hạ xuống hẳn.

Từ thành tàu ngả ra vài cái thang, rồi con tàu đỗ trên đó. Các cánh quạt dừng lại.

Leo xuống thang là những người Sao Hỏa gầy gò. Họ đều đội mũ hình quả trứng, mặc áo rộng ánh bạc có cổ rất dày che kín cả cổ người và phần dưới mặt. Tay mỗi người đều cầm vũ khí giống như loại súng tự động ngắn có cái đĩa ở giữa.

Guxev cau mày đứng bên con tàu của mình, cầm trong tay khẩu môde. Anh nhìn tốp người Sao Hỏa xếp thành hai hàng. Nòng súng của họ nằm dọc theo cánh tay co lại.

– Cầm súng quái gì mà cứ như đàn bà ấy, - anh căn nhắc.

Los đứng yên, khoanh hai tay trên ngực và mỉm cười. Người Sao Hỏa sau cùng xuống thang là người mặc áo đen có nhiều nếp buông thồng. Cái đầu để trần của người đó hơi trụi, có nhiều bướu, gương mặt hẹp, nhẵn nhụi màu xanh da trời.

Chân bước thụt trong đất xốp, người đó đi qua trước hai hàng lính. Cặp mắt sáng, lồi, lạnh như băng của người đó dừng lại ở Guxev.

Sau đó ông ta chỉ nhìn Los. Ông ta lại gần hai người, giơ bàn tay nhỏ nhắn trong ống tay áo rộng lên rồi nói bằng một giọng trong trẻo, thông thả:

– Talxetl.

Mắt ông ta mở rộng thêm, lóe sáng lạnh lùng. Ông ta nhắc lại tiếng đó và oai vệ chỉ lên trời. Los nói:

– Trái Đất.

– Trái Đất! - Người Sao Hỏa nhắc lại một cách vất vả, nhú mảy.

Những cái bước của ông ta sầm lại. Guxev bước một chân lên, háng giọng rồi nói giận dữ:

– Từ nước Nga Xô Viết, chúng tôi là người Nga. Chúng tôi đã đến chỗ các ông đây, xin chào các ông, - anh đưa tay lên vành mũ, - chúng tôi không làm các ông bức mình, các ông cũng đừng làm chúng tôi bức mình...

Gương mặt thông minh màu xanh da trời của người Sao Hỏa bất động, chỉ riêng trên vàng trán vượt ra đằng sau của ông ta, ở quãng giữa hai lông mày là có một vết đỏ phồng lên vì căng thẳng. Ông ta giơ tay nhẹ nhàng chỉ lên mặt trời rồi nói, âm thanh quen thuộc nhưng nghe rất kì lạ:

– X o a x o r o .

Ông ta chỉ xuống đất, dang hai tay ra như muốn ôm lấy cả khối hình cầu:

– Tuma.

Chỉ vào một trong số những người lính đứng thành hình bán nguyệt ở đằng sau, rồi chỉ Guxev, chỉ vào bản thân mình, chỉ Los, ông ta nói:

– Sokho.

Cứ thế, ông ta nói tên vài thứ và nghe những từ tương đương của Trái Đất. Ông ta lại gần Los, trịnh trọng chạm ngón tay đeo nhẫn vào trán anh, vào khoảng hõm giữa hai lông mày. Los cúi đầu, ra ý chào.

Sau khi ông kia chạm ngón tay vào Guxev, anh kéo sụp mũ xuống:

– Cứ như đối xử với những kẻ man rợ ấy.

Người Sao Hỏa lại gần con tàu của Los, xem xét kĩ hồi lâu, với một nỗi ngạc nhiên cố ghìm giữ lại, rồi có lẽ đã hiểu nguyên tắc chế tạo cái quả trứng bằng thép to lớn này, ông ta tỏ vẻ thán phục. Bỗng ông ta chắp hai tay vào nhau, quay về tốp lính và nói rất nhanh gì đó với họ.

– Aiu, - tốp lính đồng thanh đáp lại như reo.

Còn ông ta thì đặt tay lên trán, buông một tiếng thở dài, nén nỗi xúc động lại, rồi quay về phía Los về mặt không còn lạnh lùng nữa, ông ta đưa cặp mắt tối sẫm ươn ướt nhìn vào mắt anh.

– Aiu, - ông ta nói, - aiu utara sokho, đaxia Tuma ra gheo Talxetl.

Tiếp đó, ông ta giơ tay lên, bịt mắt và cúi người thật thấp. Lúc thẳng người lên, ông ta gọi một anh lính, cầm lấy con dao trong tay anh ta và vạch vạch trên vỏ con tàu: ông ta vẽ hình quả trứng, phía trên có cái mái, bên cạnh là hình một người lính. Guxev nhìn qua vai ông ta, nói:

– Ông ta đề nghị dựng lều xung quanh đây và cử lính bảo vệ, nhưng ông Los ạ, tôi chỉ sợ mất các thứ trong tàu thôi, vì cửa nắp không có khóa.

– Đừng có nghĩ vớ vẩn thế, anh Guxev.

– Trong tàu có dụng cụ, quần áo... Mà tôi nhìn cái gã lính kia thì thấy mặt mũi gã chẳng đáng tin cậy chút nào.

Người Sao Hỏa nghe câu chuyện ấy chăm chú và kính cẩn. Los ra hiệu cho ông ta là đồng ý để con tàu lại cho lính bảo vệ. Người Sao Hỏa đưa chiếc còi lên cặp môi mỏng của cái miệng to. Từ con tàu của ông ta cũng có một tiếng còi đáp lại. Thế là người Sao Hỏa bèn thổi còi thành những tín hiệu gì đấy. Trên đỉnh cái cột ở giữa con tàu của ông ta, cái cột cao nhất, có những đoạn sợi mảnh dựng lên như mớ tóc, và có tiếng nổ lách tách.

Người Sao Hỏa chỉ cho Los và Guxev trông thấy con tàu. Tốp lính đứng thành vòng tròn. Guxev nhìn họ khắp lượt, nhếch mép cười, đi về con tàu của mình lấy ra hai túi quần áo và các đồ vật vãnh, đóng chặt cửa nắp lại rồi chỉ vào cửa nắp cho tốp lính nhìn rõ, vỗ bộp một cái vào khẩu mô-de, giơ ngón tay lên dọa họ. Đám người Sao Hỏa kinh ngạc nhìn theo những cử chỉ ấy của Guxev.

– Anh Guxev, chúng ta là tù hay là khách thì nào có sao, - Los nói rồi cười, anh hất chiếc túi lên vai rồi họ cùng cất bước tới con tàu của người Sao Hỏa.

Trên đỉnh các cột, những cánh quạt thẳng đứng quay vù vù. Máy cái cánh hạ xuống. Cánh quạt rú lên. Hai người khách, mà cũng có thể là hai người tù, theo những bậc thang mảnh leo lên tàu.

Chương 14

PHÍA BÊN KIA DÃY NÚI HÌNH RĂNG CỬA

Con tàu bay không cao lắm, nhắm về hướng Tây Bắc. Los và người Sao Hỏa hói đầu ở lại trên boong. Guxev vào trong con tàu với tốp lính.

Trong buồng tàu sáng sủa màu vàng rơm, Guxev ngồi xuống chiếc ghế đan và nhìn những người lính gầy gò, mũi nhọn, cặp mắt đỏ đỏ cứ nhấp nháy như mắt chim. Sau đó anh ta rút ra chiếc hộp thuốc lá quý báu bằng sắt tây, - suốt bảy năm ở trên các mặt trận, anh không rời cái hộp này bao giờ, - vỗ vào nắp hộp, - “Chúng ta hút một chút nào, các đồng chí”, - rồi mời thuốc.

Những người Sao Hỏa sợ hãi lắc đầu. Một người dù sao cũng nhón lấy một điếu, xem xét kĩ, ngửi ngửi rồi cất vào túi chiếc quần trắng. Đến khi Guxev châm lửa, tốp lính hoảng hốt lùi xa ra, thì thầm với nhau bằng thứ tiếng líu ríu như chim:

– Sokho tao tavra sokho om.

Những gương mặt đỏ đỏ, mũi nhọn của họ khiếp hãi nhìn xem “sokho” nuốt khói như thế nào. Nhưng dần dần, họ quen mũi, yên tâm trở lại và lại ngồi vào gần Guxev.

Guxev không bận tâm lắm đến việc mình không biết tiếng nói của người Sao Hỏa, bắt đầu kể cho những người bạn mới về nước Nga, về chiến tranh cách mạng, về những chiến công của mình.

– Guxev là họ của tôi Guxev là lấy từ chữ Gus(1): một loài chim to khỏe ở Trái Đất. Từ thuở cha sinh mẹ đẻ, chưa bao giờ các anh được trông thấy đâu. Tôi tên là Alecxei Ivanovitr. Tôi đã từng chỉ huy không phải là một trung đoàn, mà là cả một sư đoàn kỵ binh. Tôi chiến đấu ghê lắm nhé. Chiến thuật của tôi thế này: có súng máy hay không cũng mặc, tôi cứ tuốt gươm trần - “hàng đi, lũ chó đẻ!” - Và vung tay lên chém. Cả tôi cũng bị chém nhiều nhất rồi, nhưng tôi đếch cần. Ở Viện hàn lâm quân sự chúng tôi, thậm chí người ta còn dạy một giáo trình đặc biệt: “Cách chém của Alecxei Guxev”, - các anh không tin à? Người ta còn mời tôi chỉ huy một quân đoàn. Guxev đưa móng tay hất lệch cái mũ, gãi gãi sau tai. - Nhưng tôi ngán rồi, tôi xin kiếu. Tôi đã chiến đấu bảy năm, thế là đủ. Vừa lúc

ấy, ông Los gọi tôi, van nài: “Anh Guxev, thiếu anh thì tôi không thể nào bay lên Sao Hỏa được”. Thế là tôi đã bay lên đây, xin chào các anh.

Những người Sao Hỏa nghe và rất ngạc nhiên. Một người đem ra cái lọ đựng chất nước nâu nâu, thơm mùi nho. Guxev rút trong túi ra nửa lít rượu mang từ Trái Đất lên. Những người Sao Hỏa uống rồi nói ú a ú ó. Guxev vỗ lưng họ và cũng nói luôn mồm. Sau đó, anh ta bắt đầu lôi trong túi ra trăm thứ bà rần, rủ tốp lính trao đổi. Những người Sao Hỏa mừng rỡ đưa cho anh những đồ bằng vàng để lấy con dao díp, mẩu bút chì, lấy chiếc bật lửa kì lạ làm bằng vỏ đạn.

Trong khi đó, Los thì khuỷu tay vào mạn tàu, nhìn vùng bình nguyên mấp mô buồn tẻ đang trôi xa dần ở phía dưới. Anh nhận ra ngôi nhà anh đã đến chiều qua. Khắp nơi đầy những đồng cỏ nát giống như thế, những đám cây, những con kênh cạn, Chỉ tay vào khoảng hoang mạc đó, Los tỏ vẻ băn khoăn: tại sao cả vùng này lại bị bỏ đi và chết chóc như vậy? Cặp mắt lồi của người hói bỗng trở nên dữ tợn. Ông ta ra hiệu, và con tàu vút lên, bay thành hình vòng cung về phía đỉnh dãy núi hình răng cưa.

Mặt trời đã lên cao, các đám mây đã biến mất. Các cánh quạt quay vù vù, khi tàu rẽ hoặc lên cao, chúng rít lên, những cái cánh mềm chuyển dịch, cánh quạt thẳng đứng quay tít. Los nhận thấy ngoài tiếng cánh quạt và tiếng gió thổi vào các cánh và cột, không còn một tiếng động nào khác: các máy móc chạy êm ru. Mà anh cũng chẳng trông thấy các máy móc đâu. Chỉ ở trục mỗi cánh quạt có một cái hộp tròn quay tít. Còn trên đỉnh cột trước và cột sau có hai cái lăng hình bầu dục bằng sợi bạc nổ lách tách.

Los hỏi người Sao Hỏa tên các thứ và anh ghi lại. Sau đó, anh rút trong túi ra cuốn sổ có các hình vẽ ban nãy, yêu cầu ông ta phát âm những cái hình chữ nhật. Người Sao Hỏa kinh ngạc nhìn cuốn sổ. Mắt ông ta lại trở nên lạnh lùng, cặp môi mỏng cong lại ghê tởm. Ông ta thận trọng cầm lấy quyển sổ trong tay Los rồi quẳng ra ngoài thành tàu.

Vì con tàu bay cao, vì không khí loãng, Los thấy tức ngực, nước mắt chảy giàn giụa. Thấy vậy, người Sao Hỏa ra hiệu cho tàu hạ thấp xuống. Giờ đây, con tàu bay trên những khối đá hoang vu màu

đỏ như máu. Dãy núi ngoằn ngoèo và rộng kéo dài từ Đông Nam lên Tây Bắc.

Ở mé dưới, bóng con tàu chạy lên những bờ vực đứt đoạn, những mạch mỏ kim loại lấp lánh, những sườn dốc dựng đứng mọc đầy rêu, bóng con tàu như rơi tồm vào các vực thẳm sương mù, như đám mây thoáng qua phủ lên những đỉnh núi phủ băng chói sáng, những khối băng phẳng như gương. Đây là một vùng hoang dã không có người ở.

– Lidiadira, - người Sao Hỏa hát đầu về phía dãy núi và nói, để lộ những chiếc răng nhỏ bóng loáng ánh kim loại.

Trong khi nhìn những khối đá khiến anh buồn rầu nhớ tới phong cảnh chết chóc của một hành tinh bị vỡ, Los thấy trong đồng đá ở một vực thẳm có bộ khung một con tàu bị đổ ngược ra, - những mảnh kim loại màu bạc tung tóe xung quanh bộ khung. Xa hơn nữa, sau một khối đá, nhô lên cái cánh gãy của một con tàu thứ hai. Bên phải, con tàu thứ ba méo mó bị xuyên thủng qua một mỏm đá hoa cương nhọn.

Đâu đâu anh cũng trông thấy mảnh vụn của những cái cánh lớn, những bộ khung bị vỡ, những thanh sắt đâm tua tủa. Đó là một bãi chiến trường. Tưởng như những con quỷ đã bị quăng xuống các khối đất đá khô cằn này.

Los liếc nhìn sang người Sao Hỏa ngồi bên cạnh. Ông ta đưa tay giữ lấy cổ áo và bình thần nhìn bầu trời. Bay ngược chiều con tàu là những con chim cánh dài giăng thành một hàng. Kìa, chúng bay vút lên, lấp lánh những cái cánh màu vàng trên nền trời xanh sẫm, rồi chúng bay sang mé khác. Dõi theo cánh chim đang hạ dần, Los trông thấy làn nước đen của một cái hồ hình tròn nằm sâu giữa các khối đá.

Những bụi cây loăn xoăn mọc xung quanh bờ hồ. Đàn chim màu vàng đổ xuống bên mép nước.

Mặt hồ gợn sóng lăn tăn, rồi như sôi lên, từ giữa hồ phun lên một tia nước mạnh, tia nước tóe ra rồi rơi xuống.

– Xoam, - người Sao Hỏa nói, về đặc thắng.

Dãy núi đã hết. Ở phía Tây Bắc, qua những làn không khí oi bức, trong suốt, đã hiện ra một bình nguyên màu vàng và lấp lánh

những khoảng nước rộng. Người Sao Hỏa giơ tay về phía nơi xa mờ sương tuyết đẹp và mỉm cười nói:

– Adora.

Con tàu hơi tăng độ cao. Làn không khí ẩm ướt, ngọt ngào phả vào mặt và ù ù trong tai. Adora là một bình nguyên trải rộng, rực rỡ.

Những con kênh đầy nước chạy ngang dọc, những đám cây cối màu da cam những bãi cỏ tươi vui màu hoàng yến. Adora, nghĩa là niềm vui, giống như những bãi cỏ mùa xuân vàng nhạt thường hiện ra trong giấc mơ ở thời thơ ấu xa xôi.

Trên các con kênh có nhiều xà lan rộng bằng kim loại. Dọc bờ kênh, rải rác những ngôi nhà xinh xắn màu trắng, những con đường như hoa văn trong các khu vườn. Đâu đâu cũng thấy người Sao Hỏa.

Một số người nhấc mình ra khỏi mái nhà phẳng và bay như con dơi qua khoảng nước hoặc ra sau rừng. Trong các bãi cỏ, đâu đâu cũng lấp loáng những vũng nước, những dòng suối. Adora là một vùng thật tuyệt diệu.

Cuối bình nguyên có một khoảng nước rộng gợn sóng lẫn tăn, lấp lánh ánh mặt trời. Tất cả các con kênh chạy ngoằn ngoèo đều đổ vào đây. Con tàu bay về phía đó, và rồi cuộc, Los trông thấy một con kênh to, thẳng. Dải bờ đằng xa của nó chìm trong màn sương ẩm ướt. Dòng nước đục vàng vàng của con kênh lờ lờ chảy dọc theo vách đá dốc nghiêng.

Chúng tôi bay rất lâu. Quãng cuối kênh, từ dưới nước nhô lên một mép tường đều đặn, có hai đầu chạy xa tới tận sau đường chân trời. Bức tường cứ lớn dần. Bây giờ đã có thể trông rõ những khối xây lớn mọc đầy bụi cây ở giữa các khe. Họ bay tới gần một khu hồ khổng lồ đầy nước. Phía trên mặt nước ở nhiều chỗ có những tia nước phun ngẫu bọt...

– Ro, - người Sao Hỏa nói, giơ một ngón tay lên với vẻ trịnh trọng.

Los rút trong túi ra cuốn sổ tay, tìm hình vẽ những đường, những điểm trên Sao Hỏa mà anh mới phác vội ngày hôm qua. Anh giơ hình vẽ ấy cho người Sao Hỏa xem và chỉ xuống hồ chứa nước ở dưới. Ông ta chăm chú nhìn, cau mày, cuối cùng ông ta hiểu ra và

mừng rỡ gật đầu, dùng ngón tay út khoanh một trong những điểm trên bản vẽ.

Nhỏi người qua thành tàu, Los trông thấy hai con kênh thẳng và một con kênh cong đầy nước từ hồ tỏa ra. Hóa ra, điều bí mật là thế này: các vệt tròn trên Sao Hỏa là những hồ chứa nước, còn các đường gãy khúc theo hình tam giác và bán nguyệt là những con kênh.

Nhưng ai có thể xây dựng nên những bức tường khổng lồ kia? Los ngoảnh sang nhìn người Sao Hỏa. Ông ta trề môi dưới ra, giơ hai tay lên trời:

– Tao khaxkha ro khamagaxitl.

Bây giờ, con tàu bay qua một bình nguyên khô cháy. Trên đó có lòng kênh cạn - con kênh thứ tư, - màu đỏ, rất rộng, với nhiều hàng cây đều đặn như được gieo trồng. Có lẽ đó là một trong những tuyến của mạng lưới kênh mương thứ hai - những hình mờ nhạt trên mặt Sao Hỏa.

Bình nguyên chuyển dần thành những gò đồi thấp. Tiếp đến đường nét màu xanh da trời của những ngọn tháp có lưới chắn. Trên cột giữa của con tàu, các sợi dây dựng lên và tóe lửa. Sau các quả đồi ngày càng hiện ra nhiều những ngọn tháp có lưới chắn, những tòa nhà xây thành từng tầng bậc. Từ trong nắng nổi lên một thành phố lớn với những vệt thẫm lấp lánh ánh bạc.

Người Sao Hỏa nói:

– Xoaxera!

Chương 15

XOAXERA

Những đường viền màu xanh da trời của Xoaxera, những tầng bậc mái nhà phẳng, những bức tường có mạng lưới chấn song phủ đầy cây xanh, những mặt ao hình bầu bục phẳng như gương, những ngọn tháp trong suốt ngày càng hiện ra nhiều, chìm sau đường chân trời mờ sương. Nhiều chấm đen bay trên thành phố về phía con tàu.

Con kênh cạn chạy lên phía Bắc, mé Đông thành phố là một bãi rộng hoang vu, đầy những đồng đá dăm. Ở rìa hoang mạc này, hắt ra một cái bóng dài, đậm nét, là một pho tượng khổng lồ, cao vút, nứt nẻ và phủ kín rêu.

Bức tượng đá khỏa thân đứng thẳng người, hai chân chụm lại, tay áp vào cặp đùi hẹp: chiếc thắt lưng có sọc nổi đỡ lấy bộ ngực nở phồng; chiếc mũ có tai gắn một cái mào nhọn như vây cá mờ mờ ánh lên trong nắng. Gương mặt có gò má cao, hai mắt nhắm lại, đang mỉm cười bằng cái miệng hình mặt trăng.

– Magaxitl, - người Sao Hỏa nói và chỉ lên trời.

Xa xa, đằng sau bức tường, hiện lên những đồng đồ nát, đường nét của những chiếc cầu cạn bị đổ. Nhìn kĩ, Los hiểu rằng các đồng đá trên bình nguyên là di tích của thành phố cổ xưa. Thành phố mới, Xoaxera, bắt đầu từ chỗ sau hồ nước lấp lánh, ở phía Tây những đồng đồ nát này.

Các chấm đen trên bầu trời xích lại gần, to dần. Đó là hàng trăm người Sao Hỏa bay tới trên những chiếc thuyền, những chiếc yên có cánh, trên những con chim bằng vải bạt, trong những cái giỏ có dù.

Cái đầu tiên bay tới nơi, rẽ ngoặt rồi lơ lửng mé trên con tàu là một thiết bị hình điệu xì gà hẹp, màu vàng rực rỡ, có bốn cánh như con chuồn chuồn. Từ trên đó, có những bông hoa, những dải giấy nhiều màu sắc rắc xuống boong tàu, và có những gương mặt hồi hộp thò ra nhìn.

Los đứng dậy, vịn vào sợi dây cáp, bỏ mũ ra, - gió thổi tung bộ tóc màu sáng của anh. Guxev từ trong buồng tàu bò ra, đứng bên cạnh.

Hàng ôm hoa từ trên các con thuyền bay tới họ. Trên những gương mặt xanh nhạt, khi thì ngăm ngăm đen, khi thì màu gạch của những người Sao Hỏa đang bay tới gần, lộ rõ vẻ kích động, khoái trá, khiếp sợ.

Giờ đây ở trên đầu, ở đằng trước, ở hai bên, ở đằng sau con tàu đang trôi thong thả có hàng trăm đội bay. Một anh to béo, đội mũ kẻ sọc, tay vẫy vẫy, vừa leo từ trên xuống trong cái giỏ treo dưới vòm dù. Thoáng qua một gương mặt gỗ ghề, lấm bươu đang nhìn vào ống dòm. Kia là một người Sao Hỏa vẻ mặt lo âu, tóc tung bay, mũi khoằm, đang quanh quẩn trước con tàu, trên một cái yên có cánh và đang hướng một chiếc hộp quay tí về phía Los. Và kia, vừa mới vụt qua một con thuyền đang chát đầy hoa, - ba gương mặt phụ nữ mắt to, nước da mai má, những cái mũ màu xanh, những ống tay áo phấp phới màu xanh, những tấm khăn quàng dệt chỉ vàng.

Tiếng cánh quạt vù vù, tiếng gió thổi vi vút trong các cánh, tiếng còi nghe thanh thanh, ánh vàng lấp lánh, quần áo sặc sỡ trong không trung xanh sẫm; ở phía dưới là những vòm lá màu đỏ, khi thì lấp lánh, khi thì rực vàng của các công viên, những ô cửa sổ sáng lóa ánh mặt trời, - tất cả như trong một giấc mộng. Guxev nhìn xung quanh, thì thào nhắc đi nhắc lại:

– Trời ơi, đẹp chưa kìa, đẹp quá đi mất!...

Con tàu lướt trên những khu vườn treo rồi nhẹ nhàng hạ xuống một bãi rộng hình tròn. Ngay lập tức hàng trăm thuyền, giỏ, yên có cánh cũng tới tấp hạ xuống những phiến đá màu trắng của quảng trường. Trên những đường phố tỏa từ quảng trường ra khắp mọi phía như cánh sao, đám đông dân chúng ồn ào chạy đến, họ ném hoa, tung giấy màu vẩy khăn tay...

Con tàu đỗ xuống bên cạnh một tòa nhà u ám xây bằng đá đen và đỏ, trông cao lớn và nặng nề như tòa kim tự tháp. Trên bậc thang rộng của nó, giữa những cây cột hình vuông, thu hẹp ở trên, chỉ vươn tới một phần ba chiều cao ngôi nhà, có một tốp người Sao Hỏa. Tất cả bọn họ đều mặc áo choàng đen, đội mũ tròn. Về sau này, Los mới được biết rằng đó là Hội đồng kỹ sư tối cao - cơ quan quản lý cao nhất đối với các nước trên Sao Hỏa.

Người Sao Hỏa cùng đi với Los ra hiệu bảo anh đợi. Tốp lính leo thang xuống quảng trường, đứng quây quanh con tàu để ngăn đám

đông chen lẫn tới. Guxev thán phục nhìn quảng trường sắc sỡ màu áo quần đang ồn ào, tấp nập, nhìn nhiều cái cánh đang bay lên mé trên, nhìn các tòa nhà xám xám hoặc màu đen xen lẫn màu đỏ, nhìn những ngọn tháp đăng sau các mái nhà.

– Thành phố tuyệt quá! Thế này mới là thành phố chứ!

Anh ta cứ nhắc đi nhắc lại, chân giậm giậm.

Trên bậc thang, những người Sao Hỏa mặc áo choàng đen dẫn ra, xuất hiện một người Sao Hỏa cao, hơi gù, cũng mặc đồ đen, có gương mặt dài u sầu, bộ râu đen, dài và hẹp. Trên chiếc mũ tròn của ông ta có một cái mào vàng giống như vây cá.

Xuống tới giữa bậc thang, tì tay lên gậy, ông ta đưa cặp mắt hõm sâu màu sẫm nhìn lên hồi lâu những người từ Trái Đất tới. Los cũng nhìn ông ta - chăm chú, dè chừng.

– Đồ quý, cứ nhìn chăm chăm ấy! - Guxev thì thầm. Anh ta ngoảnh về phía đám đông và rất vô tư, nói to: - Xin chào các đồng chí dân chúng Sao Hỏa! Chúng tôi đem tới các đồng chí lời chào của các nước Cộng hòa Xô Viết... để xây dựng những mối quan hệ láng giềng thân thiện...

Đám đông kinh ngạc reo lên, giậm chân ầm ĩ. Người Sao Hỏa u sầu vuốt râu rồi đưa mắt nhìn về phía đám đông, nhìn cả quảng trường bằng một cái nhìn lơ đãng. Biển người đang sôi động liền dịu xuống. Ông ta ngoảnh về những người đứng trên bậc thang nói vài lời gì đó, rồi giờ gậy lên chỉ con tàu.

Lập tức, một người Sao Hỏa chạy về phía con tàu, khẽ nói nhanh gì đó với ông đầu hói đang cúi người qua thành tàu để lắng nghe.

Những chiếc còi tín hiệu vang lên. Hai anh lính chạy lên tàu. Các cánh quạt gầm rú, rồi con tàu nặng nề rời quảng trường, bay trên thành phố về hướng Bắc.

Chương 16

TRONG CÁNH RỪNG MÀU THIÊN THANH

Xoaxera đã chìm khuất đằng xa, sau các quả đồi. Con tàu bay trên một bình nguyên. Đây đó, những dãy nhà đơn điệu, những cái cột và dây cáp của các đường treo, những hầm mỏ, những xà lan chất đầy hàng đang chạy trong các dòng kênh hẹp.

Nhưng rồi từ khoảng rừng bạt ngàn ngày càng nhô lên nhiều mỏm núi đá. Con tàu hạ thấp, bay trên một cái khe rồi đổ xuống một bãi cỏ dốc thoải về phía những bụi cây rậm rạp màu sẫm.

Los và Guxev cầm lấy túi bọc rồi cùng ông đầu hói đi trên bãi cỏ, nhắm theo hướng cánh rừng.

Làn bụi nước phun từ dưới một gốc cây tạo nên những đoạn cầu vồng bảy sắc trên những thảm cỏ lấp lánh các giọt sương. Một đàn súc vật thấp bé, lông dài, màu đen và màu trắng đang gặm cỏ trên sườn dốc. Cảnh vật rất thanh bình. Có tiếng nước khẽ róc rách. Làn gió nhẹ chốc chốc lại thổi qua.

Các con vật lông dài uể oải đứng dậy nhường đường cho mọi người. Chúng bước những cái chân bì bạch như chân gấu, ngoảnh những cái đầu phẳng hiên lành về hai bên. Những con chim màu vàng đổ xuống bãi cỏ và rửa lông rửa cánh dưới vòi phun nước lấp lánh màu cầu vồng.

Họ đã tới gần cánh rừng. Cây cối sum suê lá rũ xuống, đều có màu thiên thanh. Cành cây đu đưa, lá cây chứa đầy nhựa xô vào nhau xào xạc. Xa xa, giữa những thân cây loang lổ, lấp lánh một hồ nước.

Cái không khí oi bức, thơm tho, ngọt ngào trong cánh rừng màu thiên thanh này khiến người ta ngây ngất.

Trong rừng có nhiều con đường nhỏ trải cát màu da cam. Ở những chỗ hai con đường giao nhau, ở những quãng rừng thưa hình tròn có một pho tượng lớn bằng sa thạch phủ đầy rêu. Vài ba pho tượng đã bị gãy. Nhô lên trên cánh rừng là những đoạn cột vỡ, di tích những bức tường khổng lồ.

Con đường nhỏ rẽ về mé hồ. Mặt hồ màu xanh sẫm có in bóng hình lộn ngược của ngọn núi đá xa xa. Bóng những cây lá rũ hơi lay động trên mặt nước hồ. Ánh nắng rực rỡ, chói chang. Ở quãng bờ hồ uốn cong, chỗ bậc đá phủ đầy rêu đi xuống nước, có hai pho tượng lớn ngồi hai bên, đều đã nứt nẻ và mọc đầy dây leo.

Trên các bậc đá, xuất hiện một phụ nữ trẻ tuổi. Đầu cô đội một chiếc mũ nhọn màu vàng. Nước da trắng xanh, cô có vẻ mảnh mai như một thiếu nữ bên cạnh hình dáng nặng nề của bức tượng Magaxitl đang ngồi, bị phủ đầy rêu, lúc nào cũng mỉm cười qua giấc mơ. Cô bị trượt chân, phải bám tay vào gờ đá. Cô ngẩng đầu lên.

– Aelita, - ông người Sao Hỏa thì thầm, đưa tay áo lên che mắt, rồi kéo Los và Guxev rời con đường đi vào cánh rừng.

Chẳng mấy chốc, họ đã ra một khoảng rừng thưa rộng. Ở tít sâu, trong cỏ rậm, có một ngôi nhà màu xám ảm đạm, tường hơi dốc. Từ bãi cát hình ngôi sao trước mặt nhà có những con đường thẳng chạy qua bãi cỏ xuống dưới, về phía cánh rừng, nơi có một số ngôi nhà thấp bằng đá giữa các đám cây.

Ông hói đầu huýt một tiếng còi. Từ góc nhà xuất hiện một anh chàng béo, lùn, mặc áo kẻ sọc. Mặt anh ta đỏ sẫm như được xát củ cải đỏ. Vừa nheo mắt vì nắng, anh ta vừa lại gần, nhưng khi được biết những người mới đến là ai, anh ta vội lẩn ngay ra sau góc nhà.

Ông hói đầu nói với anh ta như ra lệnh. Thế là chàng béo sợ hãi quay lại, phô chiếc răng vàng trong cái mồm móm, rồi dẫn khách vào nhà.

Chương 17

NGHỈ NGƠI

Hai người khách được đưa vào hai căn phòng nhỏ sáng sủa, gần như trống trơn, có hai ô cửa hẹp nhìn ra công viên. Tường phòng ăn và các phòng ngủ được căng chiếu trắng. Góc nhà đặt những chậu hoa. Guxev rất ưng ở đây.

Anh chàng to béo mặc áo sọc, quản lý ngôi nhà, cứ chạy lăng xăng, bận rộn như quả bóng lăn từ cửa nọ đến cửa kia, lấy chiếc khăn màu nâu lau đầu rồi thỉnh thoảng lại dờ ra, giương cặp mắt chuồn chuồn nhìn hai người khách. Anh ta luôn miệng lẩm bẩm gì đó, có lẽ là những câu thần chú.

Anh ta xả nước vào bể tắm rồi đưa Los và Guxev, mỗi người vào một bể, - từ đáy bể bốc lên những luồng hơi sùng sục. Được ngâm tắm thân vô cùng mệt mỏi vào thứ nước nóng, sủi bọt, nhẹ nhõm, thú vị đến nỗi Los suýt ngủ thiếp đi trong bể tắm. Anh quản lý phải nắm tay Los kéo lên.

Phải vất vả lắm, Los mới lê được chân tới phòng ăn, nơi trên bàn bày biện rất nhiều đĩa rau, patê, trứng, hoa quả. Những viên bánh mì to bằng quả hồ đào, giòn tan cứ như tan đi trong miệng. Không có dao, nĩa gì hết. Mỗi đĩa thức ăn chỉ cắm một cái xẻng nhỏ. Anh quản lý ngậy người ra nhìn hai vị khách từ Trái Đất ngón ngấu các đĩa thức ăn. Guxev ăn rất ngon miệng. Anh ta đặc biệt thú cái món rượu vang có mùi hơi ẩm của các loài hoa. Nó như bốc hơi trong miệng và làm cho từng đường gân, thớ thịt nóng lên sảng khoái.

Dẫn khách vào phòng ngủ, anh quản lý còn loanh quanh ở đó một lúc lâu, nào sửa chăn, nào sửa gối. Nhưng hai người khổng lồ da trắng đã lập tức ngủ say. Họ thở và ngáy to đến nỗi cửa kính rung lên, cây cối ở góc nhà lay động và hai chiếc giường cứ cọt kẹt dưới thân thể to lớn của họ, to hơn hẳn những người Sao Hỏa. Los mở mắt ra. Ánh sáng nhân tạo xanh nhạt tỏa từ một cái ống ở trên trần. Anh nằm rất ấm áp và dễ chịu. “Có chuyện gì xảy ra ấy nhỉ? Mình nằm ở đâu thế này?” Nhưng rốt cuộc chẳng hiểu được gì, anh lại thích thú nhắm mắt lại.

Có những vệt sáng gì đó lướt qua, giống như nước lấp lánh qua vòm lá xanh. Linh cảm một niềm vui kì diệu, tâm trạng ngong ngóng chờ đợi một cái gì đó từ những vệt sáng kia sắp bước vào giấc mơ của anh khiến lòng anh bồi hồi thú vị.

Vừa thiu thiu ngủ, anh vừa mỉm cười cau mày, - anh như muốn cố chọc thủng cái màn mỏng những vệt sáng đang lướt đi kia. Nhưng một giấc ngủ say hơn đã trùm lên anh như một đám mây...

Los ngồi dậy. Anh cứ ngồi như thế một lúc, đầu cúi xuống. Rồi anh đứng lên, kéo rèm sang bên. Bên ngoài ô cửa sổ hẹp có những ngôi sao to lớn tỏa ra thứ ánh sáng lạnh giá, trông thật kì dị và hoang dã.

- Ủ, phải rồi - Los nói, - mình không ở trên Trái Đất. Hoang mạc giá lạnh, khoảng không gian vô tận. Mình đang ở một thế giới mới.

Phải rồi: mình đã chết rồi cơ mà. Cuộc sống ở lại đằng kia cơ mà...

Anh ấn ngón tay vào ngực, nơi có trái tim.

- Đây không phải là sự sống, không phải là cái chết. Bộ não còn sống, thân thể còn sống. Nhưng cuộc sống thì ở lại đằng kia.

Chính anh cũng không thể hiểu nổi tại sao đêm thứ hai này anh lại bồn chồn nhớ nhung Trái Đất đến thế, lại nhớ nhung bản thân anh, một kẻ đã sống ở đằng kia, đằng sau các ngôi sao đến thế. Dường như sợi chỉ cuộc sống đã đứt phụt và tâm hồn anh đang ngột ngạt trong khoảng không giá lạnh đen ngòm. Anh lại nằm vật xuống gối.

- Ai ở đây thế?

Los bật dậy. Một tia sáng buổi sớm chiếu thẳng vào cửa sổ. Căn phòng nhỏ căng chiếu sạch sẽ đến chói mắt. Bên ngoài có tiếng lá xào xạc, tiếng chim hót véo von. Los dụi mắt rồi buông một tiếng thở dài.

Ngoài cửa lại có tiếng gõ nhẹ. Los mở cửa ra thì nhìn thấy anh chàng to béo mặc áo kẻ sọc đang ôm một bó hoa màu thiên thanh lấp lăm lấp những giọt sương.

- Aiu utara Aêlita, - anh ta thì thầm và đưa bó hoa cho Los.

Chương 18

QUẢ CẦU MỜ ẢO

Trong bữa ăn sáng, Guxev bảo:

– Ông Los, thế này thì không ổn. Chúng ta bay xa lắc xa lơ, để rồi vào ngồi ở chốn khỉ ho cò gáy này ư? Chúng ta bay, đâu phải đến đây để tắm mát trong bể nước. Có lẽ họ không cho chúng ta vào thành phố. Cái lão râu dài ấy mà, ông nhớ không, lão cau mày trông có vẻ khó chịu lắm. Ôi, ông Los, chúng ta phải dè chừng lão. Bây giờ chúng ta được ăn, được uống, nhưng rồi sau đó sẽ ra sao?

– Đừng nóng vội, anh Guxev, - Los vừa nói vừa nhìn những bông hoa màu thiên thanh mùi hăng hăng, ngòn ngọt, - chúng ta cứ sống, cứ quan sát xung quanh. Họ thấy chúng ta không nguy hiểm, họ khắc cho chúng ta vào thành phố thôi.

– Ông Los, không biết ông thế nào, chứ tôi, tôi đến đây không phải để tắm mát.

– Vậy theo anh, chúng ta phải làm gì?

– Ông hỏi nghe đến lạ, ông Los, ông nghĩ hoa đã chán chưa đấy?

– Anh định cãi nhau à?

– Không đâu. Nhưng nếu ngồi nghĩ hoa, thì cứ ngồi ở Trái Đất mà nghĩ bao nhiêu chả được. Tôi nghĩ rằng, nếu chúng ta là người đầu tiên đến đây, thì bây giờ Sao Hỏa là của chúng ta, của đất nước Xô Viết. Cần phải củng cố điều đó.

– Guxev, anh kì cục quá.

– Để rồi xem tôi với ông, ai là người kì cục, - Guxev sửa lại dây lưng, nhún vai. Mắt anh ta nheo nheo ranh mãnh. - Việc này khó, chính tôi cũng hiểu thế: chúng ta chỉ có hai người. Cần phải làm thế nào để họ nộp cho chúng ta một lá đơn xin gia nhập nước Cộng hòa liên bang Nga. Tự nhiên thì họ chả nộp đơn đâu, rõ ràng như vậy.

Nhưng ông thấy đấy: trên Sao Hỏa này, chưa phải mọi chuyện của họ đều đã ổn cả. Việc này thì tôi nhận xét tinh lắm.

– Anh định làm một cuộc cách mạng à?

– Biết nói thế nào được nhỉ, ông Los, để rồi xem sao. Chúng ta sẽ mang cái gì về Pet rograd? Mang con nhện khô chẳng? Không, chúng ta sẽ trở về và sẽ đưa lá đơn ra: Đây, đơn của hành tinh Sao Hỏa xin gia nhập nước Cộng hòa liên bang Nga. Bây giờ ở châu Âu mọi người mới sôi lên. Ở đây, chỉ riêng vàng bạc thôi, có đem cả đoàn tàu chuyên chở cũng chả hết.

Los trầm ngâm nhìn anh ta: không thể nào hiểu được Guxev nói đùa hay nói thật. Đôi mắt ranh mãnh của anh ta cười cười, nhưng vẫn cứ toát lên một ánh sôi nổi thực sự.

Los lắc đầu, rồi vừa đặt tay vào những cánh hoa thiên thanh trong suốt của một bông hoa lớn, vừa trầm ngâm nói:

– Tôi không hề nghĩ bay lên Sao Hỏa làm gì. Tôi bay để mà bay đến nơi thôi. Có thời kì những kẻ chinh phục trang bị cho một con tàu rồi đi tìm đất mới. Từ sau biển cả hiện ra một dải bờ xa lạ. Con tàu vào cửa sông. Viên thuyền trưởng bỏ chiếc mũ rộng vành ra và lấy tên mình đặt cho vùng đất ấy. Sau đó, ông ta cướp bóc trên bờ. Ừ, có lẽ anh nói đúng: mới chỉ bơi đến bờ thì còn quá ít, phải chất tài sản quý lên đầy con tàu nữa. Chúng ta sẽ được ngó nhìn vào một thế giới mới - có tài sản nào bằng! Sự thông thái và hiểu biết - đó là cái chúng ta cần chuyên chở trên con tàu của chúng ta.

– Ông Los, khó thống nhất ý kiến với ông lắm. Ông không phải loại người dễ nhần!

Los cười:

– Không, tôi chỉ khó nhần đối với chính bản thân tôi thôi. Chúng ta sẽ thống nhất được ý kiến với nhau, anh bạn thân mến ạ.

Có ai gõ gõ vào cửa. Hơi khuyu đầu gối xuống vì khiếp sợ và kính cẩn, anh chàng quản lý xuất hiện và ra hiệu bảo hai vị khách đi theo. Los vội vã đứng dậy, đưa tay lên vuốt mái tóc màu sáng. Guxev cứ xoắn xoắn bộ ria vênh. Hai người khách đi trên các hành lang và bậc thang tới phần tít xa của ngôi nhà.

Anh chàng quản lý gõ vào một cái cửa thấp. Sau cánh cửa có tiếng nói vội vã, nghe gần như tiếng trẻ con. Los và Guxev bước vào một căn phòng dài màu trắng. Các tia sáng với những hạt bụi nhảy nhót trong đó chiếu qua mấy ô cửa sổ trên trần xuống sàn nhà có những bức tranh chấp hình. Mặt bàn in bóng những dãy sách xếp

đều đặn, những pho tượng đồng đứng ở khoảng giữa các tủ. Những chiếc bàn con chân nhọn. Những màn ảnh mờ mờ.

Đứng gần cửa là một phụ nữ trẻ tuổi, tóc màu tro, mặc áo đen kín đến tận cổ và tay áo dài đến tận bàn tay. Phía trên bộ tóc chải cao chấp chới bay những hạt bụi trong tia nắng chiếu vào những chữ vàng trên các bìa sách. Đó là cô gái mà hôm qua, lúc ở ngoài hồ, ông hỏi đầu bảo là Aêlita.

Los cúi rạp người chào cô. Aêlita đứng yên không nhúc nhích, nhìn anh bằng hai đồng tử to của cặp mắt màu tro. Gương mặt trái xoan trắng xanh của cô hơi run run. Cái mũi hơi hếch, cái miệng hơi dài, trông như trẻ con. Ngực cô phập phồng thở dưới những nếp áo đen và mềm, như thể cô vừa leo dốc.

– Ellio utara geo, - cô cất tiếng nói nhẹ nhàng như tiếng nhạc, giọng dịu dàng, gần như thì thầm và cúi đầu thấp xuống đến nỗi Los trông thấy cả gáy cô.

Để đáp lại, Los chỉ bẻ các ngón tay “rắc” một tiếng. Anh cố gắng một chút để nói và không hiểu sao anh nói rất bay bướm:

– Những người từ Trái Đất tới xin chào mừng cô, Aêlita.

Nói xong, anh đỏ bừng mặt. Guxev nói đĩnh đạc:

– Rất sung sướng được tự giới thiệu với cô: Guxev chỉ huy trung đoàn, Los, kĩ sư. Chúng tôi đến để cảm tạ cô đã đón tiếp chúng tôi chu đáo.

Nghe xong hai người nói, Aêlita ngừng đầu lên, mặt cô trở nên bình tĩnh hơn, hai đồng tử nhỏ bớt đi. Cô lẳng lặng giơ tay ra, lòng bàn tay hẹp ngửa lên trên, và cô cứ để nguyên như thế một lát. Los và Guxev có cảm giác rằng trên lòng bàn tay cô xuất hiện một quả cầu xanh nhạt. Sau đó, Aêlita nhanh nhẹn lật ngược bàn tay và đi dọc các giá sách vào tít sâu trong thư viện. Hai vị khách cất bước đi theo cô.

Bây giờ nhìn kĩ, Los thấy Aêlita chỉ cao đến vai anh. Cô mềm mại và nhẹ nhàng như những bông hoa có mùi hăng hăng mà cô gửi đến ban sáng. Vạt chiếc váy rộng của cô tung bay trên sàn nhà phẳng lì có hình những bức tranh ghép. Cô ngoảnh mặt lại, mỉm cười, nhưng đôi mắt cô vẫn có vẻ hồi hộp, lo âu. Cô chỉ chiếc ghế rộng kê ở phần hình bán nguyệt của căn phòng. Los và Guxev ngồi

xuống. Aêlita cũng lập tức ngồi đối diện họ, bên chiếc bàn con vẫn dùng để đọc sách, tì hai khuỷu tay lên bàn và dịu dàng, chăm chú nhìn hai người khách.

Họ cứ ngồi im lặng như thế một lát. Dần dần Los cảm thấy thanh thản và êm dịu, vì anh được ngồi như thế này mà ngắm nghía cô gái tuyệt vời và kì lạ kia. Guxev thở dài và khẽ nói:

– Thật là một cô gái tốt, một cô gái hết sức dễ chịu.

Bây giờ Aêlita mới cất tiếng nói, giọng cô tuyệt diệu, cứ như cô chạm đến một nhạc cụ vậy. Cô nhắc đi nhắc lại những lời gì đó, môi chỉ hơi mấp máy. Hàng mi màu tro của cô khi thì khép lại, khi thì mở ra chậm chậm.

Cô lại chìa tay ra, bàn tay ngửa lên trên. Hầu như ngay lập tức, Los và Guxev nhìn thấy trong tay cô có một quả cầu xanh nhạt mờ ảo, bằng khoảng quả táo nhỏ. Toàn bộ bên trong quả cầu luôn luôn chuyển động và óng ánh.

Bây giờ cả hai người khách và Aêlita đều chăm chú nhìn quả cầu mờ ảo. Bỗng các dòng chuyển dịch trong đó ngừng lại, hiện ra những vết màu sẫm. Nhìn kĩ, Los kêu lên một tiếng: nằm trên bàn tay Aêlita là Trái Đất!

– Talxetl, - cô nói và chỉ ngón tay vào quả cầu.

Quả cầu bắt đầu quay chậm chậm. Lướt qua đường viền châu Mỹ, bờ Thái Bình Dương của châu Á. Guxev hồi hộp.

– Chúng tôi đây, chúng tôi là người Nga đây, - anh ta nói và chỉ ngón tay vào Xibia.

Một cái bóng ngoằn ngoèo lướt qua. Đó là dãy Uran. Dòng sông Volga giống như sợi chỉ mảnh. Bờ biển Bạch Hải hiện lên rất rõ nét.

– Ở đây, - Los nói và chỉ vào vịnh Phần Lan.

Aêlita kinh ngạc ngược mắt nhìn anh. Quả cầu ngừng quay. Los tập trung tư tưởng lại. Trong ký ức anh xuất hiện một mảnh tấm bản đồ địa lý tự nhiên, và lập tức, như thể hiện sự tưởng tượng của anh, trên bề mặt quả cầu mờ ảo hiện ra một vết đen, từ đó tỏa ra những nét mảnh - đó là các tuyến đường sắt - và một hàng chữ “Pet rograd”.

Aêlita nhìn kĩ rồi che quả cầu đi, - bây giờ nó tỏa sáng qua các ngón tay cô. Cô ngược nhìn Los và lắc đầu:

– Oxeo, kho xua, - cô nói, và anh hiểu: “Anh hãy tập trung tư tưởng và nhớ lại đi”.

Anh liền nhớ lại những đường nét của Peterburg - đường bờ sông ốp đá hoa cương, những làn sóng xanh giá lạnh của sông Nêva, con thuyền nhỏ ngụp lặn trong đó. Những nhịp dài của cầu Nicolaievski như treo lơ lửng trong sương mù. Những cột khói đậm của các nhà máy. Sương mù và mây trong hoàng hôn mờ nhạt. Đường phố ẩm ướt.

Tám biển ở một cửa hiệu nhỏ. Người xà ích già ngồi ở góc phố.

Aêlita tỉ mỉ trên tay, lặng lẽ nhìn quả cầu. Trong đó lướt qua những hồi ức của Los, khi thì rõ, lúc thì mờ. Kia là vòm mái lò mờ của nhà thờ Ixaackiev - xki, rồi hiện lên bậc đá hoa cương bên mặt nước, chiếc ghế hình vòng cung, một cô gái tóc hung ngồi tư lự, - mặt cô hơi rung rung, rồi biến mất. Phía trên cô là hai con sphinx(1) đội mũ tiara. Lướt qua các cột con số, hình bản vẽ, xuất hiện một cái lò rực lửa và hình ảnh Khôkhlop đang thổi than.

Aêlita nhìn mãi cuộc sống kì lạ đang diễn ra trước mắt cô trong những dòng lưu chuyển mờ ảo của quả cầu. Nhưng rồi các hình ảnh bắt đầu lẫn lộn: trong đó cứ xuất hiện mãi đường nét của những bức tranh gì đó hoàn toàn khác - những dải khói, ánh hồng hoàng hôn, những con ngựa phi nước đại, những người vừa chạy vừa ngã. Và che khuất tất cả là một gương mặt râu ria xồm xoàm vấy máu. Guxev buông một tiếng thở dài khá to. Aêlita lo lắng ngoảnh về phía anh ta rồi lập tức úp sấp bàn tay. Quả cầu biến mất.

Aêlita ngồi vài phút, tay tỉ mỉ lên bàn, một bàn tay che mắt. Cô đứng dậy, lấy trên giá ra một cái ống hình trụ, rút trong đó một cái trục bằng xương, rồi lắp vào chiếc bàn con có màn ảnh. Sau đó, cô kéo sợi dây, thế là những ô cửa sổ ở bên trên thư viện được che kín rèm màu xanh. Cô đẩy chiếc bàn lại gần ghế dài rồi xoay công tắc.

Màn ảnh sáng lên. Từ trên xuống dưới lướt trôi hình ảnh những người Sao Hỏa, những con vật, nhà cửa, cây cối, các đồ dùng... Aêlita gọi tên từng hình. Khi các hình chuyển động và phối hợp với nhau, cô gọi tên động từ. Đôi khi các hình ảnh có xen lẫn những dấu

hiệu nhiều màu sắc như trong cuốn sách biết hát, thế là vang lên những khúc nhạc khe khẽ, - Aêlita gọi tên khái niệm. Cô nói bằng một giọng nhẹ nhàng. Hình ảnh các sự vật của quyển sách học vắn kì lạ ấy cứ thông thả trôi qua. Trong cảnh yên tĩnh, trong bóng tối xanh mờ của thư viện, cặp mắt màu tro chăm chú nhìn Los. Tiếng nói Aêlita thấm sâu vào ý thức Los như có một phép thần thông diệu kì. Đầu óc anh quay cuồng.

Los thấy bộ não anh sáng ra, như có một tấm màn mù mịt đã bị cuốn đi, và những từ, những khái niệm mới cứ khắc sâu vào trí nhớ anh. Buổi học kéo dài khá lâu. Aêlita đưa tay lên vuốt trán, buông một tiếng thở dài và tắt màn ảnh đi. Los và Guxev ngồi yên như trong một màn sương.

– Các ông đi ngủ đi, - Aêlita nói với hai người khách bằng thứ tiếng mà những âm thanh hazy còn lạ lẫm, nhưng ý nghĩa đã thấp thoáng trong khoảng tối của ý thức.

Chương 19

TRÊN BẬC THANG

Bảy ngày đã trôi qua.

Sau này, khi Los nhớ lại thời gian ấy, anh có cảm giác đó là một khoảng tối xanh mờ, một tâm trạng thanh thản kì lạ, anh thức mà vẫn được mơ thấy những hình ảnh diệu huyền.

Los và Guxev thức giấc từ sớm. Tắm và ăn một bữa nhẹ xong, họ đi tới thư viện. Đôi mắt chăm chú, dịu dàng của Aêlita đón sẵn họ trên ngưỡng cửa. Cô nói những lời gần như đã hiểu được. Los cảm thấy cực kì thanh thản trong khung cảnh yên tĩnh lơ mờ tối của căn phòng này, trong những lời khế khàng của Aêlita, - cặp mắt cô long lanh, to tròn và trong đó trôi qua những giấc mộng. Những cái bóng lướt trên màn ảnh. Không cần phải cố gắng, các từ cũng cứ thấm sâu vào ý thức.

Các từ - thoát tiên chỉ là những âm thanh, rồi khái niệm thoáng hiện như từ trong đám sương mù - dần dần mới mọng chất đời. Bây giờ, khi Los phát âm tên của Aêlita, cái tên ấy khiến anh xao xuyến bởi hai cảm giác: cảm giác buồn rầu của phần AÊ, có nghĩa là “trông thấy lần cuối cùng”, và cảm giác sáng tươi lấp lánh - LITA, có nghĩa là “ánh sáng ngôi sao”. Ngôn ngữ của thế giới mới hòa nhập vô cùng tinh tế vào ý thức anh. Quá trình phong phú lên ấy diễn ra trong bảy ngày. Họ học vào buổi sáng và sau lúc hoàng hôn, họ học đến tận nửa đêm. Cuối cùng, có lẽ Aêlita đã mệt. Sang ngày thứ tám, không ai đến đánh thức hai người khách nữa. Thế là họ ngủ đến tận chiều.

Khi Los dậy, ngoài cửa sổ đã có những cái bóng dài của cây cối.

Một con chim nào đó hót những tiếng trong vắt đơn điệu. Los nhanh nhẹn mặc quần áo rồi không đánh thức Guxev, anh tới thư viện.

Nhưng khi anh gõ cửa, không thấy ai ra mở. Los bèn ra sân. Đó là lần đầu tiên anh ra sân trong bảy ngày qua.

Quảng rừng thưa dốc thoải xuống cánh rừng, về phía những ngôi nhà thấp. Một đàn súc vật lông dài tên là khasi - nửa gấu, nửa bò -

đang vừa đi tới đó vừa rống lên buồn tẻ. Ánh nắng chiều tà như dát vàng cho thảm cỏ loăn xoăn. Cả bãi cỏ rục lên ánh vàng ảm ướt.

Những con sếu màu ngọc bích bay đến hồ nước. Xa xa, nhô cao đỉnh núi hình chóp đầy tuyết chan hòa ánh hoàng hôn. Nơi đây cũng ngự trị sự thanh thản, nỗi buồn của một ngày đang trôi qua trong yên bình và ánh vàng.

Los đi về phía hồ theo con đường quen thuộc. Vẫn những cây cối của màu thiên thanh lá rũ ở hai bên đường. Vẫn những đồng đồ nát ở sau những thân cây loang lổ. Vẫn làn không khí thanh khiết lành lạnh. Nhưng Los có cảm giác là mãi bây giờ anh mới trông thấy phong cảnh thiên nhiên kì diệu này, - mắt anh, tai anh mới được giải phóng, - vì anh đã biết tên các sự vật.

Hồ nước rục lên những vệt hồng qua đám lá cành. Nhưng khi anh tới rìa nước thì mặt trời đã lặn. Những tia hoàng hôn chiếu lên vàng rục cả nửa bầu trời. Rồi bầu trời ngả màu tro, tối đi rất nhanh. Chẳng mấy chốc đã lấp lánh những ngôi sao. Hình dạng kì lạ của các chòm sao phản chiếu trên mặt nước. Ở khúc cong của bờ hồ, bên bậc thang nhô cao đường viền sẫm đen của hai bức tượng đá khổng lồ, - hai kẻ canh giữ ngàn năm ngồi đó ngửa mặt lên các ngôi sao.

Los lại gần bậc thang. Mắt anh còn chưa quen với bóng tối ập xuống quá mau. Anh tì khuỷu tay lên chân một bức tượng, hít thở hơi ẩm của hồ nước thoang thoảng hương thơm hăng hắc của các bông hoa đầm lầy. Trên mặt nước, bóng các ngôi sao mờ nhạt vì có một làn sương mù bốc lên. Trong khi đó, các chòm sao ngày càng sáng. Bây giờ đã có thể nhìn rõ những cành cây đang yên ngủ, những viên đá lóng lánh và gương mặt mỉm cười của pho tượng Magaxitl ngồi kia.

Los đứng nhìn rất lâu cho đến khi bàn tay đặt trên đá tê tê đi.

Khi đó anh mới rời pho tượng. Vừa lúc ấy, anh chợt trông thấy Aêlita.

Cô ngồi yên không nhúc nhích, mắt nhìn bóng các ngôi sao phản chiếu trên mặt nước tối sẫm.

— Aiu tu ira khaxkhe, Aêlita, - Los nói, ngạc nhiên lắng nghe những âm thanh kì lạ của lời lẽ mình. Anh nói cực kì vấp vả, như thể

lưỡi bị cọng. Ý nguyện của anh, - tôi có thể ngồi với cô không, Aêlita? - được thể hiện trong những âm thanh xa lạ ấy. Aêlita thông thả ngoảnh đầu lại, nói:

– Được.

Los ngồi xuống bậc đá, bên cạnh cô. Mái tóc Aêlita được trùm trong một chiếc mũ màu đen, giống như mũ áo mưa. Có thể nhìn được mặt cô trong ánh sáng sao, nhưng mắt cô thì anh không nhìn ra. Anh chỉ thấy hai cái bóng lớn trong hốc mắt.

Bằng một giọng hơi lạnh lùng, về bình thản, cô hỏi:

– Ở Trái Đất các ông có hạnh phúc không?

Los không trả lời ngay, anh còn nhìn chăm chú đã: mặt cô bất động, khóe miệng cô u buồn.

– Có, - anh đáp, - có, tôi hạnh phúc.

– Các ông hạnh phúc ở điểm nào.

Los lại nhìn kĩ cô gái.

– Có lẽ hạnh phúc của chúng tôi trên Trái Đất là ở chỗ chúng tôi quên bản thân mình đi. Người hạnh phúc là người háo hức sống hết mình cho những người đem lại niềm vui háo hức đó.

Bây giờ, Aêlita ngoảnh mặt về phía anh. Có thể trông rõ đôi mắt to của cô đang kinh ngạc nhìn con người khổng lồ có bộ tóc màu sáng này.

– Niềm hạnh phúc ấy đến cùng tôi trong tình yêu đối với phụ nữ, - Los nói.

Aêlita quay đi. Chóp nhọn của chiếc mũ trên đầu cô rung rung.

Cô cười ư? - không. Cô khóc ư? - không. Los bèn chồm ngồi không yên trên bậc thang phủ đầy rêu. Aêlita nói bằng một giọng run rẩy:

– Tại sao ông lại rời bỏ Trái Đất?

– Người phụ nữ tôi yêu đã chết, - Los nói. - Tôi không đủ sức cưỡng lại nỗi tuyệt vọng. Cuộc sống đối với tôi trở nên khủng khiếp.

Tôi là một kẻ chạy trốn, một kẻ hèn nhát.

Aêlita rút bàn tay mình dưới tấm áo choàng đặt lên bàn tay to lớn của Los. Chạm vào tay anh, cô lại rút tay vào trong áo choàng.

– Tôi biết trong đời tôi sẽ xảy ra điều này, - cô nói như nói trong lúc trầm tư. - Từ nhỏ, tôi đã mơ thấy những giấc mơ kì lạ. Tôi mơ thấy những ngọn núi cao xanh thẫm, những dòng sông trong vắt, không phải như sông của chúng tôi, những đám mây to, trắng, những trận mưa xối xả, và những con người khổng lồ. Tôi tưởng như tôi sẽ phát điên. Về sau, thầy giáo tôi bảo rằng đó là askhe, thị giác thứ hai.

Trong chúng tôi, con cháu của Magaxitl, vẫn tồn tại ký ức về một cuộc sống khác, vẫn có askhe, như một hạt giống chưa nảy mầm. Askhe là một sức mạnh khủng khiếp, một tri thức vĩ đại. Nhưng tôi không biết:

hạnh phúc là thế nào?

Aêlita rút cả hai tay dưới áo choàng ra, chập vào nhau như một đứa trẻ. Chiếc mũ của cô lại rung rung.

– Đã nhiều năm nay, đêm nào tôi cũng ra bậc đá này, ngồi nhìn lên các ngôi sao. Tôi biết nhiều chuyện lắm. Tôi cam đoan với ông rằng tôi biết những chuyện ông không bao giờ có thể biết được và ông cũng không cần biết. Nhưng hồi thơ ấu, tôi hạnh phúc biết mấy khi tôi mơ thấy những đám mây lững lờ trôi, những trận mưa xối xả, những ngọn núi xanh, những người khổng lồ. Thầy giáo tôi báo trước cho tôi: thầy báo rằng tôi sẽ chết. - Cô ngoảnh mặt về phía Los và bồng nhếch mép cười.

Los cảm thấy khiếp sợ. Aêlita xinh đẹp thật tuyệt vời. Tấm áo có mũ trùm của cô, đôi tay, gương mặt, hơi thở của cô tỏa ra một hương vị hăng hắc, ngọt ngào thật là nguy hiểm.

Aêlita quay đi và ấn chiếc mũ thêm nữa, sụp xuống tận mắt.

Sau một lúc im lặng, Los nói:

– Aêlita, cô hãy kể cho tôi nghe về hiểu biết của cô đi.

– Đó là một điều bí mật, - cô đáp, vẻ trịnh trọng - nhưng ông là con người của Trái Đất, nên tôi sẽ phải kể cho ông nghe nhiều chuyện.

Cô ngẩng mặt lên. Những chòm sao lớn hai bên dải Ngân Hà rực rỡ và lấp lánh như thể một làn gió nhẹ của vịnh hằng vừa thổi qua khói lửa của chúng. Aêlita buông một tiếng thở dài.

– Ông hãy nghe tôi kể, - cô nói, - ông hãy nghe chăm chú và bình tĩnh nhé.

Chương 20

CÂU CHUYỆN THỨ NHẤT CỦA AÊLITA

– Cách đây hai mươi nghìn năm, sống ở Tuma, tức là Sao Hỏa, có người Aol, một chủng tộc có nước da màu da cam. Những bộ lạc hoang sơ của người Aol - những người săn bắn chuyên ăn các con nhện khổng lồ - sống trong rừng và đầm lầy xích đạo. Ngày nay, trong ngôn ngữ của chúng tôi chỉ còn lại vài từ của những bộ lạc ấy. Một bộ phận khác của người Aol ở các vịnh phía Nam một lục địa nước ngọt. Dân cư đánh bắt cá đem đổ vào các hồ nước mặn. Họ tránh mùa đông giá lạnh, ở tít sâu trong các hang. Cho tới nay, ở đó vẫn còn thấy nhiều đồng xương cá.

Bộ phận thứ ba của người Aol ở gần xích đạo, dưới chân núi, ở tất cả những nơi nào có suối phun nước uống được. Các bộ lạc này biết xây nhà, nuôi loài thú khasi lông dài, đánh nhau với những người ăn nhện và thờ cúng ngôi sao Talxetl đỏ như máu.

Trong một bộ lạc sống ở đất nước Adora sung sướng xuất hiện một sokho khác thường. Anh ta là con trai một người chăn súc vật, lớn lên ở vùng núi Lidiadira và khi anh ta mười bảy tuổi, anh ta xuống đồng bằng, đi từ thành phố này sang thành phố khác và nói:

“Tôi mơ thấy bầu trời mở ra, và một ngôi sao rơi xuống. Tôi lừa đàn khasi của tôi đến chỗ ngôi sao rơi. Ở đó, tôi thấy một ông Con Trời đang nằm trên cỏ. Ông ta thật to lớn. Mặt ông ta trắng như tuyết trên các đỉnh núi. Ông ta ngẩng đầu lên, thế là tôi thấy đôi mắt ông ta tỏa ra ánh sáng và sự cuồng si. Tôi hoảng sợ phủ phục xuống và cứ nằm thế mãi như đã chết. Tôi nghe thấy tiếng ông Con Trời cầm lấy cây gậy dài của tôi đuổi đàn khasi của tôi đi, và mặt đất rung chuyển dưới các bước chân của ông ta. Tôi còn nghe thấy giọng nói oang oang của ông ta. Ông ta nói: “Mi sẽ chết, bởi vì ta muốn thế”. Nhưng tôi đi theo ông ta, vì tôi tiếc đàn khasi của tôi. Tôi sợ lại gần ông ta: mắt ông ta tóe lửa, và mỗi lần như vậy tôi lại phủ phục xuống để được sống.

Chúng tôi cứ đi thế vài ngày, xa dần núi non, đi sâu vào hoang mạc.

Ông Con Trời quật cây gậy vào đá, thế là nước chảy ra. Đàn khasi và tôi uống thứ nước ấy. Rồi ông Con Trời bảo tôi: “Mi hãy làm nô lệ của ta”. Từ đó, tôi chặn dắt đàn khasi cho ông ta, và ông ta vút cho tôi những thứ thức ăn thừa”.

Anh mục phụ nói với dân chúng các thành phố như vậy. Anh ta còn nói:

“Những con chim hiền lành và những con thú ôn hòa cứ sống mà không biết bao giờ cái chết sẽ đến. Nhưng con ikhi tàn ác đã dang đôi cánh trên con sếu; con nhện đã chăng lưới; đôi mắt khủng khiếp của con sa đã dòm ngó qua bụi cây xanh. Các người phải biết sợ mới được.

Các người không có gươm đủ bén để chém kẻ ác độc. Các người không có những bức tường chắc chắn để mà chặn nó. Các người không có đôi chân dài để mà chạy trốn nó. Tôi đã trông thấy trên trời có một vạch lửa. Thế nào ông Con Trời độc ác cũng sẽ rơi xuống chỗ các người. Mắt ông ta như cục lửa đỏ Talxetl ấy”.

Dân chúng đất nước Adora thanh bình khiếp sợ khi nghe những lời ấy. Anh chàng mục phụ còn nói:

“Khi con sa khát máu đưa mắt qua bụi cây tìm ta - ta hãy trở thành cái bóng, để mũi con sa không ngửi thấy mùi máu ta. Khi con ikhi từ trên đám mây hồng lao xuống, ta hãy trở thành cái bóng, mắt nó sẽ không thể tìm được ta trong cỏ. Dưới ánh sáng của hai mặt trăng - ollo và lilka - ban đêm, con nhện độc ác, xitli, chăng mạng xung quanh ngôi nhà của ta, ta hãy biến thành cái bóng, thế là con xitli sẽ không bắt được ta. Hãy trở thành cái bóng, hỡi người con khốn khổ của Tuma. Chỉ có điều ác mới cuốn hút điều ác. Hãy gột bỏ khỏi bản thân mình tất cả những gì ác độc. Hãy chôn vùi những khiếm khuyết của mình dưới ngưỡng cửa nhà mình. Hãy đến suối phun Xoam vĩ đại mà tẩy rửa. Có thể, ông Con Trời ác độc mới không trông thấy ta, cho dù con mắt ngầu máu của ông ta có nhìn xuyên qua bóng ta chăng nữa. ” Dân chúng Adora nghe anh chàng mục phụ. Nhiều người đi theo anh ta tới hồ nước tròn, tới suối phun Xoam vĩ đại.

Nhưng một số người hỏi: “Làm cách nào để có thể chôn vùi điều ác dưới ngưỡng cửa nhà mình?” Một số người tức giận quát anh chàng mục phụ: “Ông lừa dối bọn ta. Lũ ăn mày bọc bội xúi bẩy ông

ru ngủ sự cảnh giác của chúng ta để chiếm đoạt nhà cửa của bọn ta". Một số khác nữa thì bàn nhau: "Chúng ta hãy đưa cái thang chần súc vật điên rồ này lên vách đá rồi quăng nó xuống hồ nước nóng. Hãy để cho chính nó trở thành một cái bóng".

Nghe vậy, anh chàng mục phu cầm lấy ulla, cây đàn gỗ, ở phía dưới, chỗ hình tam giác có căng dây đàn, rồi ngồi xuống giữa những người bắn khoăn mà vừa đàn vừa hát. Anh ta chơi đàn và hát hay đến nỗi chim ngừng hót, gió ngừng thổi, đàn gia súc nằm cả xuống và mặt trời ngừng chuyển động trên bầu trời. Vào lúc ấy, ai cũng có cảm giác rằng anh ta đã chôn vùi những khiếm khuyết của anh ta ở dưới ngưỡng cửa nhà anh ta.

Anh chàng mục phu dạy mọi người trong ba năm. Đến mùa hè thứ tư, những kẻ ăn nhện từ dưới đầm lầy lên tấn công vào dân chúng Adora. Anh chàng mục phu đi hết nơi này đến nơi nọ và nói: "Đừng bước qua ngưỡng cửa nhà mình. Hãy biết sợ cái ác trong bản thân mình! Chớ có để mất sự trong sạch!" Nhiều người nghe anh ta, và có những người không muốn chống lại lũ ăn nhện, cho nên bọn chúng đánh gục họ trên ngưỡng cửa nhà họ. Bảy giờ, thủ lĩnh cả thành phố mới bàn bạc cùng nhau, bắt anh chàng mục phu, dẫn anh lên vách đá và quăng xuống hồ.

Học thuyết của anh chàng mục phu vượt xa ngoài ranh giới Adora. Ngay cả những người trú ngụ ở các hang gần biển cũng khắc trên đá hình ảnh anh ta đang chơi ulla. Nhưng cũng có một số thủ lĩnh bộ lạc lại xử tử những người tôn thờ anh chàng mục phu, vì học thuyết của anh ta bị coi là điên rồ và nguy hiểm. Thế rồi đến lúc lời tiên tri trở thành hiện thực. Biên niên sử thời đó cho biết:

"Bốn mươi ngày và bốn mươi đêm, các Con Trời rơi xuống Tuma.

Sau hoàng hôn, sao Talxetl mọc lên và rực cháy một ánh sáng khác thường như một con mắt ác độc. Nhiều Con Trời rơi xuống bị chết.

Nhiều ông bị đập vào đá, bị chìm dưới đại dương miền Nam. Nhưng cũng nhiều người tới được bề mặt Tuma và còn sống. Biên niên sử kể như vậy về cuộc di dân vĩ đại của các Magaxitl, tức là một bộ lạc của chủng tộc dưới Trái Đất bị diệt vong bởi trận đại hồng thủy cách đây hai mươi nghìn năm.

Các Magaxitl bay trong những thiết bị bằng đồng có hình quả trứng, chuyển động bằng lực phân rã vật chất. Họ rời Trái Đất trong bốn mươi ngày.

Nhiều quả trứng khổng lồ bị mắc trong khoảng không gian vũ trụ. Nhiều quả khác bị vỡ khi đập vào bề mặt Sao Hỏa. Chỉ một số ít an toàn hạ xuống bình nguyên của lục địa xích đạo.

Biên niên sử cho hay:

“Họ bước ra khỏi thiết bị hình quả trứng, vóc người cao lớn và tóc đen. Mặt các Con Trời đều vàng và phẳng. Thân mình họ và đầu gối họ đều bọc vỏ đồng. Trên mũ có mào nhọn, và mũ nhô ra phía trước mặt. Ở tay trái, Con Trời cầm một cây kiếm ngắn. Tay phải cầm một cuộn giấy ghi những công thức hủy diệt các dân tộc nghèo khổ và dốt nát của Tuma”.

Người Magaxitl, một bộ lạc dữ tợn và hùng mạnh, là như thế đấy.

Ở Trái Đất, trên lục địa bị chìm xuống đáy đại dương, họ là chủ nhân của thành phố MỘT TRĂM CỒNG VÀNG.

Tới đấy, ra khỏi các quả trứng bằng đồng, họ đến chỗ có người Aol ở, lấy tất cả những gì họ muốn và giết chết những ai chống cự lại họ.

Họ xua đuổi hàng đàn khashi ra đồng bằng và bắt đầu đào giếng. Họ cày bừa ruộng nương và gieo hạt đại mạch. Nhưng nước trong các giếng có ít, hạt đại mạch bị chết trong đất khô cạn và cằn cỗi. Thấy vậy, họ liền bảo dân Aol ra bình nguyên đào kênh mương dẫn nước và xây dựng những hồ chứa nước lớn.

Một số bộ lạc nghe theo họ, đi đào kênh. Một số khác bảo: “Chúng ta không nghe theo họ, chúng ta sẽ giết chết họ”. Các đội quân Aol ra bình nguyên đông như kiến.

Số người ở Trái Đất đến có ít thôi. Nhưng họ vững chắc như đá, hùng mạnh như sóng đại dương, dữ tợn như bão tố. Họ quét sạch và tiêu diệt hết quân Aol. Làng mạc, thành phố cháy rừng rực. Các đàn gia súc chạy tán loạn. Những con sa dữ tợn ở đầm lầy lên cắn xé trẻ em và phụ nữ. Lũ nhện chăng mạng xung quanh các ngôi nhà đã vắng vẻ. Những con ikhi ăn xác chết, béo núc ra, đến nỗi không thể nào bay được nữa. Ngày tận thế đã tới.

Khi đó, người ta mới nhớ lại lời tiên tri: “Hãy trở thành cái bóng đối với điều ác, hỡi người con khốn khổ của Tuma, để con mắt đỏ máu của Con Trời có nhìn xuyên qua bóng người cũng vô ích”. Nhiều người Aol đi đến suối phun Xoam vĩ đại. Nhiều người lên núi, hi vọng nghe thấy tiếng đàn ulla gột rửa được điều ác véo von trong những khe núi mù sương. Nhiều người chia sẻ tài sản với nhau. Họ tìm kiếm ở bản thân và ở người xung quanh những điều thiện rồi vừa ca hát, vừa rưng rưng nước mắt sung sướng chào đón điều thiện. Trong vùng núi Lidiadira, những người tôn thờ anh mục phu xây dựng Ngưỡng Cửa Thiêng Liêng, nơi điều ác được chôn vùi dưới đó. Ba vòng những đồng lửa không bao giờ tắt bảo vệ cho Ngưỡng Cửa.

Các đội quân Aol đã bị chết: Trong rừng, lũ người ăn nhện đã bị diệt sạch. Những dân chài ở ven bờ biển còn sống sót đều trở thành nô lệ. Những người Magaxitl không động tới tín đồ tôn thờ anh mục phu, không chạm tới Ngưỡng Cửa Thiêng Liêng, không tới gần suối phun Xoam, không vào sâu các khe núi, nơi cứ giữa trưa là làn gió thổi qua lại tạo nên những âm thanh bí ẩn - bài hát của ulla.

Cứ thế, nhiều năm tháng đẫm máu và buồn rầu trôi qua.

Những kẻ mới đến không có phụ nữ, nên bọn xâm lược sẽ phải chết mà không để lại được con cháu nối dõi. Thế rồi ở vùng núi, nơi ẩn trốn của dân chúng Aol. Xuất hiện một sứ giả - một Magaxitl mặt mũi rất đẹp. Anh ta không đội mũ và không cầm kiếm. Tay anh ta cầm một chiếc gậy có buộc một cuộn sợi. Anh ta tới gần những đồng lửa của Ngưỡng Cửa Thiêng Liêng và nói với những người Aol ở tất cả các khe núi tụ hội đến:

“Đầu tôi để trần, ngực tôi không có gì che chắn - xin hãy chém chết tôi, nếu như tôi nói dối. Chúng tôi rất hùng mạnh. Chúng tôi đã chiếm được sao Talxetl. Chúng tôi đã bay qua con đường sao vẫn được gọi là dải Ngân Hà. Chúng tôi đã chinh phục Tuma và tiêu diệt những bộ lạc thù địch với chúng tôi. Chúng tôi đã bắt đầu xây dựng xong thành phố Xoaxera, nghĩa là Làng Mặt Trời. Chúng tôi sẽ đem lại cuộc sống cho tất cả những ai muốn sống. Nhưng chúng tôi không có phụ nữ, nên chúng tôi phải chết mà không thực hiện được các dự định. Hãy cho chúng tôi những cô gái tân. Chúng tôi sẽ làm cho họ đẻ ra một bộ lạc hùng mạnh, và bộ lạc ấy sẽ cư trú trên các

lục địa Tuma. Hãy đến với chúng tôi và hãy giúp chúng tôi xây dựng”.

Người sứ giả đặt chiếc gậy có buộc cuộn sợi bên đồng lửa, rồi ngoảnh mặt về phía Ngưỡng Cửa Thiêng Liêng. Mắt anh ta nhắm lại. Ai cũng thấy trên trán anh ta có một con mắt thứ ba nữa được phủ một lớp màng, như hơi bị sưng.

Dân Aol bàn bạc với nhau và bảo nhau: “Trên núi không có thức ăn cho gia súc và ít nước. Vào mùa đông, chúng ta bị rét cứng trong các hang. Những cơn gió mạnh bốc cả nhà cửa của chúng ta xuống khe sâu. Chúng ta hãy nghe theo sứ giả, trở về nơi ăn chốn ở cũ đi thôi”.

Dân Aol từ các khe núi ra bình nguyên, xua đàn khasi đi trước.

Người Magaxitl lấy các cô gái tân và làm họ sinh ra bộ lạc Gor có nước da màu xanh da trời. Đó chính là lúc khởi công mười sáu hồ chứa nước khổng lồ ở Ro, nơi chứa nước khi tuyết tan. Các bình nguyên khô cằn được xẻ ngang xẻ dọc thành các kênh mương và được tưới nước.

Từ tro tàn, mọc lên những làng mạc mới của người Aol. Các cánh đồng đều được mùa lớn.

Người ta đã xây dựng các bức tường Xoaxera. Trong thời gian xây dựng các hồ chứa nước và các bức tường, người Magaxitl dùng những cần trục lớn, chuyển động bằng những máy móc kì lạ. Với sức mạnh tri thức, người Magaxitl có thể di chuyển những tảng đá lớn và làm cho cây cối to lớn hơn. Họ ghi chép tri thức vào các cuốn sách bằng những vệt máu và những ký hiệu hình ngôi sao.

Khi người cuối cùng từ Trái Đất chết đi, cả tri thức cũng đi theo luôn. Mãi hai chục nghìn năm sau, chúng tôi, con cháu của bộ lạc Gor, mới lại đọc được những cuốn sách bí mật của người Atlan.

Chương 21

MỘT PHÁT HIỆN NGẪU NHIÊN

Khoảng chiều tối, không biết làm gì, Guxev đi lang thang trong các phòng. Ngôi nhà rất to, vững chãi, để ở trong mùa đông. Trong nhà có nhiều hành lang, cầu thang, nhiều gian phòng hoang vắng, hoàn toàn yên lặng. Guxev đi lang thang, vừa nhìn khắp mọi chỗ vừa ngáp: “Họ sống giàu có thật, nhưng buồn chết đi được”.

Ở phần tít xa của ngôi nhà lao xao nhiều tiếng nói. Có cả tiếng dao thìa bát đĩa. Giọng líu ríu của anh chàng quản lý nói những tiếng như tiếng chim đang mắng mỏ ai đó. Guxev đi đến tận bếp, một căn phòng mái vòm thấp. Cuối phòng bùng lên ngọn lửa, dầu mỡ ở bên trên mấy cái chảo. Guxev dừng lại ngoài cửa, nghech mũi lên. Anh chàng quản lý và cô cấp dưỡng đang mắng mỏ nhau liên im ngay và hơi hoảng sợ, họ lùi xa.

– Khói lắm, trong này khói quá, - Guxev bảo họ bằng tiếng Nga, - phải làm cái nắp mà chụp trên bếp chứ! Gớm, thật mọi rợ. Thế mà cũng đòi làm dân Sao Hỏa!

Nhìn gương mặt hốt hoảng của họ, Guxev phẩy tay, bước ra ngoài thêm. Anh ta ngồi xuống bậc đá, rút hộp thuốc quý báu ra châm lửa hút.

Ở phía dưới, ngoài bìa rừng một cậu bé mục đồng vừa chạy vừa quất, đuổi những con khashi đang rống ầm lên vào nhà kho xây bằng gạch. Từ quãng ấy, trong đám cỏ cao, trên con đường nhỏ, một phụ nữ xách hai xô sữa xuống rồi vừa đưa khuỷu tay che mặt, vừa xua một con côn trùng gì đó. Gió thổi tốc váy cô lên. Cô ngồi xuống, cười, xách hai xô sữa lên rồi lại chạy đi. Trông thấy Guxev, cô lại cười, để lộ hàm răng trắng muốt, vui vẻ.

Guxev gọi cô là Ikhosca, mặc dù tên cô là Ikha. Cô là cháu anh chàng quản lý, một cô gái đầy đặn, hay cười có nước da xanh ngăm ngăm đen. Cô vụt chạy qua chỗ Guxev, chỉ nheo mũi về phía anh ta.

Guxev định phát cho cô ta một cái vào mông nhưng lại thôi. Anh ta ngồi hút thuốc và chờ.

Quả thật, chỉ một lát sau, Ikhosca lại xuất hiện với một cái lẳng và một con dao. Cô ngồi xuống gần chỗ Con Trời và bắt đầu gọt khoai.

Hàng mi rậm của cô luôn chớp chớp. Rõ ràng, đây là một cô gái vui vẻ.

– Tại sao đàn bà trên Sao Hỏa lại có nước da xanh thế nhỉ? - Guxev bảo cô bằng tiếng Nga. - Em ngốc nghếch lắm, Ikhosca, em chưa hiểu thế nào là cuộc sống thực sự đâu.

Ikha trả lời, và Guxev, như trong một giấc mơ hiểu được những lời cô nói:

– Ở trường em được học môn lịch sử thiêng liêng, trong đó nói rằng các Con Trời đều ác độc. Sách vở nói một đằng, nhưng thực tế lại một nẻo. Các Con Trời hoàn toàn không độc ác chút nào cả.

– Đúng, họ rất tốt bụng, - Guxev nói và nheo một mắt.

Ikha cười sặc sụa, vỏ khoai bay ra tới tấp từ dưới lưõi dao của cô.

– Chú em bảo rằng Con Trời các ông có thể giết chết người bằng ánh mắt. Nhưng em không thấy như vậy.

– Thật ư? Thế em thấy thế nào?

– Này ông trả lời em bằng tiếng của em đi, - Ikha nói, - chứ ông cứ nói thứ tiếng của ông, em không hiểu đâu.

– Nhưng nói tiếng của em, anh nói kém lắm.

– Sao lại thế? - Ikha đặt dao xuống, vì cô cười rung cả người. - Theo em biết, ở ngôi sao đỏ của các ông, cách nói cũng y hệt ở đây thôi mà. Bây giờ, Guxev mới hắng giọng, rồi ngồi nhích lại gần cô gái hơn.

Ikha xách lẳng lên, dịch xa ra. Guxev hắng giọng rồi lại nhích gần thêm nữa. Cô nói:

– Ông cứ lết trên bậc đá thế thì mòn hết quần áo.

Có thể Ikha nói điều đó theo một nghĩa khác, nhưng Guxev hiểu chính là như vậy.

Anh ta ngồi rất gần cô gái. Ikha hiền lành thở dài một tiếng. Cô cúi đầu xuống và lại thở dài một tiếng càng to hơn. Bây giờ Guxev mới nhanh nhẹn nhìn quanh rồi nắm lấy hai vai cô. Cô lập tức ngửa người ra, mở to đôi mắt. Nhưng Guxev đã hôn cô rất đậm vào môi. Ikha cố hết sức xiết chặt lẳng khoai và con dao vào người mình.

– Thế thôi mà, Ikhosca!

Cô bật dậy, chạy đi.

Guxev vẫn ngồi, rút rút bộ ria. Anh ta mỉm cười. Mặt trời đã lặn.

Sao đêm đã lấp lánh trên bầu trời. Một con thú nhỏ, dài, xù lông mò tới tận các bậc đá và nhìn Guxev bằng cặp mắt đờ dại. Guxev cựa quậy. Thế là con thú rít lên rồi biến mất như một cái bóng.

– Thôi, dù sao cũng phải bỏ những chuyện vớ vẩn này thôi, - Guxev nói. Anh ta sửa lại dây lưng rồi bước vào trong nhà. Tới hành lang, lập tức anh thấy bóng Ikha thấp thoáng đằng trước. Anh giơ một ngón tay vẫy cô lại, rồi họ cùng đi trên hành lang. Guxev nói bằng tiếng Sao Hỏa, mặt nhăn lại vì khó khăn:

– Ikhosca, em phải biết thế này nhé: nếu có chuyện gì, anh sẽ cưới em. Em hãy nghe lời anh (Ikha quay mặt vào tường, chúi vào đó).

Guxev kéo cô ra khỏi tường, khoác chặt cô). Gượng, gượng hãy chúi mũi vào tường, - anh còn chưa cưới em kia mà. Em hãy nghe đây, anh, Con Trời, đến đây không phải để làm những chuyện dâm dố.

Anh có những công việc lớn lao với hành tinh của em. Nhưng ở đây, anh là người mới, anh chưa biết các luật lệ ra sao. Em phải giúp đỡ anh. Chỉ có điều, em không được nói dối đấy. Nay ông chủ của chúng ta là ai vậy?

– Ông chủ của chúng ta, - Ikha đáp, gắng sức nghe những âm thanh là lạ phát ra từ miệng Guxev, - ông chủ của chúng ta là chúa tể tất cả các nước trên Tuma.

– Thế hả? - Guxev ngừng lại. - Em có nói dối không đấy? (anh gãi gãi sau tai). Thế ông ta được gọi chính thức là gì? Là vua à? Ông ấy giữ chức vụ gì?

– Ông ấy tên là Tuxcup. Ông ấy là bố của Aêlita. Là người đứng đầu Hội đồng tối cao.

– Thế đấy. Anh hiểu rồi.

Guxev im lặng một lát.

– Ikhosca này, trong căn phòng kia, anh thấy có một tấm gương mờ, xem thích lắm. Em hãy giới thiệu cho anh cách nối dây cho nó hoạt động đi.

Họ vào một căn phòng hẹp, mờ tối, có mấy chiếc ghế bành thấp.

Trên tường nổi lên trắng trắng tấm gương mờ. Guxev buông mình xuống chiếc ghế bành gần màn ảnh. Ikha hỏi:

– Ông Con Trời muốn xem gì?

– Cho anh xem thành phố.

– Bây giờ là ban đêm, các nơi đều ngưng việc, các xí nghiệp và cửa hàng đóng cửa, các quảng trường vắng vẻ. Hay anh xem một số cảnh vui chơi vậy nhé!

– Cũng được.

Ikha cắm phích vào bảng số, rồi vẫn giữ đầu sợi dây.

Tiếng ồn ào vang lên - đó là tiếng của đám đông hàng nghìn người. Tấm gương sáng bừng. Hình ảnh vô vàn những mái nhà vòm bằng thủy tinh. Những luồng sáng rộng chiếu thẳng vào những tấm áp phích lớn, những dòng chữ đề, chiếu vào những cuộn khói nhiều màu đang bốc lên. Phía dưới là người; bao nhiêu là người. Đây đó, một số người có cánh bay lên bay xuống như những con dơi. Những vòm mái thủy tinh, những chùm tia sáng giao nhau, những dòng người cứ trải dài xa mãi, đến tận khoảng mờ sương.

– Họ làm gì vậy? - Guxev kêu lên lạc cả giọng, - sao ồn ào thế nhỉ?

– Họ thổi khói quý đấy. Ông có thấy những cuộn khói kia không? - Đó là người ta hút lá cây khavra đấy. Lá khavra tỏa ra khói quý. Nó được gọi là khói bất tử. Ai hít thứ khói ấy sẽ được thấy những điều khác thường: hình như sẽ không bao giờ chết, bởi vì họ có thể trông thấy và hiểu được những chuyện kì diệu. Nhiều người còn nghe thấy cả tiếng đàn ulla. Không ai có quyền hút khavra ở nhà mình. Nếu hút sẽ bị xử tử. Chỉ Hội đồng tối cao mới có quyền cho phép tổ chức hút thuốc và mỗi năm, ở ngôi nhà này chỉ đốt lá khavra có mười hai lần.

– Thế còn kia, họ làm gì vậy?

– Họ quay các bánh xe gắn số đấy. Họ chơi đoán số mà lại! Hôm nay, mỗi người có thể đoán một số, ai đoán đúng sẽ vĩnh viễn không phải làm việc. Hội đồng tối cao sẽ tặng người đó một ngôi nhà tuyệt đẹp, một thửa ruộng, mười con khasi và một chiếc thuyền có cánh.

Đoán trúng thì sướng lắm ông ạ.

Trong khi giảng giải, Ikha ngồi ghé xuống tay vịn của chiếc ghế bành. Guxev lập tức ôm ngang lưng cô. Cô định trườn ra, nhưng rồi lại thôi, lại ngồi yên. Guxev lại ngạc nhiên về nhiều cảnh kì diệu trên tấm gương mờ: “Quý thật, họ làm gì thế kia nhỉ!” - Sau đó, anh yêu cầu cho xem gì đó khác nữa.

Ikha trèo khỏi tay vịn ghế bành, tắt gương đi rồi cứ loay hoay mãi bên bảng số, - cô không sao cắm phích vào trúng lỗ được. Đến lúc cô quay về ghế bành và lại ngồi lên tay vịn, xoay xoay quả cầu ở đầu sợi dây, gương mặt xinh xắn của cô trông hơi đờ đẫn. Guxev ngồi dưới nhìn lên cô và mỉm cười. Mắt cô gái lộ vẻ hoảng sợ.

– Này, cô em đã đến lúc lấy chồng rồi đấy.

Ikha quay mặt đi và lấy lại hơi thở bình thường.

– Chà, cô em của anh xinh đẹp lắm, tuyệt vời lắm.

– Ông nhìn xem, còn cảnh này cũng thích lắm, - cô nói yếu ớt rồi kéo sợi dây.

Một nửa tấm gương bị che khuất bởi cái lưng của ai đó. Một giọng lạnh như băng đang thong thả nói. Cái lưng đứng đưa, rồi chuyển ra khỏi mép gương. Guxev trông thấy một phần cửa vòm mái lớn tựa trên một cái cột hình vuông, một phần bức tường đầy những dòng chữ vàng và những hình hình học. Phía dưới, ngồi xung quanh bàn, đầu cúi xuống là những người Sao Hỏa hôm nọ đứng trên bậc thang của tòa nhà ảm đạm để đón con tàu chở hai người khách tới.

Đứng trước chiếc bàn phủ gấm là Tuxcup, bố của Aêlita. Cặp môi mỏng của ông ta mấp máy, bộ râu đen rung rung trên tấm áo choàng thêu chỉ vàng. Ông ta như một người bằng đá. Đôi mắt mờ đục, rầu rĩ của ông ta nhìn bất động ra trước mặt, hướng thẳng vào tấm gương.

Tuxcup đang nói. Những lời gay gắt của ông ta không thể hiểu nổi, nhưng đáng sợ. Ông ta nhắc đi nhắc lại mấy lần từ “talxetl”, và nắm tay xuống như thể nện ai. Người ngồi đối diện với ông ta, có gương mặt rộng, nhợt nhạt, liền đứng dậy và đưa đôi mắt trắng dã nhìn Tuxcup, giận dữ nói:

– Không phải họ, mà là ông!

Ikha giật mình. Cô ngồi quay mặt về tấm gương nhưng cô không nhìn thấy gì, không nghe thấy gì, - bàn tay to lớn của ông Con Trời đang vuốt lưng cô. Khi trong gương vang lên tiếng quát và Guxev mấy lần hỏi: “Này, họ nói chuyện gì vậy?” - Ikha mới như sực tỉnh. Cô há hốc mồm nhìn chăm chăm vào gương. Bỗng cô hét lên một tiếng ai oán và kéo đầu dây.

Tấm gương tắt phụt.

– Em nhầm rồi... Em lỡ tay cầm phích vào... Không một sokho nào được nghe những chuyện bí mật của Hội đồng tối cao. - Hai hàm răng Ikha đánh vào nhau lập cập. Cô lồng các ngón tay vào bộ tóc hung và thì thào tuyệt vọng: - Em nhầm rồi. Em không có lỗi. Em sẽ bị đầy tới chỗ những cái hang muôn đời tuyết phủ.

– Không sao, không sao đâu, Ikhosca, anh sẽ không nói chuyện này với ai, - Guxev ôm cô gái vào người mình rồi vuốt vuốt mái tóc ẩm áp, mềm mại của cô. Ikhosca dịu đi, nhắm mắt lại. - Ôi, em ngốc ghêch quá, ngốc cứ như con thỏ non ấy.

Anh ta gãi gãi sau tai cô, tin rằng cô thích như thế. Ikha co chân, cuộn tròn người lại, mắt cô long lanh như mắt con thú non. Guxev thấy thương cô.

Vừa lúc ấy có tiếng chân bước và tiếng nói của Los và Aêlita. Ikha trườn khỏi ghế bành, lảo đảo đi ra cửa.

Ngay đêm ấy, rẽ vào phòng ngủ của Los, Guxev bảo:

– Tình hình chúng ta không hay lắm đâu, ông Los ạ! Tôi làm quen với một cô gái. Tôi nhờ cô ta cầm phích để xem tấm gương mờ thì trong lúc đó, tôi được chứng kiến một phiên họp của Hội đồng tối cao. Tôi cũng hiểu được chút đỉnh những lời họ nói. Chúng ta phải có một số biện pháp mới được. Ông Los, hãy tin tôi, họ sẽ giết chúng ta mất. Và thế là xong.

Los vẫn để tai mà chẳng nghe thấy gì - anh hướng về phía Guxev một cái nhìn mơ mộng. Anh đặt hai tay xuống dưới đầu:

– Anh mê muội rồi, Guxev, anh mê muội đấy thôi. Tắt đèn đi!

Guxev đứng một chút, rồi buồn rầu nói:

– Thế đấy.

Rồi anh đi ngủ.

Chương 22

BUỔI SÁNG CỦA AÊLITA

Aêlita thức giấc sớm, nhưng cô vẫn nằm, khuỷu tay chống trên giường. Theo phong tục, cái giường rộng, bốn phía không có thành của cô, được kê giữa phòng ngủ, trên bậc cao. Trần của căn phòng vút lên như một ngọn tháp, từ trên đó, tỏa xuống ánh sáng ban mai. Tường ốp những bức tranh ghép màu nhạt thì vẫn lờ mờ tối, - luồng ánh sáng chỉ chiếu xuống tấm khăn trải giường trắng như tuyết xuống những cái gối, xuống mái tóc màu tro của Aêlita đang ngả vào một cánh tay.

Đêm qua, cô ngủ không ngon. Từng mẩu những hình ảnh kì lạ và đầy lo âu trong mơ cứ hỗn độn trôi qua trước đôi mắt đã nhắm lại của cô. Giấc ngủ của cô mỏng tang như một lớp màng nước. Suốt đêm cô cảm thấy mình vừa ngủ vừa xem những bức tranh nặng nề, và trong lúc nửa thức nửa ngủ, cô nghĩ: sao mình mơ thấy toàn những chuyện khó chịu thế này?

Khi ánh sáng ban mai từ trên tỏa xuống giường cô, Aêlita thở dài, tỉnh ngủ hẳn và bây giờ nằm yên không nhúc nhích. Ý nghĩ của cô sáng rõ, nhưng trong máu cô hãy còn chứa đựng một nỗi lo âu mơ hồ.

Như vậy thật không tốt, không tốt một chút nào.

“Nỗi lo âu trong máu, lý trí bị u tối, sự quay trở lại vô ích với những điều trải qua đã lâu. Nỗi lo âu trong máu rồi sự quay trở lại với hang hốc, với đàn súc vật, với các đồng lửa. Làn gió xuân, nỗi lo âu và sự nảy sinh. Sinh con ra, nuôi dưỡng nó lớn lên cho thần chết, chôn cất, rồi người mẹ lại lo âu, lại đau khổ.

Cuộc sống được kéo dài mãi thật là vô ích! Thật là mù quáng”.

Aêlita suy ngẫm như thế, các ý nghĩ của cô rất sáng suốt, nhưng nỗi lo âu vẫn không qua đi. Cô bèn leo khỏi giường, xỏ đôi dép đan vào chân, khoác tấm áo choàng lên đôi vai trần rồi sang buồng tắm, cởi quần áo ra, búi tóc gọn lại và theo những bậc thang đá hoa, bước xuống bể nước. Tới bậc cuối cùng thì cô dừng lại, - cô thấy thật dễ chịu được đứng trong tia nắng chiếu qua ô cửa sổ. Những mảng sáng phản chiếu chập chờn trên tường. Aêlita nhìn làn nước

xanh, thấy hình bóng mình trong đó. Tia nắng chiếu đúng vào bụng cô. Mối trên của cô thoáng rung lên ghê tởm. Aêlita nhảy xuống bể nước mát mẻ.

Tắm xong cô cảm thấy rất thoải mái. Các ý nghĩ của cô lại quay trở về với những mối quan tâm của một ngày. Sáng nào cô cũng nói chuyện với bố - đã thành một cái lệ như vậy. Một màn ảnh nhỏ đặt trong phòng trang điểm của cô Aêlita ghé ngồi bên tấm gương, chải đầu, dùng mỡ thơm, rồi dùng tinh dầu hoa lau sạch mặt, cổ và tay, tự lườm mình, cau mày, kéo chiếc bàn con có màn ảnh lại gần và cắm phích vào bảng số.

Trong tấm gương mờ, xuất hiện căn phòng làm việc quen thuộc của bố cô: những tủ sách, những tấm bản đồ và bản vẽ đặt trên các lẵng kính quay. Tuxcup bước vào, ngồi bên bàn, dùng khuỷu tay đẩy mấy bản thảo ra và đưa mắt tìm gặp ánh mắt Aêlita. Ông ta mỉm cười một bên mép của cặp môi dài, mảnh:

- Con ngủ thế nào, Aêlita?
- Con ngủ ngon ạ. Trong nhà, mọi chuyện đều tốt đẹp cả.
- Các Con Trời đang làm gì?
- Họ rất thoải mái và hài lòng. Họ hãy còn đang ngủ.
- Con vẫn tiếp tục dạy họ học tiếng đấy chứ?
- Không ạ. Người kĩ sư nói đã rất thông thạo. Còn người kia biết cũng đã tạm đủ.
- Họ còn chưa có ý nguyện muốn rời bỏ ngôi nhà của ta à ?
- Chưa ạ, ồ chưa đâu ạ.

Aêlita trả lời quá vội vã. Đôi mắt lơ mờ của Tuxcup kinh ngạc mở to. Dưới cái nhìn đó, Aêlita lùi xa người ra cho đến tận lúc lưng cô chạm vào lưng ghế bành. Ông bố nói:

- Bố chưa hiểu con - Bố chưa hiểu gì cơ ạ ? Bố ơi, tại sao bố không nói cho con biết hết mọi chuyện? Bố định làm gì với họ thế? Con xin bố hãy...

Aêlita không nói hết câu, vì mặt Tuxcup nhăn lại như vừa có một ngọn lửa giận dữ lướt qua. Tấm gương tắt đi. Nhưng Aêlita vẫn còn nhìn mãi vào đó. Cô vẫn như còn trông thấy gương mặt khủng khiếp

của cha cô, khủng khiếp đối với cô và đối với tất cả những người đang sống.

– Thật đáng sợ, - cô nói, - sẽ đáng sợ lắm đây. - Cô vụt đứng dậy, nhưng rồi lại buông thõng tay, ngồi xuống.

Nỗi lo âu mơ hồ càng khiến cô bồn chồn hơn. Aêlita mở to mắt nhìn hình bóng mình trong gương. Nỗi lo âu như sôi réo trong máu cô, khiến cô rợn sống lưng. “Thật là gay go quá đi mất.” Tự nhiên, như giấc mơ trong đêm qua, cô thấy hiện lên trước mắt cô gương mặt của Con Trời, - một gương mặt to, với mái tóc màu sáng trắng, vẻ đầy xúc động; đôi mắt khi thì buồn rầu, khi thì dịu dàng, chan hòa ánh nắng của Trái Đất, làn nước của Trái Đất, - rồi cô thấy hiện lên những vực thẳm khủng khiếp mờ sương đầy giông tố, tiêu hủy cả lý trí.

Aêlita thông thả lắc đầu một cái. Tim cô đập thành thịch. Cúi người trên băng số, cô cắm phích vào. Trên tấm gương mờ hiện ra dáng hình một ông già nhăn nheo đang thiu thiu ngủ giữa một đồng gối trong ghế bành. Ánh sáng qua ô cửa sổ chiếu vào đôi tay khô khốc của ông đặt trên tấm chăn bông. Ông già giật mình, sửa lại cặp kính bị tuột, ngược nhìn qua mé vành gọng kính vào màn ảnh và mỉm cười móm mém:

– Con muốn nói gì thế con?

– Thừa thầy, trong lòng con đầy lo âu, - Aêlita nói, - tâm hồn con không còn sáng tỏ nữa. Con không muốn như vậy. Con sợ lắm, nhưng con không thể cưỡng lại được.

– Con bị Con Trời làm cho bối rối ư?

– Vâng! Trong ông ấy có một điều gì khiến con bối rối, nhưng đó là điều gì thì con không tài nào hiểu nổi. Thừa thầy, con vừa nói chuyện với bố con. Bố của con không được thanh thản. Con cảm thấy có một cuộc đấu tranh ở Hội đồng tối cao. Con sợ rằng Hội đồng sẽ có một quyết định khủng khiếp. Thầy hãy giúp con với.

– Con vừa nói rằng Con Trời làm cho con bối rối. Vậy tốt nhất, ông ta biến đi cho rảnh!

– Không được ạ! - Aêlita nói nhanh, gay gắt và xúc động.

Dưới cái nhìn của cô, ông già cau mày lại. Cái miệng nhăn nheo của ông như nhai nhai cái gì đó.

– Ta không hiểu rõ lắm các ý nghĩ của con. Aêlita, các ý nghĩ của con mập mờ và mâu thuẫn lắm!

– Vâng, con cảm thấy thế.

– Đó là chứng cứ tốt nhất cho thấy sự sai lầm. Một ý nghĩ cao cả bao giờ cũng sáng tỏ, điềm đạm và không mâu thuẫn. Ta sẽ làm như con muốn, và ta sẽ nói chuyện với cha con. Ông ấy cũng là một người nhiệt thành, sôi nổi, và điều đó có thể dẫn ông ấy tới những hành động không phù hợp với đạo lý và lẽ công bằng.

– Con hi vọng mọi chuyện sẽ tốt đẹp.

– Con hãy yên tâm, Aêlita. Và con hãy chú ý... Hãy nhìn sâu vào bản thân mình. Vì sao con lại lo âu? Từ đáy bầu máu của con đã nổi lên lớp cặn ngàn xưa - đó là lòng ham muốn được kéo dài cuộc sống.

Bầu máu của con đang rối loạn...

– Dù ông ta có làm con bối rối vì một tình cảm cao cả thế nào chăng nữa, - nhưng nếu người đàn bà trỗi dậy trong con, thì con sẽ chết. Chỉ có sự sáng suốt lạnh lùng, Aêlita, chỉ có thái độ bình tĩnh chiêm ngưỡng cái chết của tất cả những gì đang sống, - của những tấm thân thấm đẫm mỡ và sắc dục, chỉ có sự chờ đợi cho tinh thần của ta, một tinh thần đã hoàn hảo, không còn cần đến những kinh nghiệm thảm hại của cuộc đời nữa, vượt ra khỏi giới hạn ý thức và thôi không tồn tại nữa, - chỉ có thể mới thực sự là hạnh phúc. Vậy mà con lại muốn quay trở lại. Con của ta, con phải biết sợ sự cám dỗ ấy. Ta dễ dàng ngã xuống, trượt nhanh khỏi đỉnh núi. Nhưng leo lên thì bao giờ cũng chậm chạp và vất vả. Con hãy sáng suốt. - Aêlita lắng nghe. Đầu cô cúi xuống...

– Thừa thầy, - cô bỗng nói, môi cô run lên, và đôi mắt cô đượm một nỗi buồn, - Con Trời nói rằng ở trên Trái Đất họ biết một điều gì đó cao hơn lý trí, cao hơn kiến thức, cao hơn sự sáng suốt. Nhưng đó chính là điều gì thì con không hiểu được. Do vậy mà lòng con lo âu.

Hôm qua, lúc chúng con ở ngoài hồ, ngôi sao đỏ mọc lên, ông ấy chỉ tay lên đó và nói: “Ngôi sao kia được bao bọc một màn sương tình yêu.

Những người biết tình yêu sẽ không bao giờ chết”. Một nỗi buồn đang xé lòng ngực con, thừa thãi.

Ông già cau mày, im lặng hồi lâu, chỉ riêng những ngón tay trong bàn tay khô khốc của ông là không ngừng cựa quậy.

– Thôi, được rồi, - ông nói, - vậy hãy cứ để Con Trời cung cấp cho con kiến thức đó. Chừng nào con còn chưa biết rõ được mọi chuyện thì đừng quấy rầy ta. Con hãy thận trọng.

Tám gương tắt đi. Trong phòng trở nên yên tĩnh. Aêlita lấy tấm khăn trên đầu gối lên lau mặt. Sau đó cô nhìn hình bóng mình trong gương một cách chăm chú, nghiêm khắc. Lòng mày cô nhướn lên. Cô mở to chiếc hòm nhỏ, cúi xuống lục lọi. Tìm thấy cái cặng chân khô nhỏ xíu của con thú inđri tuyệt diệu đã được gắn vào một mảnh kim loại quý, cô liền đeo lên cổ. Theo những niên tin từ ngàn xưa, cái đó giúp được phụ nữ rất nhiều trong những lúc khó khăn.

Aêlita buông một tiếng thở dài rồi đi ra thư viện. Đang ngồi đọc sách bên cửa sổ, Los đứng lên đón cô. Aêlita ngược nhìn anh - trông anh to lớn, đôn hậu, đầy lo lắng. Cô cảm thấy trái tim mình nóng rực.

Cô đặt tay lên ngực, nơi cái cặng chân của con thú tuyệt diệu, rồi nói:

– Hôm qua, tôi hứa sẽ kể cho ông nghe về sự diệt vong của xứ Atlantida. Vậy ông hãy ngồi xuống nghe đi!

Chương 23

CÂU CHUYỆN THỨ HAI CỦA AÊLITA

– Đây là những điều chúng tôi đều đọc được trong các cuốn sách màu, - Aêlita nói.

Thủa xưa, trên Trái Đất, trung tâm thế giới là thành phố MỘT TRĂM CÔNG VÀNG. Hiện giờ, thành phố này đã nằm dưới đáy đại dương. Từ thành phố ấy tỏa ra nhiều kiến thức và những cảm dỗ xa hoa. Nó cuốn hút các bộ lạc ở trên Trái Đất và kêu gọi ở họ lòng tham nguyên thủy. Một ngày kia, đám thanh niên tấn công các nhà cầm quyền và chiếm lấy thành phố. Ánh sáng văn minh lụi tàn trong một thời gian. Nhưng ít lâu sau, thành phố lại bừng lên một ánh sáng rực rỡ mới, bởi được phong phú thêm dòng máu tươi mát của những người chiến thắng. Nhiều thế kỷ trôi qua, rồi bọn dân du mục lại như một đám mây đen đầy đe dọa lơ lửng trên thành phố vĩnh hằng này.

Những người đầu tiên sáng lập thành phố MỘT TRĂM CÔNG VÀNG là dân da đen châu Phi. Thuộc bộ lạc Demde. Họ tự coi mình là con cháu của chủng tộc đen, hồi xưa đã ở lục địa khổng lồ Gvandan, một lục địa đã chết trong các ngọn sóng Thái Bình Dương. Những người sống sót của chủng tộc đen này phân nhỏ thành nhiều bộ lạc.

Một số bộ lạc trong số đó đã trở thành hoang dại và thoái hóa. Nhưng dù sao, trong máu người da đen vẫn chứa đựng hoài ức về một quá khứ vĩ đại.

Người Demde rất khỏe mạnh và cao lớn. Họ có một đặc điểm khác thường: từ xa, họ cũng có thể cảm thấy bản chất và hình dạng các vật, giống như cục nam châm cảm thấy một cục nam châm khác vậy. Họ có được đặc điểm đó là nhờ những năm tháng họ sống trong hang tối của các vùng rừng nhiệt đới.

Chạy trốn lũ ruồi độc gôkh, bộ lạc Demde ra khỏi rừng và di chuyển sang phía Tây cho đến khi tìm được một chỗ thuận tiện cho việc sinh sống. Đó là một cao nguyên lấm gò đồi, có hai con sông lớn chảy qua. Tại đây, có nhiều hoa quả và thú săn. Trong núi có mỏ

vàng, thiếc và đồng. Rừng, đồi và những con sông êm ả đều rất đẹp và không gây ra những chứng sốt chết người.

Người Demde xây tường chặn ác thú và xếp đá thành một hình tháp cao để chứng tỏ rằng địa điểm này bền vững.

Trên ngọn tháp, họ trồng một cây cột có chùm lông clitli, loài chim đã che chở cho bộ lạc, đã cứu họ khi họ chạy trốn giống ruồi gôkh. Các thủ lĩnh bộ lạc Demde dùng lông chim để trang điểm đầu tóc và tự xưng mình bằng tên các loài chim.

Có một số bộ lạc da đỏ sống lang bạt từ cao nguyên sang phía Tây. Người Demde tấn công họ, bắt tù binh và buộc họ phải cày đất, xây nhà, khai thác các mỏ vàng. Tiếng tăm thành phố vang xa mãi về phía Tây, khiến các bộ lạc da đỏ khiếp sợ, vì người Demde khỏe mạnh, biết đoán ý nghĩ kẻ địch và giết được địch từ xa bằng cách quăng những mẩu gỗ cong. Trong những con thuyền bằng vỏ cây, họ đi trên những con sông rộng và thu cống vật của dân da đỏ.

Con cháu bộ lạc Demde trang trí thành phố bằng những tòa nhà đá hình tròn, lợp lau sậy. Họ dệt những loại vải tuyệt vời bằng len và biết ghi lại ý nghĩ bằng hình các đồ vật, - kiến thức này, họ lấy từ trong ký ức sâu thẳm, như một kỷ niệm ngàn xưa của nền văn minh nay đã biến mất.

Nhiều thế kỷ qua đi. Rồi ở vùng phía Tây xuất hiện một lãnh tụ vĩ đại của người da đỏ. Ông ta tên là Vru. Ông sinh ra ở thành phố, nhưng từ thời niên thiếu đã ra thảo nguyên, đến với dân thợ săn và dân du mục. Ông tập hợp rất đông chiến binh rồi tiến về đánh thành phố.

Để tự vệ, con cháu bộ lạc Demde đem dùng tất cả mọi kiến thức:

lấy lửa thiêu kẻ địch, xua sang bên địch hàng đàn trâu điên, phóng những chiếc boomerang bay nhanh như chớp sang giết địch. Nhưng quân da đỏ mạnh ở chỗ họ sôi sục lòng tham và rất đông về số lượng.

Họ chiếm được thành phố và cướp bóc hết của cải ở đó. Vru tuyên bố mình là lãnh tụ của thế giới. Ông ta ra lệnh cho quân da đỏ đoạt lấy các cô gái Demde. Tàn quân Demde ẩn trong rừng rút về thành phố phục dịch những kẻ chiến thắng.

Người da đỏ học lấy kiến thức, tập tục và nghệ thuật Demde.

Dòng máu pha trộn đã tạo ra nhiều nhà quản lý và nhà chinh phục.

Cái năng lực bí ẩn có thể cảm thấy bản chất sự vật được truyền cho các thế hệ sau.

Các nhà cầm quân thuộc triều đại Vru mở rộng lãnh thổ, ở phía Tây. Họ tiêu diệt dân du mục và ở ven bờ Thái Bình Dương. Họ đắp những ngọn tháp bằng đất và đá. Ở phía Đông, họ lấn át dân da đen.

Trên bờ biển Nigiê và Cônggô, ở những quãng đầy đá tảng của bờ biển Địa Trung Hải, - bấy giờ biển này còn rộng ra cả sa mạc Sahara ngày nay, - họ xây dựng những thành trì kiên cố. Đó là thời kì chiến tranh và xây dựng. Hồi đó, đất đai Demde được gọi là Khamagan.

Thành phố được bao bọc một bức tường mới, và trong đó, người ta trở một trăm cái cửa, tất cả đều ốp các tấm vàng. Các dân tộc trên toàn thế giới kéo về đây vì lòng tham và tò mò. Trong số nhiều bộ lạc lang thang trong các chợ, cấm lều ở dưới tường của thành phố, xuất hiện cả những người rất lạ. Da họ ngăm ngăm ngả màu ôliu, đôi mắt dài rực sáng. Mũi họ khoằm khoằm. Họ rất thông minh và khôn ngoan. Không ai nhớ họ đã vào thành phố như thế nào. Nhưng mới sau khoảng một thế hệ mà cả khoa học, cả thương nghiệp của thành phố Một Trăm Cổng Vàng đều lọt vào tay bộ lạc ít người này. Họ tự gọi họ là con cháu Aam.

Những người thông thái nhất trong số con cháu Aam đọc được những dòng chữ cổ của bộ lạc Demde và phát triển được năng lực nhìn thấy bản chất các sự vật. Họ xây dựng một ngôi đền ở dưới mặt đất là đền ĐÀU NGƯỜI DA ĐEN ĐANG NGỦ và thu hút nhiều người tới, - họ chữa bệnh cho người ốm, bói toán số phận và đối với những ai tin, họ cho xem bóng những người đã chết.

Bằng sự giàu có và sức mạnh của kiến thức, con cháu Aam dần dần tham gia quản lý đất nước. Họ lôi kéo được nhiều bộ lạc, đồng thời dấy lên một cuộc khởi nghĩa, xây dựng tín ngưỡng mới ở các vùng ngoại vi và ở ngay trong thành phố. Trong cuộc đấu tranh đẫm máu, triều đại Vru bị tiêu diệt. Con cháu Aam đoạt được chính quyền.

Thời kì cổ xưa ấy trùng hợp với đợt chấn động đầu tiên của Trái Đất. Ở nhiều nơi, giữa các quả núi, lửa bùng lên và tro bụi bay mù mịt bầu trời. Những khoảng không gian lớn ở phía Nam lục địa Atlantida chìm xuống đại dương. Ở phía Bắc, từ đáy biển nổi lên những hòn đảo đầy đá. Chúng nổi vào đất liền, tạo nên tuyến bình nguyên châu Âu.

Con cháu Aam hướng toàn bộ sức mạnh của chính quyền vào việc xây dựng văn hóa trong những bộ lạc xưa kia bị triều đại Vru chinh phục và đã bị tan tác. Nhưng con cháu Aam không ưa chiến tranh. Họ làm ra những con tàu có trang trí hình ĐÀU NGƯỜI DA ĐEN ĐANG NGỦ, rồi chất lên đó các đồ gia vị, vải vóc, vàng bạc và ngà voi. Với danh nghĩa là thương gia và thầy lang, họ đi tàu đến những đất nước xa xôi. Họ buôn bán và chữa bệnh bằng những câu thần chú cho người ốm đau, tàn tật. Để bảo vệ hàng hóa, đến đất nước nào, họ cũng xây dựng một ngôi nhà lớn hình tháp và chuyển Đầu Người Đang Ngủ tới đó. Thế là xuất hiện một sự sùng bái. Nếu nhân nhân địa phương phản nộ chống lại họ, thì từ trên tàu sẽ xuống bến một đội quân da đỏ mặc áo giáp, với chiếc lá chắn trang điểm lông chim, đội mũ sắt cao, khiến ai cũng phải khiếp sợ.

Lãnh thổ Demde cổ xưa lại dần dần mở rộng và được củng cố. Bây giờ, vùng đất này được gọi là Atlantida. Ở miền Cực Tây, trên đất nước người da đỏ, một thành phố lớn nữa được xây dựng - đó là thành phố Ptitligua. Tàu buôn của người Atlan đi sang phía Đông, tới tận Ấn Độ, nơi chủng tộc da đen hãy còn ngự trị. Ở bờ phía Đông của châu Á, lần đầu tiên họ trông thấy những người to lớn da vàng, mặt phẳng.

Những người này ném đá vào tàu của họ.

Sự sùng bái Đầu Người Đang Ngủ để ngỏ cho tất cả mọi người, - đó là công cụ chủ yếu của sức mạnh và quyền lực. Nhưng ý nghĩa, nội dung bên trong của sự sùng bái ấy được giữ bí mật tuyệt đối. Người Atlan nói:

“Thế giới thực sự là thế giới, không nhìn thấy được, không sờ thấy được, không nghe thấy được, không vị và không mùi. Thế giới thực sự là sự vận động của lý trí. Không ai hiểu được mục tiêu đầu tiên và cuối cùng của sự vận động ấy. Lý trí là một thứ vật chất rắn hơn đá và nhanh hơn ánh sáng. Cũng giống như mọi vật chất khác,

trong khi đi tìm trạng thái tĩnh, lý trí rơi vào một giấc ngủ nào đó, tức là trở nên chậm hơn, ta gọi là sự thể hiện của lý trí trong một chất. Ở cấp độ rất sâu của giấc ngủ, lý trí thể hiện trong lửa, không khí, nước, đất.

Bốn chất ấy tạo thành thế giới ta trông thấy được. Đồ vật là sự cô đọng tạm thời của lý trí, là hạt nhân của lý trí đang cô đọng lại giống như ánh chớp tròn do không khí lúc giông tố đọng lại mà thành.

Ở dạng tinh thể, lý trí nằm trong trạng thái hoàn toàn tĩnh.

Trong không gian vũ trụ, lý trí ở trạng thái hoàn toàn động. Con người là cái cầu giữa hai trạng thái ấy của lý trí. Qua con người, dòng lý trí chảy sang thế giới vô hình. Chân con người mọc ra từ tinh thể, bụng con người là mặt trời, mắt con người là hai ngôi sao. Đầu con người là cái bát mà rìa bát trải rộng vào vũ trụ.

Con người là chúa tể thế giới. Các chất và sự vận động phải lệ thuộc con người. Con người điều khiển chúng bằng sức mạnh xuất phát từ lý trí của mình, giống như tia sáng xuất phát từ cái lỗ ở chiếc lọ đất sét.

Người Atlan nói thế. Dân thường không hiểu học thuyết của họ.

Một số người thờ động vật. Một số người thờ bóng người chết. Một số khác thờ thần tượng. Một số khác thờ tiếng sột soạt ban đêm, thờ sấm chớp hoặc thờ cái hố ở dưới đất. Không thể đấu tranh được với những điều mê tín ấy. Vả lại đấu tranh thì rất nguy hiểm.

Bấy giờ các giơret - đẳng cấp cao nhất của người Atlan - hiểu rằng cần phải có một sự sùng bái sáng rõ và dễ hiểu, chung cho tất cả mọi người. Họ liền xây dựng những ngôi đền to lớn, trang trí vàng bạc và dâng hiến cho mặt trời - người cha và chúa tể của cuộc sống, giận dữ và có khả năng tạo sức sống, chết đi và lại sinh ra liên tục.

Chẳng bao lâu, cả Trái Đất sùng bái mặt trời. Quá trình thống nhất này đã làm cho không biết bao nhiêu máu phải đổ ra. Ở miền Cực Tây, trong những người da đỏ, mặt trời được thờ dưới hình ảnh một con rắn có lông vũ. Ở miền Cực Đông, mặt trời - chúa tể của bóng người chết - có hình dạng một con người đầu chim.

Ở trung tâm thế giới, tại thành phố MỘT TRĂM CÔNG VÀNG, người ta xây dựng một cái tháp nhiều tầng bậc, cao đến chạm mây

và người ta chuyển ĐẦU NGƯỜI ĐANG NGỦ lên đó. Ở chân tháp, trên quảng trường, người ta đặt một con trâu mộng bằng vàng, có cánh, mặt người, chân sư tử. Dưới con trâu là ngọn lửa vĩnh cửu.

Vào những ngày xuân phân và thu phân, trước mặt dân chúng, trong tiếng trống, người ta đánh vào những cái trống hình quả trứng, giữa điệu nhảy của những phụ nữ khỏa thân. Ông giơret tối cao, Con Trai Mặt Trời, nhà cầm quyền vĩ đại, giết chết người thanh niên đẹp nhất thành phố rồi đem đốt anh ta trong bụng con trâu.

Con Trai Mặt Trời là vị chúa tể có quyền lực vô biên của thành phố và đất nước. Ông ta xây dựng đập nước, đào kênh mương. Ông ta lấy quần áo và thực phẩm ở các cửa hàng đem phân phát cho dân chúng. Ông ta quy định ai được bao nhiêu đất đai và súc vật. Ông ta ra lệnh thi hành mọi mệnh lệnh của ông ta. Không ai có thể nói: “Cái này của tôi”, bởi vì mọi thứ đều thuộc Mặt Trời. Lao động là thiêng liêng. Ai lười biếng bị xử tử. Sang mùa xuân. Con Trai Mặt Trời là người đầu tiên ra ruộng cày đường cày đầu tiên và gieo hạt ngô.

Các ngôi đền chứa đầy ngũ cốc, vải vóc, đồ gia vị. Tàu thủy của người Atlan, với những lá buồm đỏ thắm trang trí những hình con rắn ngậm mặt trời trong miệng rẽ sóng tất cả các sông biển. Bắt đầu một nền hòa bình dài lâu. Mọi người quên cả cách cầm gươm thế nào.

Nhưng rồi một đám mây đen từ phương Đông lơ lửng trên xứ Atlantida.

Trên các cao nguyên phía Đông châu Á có bộ lạc USCUR, mặt vàng, mắt xé, rất hùng mạnh. Họ phục tùng một người phụ nữ có tài nổi khùng. Bà ta tên là Xu Khutam Lu, nghĩa là “Người nói chuyện với mặt trăng”.

Xu Khutam Lu bảo người USCUR:

“Ta sẽ dẫn các người đến đất nước có cái khe giữa các ngọn núi là nơi mặt trời lặn xuống. Ở đó, cừu nhiều như sao trên trời. Ở đó, có những dòng sông đầy sữa. Ở đó có những cái lều cao đến nỗi ta lừa cả một đàn lạc đà vào cũng vừa. Đó là nơi ngựa của các người chưa đặt chân tới, mũ của các người còn chưa mức nước ở các con sông ấy”.

Người Uscur xuống khỏi cao nguyên, tấn công các bộ lạc du mục mặt vàng, chinh phục các bộ lạc này và trở thành tướng lĩnh. Họ nói với những người bại trận: “Hãy đi theo chúng ta tới đất nước mặt trời mà Xu Khutam Lu đã chỉ cho chúng ta”.

Những người dân du mục thì thờ các ngôi sao, rất mơ mộng và gan dạ. Họ dỡ lều và xua đàn gia súc về phía Tây. Họ đi rất chậm chạp, hết năm này sang năm khác. Dẫn đầu là kỵ binh của người Uscur vừa tấn công, chiến đấu, vừa phá hủy các thành phố. Lê bước đằng sau kỵ binh là đàn súc vật và xe chở phụ nữ, trẻ con. Dân du mục đi ngang qua vùng gần Ấn Độ rồi tỏa xuống đồng bằng Đông Âu.

Tới đó, nhiều người ở lại trên các bờ hồ. Những người khỏe mạnh nhất tiếp tục di chuyển sang phía Tây. Trên bờ Địa Trung Hải, họ phá tan khu di dân đầu tiên của người Atlan và qua đám người bại trận, họ biết được đất nước mặt trời nằm ở đâu. Đến đây thì Xu Khutam Lu chết. Người ta lột da đầu bà ta, để nguyên cả tóc, rồi đóng vào một cái sào cao. Với lá cờ ấy, họ men theo dọc bờ biển, đi tiếp. Cứ thế, họ đến tận rìa châu Âu và từ trên núi cao, họ trông thấy đường viền của miền đất hứa. Từ ngày người Uscur lần đầu tiên xuống khỏi cao nguyên, một trăm năm đã trôi qua.

Dân du mục bắt đầu đồn gỗ đóng bè. Họ dùng bè ấy đi qua một dòng sông ấm và mặn. Sau khi đặt chân lên mảnh đất thiêng liêng của xứ Atlantida, dân du mục liền tấn công thành phố Tulê thần thánh. Khi họ leo lên các bức tường cao, trong thành phố bắt đầu rung chuông. Tiếng chuông nghe dễ chịu đến nỗi những người mặt vàng không phá hủy thành phố, không tiêu diệt dân chúng, không cướp bóc đền miếu. Họ chỉ lấy thực phẩm dự trữ và quần áo rồi đi tiếp theo hướng Tây Nam. Xe cộ và đàn gia súc của họ làm bụi tung mù mịt, che khuất cả mặt trời.

Cuối cùng, dân du mục bị một đội quân Atlan chặn đường. Quân Atlan ăn mặc vàng chói, trang điểm những chiếc lông vũ nhiều màu, đáng vẻ đẹp đẽ và ẻo lả. Kỵ binh Uscur tiêu diệt luôn đội quân ấy. Từ hôm đó, những người mặt vàng đã ngửi thấy mùi máu Atlan và không hề khoan dung hơn.

Từ thành phố Một Trăm Cổng Vàng, các nhân viên chạy tin hỏa tốc được cử sang phía Tây gặp người da đỏ, xuống phía Nam gặp

người da đen, sang phía Đông gặp các bộ lạc Aam, lên phía Bắc gặp người Xiclôp. Nhiều buổi lễ hiến sinh được tổ chức. Lửa trên đỉnh các ngôi đền lúc nào cũng cháy rùng rục. Dân chúng thành phố đổ về dự những buổi hiến sinh đẫm máu, nhảy những điệu cuồng dại, chơi những trò vui tình dục, uống rượu say khướt, tiêu phí các kho báu.

Các giơret và các nhà triết học chuẩn bị đón lấy một thử thách lớn. Họ đem những cuốn sách Kiến Thức Vĩ Đại vào sâu trong núi, trong hang, đem chôn xuống đất.

Cuộc chiến tranh bùng nổ. Số phận của cuộc chiến tranh này đã được quyết định từ trước: người Atlan chỉ có thể cố bảo vệ khối tài sản đã làm họ no nê. Còn dân du mục thì sôi sục lòng tham nguyên thủy và lòng tin vào những lời hứa hẹn. Dù sao cuộc chiến tranh cũng kéo dài và đẫm máu. Đất nước bị tàn phá. Nạn đói kém và bệnh dịch hoành hành. Các đội quân đi đến khắp mọi nơi và cướp bóc tất cả những gì có thể cướp được. Thành phố Một Trăm Cổng Vàng bị chiếm sau một cuộc tấn công. Bức tường bao bọc xung quanh bị phá hủy.

Con trai Mặt Trời nhảy từ trên đỉnh ngọn tháp có nhiều tầng bậc xuống. Lửa trên đỉnh các đền miếu đều tắt hết. Một số ít người thông thái chạy vào núi, vào các hang. Nền văn minh bị tiêu diệt.

Giữa những cung điện bị phá hủy của thành phố vĩ đại, trên những quảng trường mọc đầy cỏ, có những con cừu đi lang thang, và người mục phụ mặt vàng hát lên bài hát buồn rầu về đất nước phồn vinh tươi đẹp có mặt đất xanh rờn và bầu trời vàng rực.

Dân du mục hỏi các thủ lĩnh: “Chúng tôi còn phải đi đâu nữa?” Các thủ lĩnh bảo họ: “Chúng ta đã dẫn các người đến đất nước hứa hẹn, các người hãy ở lại đây mà vui sống thanh bình”. Nhưng nhiều bộ lạc du mục không nghe, họ đi tiếp về phía Tây, nơi đất nước Rắn Lông Vũ, nhưng ở đó, họ bị chúa tể Ptiligua tiêu diệt. Một số dân du mục đi xuống vùng xích đạo, và ở đó họ bị giết chết bởi người da đen, các đàn voi và các chứng sốt đầm lầy.

Người Uscur, các thủ lĩnh người mặt vàng, đã chọn người thông thái nhất trong các tướng lĩnh và cử lên cầm quyền đất nước vừa được chinh phục. Tên ông ta là Tuban. Ông ta ra lệnh sửa chữa các bức tường, dọn dẹp các khu vườn, cày bừa đồng ruộng và xây

dựng nhà cửa. Ông ta ban hành nhiều luật lệ thông minh và đơn giản. Ông kêu gọi những người thông thái chạy vào hang quay trở về. Ông ta bảo họ:

“Mắt tôi và tai tôi rộng mở để đón lấy những kiến thức sâu sắc”. Ông ta bổ nhiệm họ làm cố vấn, cho phép họ mở các đền miếu và cử sứ giả đi khắp mọi nơi thông báo rằng ông mong muốn hòa bình.

Đó là thời kì mở đầu làn sóng văn minh thứ ba, làn sóng văn minh cao nhất của người Atlan. Hòa thêm vào dòng máu của nhiều dân tộc, - da đen, da đỏ, da màu ôliu và da trắng, nay có cả dòng máu mơ mộng, nồng hơi men như cây hoa bia của dân du mục châu Á, của những người thờ các ngôi sao, của con cháu Xu Khutam Lu điền khùng.

Dân du mục nhanh chóng hòa vào các bộ lạc khác. Những cái lều, những đàn gia súc, cảnh tự do hoang dã nay chỉ còn được nhắc tới trong các bài hát và các truyền thuyết. Xuất hiện một bộ lạc mới, bộ lạc những người vạm vỡ, tóc đen, da ngăm ngăm vàng. Người Uscur, con cháu các kỵ sĩ và tướng lĩnh, là giới quý tộc của thành phố. Họ yêu thích khoa học, nghệ thuật và cảnh hoa lệ. Họ tô điểm cho thành phố bằng những bức tường mới, những ngọn tháp bảy góc, lát vàng cho hai mươi một bậc của ngọn tháp khổng lồ, xây cầu cạn, và lần đầu tiên trong kiến trúc, họ bắt đầu dùng cột.

Trong những cuộc chiến tranh lâu dài, lại có thêm nhiều đất nước và thành phố bị chinh phục. Ở phía Bắc, họ chiến đấu với những người Xiclôp còn lại, dòng dõi của bộ lạc Demde. Nhà chinh phục vĩ đại Rama đã đi tới tận Ấn Độ. Ông ta tập hợp những bộ lạc ấu trĩ của người Aria vào vương quốc Ra. Một lần nữa, biên giới xứ Atlantida lại được mở rộng và củng cố chưa từng thấy - từ đất nước Rắn Lông Vũ tới bờ châu Á của Thái Bình Dương, nơi xưa kia những người khổng lồ mặt vàng đã ném đá vào các con tàu.

Tâm hồn mơ mộng của những người đi chinh phục luôn hướng tới tri thức. Họ lại đọc những cuốn sách cổ của bộ lạc Demde và những cuốn sách thông thái của con cháu Aam. Một vòng tròn đã khép kín và bắt đầu một vòng tròn mới. Trong các hang đá, họ tìm thấy “bầy tập sách của đầu người đang ngủ”. Từ phát hiện ấy, tri thức bắt đầu phát triển nhanh chóng. Điều mà con cháu Aam không có - sức sáng tạo có ý thức; điều mà con cháu bộ lạc Demde không

có - lý trí sáng rõ và sắc bén, nay lại rất phong phú, dồi dào trong dòng máu sôi nổi và nhiệt thành của người Uscur.

Cơ sở của tri thức ấy là như sau:

“Trong con người luôn tiềm tàng một sức mạnh lớn nhất - đó là lý trí” “nguyên chất”.

Cũng giống như mũi tên căng trên dây cũng được bắn bằng một bàn tay chính xác, sẽ trúng đích, chất lý trí tiềm tàng có thể được căng bằng dây cung ý chí và được bắn bởi bàn tay tri thức. Sức mạnh của tri thức có nhằm hướng là vô hạn.

Khoa học tri thức chia ra làm hai phần: Phần chuẩn bị - phát triển thân thể, ý chí và trí tuệ, và phần cơ bản - nhận thức thiên nhiên, thế giới và những công thức mà chất tri thức có nhằm hướng dùng để chinh phục thiên nhiên.

Việc nắm lấy toàn bộ tri thức, sự phát triển một nền văn hóa chưa hề có bao giờ trên Trái Đất, kể cả hiện nay, đã diễn ra trong một thế kỷ, từ năm bốn nghìn năm trăm đến năm ba nghìn năm trăm trước nạn đại hồng thủy, tức là trước ngày diệt vong của Atlantis.

Trên Trái Đất, khắp nơi đều hòa bình. Những sức mạnh của Trái Đất được tri thức khơi dậy đã phục vụ đắc lực cho mọi người. Vườn tược, đồng ruộng cho những vụ thu hoạch lớn, đàn gia súc sinh sôi nảy nở nhiều, lao động rất nhẹ nhàng. Nhân dân nhớ lại những tục lệ và những ngày hội cũ, và không ai cản trở họ sống, yêu, sinh đẻ, vui chơi. Trong truyền thuyết, thế kỷ ấy gọi là thế kỷ hoàng kim.

Hồi ấy, ở ranh giới phía Đông của Trái Đất, người ta dựng bức tượng sphinx biểu hiện bốn nguyên tố trong thân thể, - đó là biểu tượng bí mật của lý trí tiềm tàng. Người ta đã xây dựng được bảy kì quan của thế giới: mê cung, tượng khổng lồ ở Địa Trung Hải, các cây cột ở phía Đông Gibranta, tháp đếm sao ở Poxeidonet, bức tượng đang ngủ của Tuban và thành phố Lemusov trên một hòn đảo Thái Bình Dương.

Ánh sáng tri thức chiếu tới những bộ lạc đen mà trước đó bị đẩy vào vùng đầm lầy nhiệt đới. Người da đen mau chóng lĩnh hội nền văn minh và bắt đầu xây dựng những thành phố khổng lồ ở Trung Phi.

Hạt giống tri thức của bộ lạc Demde đã đâm hoa kết trái phong phú. Nhưng những người thông thái nhất bắt đầu hiểu rằng trong toàn bộ sự phát triển của nền văn minh có chứa đựng một tội lỗi ngay từ ban đầu. Sự phát triển tiếp tục của tri thức phải dẫn tới cái chết:

Loài người sẽ tự giết mình, giống như một con rắn tự cắn vào đuôi vậy.

Cái tội tổ tông đó là ở chỗ sự tồn tại - cuộc sống của Trái Đất và các sinh vật - được quan niệm như một điều xuất phát từ lý trí con người. Trong khi nhận thức thế giới, con người chỉ nhận thức bản thân mình. Lý trí là hiện thực duy nhất, thế giới là biểu tượng, là giấc mơ của lý trí. Quan niệm như thế đối với sự tồn tại thế nào cũng dẫn tới tình trạng mỗi người khẳng định rằng chỉ riêng anh ta là duy nhất, quan trọng nhất, mọi thứ khác - cả thế giới - chỉ là kết quả của sự tưởng tượng của anh ta. Điều xảy ra tiếp theo là không thể tránh khỏi cuộc đấu tranh giành lấy cái cá nhân duy nhất, đấu tranh của tất cả mọi người chống lại tất cả mọi người, thái độ khinh bỉ đối với sự tồn tại như đối với một giấc mơ ác độc.

Đó là điều ác ban đầu của sự thông thái của bộ lạc Demde. Tri thức bị chia ra. Một số người không thấy khả năng có thể lấy cái hạt giống ác độc ra nên nói rằng điều ác là sức mạnh duy nhất tạo nên sự tồn tại. Họ tự gọi mình là người đen, vì tri thức xuất phát từ người da đen.

Một số khác thừa nhận rằng điều ác không nằm ở ngay trong tự nhiên, mà ở sự lệch lạc của lý trí so với tính tự nhiên, nên đi tìm cách chống lại điều ác. Họ nói: "Tia sáng mặt trời chiếu xuống Trái Đất, chết đi và hồi sinh lại trong trái quả của đất đai, đó là quy luật cơ bản của sự sống". Đó chính là sự vận động của lý trí: đi xuống, diệt vong và hồi sinh thành thể xác. Tội lỗi ban đầu - sự cô đơn của lý trí - có thể bị tiêu diệt bằng tội tổ tông. Lý trí phải rơi vào thể xác và phải đi qua cái cổng của sự chết. Cái cổng ấy là giới tính. Sự sụp đổ của lý trí được thực hiện bằng sức mạnh của lòng đam mê tình dục, hay là của Êrốt.

Những người khẳng định như vậy tự gọi mình là người trắng, bởi vì họ đội mũ vải - dấu hiệu của Êrốt. Họ tổ chức ngày hội mùa xuân và những buổi diễn kịch tôn giáo về tội tổ tông ở trong các khu vườn

tráng lệ của đền thờ mặt trời cổ xưa. Người thanh niên còn tận đóng vai lý trí, người đàn bà đóng vai cỗng chết, con rắn đóng vai Êrốt.

Nhiều người từ những đất nước xa xôi đến xem các buổi diễn ấy.

Sự phân biệt giữa hai con đường tri thức rất rõ nét. Một cuộc đấu tranh nổ ra. Hồi ấy, người ta có một phát minh kì diệu - tìm được khả năng giải phóng ngay sức sống tiềm tàng trong các hạt thực vật. Sức mạnh ấy, - một chất vừa nóng vừa lạnh, - được giải phóng ra liền bay vào khoảng không. Người da đen dùng nó để đấu tranh, để làm công cụ chiến tranh. Họ làm ra những con tàu to lớn biết bay, gây khiếp sợ cho nhiều người. Những bộ lạc hoang dã thờ phụng những con tàu có cánh ấy.

Người da trắng hiểu rằng ngày thế giới bị diệt vong đã gần, nên họ bắt đầu chuẩn bị. Trong số những người bình thường họ chọn ra những người trong sạch nhất, khỏe mạnh nhất để đưa lên miền Bắc và sang miền Đông. Họ dành riêng nhiều bãi chôn thả trên núi cao để số người di cư có thể sống như những sinh vật nguyên thủy.

Nỗi lo sợ của người da trắng đã được xác nhận. Thế kỷ hoàng kim thoái hóa đi. Trong các thành phố Atlantida bắt đầu tình trạng no nề thỏa mãn quá. Không có gì gìn giữ lòng khao khát đòi bại của sự điên rồ của lý trí rỗng tuếch. Sức mạnh con người có được, nay quay ra chống lại con người. Cái chết tất yếu làm cho mọi người u sầu, hung tợn, tàn bạo.

Rồi đến những ngày cuối cùng. Những ngày ấy mở đầu sang một tai họa lớn: khu trung tâm của thành phố MỘT TRĂM CỔNG VÀNG bị động đất. Đất bị sụt xuống đáy đại dương. Các ngọn sóng biển Đại Tây Dương vĩnh viễn tách hẳn đất nước Rắn Lông Vũ ra.

Người da đen buộc tội người da trắng là đã niệm thần chú để tháo xiềng cho thần đất và thần lửa. Nhân dân phẫn nộ. Người da đen tổ chức những vụ đánh đập ban đêm trong thành phố, - hơn một nửa dân chúng đội mũ vải bị giết chết. Số còn lại chạy khỏi phạm vi Atlantida.

Nắm quyền ở thành phố MỘT TRĂM CỔNG VÀNG là những người giàu có nhất của chủng tộc đen - những Magaxitl, nghĩa là "tàn nhẫn". Họ nói: "Chúng ta sẽ tiêu diệt loài người, vì loài người là cơn ác mộng của lý trí".

Để tận hưởng cảnh tượng chết chóc, họ tuyên bố tổ chức những ngày hội và những trò chơi trên toàn Trái Đất, mở các kho tàng và các cửa hàng của nhà nước, đưa các cô gái da trắng ở phía Bắc về cung cấp cho nhân dân, mở cửa đền miếu cho tất cả những ham mê các khoái lạc phản tự nhiên, đổ rượu thay nước vào các vòi phun nước và trên các quảng trường, họ nướng thịt. Tất cả mọi người đều rồ dại. Đó là những ngày mùa thu của vụ hái nho.

Ban đêm, trên những quảng trường rực sáng ánh lửa, giữa đám dân chúng đang điên cuồng vì rượu, vì nhẩy múa, ăn uống, đàn bà, - những người Magaxitl xuất hiện. Họ đội mũ cao có mào nhọn, thắt lưng bằng sắt, không cầm lá chắn. Tay phải họ ném những quả cầu bằng đồng, khi nổ ra, chúng làm bùng lên ngọn lửa lạnh lẽo, có sức phá hủy ghê gớm. Tay trái họ vung gươm chém lia lịa vào những người say rượu và điên rồ.

Cuộc chơi đẫm máu đó bị ngắt quãng bởi một trận động đất khủng khiếp. Tượng Tuban đổ sụp. Các bức tường rạn vỡ, các mố cầu cạn gục xuống. Từ những khe sâu phụt lên lửa đỏ rực, tro bay mù mịt khắp bầu trời.

Sáng hôm sau, mặt trời màu đỏ quạch dùng đục chiếu vào những đồng hoang tàn, những khu vườn đang cháy, đám đông những con người rồ dại, đau khổ và dư thừa, những đồng xác chết. Những người Magaxitl lao tới các thiết bị bay có hình quả trứng và bắt đầu rời Trái Đất. Họ bay vào khoảng không gian vũ trụ, vào quê hương của lý trí trừu tượng.

Đã nhiều thiết bị bay rời Trái Đất. Bây giờ nổ ra trận động đất thứ tư, còn mạnh hơn nữa. Từ phía Bắc, trong đám sương mù màu tro, làn sóng đại dương dậy lên, tràn qua mặt đất, tiêu diệt tất cả mọi sinh vật.

Một cơn giông tố nổi lên. Sét đánh xuống đất, xuống nhà cửa.

Mưa đổ như trút. Các mảnh đá núi lửa bay tứ tung.

Sau những bức tường của thành phố vĩ đại có ngọn tháp ếp vàng nhiều tầng bậc. Những người Magaxitl tiếp tục bay lên, qua đại dương. Nước đang đổ xuống, từ trong khói và tro vào không gian vũ trụ. Xứ Atlantida bị động đất tàn phá ba đợt liên. Thành phố Một Trăm Cổng Vàng chìm xuống những làn sóng ngẫu bọt.

Chương 24

GUXEV QUAN SÁT THÀNH PHỐ

Ikha cứ ngơ ngơ ngác ngác. Guxev bảo gì, cô cũng làm ngay, nhìn anh bằng đôi mắt dò dẫm. Trông cô vừa buồn cười lại vừa đáng thương. Guxev đối xử với cô nghiêm khắc, nhưng công minh. Khi Ikha đã mệt rũ vì tình cảm quá tràn trề, Guxev bế cô, cho ngồi lên đầu gối mình, vuốt tóc cô, gỡ gỡ vào sau tai cô và kể đủ mọi chuyện khôi hài.

Cô ngồi yên nghe, người như mụ đi.

Guxev quyết tâm thực hiện kế hoạch trốn vào thành phố. Ở đây, chẳng khác gì ở trong bẫy chuột: nếu có chuyện gì xảy ra thì không tự vệ được, mà cũng không chạy đâu được. Một nguy cơ lớn đang đe dọa anh ta và Los, - Guxev biết chắc như thế. Câu chuyện anh nói với Los không đem lại kết quả gì. Los chỉ cau mày. Đối với Los, cái vạt váy của cô con gái Tuxcup đã che lấp mất cả thế gian rồi.

“Guxev, anh tắt tả bận rộn quá. Thì cứ cho là chúng ta bị giết chẳng nữa, nhưng tôi với anh đâu có sợ chết. Nếu sợ, chúng ta đã ngồi ở Pet rograd, có phải an toàn hơn không?” Guxev bảo Ikha đem đến chiếc chìa khóa nhà kho, nơi để con thuyền có cánh. Anh cầm đèn lên vào đó và suốt đêm loay hoay với con thuyền nhỏ hai cánh, có lẽ là bay rất nhanh. Cơ cấu của nó rất đơn giản. Một động cơ nhỏ xíu chạy bằng những hạt kim loại trắng.

Khi có tia lửa điện, những hạt này bị phân hủy và sản sinh ra một lực cực lớn. Trong thời gian bay, thuyền nhận được năng lượng điện từ không khí, vì Sao Hỏa được bao bọc một điện thế cao do các nhà máy ở hai cực phóng ra (Aêlita kể như vậy).

Guxev kéo thuyền đến tận cổng nhà kho. Anh trả chìa khóa cho Ikha. Trong trường hợp cần thiết, có thể dễ dàng bỏ khóa bằng tay.

Sau đó, anh ta quyết định giám sát thành phố Xoaxera. Ikha dạy anh cách cắm phích cho tấm gương mờ. Cái màn ảnh biết nói này trong nhà Tuxcup có thể cắm phích ở một phía thôi, tức là bản thân anh có thể không bị trông thấy và không bị nghe thấy.

Guxev nghiên cứu toàn bộ thành phố: các quảng trường, các phố buôn bán, các nhà máy, các khu công nhân. Một cuộc sống kì lạ mở

ra trước mắt anh qua tấm gương mờ.

Những gian phòng thấp của các xí nghiệp xây bằng gạch, ánh sáng lờ mờ chiếu qua các ô cửa sổ đầy bụi. Gương mặt chán nản, nhần nheo, với đôi mắt đờ đẫn trũng sâu của các công nhân. Những cỗ máy chuyển động không ngừng, những thân hình cúi lom khom, những động tác làm việc chính xác, - thật đúng là một cuộc sống ngán ngẩm, tối tăm của loài kiến.

Tiếp theo những đường phố thẳng tắp, đơn điệu của các khu phố công nhân, lại những thân hình ủ rũ cúi đầu lê bước trên đó. Những dãy hành lang bằng gạch, được quét dọn sạch sẽ, giống nhau như đúc ấy toát lên một cảm giác buồn tẻ ngàn năm. Ở đây, có lẽ mọi người không còn hi vọng một điều gì nữa.

Rồi những quảng trường trung tâm: những ngôi nhà nhiều tầng bậc, những dàn dây leo sặc sỡ, những ô kính rực nắng, những phụ nữ mặc quần áo đẹp đẽ. Ở giữa phố là những chiếc bàn, những chiếc lọ hẹp cắm đầy hoa. Những đám người ăn mặc diện đi nườm nượp, những tấm áo choàng đen của đàn ông, các mặt nhà - tất cả những cái đó phản chiếu xuống mặt đường xanh nhạt bằng gỗ ghép. Những con thuyền vàng bay vụt qua, bóng các đôi cánh của chúng lướt nhanh.

Những gương mặt ngửa lên cười. Những tấm khăn nhẹ sặc sỡ phấp phới...

Cuộc sống trong thành phố là cuộc sống hai mặt. Guxev chú ý tới tất cả những điều đó. Là một người giàu kinh nghiệm, anh cảm thấy rằng ngoài hai mặt ấy, ở đây còn có một mặt thứ ba nữa - mặt bí mật.

Thật vậy, trên những đường phố giàu có của thành phố, trong các công viên - rất đông những thanh niên người Sao Hỏa hom hem, ăn mặc cầu thả, đang đi lảng vảng. Họ cứ lảng vảng, vẫn vờ chẳng có việc gì, chỉ lơ láo nhìn thôi, Guxev nghĩ: "Gì chứ hạng thanh niên này mình cũng thấy nhiều rồi".

Ikha giảng giải cặn kẽ cho anh mọi chuyện. Chỉ có một điều cô không bằng lòng làm là cấm phích nổi màn ảnh với ngôi nhà Hội đồng tối cao các kĩ sư. Cô khiếp đảm lắc lạc bộ tóc hung, chấp hai tay lại:

– Đừng bảo em làm chuyện đó, ông Con Trời yêu quý, thà ông giết em đi còn hơn.

Một hôm, vào ngày thứ mười bốn, buổi sáng, Guxev ngồi vào ghế bành như thường lệ, đặt tấm bảng số lên đầu gối rồi kéo dây.

Trong tấm gương mờ hiện lên một bức tranh kì lạ: ở quảng trường trung tâm có những đám người Sao Hỏa vẽ mặt lo âu đang thì thầm gì đó với nhau. Trên mặt đường, những chiếc bàn, những bông hoa, những cái dù sặc sỡ đều biến mất. Bỗng xuất hiện một đội quân, - họ đi thành hình tam giác như những con rối khổng khiếp, mặt đánh lại như đá. Tiếp đó, trên một phố buôn bán, một đám đông nhốn nháo, rồi một người bật trong đám lộn xộn ra trên một chiếc máy có cánh. Trong công viên cũng đầy những tốp người lo âu, thì thầm đó. Ở một xí nghiệp, ồn ào những nhóm công nhân, vẽ mặt họ hung dữ, đầy kích động. Có lẽ trong thành phố đã xảy ra một chuyện gì đó cực kì nghiêm trọng. Guxev lay vai Ikha:

– Chuyện gì thế?

Cô gái im lặng, mắt cô vẫn đờ đẫn nhìn mê mẩn, yêu đương.

Chương 25

TUXCUP

Thành phố đang náo động. Các máy điện thoại có gương nhấp nháy, rì rầm. Trên phố xá, quảng trường, công viên, người Sao Hỏa tụ tập, thì thảo gì đó với nhau. Họ chờ đợi các sự kiện. Họ nhìn lên trời.

Người ta đồn đâu đó có những nhà kho chứa xương rồng khô bị cháy.

Buổi trưa, trong thành phố, người ta mở vòi nước nhưng bị mất một lát. Nhiều người nghe thấy tiếng nổ xa xa ở phía Tây Nam thành phố.

Trong các ngôi nhà, các cửa kính được dán giấy bắt chéo.

Tình trạng náo động xuất phát từ trung tâm ra toàn thành phố, từ nhà Hội đồng tối cao các kĩ sư.

Người ta đồn về chính quyền lung lay của Tuxcup, về những thay đổi sắp tới.

Nhiều tin đồn đại kích động lan ra rất nhanh:

“Đêm nay sẽ mất điện”.

“Các nhà máy điện ở hai cực sẽ ngừng hoạt động”.

“Tù trường sẽ biến mất”.

“Dưới hầm nhà của Hội đồng tối cao có một số nhân vật bị bắt giữ”.

Ở ngoại ô thành phố, trong các xí nghiệp, các khu công nhân, các cửa hàng công cộng, những tin đồn ấy được tiếp nhận theo một cách khác. Có lẽ ở đây người ta biết nhiều hơn về nguyên nhân gây ra những tin đồn ấy. Với thái độ vui mừng đầy ác ý, người ta kháo nhau rằng khu chứa nước khổng lồ số mười một đã bị phá hoại, nhân viên chính phủ đang đi tìm các kho vũ khí cất giấu ở khắp mọi nơi, và Tuxcup đang điều quân về Xoaxera.

Đến trưa thì hầu như cả thành phố ngừng việc. Người ta tụ tập thành những đám rất đông để chờ đợi các sự kiện. Họ nhìn những

thanh niên ăn mặc nhếch nhác, hai tay đút túi, không rõ từ đâu xuất hiện.

Khoảng quá trưa, trên thành phố có nhiều con thuyền bay của chính phủ, rồi một trận mưa những tấm áp phích trắng rơi từ trên trời xuống các phố.

Chính phủ yêu cầu dân chúng không tin những lời đồn đại xấu xa, vì đó là do kẻ thù của nhân dân tung ra. Chính phủ còn nói rằng chưa bao giờ chính quyền mạnh mẽ và quyết tâm như hiện nay.

Thành phố yên ắng được ít hôm, rồi lại xuất hiện những tin đồn - tin này khủng khiếp hơn tin kia. Người ta chỉ biết chắc có một điều:

Chiều nay, tại nhà Hội đồng tối cao các kĩ sư sẽ có một cuộc đấu tranh quyết liệt giữa Tuxcup với thủ lĩnh công nhân thành phố Xoaxera - kĩ sư Gor.

Đến chiều, dân chúng đứng chật cả quảng trường lớn trước Nhà Hội đồng tối cao. Binh lính canh gác cầu thang, các cửa vào và mái nhà. Gió lạnh dồn sương mù tới, và trong mây mù ẩm ướt, các cây đèn đường đỏ quạch đứng đưa. Phần trên bức tường ẩm đậm của ngôi nhà chìm trong màn sương như một khối tháp lơ mờ. Tất cả các cửa sổ của ngôi nhà đều sáng ánh đèn.

Dưới vòm trần nặng nề, trong gian phòng hình tròn, ngôi trên những chiếc ghế ở hội trường là các ủy viên Hội đồng tối cao. Về mặt ai cũng chăm chú và căng thẳng. Trên tấm gương mờ ở tường, lần lượt lướt qua các cảnh của thành phố: bên trong các xí nghiệp những ngã tư đường phố với những tốp người, chạy qua trong sương mù, đường viền những hồ chứa nước, những ngọn tháp điện từ, những tòa nhà vắng vẻ, đơn điệu dùng làm kho có binh lính gác. Màn ảnh liên tục được nối với tất cả các tấm gương kiểm tra trong thành phố. Xuất hiện hình ảnh quảng trường trước nhà Hội đồng tối cao các kĩ sư một biển người lơ mờ sau làn sương mù, những quảng sáng rộng của các ngọn đèn. Và vang lên tiếng ồn ào trong đám đông.

Một tiếng còi ré lên, màn ảnh tắt phụt. Tuxcup bước lên cái bục trải thảm đen đen vàng vàng đăng trước hội trường. Trông ông ta xanh xao, bình tĩnh và rầu rĩ:

– Trong thành phố đang có chuyện lộn xộn, - Tuxcup nói, - thành phố bị kích động bởi tin đồn rằng hôm nay, tại đây, mọi người có ý định chống lại tôi. Chỉ riêng một tin đồn ấy cũng đủ để nhà nước bị mất cân bằng. Tôi coi tình hình này là không lành mạnh và nguy hiểm. Cần phải tiêu diệt hẳn nguyên nhân gây ra trạng thái kích động này. Tôi biết trong số các ông, ngay đêm nay sẽ có những người công kích lời lẽ của tôi ở các nơi trong thành phố. Tôi xin nói công khai: thành phố đang ở trong tình trạng vô chính phủ. Theo tin tức các nhân viên của tôi thu thập được, trong thành phố và trong cả nước, chúng ta không có đủ lực lượng để chống lại tình trạng đó.

Chúng ta đang ở đêm trước sự diệt vong của thế giới.

Tiếng rì rầm rộn lên trong hội trường. Tuxcup nhếch mép cười ghê tởm.

– Sức mạnh đang phá hủy trật tự của thế giới, - tình trạng vô chính phủ - phát sinh từ thành phố. Sự bình tĩnh của tâm hồn, ý chí bẩm sinh đối với cuộc sống, sức mạnh tình cảm đều đang bị tiêu phí vào những trò giải trí mờ ám và vô ích. Cảnh sặc sỡ ngoài thành phố, sự lộng lẫy của những con thuyền vàng và lòng ghen tị của những người từ dưới nhìn lên những con thuyền ấy. Những người phụ nữ để hở lưng, hở bụng, xúc những loại nước hoa kích động, những ánh đèn sặc sỡ chạy loang loáng trước mặt các nhà chứa, những con thuyền dùng làm tiệm ăn bay trên các đường phố - đó, thành phố của chúng ta như thế đó! Sự thanh thản của tâm hồn bị thiêu cháy thành tro.

Ham muốn của những kẻ rỗng tuếch như thế chỉ là lòng tham... Họ muốn say sưa... mà để có thể làm say sưa được những kẻ quá no đủ, thì chỉ có máu.

Tuxcup vừa nói điều đó vừa chọc một ngón tay vào khoảng không gian trước mặt mình... Gian phòng vang lên những tiếng ồn ào dè dặt.

Ông ta nói tiếp:

– Thành phố đang chuẩn bị đón nhận một người vô chính phủ. Ý chí của người đó, nhiệt tình của người đó là phá hoại. Nhiều người tưởng vô chính phủ là tự do, - nhưng không đâu, vô chính phủ chỉ ham muốn tình trạng vô chính phủ. Nghĩa vụ của nhà nước là phải

đấu tranh chống lại những kẻ phá hoại ấy, - luật lệ là như thế. Chúng ta phải đem ý chí thiết lập trật tự ra đối lập với tình trạng vô chính phủ. Chúng ta phải huy động mọi lực lượng lành mạnh trong nước và với những tổn thất ít nhất chúng ta tung lực lượng ấy vào cuộc chiến tranh không thương xót với tình trạng vô chính phủ. Các biện pháp canh giữ chỉ là biện pháp tạm thời: thế nào cũng sẽ đến lúc cảnh sát bộc lộ chỗ yếu của mình. Trong khi chúng ta tăng số nhân viên cảnh sát lên hai lần thì bọn vô chính phủ tăng lên theo lũy thừa. Lần đầu tiên chúng ta phải chuyển sang tấn công. Phải có một hành động nghiêm khắc và tất yếu. Chúng ta phải phá hủy và tận diệt thành phố.

Một nửa hội trường la hét và nhồm bật dậy. Mặt những người Sao Hỏa nhợt nhạt. Mắt họ rực sáng. Tuxcup đưa mắt để lập lại trật tự.

– Bằng cách này hay cách khác, thế nào thành phố rồi cũng bị phá hủy. Chúng ta phải tự mình tổ chức sự phá hủy đó. Tôi đề nghị thông qua kế hoạch di chuyển bộ phận lành mạnh của nhân dân thành phố về các làng xóm nông thôn. Nhằm mục đích này, chúng ta phải sử dụng vùng giàu có nhất ở bên kia dãy núi Lidiadira mà mọi người đã rời bỏ sau cuộc nội chiến. Chúng ta phải làm rất nhiều công việc.

Nhưng mục đích thì vô cùng vĩ đại. Tất nhiên biện pháp di dân không cứu được nền văn minh, thậm chí chúng ta không thể trì hoãn được ngày diệt vong, nhưng chúng ta sẽ tạo điều kiện cho dân Sao Hỏa được chết một cách thanh thản và trang trọng.

– Ông ta nói gì vậy? - Những người nghe hốt hoảng kêu lên.

– Tại sao chúng ta lại phải chết?

– Ông ta điên rồi!

– Đả đảo Tuxcup!

Bằng cách cau mày lại, Tuxcup lại bắt hội trường phải im lặng.

– Lịch sử Sao Hỏa đã kết thúc. Cuộc sống đang tàn lụi trên hành tinh chúng ta. Các ông đã biết tỉ lệ sinh đẻ và tỉ lệ chết. Vài trăm năm nữa, người Sao Hỏa cuối cùng sẽ đưa cặp mắt đờ đẫn tiến đưa lần cuối cùng ánh hoàng hôn. Chúng ta không thể ngăn chặn được quá trình tàn lụi. Chúng ta phải dùng những biện pháp nghiêm ngặt và

sáng suốt để làm cho những ngày cuối cùng của thế giới được huy hoàng và hạnh phúc. Điều đầu tiên và cốt yếu là chúng ta phải tiêu diệt thành phố. Nền văn minh đã lấy tất cả mọi thứ từ đó ra, bây giờ thành phố đang hủy hoại nền văn minh, nó phải bị diệt vong.

Ở quãng giữa hội trường, Gor đứng dậy - đó là người trẻ tuổi có gương mặt rộng mà Guxev đã trông thấy trong gương.

Giọng ông ta trầm và gắt. Ông đưa tay về phía Tuxcup:

– Ông ấy nói dối! Ông ấy muốn tiêu diệt thành phố để bảo toàn quyền lực của mình. Ông ấy kết án chúng ta tội chết để bảo toàn quyền lực. Ông ấy hiểu rằng chỉ bằng cách tiêu diệt hàng triệu người, ông ấy mới còn có thể giữ được quyền lực. Ông ấy biết có rất nhiều người căm ghét ông ấy: những người không bay trong các con thuyền vàng, những người sinh ra và chết đi trong các xí nghiệp ngằm dưới đất, những người trong ngày hội hè vẫn đi vẫn vợ trong các hành lang bụi bặm, ngáp dài vì tuyệt vọng, những người tìm sự quên lãng trong khói thuốc khavra. Tuxcup chuẩn bị một cái giường cho chúng ta chết.

Hãy để tự ông ấy nằm vào đó. Chúng ta không muốn chết. Chúng ta sinh ra là để sống. Chúng ta biết, một mối nguy hiểm là Sao Hỏa đang thoái hóa. Nhưng chúng ta có một cứu cánh. Cứu cánh của chúng ta là Trái Đất, là những người ở Trái Đất. Đó là một chủng tộc mới mẻ, khỏe mạnh, có dòng máu nóng. Đó chính là người mà ông ấy sợ nhất trên thế gian này. Tuxcup, ông giấu ở nhà ông hai con người bay từ Trái Đất tới. Ông sợ các Con Trời. Ông chỉ mạnh đối với những kẻ yếu và những kẻ nghiện khavra. Khi những người khỏe mạnh, có bầu máu nóng tới, chính ông trở thành cái bóng, thành cơn ác mộng lúc đêm khuya. Ông sẽ biến mất như một ảo ảnh. Đó là điều ông sợ nhất trên thế gian này! Ông cố tình bịa ra cái tình trạng vô chính phủ. Ông vừa mới nghĩ ra cái biện pháp phá hủy thành phố khiến cho mọi người phải sửng sốt. Chính ông mới là người cần có máu để mà uống thỏa thuê. Ông cần đánh lạc hướng tất cả mọi người, để lén thanh toán hai con người can đảm kia, cứu tinh của chúng ta. Tôi biết ông đã ra lệnh...

Gor bỗng ngừng lời. Mặt ông ta tối sầm vì căng thẳng. Tuxcup gườm gườm nhìn thẳng vào mắt Gor.

– ... Không trấn áp được tôi đâu... Tôi sẽ không im lặng đâu!... - Gor gầm lên. Tôi biết ông thờ phụng quỷ thần... Tôi không sợ hai con mắt của ông đâu...

Gor khó nhọc đưa bàn tay to rộng lên lau mồ hôi trên trán. Ông ta thở dài một hơi rõ sâu và lão đảo. Trong không khí của cả hội trường nín thở, ông ta buông người xuống ghế, ngã đầu vào hai tay.

Mọi người nghe thấy tiếng ông ta nghiêng răng ken két.

Tuxcup nhú lông mày và bình tĩnh nói tiếp:

– Hi vọng ở những người từ Trái Đất lên đây ư? Muộn rồi. Đổ những dòng máu mới vào mạch máu chúng ta ư? Muộn rồi. Muộn mất rồi và tàn nhẫn quá. Chúng ta chỉ kéo dài thêm tình trạng hấp hối của hành tinh chúng ta thôi. Chúng ta chỉ tăng thêm những nỗi đau khổ, bởi vì, thế nào chúng ta cũng trở thành nô lệ của những kẻ chinh phục. Thay cho một buổi hoàng hôn thanh thản và huy hoàng, chúng ta lại tự cuốn mình vào những vòng tròn mệt mỏi của các thế kỷ. Để làm gì mới được cơ chứ? Chúng ta, một chủng tộc già cỗi và giàu tri thức, lại phục vụ cho lũ người chinh phục để làm gì? Để những kẻ man rợ tham sống đůuổi chúng ta ra khỏi các lâu đài và vườn cây, bắt chúng ta phải xây dựng những hồ chứa nước mới, khai mỏ, để bình nguyên Sao Hỏa lại vang lên những tiếng hò hét của chiến tranh ư?

Để các thành phố chúng ta lại đầy rẫy những kẻ trụy lạc và điên rồ ư?

Không! Chúng ta phải chết thanh thản trên ngưỡng cửa nhà mình.

Hãy để những tia sáng đỏ của Talxetl chiếu đến chúng ta từ xa.

Chúng ta không cho những kẻ ngoại nhân tới chỗ chúng ta. Chúng ta sẽ xây dựng những nhà máy mới trên các cực và sẽ tạo ra một nắp vỏ thép không thể xuyên qua được ở xung quanh hành tinh chúng ta.

Chúng ta sẽ phá hủy Xoaxera - hang ổ của tình trạng vô chính phủ và những hi vọng điên rồ, - ở đây, chính ở đây đã nảy sinh cái kế hoạch tội ác là muốn quan hệ với Trái Đất. Chúng ta sẽ cày các quảng trường lên. Chúng ta sẽ chỉ để lại các cơ quan và xí nghiệp cần thiết cho cuộc sống. Tại đó, chúng ta sẽ bắt những tên tội phạm,

những kẻ nghiện rượu, những kẻ điên rồ, tất cả những kẻ nào mơ mộng hảo huyền, phải làm việc. Chúng ta sẽ xích chân họ lại. Chúng ta cho họ được hưởng một cuộc sống như họ muốn. Đối với tất cả những ai đồng ý với chúng ta, phục tùng ý chí chúng ta, sẽ được chúng ta dành cho một trang trại ở nông thôn và bảo đảm một cuộc sống tiện nghi. Hai mươi nghìn năm lao động khổ sai, rớt cuộc sẽ cho chúng ta cái quyền được sống nhàn hạ, yên bình, có thời gian suy tưởng. Phần kết thúc của nền văn minh sẽ được phủ một vòng hoa của thế kỷ hoàng kim.

Chúng ta sẽ tổ chức những ngày hội chung và những cuộc giải trí tuyệt vời. Có thể ngay cả thời hạn cuộc sống tôi vừa nói ở trên cũng còn kéo dài thêm được vài thế kỷ nữa, bởi vì chúng ta sẽ sống trong cảnh thái bình.

Cả hội trường im lặng nghe say mê. Tuxcup nhắm mắt lại như nhìn tới tương lai. Ông ta ngừng lời giữa chừng...

...Tiếng ồn ào của đám đông bên ngoài lọt vào hội trường. Gor đứng dậy. Mặt ông nhăn lại. Ông giật chiếc mũ khỏi đầu mình rồi quẳng đi rõ xa. Ông lao tới chỗ Tuxcup. Ông túm lấy cổ áo Tuxcup và hất ông này khỏi chiếc bục phủ thảm. Rồi ông quay trở lại chỗ cũ. Ông gào lên chực vỡ cổ họng.

– Được. Chết à? Thì chết! Cho các ông... Còn cho chúng tôi - là đấu tranh...

Mọi người đứng bật dậy, la hét ầm ĩ, vài người chạy đến chỗ Tuxcup đang nằm úp sấp dưới mặt đất.

Gor nhảy ra cửa. Ông đưa khuỷu tay gạt người lính gác. Vạt áo choàng của ông thoáng qua bên lối ra quảng trường. Có tiếng ông nói ở xa xa. Một tiếng ồn ào lướt trên đám đông như có một cơn gió mạnh thổi qua.

Chương 26

LOS CÒN LẠI MỘT MÌNH

– Cách mạng rồi, ông Los ơi! Cả thành phố rối tinh cả lên, vui quá!

Guxev đứng trong thư viện. Đôi mắt thường vẫn lơ đãng của anh nay nháy nhót những ánh vui vẻ. Mũi anh héch lên, bộ ria vênh lên.

Hai tay anh thọc sâu vào thắt lưng.

– Tôi đã xếp đủ mọi thứ vào thuyền rồi: lương thực, lựu đạn. Tôi đã kiếm được một khẩu súng của họ. Ông chuẩn bị mau lên, vút quyền sách đây, chúng ta bay thôi.

Los ngồi cho chân trong góc đi vắng, thần thờ nhìn Guxev. Đã hơn hai tiếng đồng hồ, anh chờ Aêlita đến như mọi khi, anh lại gần cửa lắng nghe nhưng trong phòng Aêlita vẫn yên lặng. Anh ngồi xuống góc đi vắng chờ tiếng chân cô. Anh biết rằng những bước chân nhẹ nhàng của cô sẽ vang lên rất to trong anh. Cô sẽ bước vào như mọi khi, tuyệt vời hơn, kì diệu hơn anh mong chờ. Cô sẽ tới chỗ những ô cửa sổ sáng sủa ở trên cao; tấm váy cô sẽ lướt bay trên sàn nhà nhẵn bóng như gương. Thế là tất cả mọi thứ trong anh đều rung chuyển. Vũ trụ, tâm hồn anh rung chuyển và chết lặng như trước cơn giông.

– Ông bị sốt hay sao thế, ông Los? Sao mắt ông cứ nhìn đắm đắm ấy thế? Tôi bảo là chúng ta bay đi thôi, mọi chuyện xong cả rồi. Tôi muốn tôn ông lên làm chính ủy Sao Hỏa. Tôi thật lòng đấy.

Los cúi đầu xuống, anh chăm chăm nhìn Guxev, anh khẽ hỏi:

– Chuyện gì đang xảy ra ở thành phố thế?

– Có quỷ biết được. Đường phố đông nghịt người, ai cũng la hét ầm ĩ. Họ đập vỡ cả các cửa sổ.

– Anh cứ bay đi, anh Guxev. Nhưng ngay đêm nay, anh phải quay trở lại đây nhé. Tôi hứa sẽ ủng hộ anh tất cả những gì anh muốn. Anh cứ tổ chức một cuộc cách mạng, cứ cho tôi làm chính ủy, nếu cần phải như vậy. Nhưng hôm nay, tôi xin anh, anh hãy để cho tôi yên. Anh bằng lòng không?

– Thôi được. - Guxev nói. - Bay lên tận đây mà lòng thông với một mụ đàn bà. Xi! Nửa đêm, tôi sẽ quay trở lại. Ikhosca sẽ trông chừng để khỏi ai tố giác tôi.

Guxev bỏ đi. Los lại cảm lấy quyền sách và nghĩ:

“Rồi sẽ thế nào đây? Liệu ta có tránh được cơn giông bão tình yêu không? Không, không tránh được. Ta có vui mừng với cái cảm giác chờ đợi căng thẳng chết người này không nhỉ? Không phải niềm vui, không phải nỗi buồn, không phải giấc mộng, không phải lòng khao khát, không phải sự thỏa mãn... Điều ta cảm thấy khi Aêlita ở bên ta chính là sự tiếp nhận cuộc sống vào cảnh cô đơn lạnh giá của cơ thể ta. Cuộc sống bước vào ta theo mặt sàn nhẵn bóng, dưới những ô cửa sổ rực sáng. Nhưng đó cũng là giấc mộng đó thôi. Hãy cứ để xảy ra điều ta mong muốn. Và cuộc sống cũng nảy nở trong Aêlita. Cô ấy sẽ tràn trề những rung cảm sung sướng. Còn ta, ta lại thấy mệt mỏi, cô đơn”.

Chưa bao giờ Los cảm thấy lòng ham muốn tuyệt vọng đối với tình yêu một cách sáng rõ như thế này. Chưa bao giờ anh hiểu sự lừa dối này của tình yêu, lại hiểu sự thay thế bản thân mình bằng một người phụ nữ, một sự thay thế khủng khiếp, một cách sâu sắc như thế này. Cái số phận thẳng đàn ông thật đáng nguyên rủa. Mở rộng vòng tay từ ngôi sao nọ tới ngôi sao kia, để mà chờ đợi một người phụ nữ.

Cô ấy sẽ nhận lấy tất cả mọi thứ và sẽ sống. Còn mi, mi chỉ như một cái bóng dang dài hai tay từ ngôi sao nọ đến ngôi sao kia mà thôi.

Aêlia nói có lý lắm: Trong thời gian vừa rồi anh chẳng nên tìm hiểu nhiều chuyện làm gì, chẳng nên háo hức quá làm gì. Chảy trong thân thể anh vẫn là dòng máu nóng. Toàn bộ con người anh vẫn còn đầy những mầm sống sôi nổi của một con người Trái Đất. Nhưng lý trí đã vượt trước anh hàng nghìn năm; tại đây, trên một vùng đất khác, anh đã biết những điều anh còn chưa nên biết. Lý trí đã mở ra và ngoác cái miệng của nó như một hoang mạc lạnh giá. Lý trí của anh đã mở ra được những gì? Đã mở ra một hoang mạc và đằng sau nó là những điều bí mật mới.

Nếu bắt một con chim đang lim dim mắt say mê trong tia nắng ấm áp phải hiểu, dù chỉ một chút trí khôn của con người, thì nó cũng đủ

chết luôn mà rơi xuống đất.

Bên ngoài có tiếng rít kéo dài của một con thuyền đang bay đi.

Sau đó, Ikha ngó đầu vào thư viện.

– Ông Con Trời, xin mời ông đi ăn!

Los vội vàng sang phòng ăn, một căn phòng tròn màu trắng, nơi anh vẫn cùng ngồi ăn với Aêlita. Ở đây rất nóng nực. Trong những chiếc lò cao, các bông hoa tỏa hương thơm nặng nề, ngọt ngào. Ikha quay đôi mắt đỏ hoe đắm lệ đi và nói:

– Thưa ông Con Trời, ông sẽ ăn một mình thôi. - Rồi cô lấy hoa trắng phủ lên bộ đồ ăn của Aêlita.

Los sa sầm mặt. Anh rầu rĩ ngồi vào bàn. Anh không động tới thức ăn, chỉ bóp vụn mẩu bánh mì và uống vài cốc rượu. Từ vòm trần nhả bóng ở mé trên bàn ăn vẫn vang ra tiếng nhạc nhẹ nhẹ như mọi khi trong bữa ăn. Los mím chặt môi lại.

Từ tí trên vòm trần phát ra hai loại âm thanh tiếng đàn dây và tiếng nhạc cụ thổi: chúng hòa vào nhau, quấn quýt lấy nhau, diễn tả những điều hão huyền không thể thực hiện được. Ở những âm thanh cao, lắng đọng, chúng tách đôi ra, còn những âm thanh thấp thì sao mà buồn. Chúng như vẫy gọi, như tìm kiếm nhau, đầy hồi hộp, rồi chúng lại như hát về cuộc gặp gỡ. Chúng xích lại gần nhau, quay tròn, giống như một điệu van cổ, rất cổ.

Los ngồi nắm chặt chiếc cốc trong tay. Ikha ra sau một cái cột, gục đầu xuống khóc. Đôi vai cô rung rung. Los bỏ tấm khăn ăn xuống và đứng dậy. Tiếng nhạc náo nê, hương thơm ngọt ngào của các bông hoa, rượu vang cay cay - tất cả những cái đó hoàn toàn không tác động được tới anh nữa.

Anh lại gần Ikha:

– Tôi có thể gặp Aêlita được không?

Không ngẩng mặt lên, Ikha lắc lắc bộ tóc hung. Los nắm lấy vai cô:

– Có chuyện gì xảy ra vậy? Cô ấy ốm à? Tôi cần gặp cô ấy!

Ikha trườn dưới khuỷu tay Los và chạy đi. Dưới chân cột có một tấm ảnh Ikha đánh rơi. Trên tấm ảnh đắm nước là hình Guxev mặc quân phục đầy đủ - mũ dạ, dây lưng da, một tay nắm chuôi kiếm, tay

kia cầm súng lục, xa xa phía sau là những quả lựu đạn đang nổ. Dưới tấm ảnh có dòng chữ: “Tặng Ikhosca kiêu diễm để mãi mãi nhớ nhau”.

Los vút tấm ảnh đi, ra khỏi nhà và bước trên bãi cỏ về phía cánh rừng. Anh nhảy những bước dài mà chính anh cũng không biết là mình đang làm như vậy. Miệng anh lẩm bẩm:

– Không muốn gặp thì thôi. Sang hẳn một thế giới khác thế này để ngồi ở góc đi vắng mà chờ một người phụ nữ ư?... Có họa là điên!

Có họa là rồi! Guxev nói đúng, - đây là một cơn sốt. Ngồi chờ một ánh mắt dịu dàng ư... Thôi, xin đủ!...

Các ý nghĩ như chọc vào tim anh. Los kêu toáng lên như bị đau răng. Không lường sức trước, anh nhảy cao lên không trung đến một xagien(1), và khi rơi xuống, phải cố gắng lắm anh mới khỏi ngã. Bộ tóc màu sáng của anh tung bay. Anh vô cùng căm ghét bản thân mình. Anh chạy tới hồ nước. Mặt nước màu xanh sẫm, phẳng như gương, nắng chiếu xuống chói chang. Không khí ngọt ngào. Los đưa hai tay lên ôm lấy đầu, rồi ngồi xuống một tảng đá.

Từ dưới đáy hồ nước trong vát có những con cá đỏ, hình tròn, thông thả ngoi lên. Chúng đưa đẩy những cái vây nhọn, dài và mắt dừng dừng nhìn Los.

– Đây những con cá ngọc ngà kia ời, - Los khẽ nói - chúng bay thấy không, ta rất bình tĩnh, ta rất tỉnh táo đấy nhé! Ta đang dần vật, tò mò lắm, ta muốn ôm lấy cô ấy, khi cô ấy bước vào đây với tấm áo dài đen. Ta muốn nghe thấy trái tim cô ấy đập như thế nào... Ta muốn thấy cô ấy tiến về phía ta với một dáng bộ kì lạ ra sao... Ta sẽ nhìn xem đôi mắt cô ấy trở nên sôi nổi mãnh liệt ra sao... Lũ cá ời, chúng bay thấy không, ta đã dừng lại, ta không suy nghĩ nữa, ta không muốn nữa. Thế là đủ rồi. Sợ chỉ đã dứt - thế là xong. Ngày mai ta sẽ vào thành phố. Đấu tranh là tuyệt đẹp. Chỉ có điều là chớ nên có âm nhạc nữa, hoa lá nữa, chớ nên có sự cảm dỗ tình khôn nữa. Ta không muốn cảnh ngọt ngào nữa đâu. Quả cầu kì diệu trên lòng bàn tay cô ấy ư? Thôi đi! Vút đi! Tất cả những cái đó đều là lừa dối, là ảo tưởng!...

Los đứng dậy nhặt một hòn đá to, nén vào đàn cá. Đầu anh nhúc nhối. Mắt anh bị chói rất khó chịu. Xa xa, lấp lánh những tảng băng, ngọn núi nhô cao nhọn hoắt sau cánh rừng. “Phải hít thở làn không khí băng giá mới được”. Los nheo mắt nhìn ngọn núi rồi tiến về phía đó qua những bụi cây màu xanh da trời.

Anh đi một quãng thì hết cây cối. Trước mắt anh là một cao nguyên mấp mô hoang vắng, - ngọn núi băng giá còn ở tít xa. Trên đường đi, dưới chân anh là than xỉ và đá dăm. Đâu đâu cũng thấy những cái hốc của hầm mỏ trước kia. Los kiên quyết đến tận nơi xa xa đầy tuyết rực rỡ kia.

Mé bên, ở một khoảng trống có đám bụi nâu bốc lên mờ mịt. Gió đưa vọng lại tiếng ồn ào của nhiều giọng nói. Từ trên đồi cao, Los trông thấy ở dưới lòng con kênh cạn khô có một đám người Sao Hỏa đang thất thểu bước đi. Họ vác những chiếc gậy dài, ở đầu có buộc nỏ dao, nỏ cuốc, nỏ búa để khai quặng mỏ. Họ vừa lê bước vừa vấp, miệng thét lên dữ dội. Đằng sau họ, bay trên những đám bụi nâu là những con ác quỷ.

Los nhớ lại những lời mới đây của Guxev về các sự kiện đang xảy ra. Anh nghĩ: “Đấy, người ta cứ sống, cứ đấu tranh, cứ chiến thắng, cứ chết đi. - Còn trái tim thì vẫn cứ bị xích lại, mặc cho nó điên cuồng, bất hạnh”.

Đám người đã đi khuất sau núi. Los bước nhanh, lòng dạ bồn chồn. Bỗng anh dừng lại, ngẩng đầu lên. Trên khoảng trời xanh, có một con thuyền có cánh đang hạ thấp dần. Nó lóe sáng, lượn một vòng tròn, hạ xuống mỗi lúc một thấp hơn, và kia, nó đã lướt ngay trên đầu anh và đổ xuống.

Trong thuyền, có một người cuộn chặt trong chiếc áo lông trắng như tuyết đứng dậy. Từ đồng áo lông bù xù, từ dưới chiếc mũ da, đôi mắt đầy xúc động của Aêlita đang nhìn Los. Tim Los rộn rã. Anh lại gần con thuyền. Aêlita gạt rìa tấm áo lông âm ỉ vì hơi thở ở trên mặt. Con mắt Los tối sầm nhìn vào mặt cô. Cô nói:

– Em đi tìm anh. Em vừa vào thành phố xong. Chúng ta cần phải chạy trốn ngay. Ôi, em nhớ anh tưởng chết.

Los chỉ nắm chặt lấy thành con thuyền, cố lấy lại hơi thở cho đều đặn.

Chương 27

ĐÁM SAY

Los ngồi vào chỗ đằng sau Aêlita. Người thợ máy - một chú bé da đỏ - nhẹ nhàng cho con thuyền cất cánh lên bầu trời.

Làn gió lạnh thổi thốc vào con thuyền. Chiếc áo lông trắng như tuyết của Aêlita thấm cái mát rượi của cơn giông và cái lạnh giá của vùng núi. Aêlita ngoảnh sang Los, hai má cô nóng rực:

– Em đã gặp bố em. Bố em ra lệnh cho em phải giết anh và người bạn của anh. - Hàm răng cô lóe sáng. Cô mở bàn tay ra. Trên chiếc vòng có sợi dây xích nhỏ buộc một cái lọ con bằng đá. - Bố em bảo:

Hãy để họ ngủ thiếp đi trong thanh thản. Họ xứng đáng được hưởng một cái chết hạnh phúc.

Đôi mắt xám của Aêlita rưng rưng lệ. Nhưng cô lại cười ngay. Cô giật chiếc vòng tay ra khỏi ngón tay. Los nắm lấy tay cô:

– Đừng vứt đi, - anh cầm lấy cái lọ con trong tay cô, nhét vào túi, - đây là món quà của em, Aêlita, - một giọt nước màu sẫm - một giấc ngủ, yên nghỉ muôn đời. Bây giờ đây, cả cuộc sống và cả cái chết đều là em. - Anh cúi xuống hơi thở của cô. - Khi nào đến giờ phút cô đơn khủng khiếp, anh sẽ lại cảm thấy em trong cái giọt màu sẫm này.

Để cố hiểu, Aêlita nhắm mắt lại, tựa lưng vào Los. Không, dù sao, cô cũng không thể nào hiểu được. Gió thổi vù vù. Bộ ngực nóng bỏng của Los ở sau lưng. Bàn tay anh thọc sâu vào trong chiếc áo lông, tới vai cô, - tưởng như máu họ chảy cùng một dòng, trong cùng một niềm vui sướng. Họ nhập vào một cơ thể, cùng bay vào hồi ức ngàn xưa rực rỡ. Không, dù sao cô cũng không thể nào hiểu được.

Một phút, rồi hơn một phút trôi qua. Con thuyền đã ngang tầm cao với cơ ngơi của Tuxcup. Người thợ máy ngoảnh lại; gương mặt Aêlita và ông Con Trời đều kì lạ. Trong đồng tử trống rỗng của họ sáng lên những điểm nắng. Gió thổi nhàu lớp tuyết lông trên áo Aêlita. Cặp mắt vui sướng của cô nhìn vào đại dương ánh sáng trên bầu trời.

Chú bé thợ máy chúi cái mũi nhọn vào cổ áo và cười không thành tiếng. Chú cho con thuyền nghiêng cánh lao xuống đồ gần ngôi nhà.

Aêlita như chợt tỉnh. Cô cởi khuy áo lông, nhưng các ngón tay cô cứ trượt đi trên hàng khuy to tướng. Los nhấc cô ra khỏi thuyền, đặt cô xuống cỏ rồi đứng cúi khom trước mặt cô. Aêlita bảo chú bé:

– Hãy chuẩn bị con thuyền kín đi.

Cô không để ý đến đôi mắt đỏ hoe của Ikha, cũng không nhận thấy gương mặt vàng ệch, méo mó vì khiếp sợ của viên quản lý, - thôi mỉm cười, lơ đãng quay về phía Los, cô đi trước anh, vào phòng của cô ở tít sâu trong nhà.

Lần đầu tiên Los trông thấy căn phòng của Aêlita, - vòm trần thấp màu vàng, các bức tường đầy những hình vẽ như trên một chiếc dù Trung Quốc. Anh cảm thấy hương thơm ấm áp hăng hắc khiến anh chóng mặt.

Aêlita nói khẽ:

– Anh ngồi xuống đây.

Los ngồi xuống. Cô buông mình xuống bên chân anh, ngả đầu lên đầu gối anh, đặt hai tay lên ngực anh và không cựa quậy nữa.

Anh dịu dàng nhìn bộ tóc màu tro búi cao sau gáy của cô. Cổ họng cô run run. Los cúi xuống. Cô nói:

– Chắc ở bên em, anh thấy chán lắm phải không? Hãy tha thứ cho em. Em còn chưa biết yêu mà lại! Em thấy trong lòng bồn chồn lắm.

Em bảo Ikha: hãy cắm thật nhiều hoa ở phòng ăn, và khi anh ấy ngồi một mình thì hãy để vang lên tiếng đàn ulla cho anh ấy nghe.

Aêlita từ khuỷu tay lên đầu gối Los. Về mặt cô mơ mộng.

– Anh có nghe tiếng nhạc không đấy? Anh có hiểu không đấy? Anh có nghĩ về em không?

– Em thấy và em biết rồi đấy, - Los nói, - khi không trông thấy em, anh phát điên lên vì lo lắng. Khi trông thấy em, nỗi lo lắng lại càng khủng khiếp hơn. Giờ đây anh có cảm giác rằng chính nỗi nhớ nhung em đã đưa anh bay qua các vì sao.

Aêlita thở dài một hơi đến là sâu. Gương mặt cô có vẻ hạnh phúc.

– Bố em đưa cho em lọ thuốc độc, nhưng em thấy bố em không tin em. Bố em bảo: “Bố sẽ giết cả con, cả nó”. Chúng ta sống không còn được bao lâu nữa đâu. Nhưng anh có cảm thấy không, những giây phút này của chúng ta tưởng như vô cùng vô tận và tràn trề hạnh phúc.

Cô ngừng lời và nhìn thấy cặp mắt Los bùng lên một ánh quyết tâm lạnh lùng, - môi anh bướng bỉnh mím chặt lại.

– Được rồi, - anh nói, - anh sẽ đấu tranh.

Aêlita nhích lại gần anh thêm và thì thầm:

– Anh là người khổng lồ trong những giấc mơ của em thời thơ ấu.

Gương mặt anh thật là đẹp. Anh mạnh mẽ lắm. Anh can đảm, đôn hậu lắm. Hai bàn tay anh là bằng sắt. Đầu gối anh là bằng đá. Ánh mắt anh vô cùng nguy hiểm. Trước cái nhìn của anh, phụ nữ cảm thấy một khối nặng dưới trái tim.

Aêlita ngả đầu vào vai anh. Những tiếng thầm thì của cô nghe không rõ, quá khẽ. Los gạt những sợi tóc vương trên mặt.

– Em sao vậy?

Cô liền ôm ngay lấy cổ anh như một đứa trẻ. Những giọt nước mắt to tướng ứa ra, lăn trên gương mặt gầy gầy của cô.

– Em chưa biết cách yêu, - cô nói, - tại vì chưa bao giờ em biết chuyện đó mà... Anh hãy thương em, đừng khinh miệt em. Em sẽ kể cho anh nghe nhiều chuyện hay lắm. Em sẽ kể về những ngôi sao chổi đáng sợ, về cuộc chiến đấu của các con tàu vũ trụ, về sự diệt vong của một đất nước tuyệt đẹp ở bên kia dãy núi. Yêu em, anh sẽ không chán đâu. Chưa bao giờ có ai âu yếm vuốt ve em. Khi anh đến đây lần đầu tiên, em nghĩ: “Mình đã trông thấy anh ấy hồi thơ ấu rồi. Đây là người khổng lồ thân thiết của mình”. Em muốn anh bế em lên và đem em ra khỏi đây. Ở đây ảm đạm lắm, tuyệt vọng lắm, toàn là chuyện chết chóc. Mặt trời sườn ảm chẳng được là bao. Các khối băng trên hai cực không tan nữa. Biển sẽ khô cạn dần. Những hoang mạc vô tận, những bãi cát màu đồng đang bao phủ dần Tuma... Trái Đất, Trái Đất... Anh khổng lồ yêu quý của em, hãy đưa

em về Trái Đất của anh đi. Em muốn được thấy những ngọn núi xanh rờn, những dòng nước, những đám mây, những con vật béo tốt, những người khổng lồ... Em không muốn chết...

Aêlita giàn giụa nước mắt. Bây giờ Los thấy cô vô cùng bé bỏng.

Thật là buồn cười và dịu dàng khi cô chạm hai tay vào nhau mà nói tới những người khổng lồ.

Los hôn đôi mắt nhắm lệ của cô. Cô dịu xuống. Khuôn mặt xinh xắn của cô hơi phụng phịu. Cô ngước mắt lên nhìn anh đầy mê đắm như nhìn một người khổng lồ trong truyện cổ tích.

Bỗng trong bóng tối lờ mờ của căn phòng vang lên một tiếng huýt khe. Rồi lập tức, tấm gương mờ hình bầu dục trên chiếc bàn trang điểm của Aêlita bừng lên, xuất hiện cái đầu đang chăm chú nhìn của Tuxcup.

– Con ở đây đấy à? - ông ta hỏi.

Như một con mèo, Aêlita nhảy xuống thảm, chạy tới chỗ màn ảnh.

– Vâng, con đây.

– Các Con Trời còn sống không?

– Không ạ, con đã cho họ uống thuốc độc, họ chết rồi.

Aêlita nói bằng một giọng lạnh lùng, gay gắt. Cô đứng quay lưng về phía Los, che khuất màn ảnh.

– Bố còn cần gì ở con nữa không ạ?

Tuxcup im lặng. Đôi vai Aêlita hơi nâng lên, đầu cô ngửa ra đằng sau. Tiếng Tuxcup gầm lên dữ tợn:

– Mày nói dối! Một thằng Con Trời đang ở trong thành phố. Nó đang cầm đầu cuộc nổi loạn!

Aêlita lão đảo. Hình ảnh cái đầu của ông bố biến mất.

Chương 28

BÀI HÁT CỔ XƯA

Aêlita, Los và Ikha bay trên con thuyền bốn cánh về phía dãy núi Lidiadira.

Máy thu sóng điện từ - một cây cột có các đoạn dây điện - vẫn liên tục làm việc. Aêlita cúi người trên khung màn ảnh nhỏ xíu, vừa nghe vừa nhìn.

Khó mà hiểu rõ được những bức điện báo tuyệt vọng, những tiếng kêu gọi, những yêu cầu đầy lo âu đang bay, đang quay cuồng trong từ trường của Sao Hỏa. Dù sao thì giọng nói đánh thép của Tuxcup cũng không ngừng vang lên, cắt ngang và vượt lên trên toàn bộ cái mớ hỗn độn ấy. Trong tấm gương nhỏ, lướt qua bóng hình của cái thế giới đang náo động.

Mấy lần, trong ống nghe, tai Aêlita nắm bắt được một giọng nói kì lạ đang gào lên:

“... Các đồng chí, đừng nghe những kẻ thì thầm... Chúng ta không cần một sự nhượng bộ nào cả... Hãy cầm lấy vũ khí, các đồng chí, giờ cuối cùng đã đến... Tất cả chính quyền về tay Xô... Xô... Xô...” Aêlita ngoảnh sang Ikha:

– Bạn cậu dũng cảm và táo bạo lắm. Anh ta đúng là Con Trời.

Cậu không phải lo cho anh ta.

Ikha như một con dê, cứ giậm chân và lắc lắc cái đầu có bộ tóc màu hung. Aêlita biết rằng cuộc chạy trốn của họ vẫn giữ được bí mật.

Cô bỏ hai ống nghe khỏi tay. Cô dùng ngón tay lau mặt kính cửa quan sát ở mạn thuyền bị mờ hơi nước.

– Anh nhìn kia, - cô bảo Los, - có mấy con ikhi bay sau chúng ta kia.

Con thuyền bay rất cao ở mé trên Sao Hỏa. Ở hai bên mạn thuyền, trong ánh sáng chói lòa, có hai con chim cánh mỏng, lông nâu hơi bị bột, đang bay lượn. Những cái đầu tròn, mỗ phẳng có nhiều răng của chúng quay cả về phía các ô cửa sổ. Một con trông

thấy Los, liền lao xuống mổ vào mặt kính. Los ngửa đầu ra. Aêlita cười vang.

Họ đã qua Adora. Bây giờ ở phía dưới là những mỏm đá nhọn của dãy núi Lididira. Con người bay thấp xuống, bay qua hồ Xoam rồi hạ xuống một bãi rộng ngay sát bờ vực.

Los và chú bé thợ máy đưa thuyền vào hang, vác các làn giỏ lên vai rồi theo hai người phụ nữ xuống những bậc thang cổ xưa đã mòn gần hết để vào khe núi. Aêlita nhanh nhẹn đi lên phía trước. Cô vừa bám vào gờ đá, vừa chăm chú nhìn Los. Từ dưới đôi chân to lớn của anh có những viên đá bửa ra, rơi xuống vực, tạo nên nhiều tiếng vang.

– Đây là nơi Magaxitl hạ xuống, mang theo cái gậy có buộc bó sợi, - Aêlita nói. - Ngay bây giờ anh sẽ thấy chỗ xưa kia có ngọn lửa thiêng.

Đến giữa vực, bậc thang đi sâu vào trong đá, sang một đường hầm hẹp. Từ trong bóng tối, hơi ẩm phả ra lạnh lạnh. Vai sát vào thành đá, người cúi xuống, Los vất vả đi giữa hai bức tường đã được mài nhẵn. Anh mò mẫm tìm vai Aêlita và ngay lập tức anh cảm thấy hơi thở của cô trên môi mình. Anh thì thầm bằng tiếng Nga: “Em yêu của anh”.

Cuối đường hầm là một cái hang sáng lờ mờ. Khắp nơi lấp lánh cột đá badan. Tít sâu có những luồng hơi nhẹ bay lên. Nước chảy róc rách, thỉnh thoảng có những giọt nước từ trên vòm hang tối om rơi xuống tí tách đều đều.

Aêlita đi ở đằng trước. Tấm áo choàng đen và chiếc mũ chóp nhọn của cô đôi khi khuất trong đám hơi. Từ trong bóng tối, cô nói: “Anh cẩn thận đấy” - rồi cô hiện ra trên nhíp cuốn hẹp của một chiếc cầu cổ.

Los cảm thấy mặt cầu như rung lên dưới chân anh, nhưng anh chỉ nhìn tấm áo choàng nhẹ đang lướt đi ở trước mặt.

Trong hang sáng dần. Phía trên đầu, các tinh thể lấp lánh. Cuối hang là một hàng cột đá thấp. Xa xa là những đỉnh núi đá chan hòa ánh nắng chiều và những hồ chứa nước ở Lidiadira.

Bên kia hàng cột có một khoảng đất rộng phủ đầy rêu. Rìa khoảng đất dốc xuống gần như thẳng đứng. Có những bậc thang và

những con đường mòn lờ mờ dẫn lên trên, vào hang. Ở giữa khoảng đất, NGƯỠNG CỬA THIÊN LIÊNG phủ đầy rêu, chìm một nửa vào trong đất. Đó là một cái quách lớn bằng vàng khối. Cả bốn mặt quách đều có hình chim và thú chạm trổ rất thô. Mặt trên có hình một người Sao Hỏa đang ngủ, - một tay đặt dưới gáy, một tay ép cây sáo ulla vào ngực. Những mảnh cột đá bị đổ rải rác xung quanh công trình điêu khắc kì diệu này.

Aêlita quỳ xuống trước Ngưỡng Cửa và hôn vào tim hình người đang ngủ. Khi đứng lên, mặt cô có vẻ trầm ngâm và nhu thuận. Ikha cũng ngồi xuống bên chân người đang ngủ, ôm lấy đôi chân người ấy và áp mặt mình vào đó.

Ở bên trái, trong đá, giữa những dòng chữ đã mờ, hiện lên một cánh cửa vàng hình tam giác. Los cạo lớp rêu và mở được cửa ra một cách khó nhọc. Đó là nơi ở xưa kia của người canh giữ Ngưỡng Cửa - một cái hang nhỏ, tối, có những chiếc ghế dài, bếp lò và giường nằm bằng đá. Mọi người mang làn giỏ vào đó. Ikha trải chiếu xuống đất, trải đệm cho Aêlita, đổ dầu vào chiếc đèn treo trên trần và thắp đèn.

Chú bé thợ máy ra canh thuyền có cánh.

Aêlita và Los ngồi bên bờ vực thẳm. Mặt trời đã khuất sau những đỉnh núi nhọn. Những cái bóng dài, đậm nét trải từ chân các quả núi ra, như bị hẫng ở các khe hẻm. Ở vùng này, nơi xưa kia các Aol cổ chạy trốn mọi người, thật là ảm đạm, căn cỗi, hoang dã.

- Xưa kia, núi non ở đây rất nhiều cây cối, - Aêlita nói, - có hàng đàn Khasi gặm cỏ trong khe hẻm, các thác nước chảy ào ào. Tuma đang chết dần chết mòn. Cái vòng tròn hàng nghìn năm dài lê thê đang khép kín lại. Có lẽ chúng em là những người cuối cùng: nếu chúng em ra đi, Tuma sẽ bỏ trống.

Aêlita ngừng lời. Mặt trời đã lặn hẳn sau dãy núi đá. Ánh hoàng hôn đỏ như máu nhuộm hồng tím lên cao, vào tận khoảng tối màu tím.

- Nhưng trái tim em lại nói điều khác, - Aêlita đứng dậy, đi dọc theo bờ vực, nhặt lên những mảnh rêu khô, những cành cây khô. Cô bỏ tất cả vào vạt áo choàng, quay về chỗ Los, xếp thành một đồng

rồi mang chiếc đèn trong hang ra, quỳ xuống nhóm lửa. Đồng cảnh khô vừa bén lửa vừa kêu lách tách.

Bấy giờ Aêlita mới rút trong túi áo ra một cây đàn ulla nhỏ, rồi vừa ngồi, khuỷu tay tì xuống đầu gối, vừa đặt tay lên dây đàn. Các dây đàn dịu dàng rung lên phát ra những tiếng thanh thanh như tiếng đàn ong. Aêlita ngẩng đầu lên những ngôi sao đã lấp lánh trong màn đêm, rồi bằng một giọng khe khẽ, trầm trầm, u buồn, cô cất tiếng hát:

Hãy lượm cỏ khô, phân súc vật và cành gãy, Hãy xếp thật đẹp, Hãy đập hai hòn đá vào nhau, - hỡi người phụ nữ, người dẫn dắt hai tâm hồn, Hãy làm bật ra một tia lửa, - thế là ngọn lửa bùng lên Hãy ngồi bên lửa, giơ tay về phía lửa.

Chồng người ngồi ở phía bên kia những ngọn lửa chập chờn.

Qua những làn khói đang bay về phía các ngôi sao.

Mắt người đàn ông nhìn vào bóng tối của bụng người.

Mắt anh ta sáng hơn sao, nóng hơn lửa, bạo dạn hơn cặp mắt lân tinh của con sa.

Hãy biết rằng mặt trời rồi sẽ tàn lụi.

Các ngôi sao sẽ biến mất khỏi bầu trời.

Talxetl ác độc sẽ tắt đi trên thế giới.

Nhưng người, hỡi người phụ nữ, người ngồi trên ngọn lửa bất tử, giơ tay về phía lửa, Và nghe tiếng nói của những đứa trẻ đang chờ được đánh thức dậy để đón lấy cuộc sống, Những tiếng nói trong bóng tối của bụng người.

Đồng lửa đã sắp tàn Buông cây đàn xuống đầu gối, Aêlita nhìn những mảnh than, - chúng rọi chiếu ánh hồng rực nóng lên mặt cô.

– Theo tục lệ cổ xưa, - cô nói, vẻ nghiêm khắc, - người phụ nữ nào hát cho người đàn ông nghe bài hát ulla này, sẽ trở thành vợ của người đàn ông ấy.

Chương 29

LOS BAY ĐI HỖ TRỢ CHO GUXEV

Lúc nửa đêm, Los nhảy ra khỏi con thuyền ở sân dinh cơ của Tuxcup. Các cửa sổ ngôi nhà đều tối om - nghĩa là, Guxev vẫn còn chưa về. Bức tường dốc thoải được ánh sao chiếu sáng, các ô kính lấp loáng trong màn đêm. Từ sau mái nhà có một cái bóng kì lạ nhòn nhòn nhô lên. Los cố nhìn thật kĩ - đó có thể là cái gì nhỉ?

Chú bé thợ máy ghé sang anh, sợ sệt thì thào:

– Ông đừng đến đó.

Los rút khẩu môde trong bao ra. Anh hít một hơi không khí lạnh.

Trong ký ức anh hiện lên hình ảnh đồng lửa trên bờ vực, mùi thơm cỏ cháy, đôi mắt tối sẫm của Aêlita... “Anh sẽ trở về chứ anh? - cô hỏi, vẫn đứng bên đồng lửa. - Anh hãy thực hiện nghĩa vụ của anh, hãy đấu tranh, hãy chiến thắng, nhưng anh đừng quên rằng tất cả những cái đó chỉ là một giấc mộng, tất cả chỉ là những cái bóng... Ở đây, bên đồng lửa này anh mới sống thực, anh sẽ không bị chết đâu. Đừng quên, thế nào cũng trở về, anh nhé...” Cô tiến sát lại gần anh. Đôi mắt cô ở ngay bên mắt anh mở ra màn đêm sâu thẳm đầy những chấm sao: “Hãy trở về, anh nhé, hãy trở về với em, anh yêu...” Hồi ức đốt cháy lòng anh rồi tắt đi ngay. Nó chỉ kéo dài vùn vùn có một giây, trong khi Los mở bao súng. Chằm chằm nhìn cái bóng kì lạ ở phía bên kia ngôi nhà, mé trên mái nhà, Los cảm thấy các bắp thịt mình căng ra, bầu máu nóng rộn lên trong tim, - anh phải đấu tranh, phải đấu tranh.

Anh nhẹ nhàng chạy từng bước dài tới ngôi nhà. Anh lắng tai nghe, đi men dọc theo bức tường mé bên rồi nhìn sang phía kia. Gần lối vào nhà có một con tàu bị vỡ, nằm lẩn ngiêng. Một cánh con tàu nghéch lên trên mái nhà, hướng về các ngôi sao... Los thấy có vài vật gì như những cái bao lẩn lóc trên cỏ, - đó là những cái xác chết. Trong nhà tối om và yên lặng như tờ.

“Chả lẽ đó lại là Guxev?”. Los chạy tới chỗ mấy xác chết. “Không, toàn người Sao Hỏa cả”. Họ nằm gục đầu xuống các bậc thềm. Còn có một người mắc lơ lửng giữa đồng đồ nát của con tàu. Có lẽ họ

chết vì những phát súng trong nhà bắn ra. Los chạy lên bậc thang. Cửa hé mở. Anh vào nhà.

Yên lặng. Anh bật đèn. Cả ngôi nhà bừng sáng. Anh nghĩ: “Mình không thận trọng” nhưng rồi anh lập tức quên ngay điều đó. Vào đến cửa vòm, anh bị trượt chân trên một cũng gì nhơm nhớp.

– Guxev! - Los gọi.

– Guxev! - Los gọi to.

Anh lắng tai nghe. Yên lặng. Anh liền vào gian phòng hẹp có tấm gương mờ, ngồi xuống ghế bành, đưa tay lên nắm lấy cầm. “Chờ anh ta ở đây ư? Hay bay đi hỗ trợ cho anh ta? Nhưng bay đi đâu? Con tàu bị vỡ ra kia là của ai? Những người chết không giống binh lính. Họ giống các công nhân hơn. Ai đã đánh nhau ở đây? Guxev chăng? Hay là những người của Tuxcup? Dù sao, mình cũng phải hành động ngay mới được”.

Anh cầm bảng số lên và cắm phích vào lỗ “Quảng trường Nhà Hội đồng tối cao các kĩ sư”. Anh giật dây và ngay lập tức, tiếng âm ỉ vang lên khiến anh bật xa tấm gương: Ở đó, trong ánh sáng đỏ đỏ của các ngọn đèn, nhiều cột khói bốc cao, nhiều khối lửa bùng lên. Một người có đôi mắt đỏ ngầu, hai tay dang ra, như bay tung về phía anh.

Anh giật dây rồi quay mặt khỏi màn ảnh.

“Chẳng lẽ Guxev lại không cho mình biết phải tìm anh ta ở đâu trong cái mớ hỗn độn này?” Los chấp hai tay sau lưng rồi đi đi lại lại trong gian phòng thấp.

Đột nhiên anh giật mình, dừng chân, quay phắt người lại, lên sẵn chốt an toàn khẩu mô-de. Từ sau cánh cửa, ngay sát dưới đất, thì ra một cái đầu có những chòm tóc đỏ và có gương mặt nhăn nheo cũng màu đỏ.

Los nhảy phốc tới. Phía ngoài cửa, nằm trong vũng máu là một người Sao Hỏa. Los bế anh ta lên đặt vào ghế bành. Anh ta bị thủng bụng.

Người Sao Hỏa liếm môi rồi nói khe khẽ:

– Nhanh lên, chúng tôi chết mất, ông Con Trời ạ, hãy cứu lấy chúng tôi... Nạy bàn tay tôi ra.

Los nắm tay đã cứng quèo của người đang hấp hối ấy và rút ra được một tờ giấy nhỏ. Phải khó khăn lắm, anh mới đọc được:

– Ông Los. Tôi cử một con tàu quân sự đến đón ông. Đi trên tàu có bảy công nhân, toàn những anh em đáng tin cậy cả. Tôi đang vây hãm Nhà Hội đồng tối cao các kĩ sư. Ông hãy hạ thuyền xuống chỗ có cái tháp ấy. GUXEV.

Los cúi xuống người bị thương, định hỏi xem có chuyện gì xảy ra ở đó. Nhưng anh ta chỉ thở khò khè, người co giật trên ghế bành.

Los bèn đưa hai tay ra ôm lấy đầu anh ta. Người Sao Hỏa thôi không khò khè nữa. Mắt anh ta lồi ra, rồi mờ đi, miệng há hốc.

Los cài khuy áo blodông, lấy khăn quàng lấy chặt cổ. Anh tiến ra cửa. Nhưng anh vừa mở cửa thì ở đằng trước, từ quãng sau khung con tàu, tóe ra những tia lửa xanh. Một tiếng nổ khế vang lên. Viên đạn hất chiếc mũ khỏi đầu Los.

Nghiến chặt răng, Los lao xuống bậc thang, nhảy vọt tới chỗ con tàu, đè mạnh vai vào đó, khiến khớp xương anh kêu răng rắc. Rồi anh lật con tàu vào máy gã đang nắp phục kích anh ở phía bên kia.

Tiếng kim loại gãy vang lên. Mấy người Sao Hỏa kêu ré. Chúng chạy theo đường zic zắc trong sương mù. Los nhảy một bước đã đuổi kịp chúng. Anh nổ súng. Tiếng súng vang lên khùng khiếp. Gã người Sao Hỏa chạy gần đó chúi đầu xuống cỏ. Gã kia vút súng, ngòi thụt xuống, đưa hai tay lên che mặt.

Los túm lấy cổ chiếc áo blodông màu bạc của gã và nhấc lên như nhấc một con chó con. Đó là một gã lính. Los hỏi:

- Tuxcup cử mày đến hả?
- Vâng, thưa ông Con Trời.
- Tao sẽ giết mày.
- Được ạ, thưa ông Con Trời.
- Mày bay đến đây bằng gì? Con tàu đâu?

Bị nhấc lơ lửng trước gương mặt khùng khiếp của ông Con Trời, gã người Sao Hỏa giương cặp mắt sợ hãi chỉ về phía lùm cây: trong bóng cây có một con thuyền nhỏ.

– Ở thành phố, mày có trông thấy ông Con Trời không? Mày có thể tìm được ông ấy không?

– Được ạ!

– Đưa tao đi.

Los nhảy lên con thuyền. Gã người Sao Hỏa ngồi vào sau tay lái.

Các cánh quạt rú lên. Làn gió đêm thổi thốc vào mặt. Những ngôi sao to tướng, hoang dã như đung đưa trên bầu trời cao đen sẫm.

Chương 30

HOẠT ĐỘNG CỦA GUXEV TRONG NGÀY HÔM TRƯỚC

Lúc mười giờ sáng, Guxev bay từ dinh cơ của Tuxcup đi Xoaxera, đem theo một bản đồ hàng không, vũ khí, khẩu phần lương thực và sáu quả lựu đạn, - số lựu đạn này anh ta mang từ Pet rograd, giấu không cho Los biết.

Đến trưa thì Guxev trông thấy Xoaxera ở phía dưới. Các đường phố trung tâm vắng tanh. Bên Nhà Hội đồng tối cao các kĩ sư, trên quảng trường hình sao, có những chiếc tàu quân sự và các đội quân xếp thành ba hình bán nguyệt đồng tâm.

Guxev bắt đầu hạ xuống. Rồi hình như anh ta đã bị trông thấy.

Từ quảng trường, một con tàu bóng loáng sáu cánh nhắc mình lên, rung rung trong tia nắng. Nó bốc lên theo phương thẳng đứng. Xung quanh thành tàu có những hình người màu bạc. Guxev lượn một vòng tròn bên trên con tàu. Anh thận trọng rút lựu đạn.

Trên con tàu, các bánh xe nhiều màu quay tròn, những chùm dây điện trên các cột buồm lay động.

Guxev nhukai người ra ngoài thành con thuyền và giơ nắm tay dọa. Trên con tàu vang lên một tiếng hô yếu ớt. Những hình người màu bạc nhắc các khẩu súng ngấn cựa lên. Những làn khói màu vàng bay ra. Đạn réo chiu chiu. Con thuyền bị vỡ một mảnh ở thành.

Guxev văng tục một tiếng vui vẻ. Anh ta nâng tay lái lên. Con thuyền lao xuống chiếc tàu. Anh ta bay vụt qua phía trên tàu và ném một quả lựu đạn. Anh ta nghe thấy ở đằng sau có tiếng nổ rất to. Anh ta lái thuyền quay trở lại. Chiếc tàu quay lộn trong không trung, bốc khói và rơi xuống một mái nhà.

Mọi chuyện bắt đầu từ lúc đó.

Khi bay trên thành phố, Guxev nhận ra những chỗ anh ta đã nhìn thấy trong gương: những quảng trường, những tòa nhà chính phủ, những kho vũ khí, những khu công nhân. Bên bức tường dài của một nhà máy, hàng nghìn người Sao Hỏa đang náo động cả lên như một tổ kiến bị phá. Guxev hạ thuyền xuống đó. Đám đông lui ra tứ phía. Anh ta đỗ xuống một chỗ sạch và nhe răng ra cười.

Mọi người nhận ra anh ta. Hàng nghìn cánh tay giơ lên và gào to:

“Magaxitl, Magaxitl!” Đám đông rụt rè tiến lại gần anh ta, Guxev trông thấy những gương mặt run run, những con mắt cầu khẩn, những cái sọ bột tóc, đỏ như củ cà rốt. Tất cả bọn họ đều là công nhân, là đám dân đen nghèo khổ.

Guxev leo ra khỏi thuyền, hất cái túi lên vai, dang tay đưa một vòng rộng trước mặt.

– Xin chào các đồng chí! - Mọi người im lặng như trong một giấc ngủ. Guxev đứng là một người khổng lồ giữa đám đông yếu ớt. - Các đồng chí tập hợp ở đây để nói chuyện, hay là để chiến đấu? Nếu để nói chuyện thì tôi không có thời giờ đâu, tạm biệt!

Một tiếng thở dài nặng nề lướt khắp đám đông. Một vài người kêu lên những tiếng tuyệt vọng, rồi đám đông cùng nhao nhao kêu theo:

– Hãy cứu chúng tôi, ông Con Trời, hãy cứu chúng tôi với!

– Vậy là các đồng chí muốn chiến đấu chứ gì? - Guxev hỏi rồi khàn khàn lớn tiếng: - Cuộc chiến đấu đã bắt đầu. Một chiếc tàu quân sự vừa tấn công tôi. Tôi đã hạ nó rồi. Hãy cầm lấy vũ khí và theo tôi!

Anh ta tóm vào không khí như tóm lấy dây cương.

Có một người len qua đám đông, đó là Gor (Guxev nhận ra ông ta ngay). Mặt Gor xám lại vì xúc động. Môi ông ta giật giật. Ông ta bám chặt vào ngực Guxev.

– Ông nói gì vậy? Ông kêu gọi chúng tôi đi đâu? Chúng tôi sẽ bị tiêu diệt mất. Chúng tôi không có vũ khí. Cần phải có những biện pháp đấu tranh khác.

Guxev giật tay ông ta ra.

– Vũ khí chủ yếu là dám làm. Ai dám làm, người đó sẽ có chính quyền. Tôi bay từ Trái Đất tới đây không phải là để nói chuyện... Tôi bay từ Trái Đất tới đây là để dạy các đồng chí dám hành động. Các đồng chí Người Sao Hỏa, các đồng chí đã mọc râu lên rồi. Ai không sợ chết, hãy theo tôi. Kho vũ khí của các đồng chí đâu? Hãy đi lấy vũ khí! Tất cả theo tôi, đến kho vũ khí!...

– Đi thôi!... Những người Sao Hỏa reo lên.

Mọi người chen chúc nhau. Gor tuyệt vọng giơ tay về phía đám đông.

Thế là cuộc khởi nghĩa bắt đầu. Lãnh tụ thì đã có. Mọi người chóng cả mặt. Điều không thể thực hiện được cũng dường như có thể thực hiện được. Gor, người đã chuẩn bị cho cuộc khởi nghĩa một cách chậm chạp và khoa học, ngay sau ngày hôm qua cũng còn rã rấm, chưa dám quyết, nay bỗng như bừng tỉnh. Ông ta phát biểu mười hai bài hăng như bốc lửa. Tất cả các bài này đều được truyền tới các khu công nhân theo hệ thống gương mờ. Bốn chục nghìn người Sao Hỏa bắt đầu kéo tới kho vũ khí, Guxev phân bổ họ ra từng nhóm, và họ vừa chạy vừa nấp dưới các ngôi nhà, các đài kỷ niệm, cây cối. Ở tất cả các tấm gương kiểm tra để chính phủ theo dõi hoạt động trong thành phố, Guxev ra lệnh đặt đàn bà, trẻ con đứng chửi Tuxcup dăm ba câu.

Cái mưu mẹo Á Đông đó ru ngủ được sự cảnh giác của chính phủ một lúc.

Guxev sợ có những cuộc tấn công của các con tàu quân sự từ trên không. Để đánh lạc hướng khỏi mục tiêu chính một thời gian, anh ta bảo năm nghìn người không có vũ khí vào trung tâm thành phố để kêu gào đòi quần áo ấm, bánh mì, khavra. Anh ta nói với họ:

– Trong các đồng chí, không ai còn sống mà trở về đây đâu. Hãy nhớ như thế. Thôi, các đồng chí đi đi.

Năm nghìn người Sao Hỏa đồng thanh hô lớn: “Đi nào” - rồi họ mở những chiếc dù to có ghi nhiều dòng chữ, đi tới cái chết, cất tiếng rầu rĩ hát bài ca bị cấm xưa kia.

Dưới những mái nhà bằng kính, Dưới những cái vòm sắt, Trong chiếc lọ bằng đá, Khavra đang bốc khói, Chúng tôi vui lắm, rất vui, Hãy đưa cho chúng tôi cái lọ bằng đá, Nào đi! Chúng tôi sẽ không quay về Các hầm mỏ, các công trường đập đá Chúng tôi sẽ không quay về Các hành lang khủng khiếp, chết chóc, Các cỗ máy, các cỗ máy, Chúng tôi muốn sống! Muốn sống!

Hãy đưa chúng tôi cái bình bằng đá!

Vừa xoay xoay những chiếc dù to tướng, vừa hát, họ đi khuất vào các đường phố hẹp.

Kho vũ khí, một tòa nhà thấp hình vuông, nằm ở một khu cũ của thành phố, được một đơn vị quân đội canh giữ. Binh lính đứng thành hình bán nguyệt trên quảng trường, đằng trước một cái cổng bị đồng để che khuất bớt hai cái máy kì lạ gồm những lò xo, đĩa và quả cầu (Guxev đã trông thấy một chiếc máy như thế này ở ngôi nhà bỏ hoang). Theo nhiều ngõ ngách ngoằn ngoèo, những người tấn công tiến tới bao vây kho vũ khí: tường xung quanh kho vũ khí dốc đứng và vững chắc.

Từ sau các góc nhà nhìn ra, chạy từng quãng nấp sau các thân cây, Guxev quan sát mục tiêu, - rõ ràng là muốn chiếm kho vũ khí này, phải tấn công trực diện, tấn công thẳng vào cổng. Guxev ra lệnh nạy bật một tấm cửa đồng ra và dùng dây thừng quấn nó lại. Đồng thời, anh ta ra lệnh cho mọi người ném đá và kêu gào ầm ĩ lên cho thật kinh khủng.

Đám binh lính canh giữ cổng bình tĩnh nhìn cảnh nhốn nháo ở các ngõ phố, chỉ các cỗ máy là tiến lên phía trước, ở chỗ lò xo của chúng có ánh sáng tím nổ lách tách. Chỉ những cỗ máy ấy, người Sao Hỏa cau mày, khẽ bảo: “Ông Con Trời, máy ấy đáng sợ lắm đấy!” Không thể để mất thời gian được.

Guxev dậm chân, túm vào dây thừng và nhấc cánh cửa đồng lên, - cánh cửa rất nặng, nhưng không sao, có thể vác được, Anh ta cứ vác như thế đến tận rìa quảng trường, chỗ sát cổng. Anh ta thì thầm ra lệnh cho người của mình: “Chuẩn bị đi”. Guxev đưa tay áo lên lau trán, nghĩ: “Chà bây giờ mình nổi khùng lên được nhỉ”. Anh nhấc cánh cửa, dùng cánh cửa làm vật chắn.

– Chiếm lấy kho vũ khí... Chiếm nhanh lên nào! Anh gào lên lạc cả giọng và nặng nề chạy trên quảng trường về phía đám lính.

Vài tiếng súng nổ ừng ục đập mạnh vào cánh cửa. Guxev lao đảo. Anh ta nổi khùng thật sự và chạy nhanh hơn, miệng văng tục bừa bãi. Trong khi đó, ở xung quanh, những người Sao Hỏa la hét ầm ĩ, họ tới tập chạy ra từ sau các góc nhà, các vòm cổng, các gốc cây. Trên không trung, một quả gì hình tròn nổ vang như sấm.

Nhưng những người tấn công tràn ra đẩy lui binh lính và các cỗ máy khủng khiếp.

Guxev vừa chửi rửa vừa chạy đến chỗ cổng và thúc góc cánh cửa đồng vào ổ khóa ở cổng. Cánh cổng kêu răng rắc, vỡ tung. Guxev chạy vào mảnh sân hình vuông, nơi đầu hàng dãy các con tàu có cánh.

Kho vũ khí đã bị chiếm. Bốn mươi nghìn người Sao Hỏa được nhận vũ khí... Guxev cùng toàn bộ các con tàu bay lên tiếp chiến.

Tàu của chính phủ bỏ chạy. Chúng bị tàu của Guxev đuổi kịp, bao vây và tiêu diệt trên những đồng hoang tàn của thành phố Xoaxera cổ kính. Các con tàu từ trên trời rơi xuống chân bức tượng Magaxitl khổng lồ đang mỉm cười, hai mắt nhắm nghiền. Ánh hoàng hôn lấp lánh trên cái mũi có lớp vảy của bức tường.

Bầu trời nằm trong tay những người khởi nghĩa. Chính phủ điều các đội cảnh sát về Nhà Hội đồng tối cao. Trên mái nhà có những chiếc máy phóng ra nhiều khối lửa đỏ như những ánh chớp tròn. Một phần các con tàu của quân khởi nghĩa bị chúng hạ. Đến đêm, Guxev phong tỏa quảng trường Nhà Hội đồng tối cao và bắt đầu xây dựng chiến lũy trên những đường phố tỏa từ quảng trường ra thành hình ngôi sao. "Tôi sẽ dạy các đồng chí tổ chức một cuộc cách mạng, xây dựng các tuyến phòng thủ", - Guxev nói và chỉ dẫn cách nạy gạch trên mặt đường, đốn cây, nạy bật cửa, nhồi cát vào áo sơ mi.

Đối diện với Nhà Hội đồng tối cao, Guxev cho đặt hai chiếc máy lấy được trong kho vũ khí rồi cho bắn những khối lửa vào các đội quân. Nhưng chính phủ đã bố trí bao bọc xung quanh quảng trường một điện từ trường.

Bấy giờ, Guxev mới phát biểu bài nói cuối cùng của ngày hôm ấy, một bài ngắn, đầy sức diễn cảm, rồi anh leo lên chiến lũy và lần lượt ném liên tiếp ba quả lựu đạn. Sức nổ của chúng thật khủng khiếp: ba chùm lửa tóe lên, đất đá, binh lính, những mảnh máy bay tứ tung. Quảng trường mù mịt bụi và khói cay xè. Đám người Sao Hỏa reo hò âm ỉ và xông lên tấn công (đó chính là lúc Los nhìn vào tấm gương mờ ở dinh cơ Tuxcup).

Chính phủ cho rút bỏ từ trường. Thế là cả hai bên có những khối lửa tròn nhảy lung tung trên quảng trường, trên đầu những người đang đánh nhau. Các khối lửa ấy lại vỡ tung ra thành những suối

lửa xanh. Tiếng nổ làm rung chuyển các ngôi nhà hình chóp âm
đậm.

Cuộc chiến đấu kéo dài không lâu. Trên quảng trường đầy những
xác chết. Guxev dẫn đầu một đội quân đã được lựa chọn xông vào
Nhà Hội đồng tối cao. Trong nhà vắng tanh. Tuxcup cùng tất cả các
kỹ sư đã chạy trốn hết.

Chương 31

DIỄN BIẾN CÁC SỰ KIỆN

Các đội quân khởi nghĩa đã chiếm được những vị trí quan trọng trong thành phố mà Gor chỉ cho. Đêm ấy trời lạnh. Những người Sao Hỏa rét cóng trên các chốt gác. Guxev ra lệnh đốt lửa. Chuyện đó quá ư kì lạ vì đã hàng nghìn năm nay, trong thành phố không đốt lửa, - những ngọn lửa nhảy nhót chỉ còn được nói tới trong một bài hát cổ.

Ở trước cửa Nhà Hội đồng tối cao, Guxev đích thân đốt đồng lửa đầu tiên gồm các mảnh đồ gỗ. Những người Sao Hỏa vừa vây quanh đồng lửa vừa reo hò. Rồi nhiều đồng lửa bùng cháy ở tất cả các quảng trường. Ánh lửa đỏ hồng tạo nên những cái bóng chập chờn, làm sống động các bức tường nhà dốc thoải, lấp loáng ở các ô kính.

Sau các cửa sổ, nhiều gương mặt xanh xanh lo âu và buồn bã chăm chăm nhìn những ngọn lửa mà họ chưa được thấy bao giờ, nhìn quân khởi nghĩa rách rưới, quàu quạu. Trong đêm ấy, nhiều người trốn khỏi nhà.

Trong thành phố yên tĩnh. Chỉ có những đồng lửa nổ lách tách, tiếng vũ khí loảng xoảng, dường như những sự kiện lịch sử ngàn năm quay trở lại. Ngay cả những ngôi sao trên trời cũng có vẻ khác, - người ngồi bên đồng lửa bất giác ngẩng đầu lên nhìn mãi vào hình những chòm sao đã bị lãng quên, nay như vừa sống lại. Guxev ngồi trên chiếc yên có cánh bay một lượt qua các vị trí đóng quân. Từ trong không trung tối sẫm anh ta đổ xuống quảng trường và đi trên đó, bóng trải dài. Trông anh ta đúng là một ông Con Trời thực sự bước từ bệ đá xuống. “Magaxitl, Magaxitl”, - đám người Sao Hỏa thì thầm hoảng sợ đầy mê tín. Nhiều người lần đầu tiên trông thấy anh ta, liền bò đến để chạm vào tay anh ta. Một số khác khóc bằng giọng trẻ con:

“Bây giờ thì chúng ta không chết nữa rồi... chúng ta sẽ hạnh phúc...”

Con Trời sẽ đem lại cuộc sống cho chúng ta”.

Những thân hình gầy gò, quần áo bụi bặm, may cùng một kiểu đơn điệu, những gương mặt nhăn nheo, mũi nhọn, mềm nhẽo, những con mắt buồn rầu, hàng thế kỷ đã bị tập cho quen với những chiếc bánh xe quay, với những hầm mỏ tối tăm, những cánh tay khăng khiu, vụng về vì ít biết thế nào là vui sướng và can đảm, - những cánh tay, gương mặt, con mắt phản chiếu ánh lửa ấy hướng cả về phía ông Con Trời.

– Đừng rụt rè, đừng rụt rè, các bạn. Hãy vui lên nào, - Guxev bảo họ, - không có đạo luật nào bắt chúng ta cứ phải chịu khổ đến tận cuối đời đâu, - đừng có rụt rè. Nếu thắng lợi, chúng ta sẽ bắt đầu một cuộc sống không đến nỗi tồi đâu.

Đêm khuya hôm ấy, Guxev trở về Nhà Hội đồng tối cao, người rét run và bụng đói meo. Trong gian phòng nhỏ, trần uốn sóng, dưới những vòm cửa bằng vàng, có chừng hai chục người trang bị đầy đủ vũ khí đang ngủ dưới đất. Mặt sàn phẳng lì, đầy những bãi thuốc khavra mà họ nhai rồi nhả ra. Giữa phòng, trên một hòm đạn, Gor đang ngồi viết dưới ánh sáng của một ngọn đèn điện. Trên bàn lăn lóc nào là những hộp thức ăn đã mở, nào là bi đông, củi bánh mì.

Guxev ngồi ghé xuống góc bàn và bắt đầu ăn ngón ngấu. Anh ta chùi tay vào quần, tu rượu trong bi đông, rồi khàn khàn nói:

– Bọn địch đâu? Tôi cần phải biết điều đó.

Gor ngược đôi mắt đỏ đỏ lên nhìn miếng giẻ vấy máu quần xung quanh đầu Guxev, cái cằm bạnh ra đang nhai thức ăn, bộ ria vênh lên, hai cánh mũi nở to của anh ta.

– Tôi không hiểu được các đội quân của chính phủ đi đâu cả, - Guxev nói tiếp, - ít nhất họ cũng có mười lăm nghìn quân, mà nằm lại trên quảng trường chỉ khoảng ba trăm. Mất hút hết cả. Họ không thể trốn đâu được, vì khối người ấy đâu phải là một cái kim. Họ nấp đâu thì tôi phải biết chứ. Tình hình gay go quá. Bất cứ phút nào, kẻ địch cũng có thể xuất hiện ở sau lưng ta.

– Tuxcup, chính phủ, số quân còn lại và một phần dân chúng đã xuống mê cung của nữ hoàng Magrơ ở dưới đất, - Gor nói.

Guxev đứng bật dậy.

– Vậy tại sao ông lại im lặng?

– Không đuổi theo Tuxcup được đâu. Ông Con Trời, ông hãy ngồi xuống ăn đi đã. - Gor nhăn mặt, lấy ở dưới áo ra một nắm khavra khô, đổ như ớt, rồi bỏ vào mồm, thông thả nhai. Mắt ông ta ươn ướt, tối sẫm lại, các nếp nhăn dần ra. - Mấy nghìn năm trước đây, chúng tôi chưa xây dựng những ngôi nhà lớn, chúng tôi chưa thể sưởi ấm cho nhà ở, - vì chúng tôi còn chưa biết đến điện. Trong những ngày mùa đông lạnh giá, dân Sao Hỏa phải xuống sâu dưới lòng đất. Những gian phòng lớn, những cái hang do nước xói, những đường hầm, những hành lang được sưởi ấm bằng sức nóng bên trong của hành tinh. Ở miệng các núi lửa, độ nóng cao đến nỗi chúng tôi phải sử dụng để khai thác hơi nước. Cho tới nay, ở một số đảo, những chiếc máy hơi nước thô kệch hồi đó cũng vẫn còn hoạt động. Những đường hầm nối các thành phố dưới mặt đất kéo dài hầu như khắp hành tinh. Không thể tìm được Tuxcup trong cái mê cung đó. Chỉ riêng ông ta biết bản đồ và những chỗ bí mật của mê cung nữ hoàng Magro - nữ chúa tể của hai thế giới, xưa kia đã từng ngự trị trên toàn Sao Hỏa. Ở dưới Xoaxera, hệ thống đường hầm dẫn tới năm trăm thành phố còn hoạt động và tới một nghìn thành phố đã chết. Dưới đó, đâu đâu cũng là kho vũ khí, là cảng tàu vũ trụ. Lực lượng của chúng ta tàn mạt. Chúng ta vũ trang tồi. Tuxcup có quân đội. Đứng về phía ông ta là các chủ dinh cơ nông thôn, chủ các đồn điền khavra và tất cả những ai cách đây ba mươi năm, sau cuộc chiến tranh tàn hại, đã trở thành chủ nhân các ngôi nhà ở thành phố. Tuxcup th ông minh và tráo trở. Ông ta cố tình gây ra các sự kiện này để đè bẹp những lực lượng chống đối còn sót lại... Ôi, thế kỷ hoàng kim, thế kỷ hoàng kim!...

Gor lắc lắc cái đầu đang say thuốc khavra. Hai bên má ông ta nổi lên những vết tím tím. Khavra bắt đầu tác động đến ông ta.

– Tuxcup mơ ước một thế kỷ hoàng kim, muốn mở ra một thời đại cuối cùng của Sao Hỏa - thế kỷ hoàng kim. Chỉ những kẻ được lựa chọn, chỉ những kẻ xứng đáng được hưởng hạnh phúc mới bước vào thế kỷ đó. Bình đẳng là chuyện không thể đạt tới được. Không làm gì có sự bình đẳng. Hạnh phúc chung cho toàn thể mọi người chẳng qua chỉ là cơn mê sảng của những kẻ điên rồ đang say thuốc khavra.

Tuxcup nói: lòng khao khát bình đẳng và sự công bằng cho tất cả mọi người sẽ phá hủy những thành tựu cao nhất của nền văn minh.
- Trên môi, Gor ứa ra nước bọt đỏ đỏ. - Hãy lùi lại, lùi về tình trạng bất bình đẳng và bất công! Hãy để cho những thế kỷ đã qua xông tới chúng ta như những con ikhi. Hãy cùm bọn nô lệ lại, hãy cột chặt chúng vào các cỗ máy rồi bỏ chúng xuống hầm mỏ... Hãy để tràn ngập cảnh đau thương. Và những người sung sướng sẽ ngập tràn hạnh phúc!... Đó là thế kỷ hoàng kim. Ngay bóng tối cũng phải nghiêng răng ken két.

Đáng nguyên rửa thay là bố tôi và mẹ tôi! Tôi sinh ra trên đời này làm gì nhỉ! Đáng nguyên rửa thay là cái thân tôi!

Guxev nhìn ông ta, miệng nhai nhai điều thuốc lá:

– Ông xoàng quá đấy!

Gor im lặng hồi lâu, lưng còng còng trên hòm đạn như một ông già cổ xưa.

– Đúng thế, ông Con Trời ạ. Chúng tôi, những người ở trên Tuma cổ đại này, đã không giải được câu đố. Hôm nay tôi trông thấy ông trong chiến đấu. Ông cực kì vui vẻ. Ông mơ mộng nhiệt tình và vô tư lự. Đến một khi nào đó, các ông, những người con của Trái Đất, sẽ giải được câu đố. Nhưng chúng tôi thì không, chúng tôi già cỗi rồi. Trong chúng tôi chỉ còn tro tàn. Chúng tôi đã bỏ lỡ mất thời điểm của mình.

Guxev sửa lại thất lưng:

– Thôi, được rồi, nào, ông Tro Tàn! Ngày mai ông định sẽ làm thế nào?

– Sáng mai, qua điện thoại truyền hình, chúng ta phải tìm Tuxcup và tiến hành thương lượng với ông ta về chuyện nhân nhượng lẫn nhau...

– Ông toàn nói vớ vẩn, - Guxev ngắt lời, - đây mới là công việc cho ngày mai: Ông tuyên bố rằng trên Sao Hỏa này, chính quyền đã về tay công nhân. Ông đòi mọi người phải phục tùng vô điều kiện. Còn tôi, tôi sẽ chọn người cùng toàn bộ các con tàu tiến thẳng tới hai cực, chiếm các nhà máy điện tử. Tôi sẽ lập tức đánh điện về Trái Đất, về Moxcva, để xin tiếp viện thật nhanh. Họ xây dựng các con tàu mất nửa năm, còn bay thì chỉ mất có...

Guxev lão đảo, nặng nề ngồi xuống bàn. Toàn bộ ngôi nhà rung lên. Từ trên vòm trời tối tăm, những lớp trang trí đắp nổi lả tả rơi xuống. Những người Sao Hỏa ngủ dưới đất bật cả dậy, đưa mắt nhìn quanh. Một đợt chấn động còn mạnh hơn nữa làm rung chuyển cả ngôi nhà. Cửa kính vỡ loảng xoảng. Các cánh cửa mở toang ra. Tiếng ầm ầm vang rền mỗi lúc một to. Ngoài quảng trường có tiếng kêu la, tiếng súng bắn.

Những người Sao Hỏa đã lao ra cửa sổ nhìn ra ngoài. Ông Con Trời Los bước vào. Khó mà nhận ra gương mặt anh: cặp mắt to hõm xuống và tối đen, từ đó phát ra một thứ ánh sáng kì lạ. Những người Sao Hỏa vẫn nhìn tiếp, rồi họ ngồi xồm xuống. Bộ tóc trắng của Los như dựng đứng lên.

– Thành phố đang bị bao vây, - Los nói to và rần rỏi, - bầu trời đầy lửa đạn của các con tàu. Tuxcup đang làm nổ tung các khu phố công nhân.

Chương 32

PHẢN CÔNG

Los và Gor vừa ra bậc thềm dưới hàng cột thì nghe vang lên tiếng nổ thứ hai. Ở phía Bắc thành phố ngọn lửa bùng lên màu xanh nhạt.

Có thể trông rõ những cột khói và tro. Tiếp theo tiếng nổ là một cơn lốc mạnh. Nửa bầu trời đỏ rực.

Bây giờ, trên quảng trường hình sao đầy binh lính, không có một tiếng la hét nào. Những người Sao Hỏa lẳng lặng nhìn ánh hồng trên bầu trời. Thế là nhà cửa của họ, gia đình của họ đã tan tành. Hi vọng của họ bay tung lên thành những cột khói đen.

Sau khi bàn bạc một chút với Los và Gor, Guxev ra lệnh cho các con tàu vũ trụ chuẩn bị chiến đấu. Tất cả các con tàu đều ở trong kho vũ khí. Chỉ có năm con tàu lớn, hình dạng như con chuồn chuồn nằm trên quảng trường. Guxev điều chúng đi trinh sát. Các con tàu bay vút lên. Cánh cửa của chúng lóe lửa.

Từ trong kho vũ khí, người ta trả lời rằng đã nhận được mệnh lệnh và việc đưa binh lính lên tàu được bắt đầu. Ánh lửa đầy khói ngày càng lan rộng. Quang cảnh thành phố trông đáng sợ, nhưng yên tĩnh. Từng phút một, Guxev cử người ra điện thoại thúc giục việc đưa binh lính lên tàu. Bản thân anh ta như một cái bóng lớn chạy qua chạy lại trên quảng trường, khăn khăn quất tháo, xếp các đám quân hỗn độn thành những đội quân tề chỉnh. Về gần đến bậc thềm, anh ta nhe răng ra cười, khiến bộ ria vểnh lên. Anh ta bảo Gor:

– Ông thúc người ở kho vũ khí nhanh nhanh lên...

Gor tới máy điện thoại. Cuối cùng, ông ta được cho biết là việc đưa quân lên tàu đã hoàn thành. Các con tàu đang cất cánh. Thật vậy, ở trên thành phố không cao lắm, trong ánh hồng rực đỏ đã xuất hiện những con tàu đầu tiên. Guxev đứng dạng chân, nghênh đầu nhìn với vẻ vô cùng khoái chí. Vừa lúc ấy lại vang lên tiếng nổ thứ ba, tiếng nổ mạnh nhất.

Những lưỡi gươm, lửa xanh đâm xuyên qua con đường của các con tàu. Chúng bay vút lên, quay tròn rồi biến mất. Ở chỗ chúng vừa

bay qua, xuất hiện những đám bụi, những cột khói.

Từ chỗ hàng cột, Gor bước ra. Đầu ông ta rụt vào vai. Mặt ông ta run lên, mồm lếch ra. Khi tiếng nổ đã dịu xuống, Gor nói:

– Kho vũ khí đã bị nổ tung. Các con tàu đã bị tiêu diệt hết.

Guxev kêu lên một tiếng khô khốc, anh ta nhăm nhăm bộ ria. Los đứng áp gáy vào cột, nhìn ánh hồng các đám cháy. Gor kiểng chân nhìn vào cặp mắt mờ đục của Los:

– Những ai hôm nay mà còn sống thì sẽ thật là gay.

Los không đáp. Guxev bưng bình lắc đầu rồi ra ngoài quảng trường. Có tiếng anh ta ra lệnh. Thế rồi từng đoàn quân một nối đuôi nhau đi sâu vào các đường phố, lên các chiến lũy.

– Mau lên, mau lên, rẽ đi, sao chậm rề rề thế!

Quảng trường trở nên vắng tanh. Bây giờ, ánh hồng các đám cháy chiếu sáng những con tàu ở phía đối diện đang bay lại gần: Chúng bay lên từ sau đường chân trời và giờ đây, chúng đang bay trên thành phố. Đó là những con tàu của Tuxcup.

Gor nói:

– Chạy đi, ông Con Trời, ông còn có thể thoát thân được đấy.

Los chỉ nhún vai. Các con tàu tiến lại gần, hạ thấp xuống. Từ trong các đường phố tối, đón đánh chúng là những khối lửa, khối thứ nhất, thứ hai, thứ ba. Đó là máy phóng những tia chớp tròn của quân khởi nghĩa. Các con tàu lượn vòng trên quảng trường rồi tách nhau ra, bay trên các đường phố, các mái nhà. Những khối lửa liên tục bắn lên chiếu sáng chúng. Một con tàu lộn nhào, rơi xuống, mắc đôi cánh gãy giữa các mái nhà. Những con tàu khác đổ xuống các góc quảng trường, và từ trong tàu, bọn lính mặc quần áo màu bạc đổ ra. Chúng chạy vào các phố. Súng ở các cửa sổ, các góc nhà bắn ra tới tấp. Đá bay vèo vèo. Các con tàu bay đến ngày càng nhiều, bóng của chúng liên tục lướt qua trên quảng trường...

Los trông thấy đôi vai rộng của Guxev nhô lên gần đó, trên thềm một ngôi nhà. Năm, sáu con tàu lập tức quay về phía anh ta. Anh ta nhấc một tảng đá to tướng lên, ném vào con tàu gần nhất. Lập tức những cái cánh sáng loáng che khuất anh ta khắp tứ phía.

Thấy vậy, Los liền chạy qua quảng trường tới đó. Anh chạy mà như bay, như trong một giấc mơ. Trên đầu anh, rất nhiều con tàu rú cánh quạt vù vù bay lượn quẩn lấy chỗ anh. Anh nghiêng rặng, mắt anh tinh tường nhận xét từng chi tiết nhỏ.

Chỉ sau vài bước nhảy, Los đã qua quảng trường. Anh lại nhìn thấy Guxev trên thềm ngôi nhà ở góc phố, bọn lính bầu lầy Guxev tứ phía. Anh ta quay ngang quay dọc như con gấu trong cái đồng nhón nháo ấy, nào đập, nào đâm lầy đâm để. Anh ta giăng một tên ra quăng lên không trung rồi đi trên thềm, kéo chúng theo sau. Rồi anh ta ngã xuống.

Los kêu to lên một tiếng. Anh bám bờ tường leo lên thềm. Từ trong đồng người đang gào rít lại xuất hiện cái đầu có đôi mắt trố, miệng bị rách của Guxev. Vài tên bám vào Los. Anh ghê tởm hất chúng ra. Anh lao tới cái đồng người nhón nháo ấy rồi bắt đầu quăng bọn lính đi, - chúng bay qua hàng lan can như những mảnh vỏ bào.

Trên thềm hiên không còn một tên lính nào. Guxev cố đứng dậy, đầu anh ta cứ lắc lư. Los bế anh ta lên, nhảy vào ô cửa để mở và đặt Guxev xuống tấm thảm trong một căn phòng thấp được ánh hồng chiếu sáng.

Guxev thở khò khè. Los quay ra cửa. Phía trên thềm hiên, bay lướt qua những con tàu, những gương mặt có mũi nhọn đang chăm chú nhìn. Chắc hẳn bọn chúng sắp tấn công.

– Ông Los, - Guxev gọi. Bây giờ anh ta đang ngồi nắn nắn đầu và nhổ ra những bãi nước bọt đầy máu. Bọn chúng đánh tan hết quân ta... Ông Los, thế là thế nào nhỉ? Tàu của chúng bay đến đầy đàn, súng của chúng bắn liên tục... Người thì chết, người thì phải ẩn náu.

Còn lại mỗi mình tôi... Chà, tiếc thật! - Anh ta đứng dậy lão đảo đi đi lại lại trong phòng dừng chân trước pho tượng đồng, có lẽ là tượng một người Sao Hỏa nổi tiếng nào đó. - Được, sẽ biết tay tao! - Anh ta vớ lấy pho tượng rồi lao ra cửa.

– Guxev, anh làm gì vậy?

– Tôi không chịu được, buông tôi ra.

Anh ta ra ngoài hiên. Từ sau cánh một con tàu đang lướt qua có ánh lóe sáng ở đầu súng. Sau đó có tiếng huỳnh huých, rặng rắc.

– A ha! Guxev kêu lên.

Los kéo anh ta vào phòng, đóng sập cửa lại.

– Anh Guxev, anh phải hiểu rằng chúng ta đang bị đánh tan, mọi chuyện đã kết thúc... Cần cứu lấy Aêlita.

– Sao anh lại đem chuyện đàn bà ra nói với tôi nhỉ...

Anh ta ngồi nhanh xuống, hai tay ôm mặt, thở phì phò, giậm chân rồi tức tối nói:

– Cứ để cho tôi bị lột da cũng mặc. Mọi chuyện trên thế gian này đều không đúng. Cái hành tinh này không ra gì, cầu cho nó hãy bị nguyên rửa đi! Họ bảo hãy cứu lấy họ. Họ cứ bám chặt vào mình. Họ bảo họ muốn sống, sống thế nào cũng được. Sống ư!!... Tôi có thể làm được gì?... Đây, tôi đã đổ máu đây này. Thế mà bọn chúng đã dè bẹp mình. Ông Los, tôi đúng là một con chó, ông ạ. Tôi không thể nào nhìn cái cảnh này được... Tôi sẽ dùng răng tôi cắn xé hết bọn chúng...

Anh ta lại thở phì phò và đi ra cửa. Los nắm lấy hai vai anh ta mà lắc, nghiêm khắc nhìn vào mắt anh ta.

– Những chuyện xảy ra là một cơn ác mộng, một cơn mê sảng.

Chúng ta đi thôi. Có lẽ chúng ta sẽ thoát ra được đây. Chúng ta về thôi, về Trái Đất thôi.

Guxev quệt máu và đất bẩn trên mặt:

– Đi thôi.

Từ trong phòng, họ ra một mặt bằng nhỏ hình vành khăn lửng lơ bên trên một cái giếng rộng. Một cầu thang hình xoắn ốc dẫn xuống dưới. Ánh hồng mờ lợt qua lớp mái thủy tinh xuống cái nơi sâu thẳm đến chóng mặt ấy.

Los và Guxev bắt đầu leo xuống chiếc cầu thang hẹp, - ở bên dưới rất yên tĩnh, nhưng ở trên thì tiếng súng, tiếng rít, tiếng nổ mỗi lúc một mạnh. Có lẽ đã bắt đầu cuộc tấn công vào nơi ẩn náu cuối cùng của hai ông Con Trời.

Los và Guxev theo chiếc cầu thang xoáy tròn ốc chạy mãi xuống dưới. Ánh sáng mờ hẳn đi. Họ trông thấy ở dưới có một bóng người bé nhỏ đang leo lên. Người đó dừng lại, khẽ bảo:

– Bọn chúng sắp xộc xuống bây giờ đây. Các ông nhanh lên. Dưới kia là lối vào mê cung.

Đó là ông Gor. Ông ta bị thương ở đầu. Gor liếm môi nói:

– Các ông cứ đi theo những đường hầm lớn. Hãy chú ý tới các dấu hiệu trên tường. Tạm biệt! Nếu các ông trở lại Trái Đất, xin hãy kể về chúng tôi. Có lẽ ở trên Trái Đất, các ông sẽ hạnh phúc. Còn chúng tôi chỉ còn những bãi hoang mạc lạnh giá, cái chết, nỗi buồn... Tiếc quá, chúng tôi đã bỏ lỡ mất thời cơ... Lẽ ra cần phải yêu cuộc sống, yêu một cách mạnh mẽ và tha thiết...

Ở dưới có tiếng ồn ào. Guxev chạy xuống. Los định kéo Gor theo, nhưng ông ta nghiêng rặng, bám chặt lấy lan can:

– Các ông cứ đi đi. Tôi muốn được chết!

Los đuổi kịp Guxev. Họ đi qua mặt bằng hẹp hình vành khăn cuối cùng. Từ đó, bậc thang dẫn thẳng xuống đáy giếng. Tại đây, họ trông thấy một tấm đá lớn có gắn một cái vòng. Phải vất vả lắm họ mới nhấc được tấm đá. Từ cái lỗ tối om, một làn gió khô khốc thổi thốc lên.

Guxev xuống trước. Khi Los đẩy tấm đá lại sau lưng mình, anh trông thấy ở trên mặt bằng hình vành khăn có bóng bọn lính trong ánh sáng mờ mờ đỏ đỏ.

Chúng chạy xuống theo cầu thang xoáy tròn ốc. Gor giơ tay về phía chúng rồi ngã gục dưới những cú đánh của chúng.

Chương 33

MÊ CUNG CỦA NỮ HOÀNG MAGRO'

Los và Guxev thận trọng bước trong bóng tối ngọt ngào có mùi mốc.

- Ta rẽ đây đi, ông Los.
- Hẹp hay rộng?
- Rộng lắm, hơn sỏi tay.
- Lại có những cái cột gì nữa này.

Từ lúc họ xuống mê cung, ít nhất cũng đã ba tiếng đồng hồ. Họ đã đánh hết diêm. Đèn pin thì Guxev bị rơi trong lúc chiến đấu. Họ bước đi trong bóng tối mịt mù.

Các đường hầm có vô số ngõ ngách, chỗ thì đường cắt nhau, chỗ thì đường sâu vào trong. Thỉnh thoảng có tiếng rơi “tôm” đều đều của những giọt nước. Cặp mắt mở to của họ nhận ra những đường viền mờ mờ xám xám, nhưng những cái mảng chập chờn ấy chẳng qua chỉ là ảo ảnh của bóng tối.

- Đứng lại.
- Gì thế?

Họ lắng tai nghe. Một làn gió nhẹ, khô, êm dịu phả vào mặt họ.

Từ xa vọng lại những tiếng gì nghe như tiếng thở, hết hít vào lại thở ra. Với một nỗi lo lắng mơ hồ, họ cảm thấy trước mặt là một khoảng không sâu thẳm. Guxev đưa chân rà rầm tìm một hòn đá rồi ném nó vào trong bóng tối. Vài giây sau vọng lên tiếng hòn đá rơi khe khẽ.

- Vực sâu lắm.
- T h ê ề c a ái g ì t h ơ ã đ â ề y n h ì ?
- Không biết.

Họ rẽ ngoặt thì gặp bức tường. Họ lần mò bên phải, bên trái cũng không thấy có gì đáng hi vọng. Mép của vực thẳm khi thì ở bên phải, khi thì ở bên trái, khi lại ở bên phải. Họ hiểu rằng mình đi vòng tròn, không tìm ra được lối vào đây ban nãy.

Họ tựa lưng vào thành tường xù xì, bên cạnh nhau, vai kề vai. Họ cứ đứng thế, tai nghe những tiếng thở như ru ngủ từ tít dưới sâu vọng lên.

– Ta chết ư, anh Guxev?

– Có lẽ chết thật.

Sau một hồi im lặng, Los khẽ hỏi bằng một giọng kì lạ.

– Bây giờ, anh không trông thấy gì cả à?

– Không.

– Ở phía trái, xa xa kia kia.

– Không, tôi không thấy gì cả.

Los tự thì thầm gì đó với mình, đổi chân đứng cho đỡ mỏi.

– Yêu cuộc sống tha thiết và mạnh mẽ... Chỉ có thể...

– Ông nói về ai vậy?

– Về họ. Và cả về chúng ta nữa.

Guxev cũng đổi chân đứng, rồi buông một tiếng thở dài.

– Ông nghe thấy không? Nó đang thở đấy.

– Ai? Thần chết ấy à?

– Nào ai biết được cái chết nó thế nào, - Guxev cất tiếng nói như trong trạng thái trầm tư. - Tôi nghĩ đến nó nhiều lắm, ông Los ạ. Tôi nằm trên chiến trường, ôm khẩu súng, trời mưa lâm thâm và tối mịt mù. Dù có nghĩ gì chẳng nữa, cuối cùng cũng quay ra nghĩ về cái chết. Và tôi trông thấy mình nằm chổng chơ, rãng nhe ra, người cứng đờ, như con ngựa kéo xe chết bên vệ đường. Tôi không biết sau khi chết sẽ như thế nào, điều đó thì tôi chịu. Nhưng ở đây, chừng nào tôi còn sống, tôi cần phải biết: tôi là xác con ngựa hay tôi là một con người? Khi tôi chết, mắt tôi trợn lên, rằng tôi nghiêng lại, người tôi cứng quèo, tôi tắt thở, thì liệu cả thế gian này, tất cả những gì tôi trông thấy có lộn ngược cả lên hay không? Điều khủng khiếp là khi tôi chết lẩn, khi tôi nhe răng ra... mà mọi thứ trên đời này vẫn diễn ra bình thường, chả lẽ lại thế? Tôi không hiểu nổi. Từ năm một nghìn chín trăm mười bốn, nhiều người đã bị giết, và chúng ta đã quen nhìn nhận: con người là gì nhỉ? - ta nhắm súng vào bắn, con người ngã xuống, đấy con người là thế đấy. Không, ông Los ạ, không đơn giản thế được. Có lần, ban đêm, tôi bị thương, nằm ngựa

trên xe mà nhìn lên các ngôi sao. Buồn như trấu cấn, mà lại buồn nôn nữa. Tôi nghĩ:

con rận với tôi thì có khác gì nhau? Con rận cũng uống, cũng ăn; tôi cũng thế. Con rận khó chết, thì tôi cũng vậy. Nhưng rồi cũng chết cả.

Vừa lúc đó, tôi nhìn thấy trên trời các ngôi sao chi chít như rắc kê vậy, - bây giờ đang là mùa thu, tháng tám. Tôi thấy cái lá lách tôi nó run lên. Ông Los ạ, tôi tưởng như tất cả các ngôi sao đều ở trong tôi.

Không, tôi không phải là con rận. Không. Nước mắt tôi giàn giụa. Thế là thế nào nhỉ? Con người không phải là con rận. Tôi muốn sống, ông Los ạ. Tôi không thể chịu được trong cảnh tăm tối đáng nguyền rủa này. Sao chúng ta cứ đứng thế này nhỉ...

– Nó ở đây rồi, - Los nói vẫn bằng cái giọng kì lạ như ban nãy.

Vừa lúc đó, xa xa, qua vô số những đường hầm vang lên một tiếng nổ lớn. Đất dưới chân họ rung lên, thành tường chấn động. Đá rơi rào rào xuống vực tối. Tiếng ầm vang rộng ra mãi và dịu dần. Đó là vụ nổ thứ bảy. Tuxcup đã giữ đúng lời hứa của ông ta. Theo mức xa của tiếng nổ, Los xác định rằng Xoaxera ở phía Tây.

Tiếng đá rơi còn rào rào một lúc. Rồi tất cả yên tĩnh, yên tĩnh hơn cả trước. Guxev nhận thấy rằng tiếng thở ở dưới vực đã không còn nữa. Bây giờ, ở dưới đó vọng lên những âm thanh kì lạ, nghe như tiếng sột soạt, tiếng rít - ở dưới đó có một thứ chất lỏng đang sôi thì phải. Bây giờ, Guxev như hóa rồ, anh ta dang tay áp vào thành tường và vừa chạy vừa kêu gào, chửi rủa, ném đá xuống vực.

– Chỗ này giống hệt một cái lồng. Nhưng phải có lối ra chứ nhỉ! - Anh ta lặng lẽ đi lần mò một lát, rồi bằng một giọng xúc động, ở phía trước, anh ta bảo Los lúc bấy giờ vẫn đang đứng yên bên tường. - Có một cái tay nắm này... A, một cái cầu dao, một cái cầu dao, ông Los!

Một tiếng rít vang khế. Ánh sáng đầy bụi bặm bùng lên dưới vòm trần thấp bằng gạch. Guxev vẫn còn nắm cầu dao. Ở mé bên kia, Los vẫn còn đang đứng dựa vào tường. Anh đưa tay lên che mắt cho khỏi chói. Sau đó, Guxev thấy Los bỏ tay ra và nhìn xuống dưới.

Anh cúi người nhìn kĩ. Tay anh run lên như thể các ngón tay bị ai lay mạnh.

Anh ngẩng đầu, mắt anh mở to ra như đang khiếp sợ trước cái chết vậy.

Guxev nói to, bảo anh:

– Ông nhìn gì thế? - Và đến lúc ấy, anh ta mới nhìn xuống. Dưới đó, lổn nhổn, bày nhầy một đồng gì đó màu nâu đỏ. Chính cái đồng ấy phát ra tiếng rít, tiếng sột soạt đáng sợ. Cái đồng ấy đang phồng lên.

Cả đồng đầy những cái chân lớn như chân ngựa, và những con mắt hướng về phía ánh sáng...

– Cái chết đấy! - Los hét lên.

Đó là một đồng rất nhiều nhện. Có lẽ chúng sinh sôi nảy nở trong hang ẩm tối tăm. Tiếng nổ làm chúng náo động, chúng mới nhón nháo bò lổm ngổm. Chúng phát ra những tiếng rít và tiếng sột soạt kinh tởm... Kìa, một con nhện đã bò lên trên.

Lối ra ở gần chỗ Los, Guxev thét:

– Chạy đi thôi! - Rồi bằng một bước nhảy dài, anh ta vượt miệng vực, đầu chạm vòm trần đau điếng và anh ta ngã ngối bên cạnh Los.

Anh ta nắm tay Los, kéo tới chỗ lối ra đường hầm. Họ vất chân lên cổ mà chạy.

Thỉnh thoảng lại có một ngọn đèn bụi bậm ở trần đường hầm. Bụi đầy ở dưới đất, ở những mảnh cột và trên các bức tượng, trên ngưỡng những ô cửa hẹp dẫn sang những ngõ ngách khác. Guxev và Los đi một lúc lâu theo dải hành lang này. Cuối hành lang là một gian phòng trần phẳng, có những cây cột thấp. Giữa phòng có bức tượng một người phụ nữ có gương mặt béo mỡ, rất dữ tợn. Bức tượng đã bị hư hỏng nặng. Ở đây cũng đầy bụi, cả trên bức tượng nữ hoàng Magor, cả trên mảnh vỡ các vật dụng.

Los dừng lại, mắt anh mờ đục, nhưng vẫn mở to.

– Lũ nhện ở đó phải có đến hàng triệu con, - anh nói và đưa mắt nhìn quanh, - chúng chờ đợi và giờ của chúng đã đến, chúng sẽ chiếm lĩnh cuộc sống và lan tràn ra khắp Sao Hỏa này.

Guxev kéo anh vào một đường hầm rộng lớn để ra khỏi gian phòng này. Các ngọn đèn trần rất thưa và chỉ sáng lơ mờ. Họ đi rất lâu. Họ đi qua một chiếc cầu tròn bắc qua một khe rộng, dưới đáy khe có nhiều bộ phận của những cỗ máy khổng lồ. Tiếp đó lại là những bức tường bụi bặm xám xịt. Hai người cảm thấy chán chường. Chân họ mệt mỏi, chỉ chực ngã khuỵu. Los mấy lần khẽ nhắc đi nhắc lại:

“Hãy để cho tôi nằm nghỉ một chút đã”. Tim anh như muốn ngừng đập. Một nỗi buồn day dứt xâm chiếm lòng anh, - anh thất thểu lê bước theo Guxev trên những lối đi đầy bụi. Những giọt mồ hôi lạnh chảy ròng ròng trên mặt anh.

Bỗng đường hầm rẽ ngoặt. Guxev reo lên một tiếng. Ở khung cửa hình bán nguyệt của lối vào, mắt họ trông thấy bầu trời xanh thắm chói chang và một đỉnh núi rực rỡ băng tuyết - cái đỉnh núi mà Los không thể nào quên được. Họ ra khỏi mê cung ở quãng gần dinh cơ của Tuxcup.

Chương 34

KHAO

– Ông Con Trời, ông Con Trời, - một giọng thanh thanh gọi.

Guxev và Los tiến đến dinh cơ Tuxcup từ lối rừng. Trong bụi cây ló ra một khuôn mặt nhỏ nhắn, mũi nhọn. Đó là chú thợ máy của Aêlita, chú bé mặc áo lông xám. Chú tíu tít, có vẻ mừng rỡ lắm. Vạch đám cành cây ra, chú chỉ cho Guxev và Los thấy con thuyền có cánh giấu trong đồng đồ nát của hồ chứa nước.

Chú bé kể: ban đêm trôi qua rất yên tĩnh, rạng sáng mới có tiếng nổ ở xa xa và có ánh lửa đám cháy. Chú nghĩ rằng hai Con Trời đã chết, chú bèn nhảy lên thuyền bay tới chỗ Aêlita ẩn náu. Cô cũng nghe thấy tiếng nổ và từ trên một tảng đá cao, cô nhìn xuống đám cháy. Cô bảo chú bé: “Hãy trở về dinh cơ chờ ông Con Trời. Nếu bị tay chân Tuxcup bắt thì hãy im lặng mà chịu chết. Nếu ông Con Trời đã chết thì hãy lên tới xác ông ấy, lục lọi, tìm chiếc lọ đem về đây cho ta”.

Los nghiêng rằng nghe hết câu chuyện chú bé kể. Sau đó, Los và Guxev ra hồ rửa sạch hết vết máu và bụi bặm. Guxev lấy gỗ cứng đục một chiếc gậy to bằng cái chân ngựa. Rồi họ bay vút lên bầu trời xanh thẳm.

* Guxev và chú thợ máy đưa thuyền vào hang, nằm xuống bên lối vào và mở tám bản đồ ra. Vừa lúc đó, Ikha từ trên một tảng đá đi xuống. Cô vừa nhìn Guxev vừa áp tay vào má anh. Từ cặp mắt đầy yêu thương của cô, lệ tuôn lã chã. Guxev sung sướng cười vang.

Los một mình xuống NGƯỠNG CỬA THIÊN LIÊNG. Như có một đôi cánh của ngọn gió đưa anh xuống những bậc thang dốc đứng, qua những ngõ ngách và những chiếc cầu hẹp. Aêlita sẽ ra sao, anh sẽ ra sao, liệu có thoát không, hay sẽ chết? Anh không nghĩ nữa, vì cứ vừa bắt đầu nghĩ là anh lại không nghĩ được. Điều chủ yếu nhất, lớn lao nhất là ngay bây giờ anh sẽ lại được trông thấy cô gái “sinh ra từ ánh sáng các ngôi sao”. Chỉ cần ngắm gương mặt xinh xắn có nước da mai mái của cô là anh lập tức quên ngay bản thân anh đi trong những đợt sóng của niềm vui sướng.

Vừa chạy qua chiếc cầu gồ lên trong đám hơi nước ở trên mặt hồ có nhiều hang động, cũng như lần trước, Los liền trông thấy dãy núi ở phía bên kia hàng cột thấp. Anh thận trọng bước ra khoảng đất ở trên bờ vực. NGUỒN CỬA THIÊN LIÊNG lờ mờ lấp lánh ánh vàng.

Ở đây oi bức và yên tĩnh. Lòng đầy xúc động, Los muốn hôn lớp rêu màu vàng hung và những dấu chân còn lưu lại tại nơi ẩn náu cuối cùng này của tình yêu.

Tít sâu phía dưới là những đỉnh núi nhọn hoắt cần cỏi. Băng tuyết lấp lánh. Tim anh như thất lại bởi một nỗi buồn da diết. Đây là tro tàn của đồng lửa, đây là chỗ rêu bị giẫm hơi nát, nơi AÊLITA hát bài ca ulla. Một con thần lằn có vây rít lên, chạy trên đá rồi dừng lại, ngoảnh đầu nhìn anh.

Los lại gần tảng đá, đến chỗ có cái cửa hình tam giác, hé mở cửa rồi cúi người chui vào trong hang.

Aêlita đang ngủ giữa đồng gối trắng tinh, được ngọn đèn ở trên trần chiếu sáng. Cô nằm ngửa, một khuỷu tay trần đặt sau gáy.

Khuôn mặt gầy gầy của cô trông buồn rầu và nhu mì. Hàng mi nhắm nghiền thoáng giật giật - chắc là cô đang mơ.

Los quỳ xuống bên đầu cô, nhìn người bạn gái hạnh phúc và u sầu của mình, lòng vô cùng xúc động. Giờ đây, anh sẵn sàng chịu đựng mọi gian khổ để gương mặt kì diệu kia không bao giờ gợn ánh sầu muộn, để ngăn chặn không cho cái chết động đến vẻ kiều diễm, sự trẻ trung và hơi thở trong trắng kia, - trong hơi thở của cô, món tóc màu tro trên má cô khẽ lay động.

Los nghĩ đến những con nhện đang thở, sột soạt và đang rít lên trong vực sâu ở mê cung để chờ giờ phút của chúng: Anh rên rỉ vì khiếp sợ và buồn rầu. Aêlita thở dài rồi thức giấc. Trong khoảng một phút, mắt cô dờ dẩn nhìn Los. Lòng mào cô nhướn lên kinh ngạc. Cô tì cả hai tay vào đầu gối và ngồi dậy.

- Anh, - cô nói khe khẽ và âu yếm, - anh đây ư, tình yêu của em!...

Cô đang khóa thân, nhưng cô không lấy gì che bớt đi, chỉ có điều đôi má cô ửng hồng ngượng nghịu. Los tưởng như đôi vai có nước da tái tái của cô, bộ ngực hơi nhú của cô, cặp đùi hẹp của cô đều

sinh ra từ ánh sáng ngôi sao. Los tiếp tục quỳ bên giường cô, nhìn người yêu của mình và im lặng, bởi niềm vui của mình quá lớn. Bóng tối như tỏa vào anh một hương thơm hăng hăng, ngọt ngào.

– Em thấy anh trong mơ, - Aêlita nói, - anh bế em đi trên những bậc thang thủy tinh, bế em lên cao mãi. Em nghe thấy tiếng đập của trái tim anh. Em cảm thấy dòng máu nóng chảy trong cơ thể anh. Sao mà em mệt mỏi thế? Em chờ anh dừng lại, em chờ cho trạng thái mệt mỏi chấm dứt. Bao giờ nó mới chấm dứt? Em muốn được biết tình yêu.

Nhưng em lại chỉ được biết sự nặng nề và kinh khủng của trạng thái mệt mỏi... Anh đã đánh thức em dậy. - Cô ngừng lời, lông mày càng nhướn lên cao hơn. - Anh nhìn em kì lạ quá. Ôi chàng khổng lồ của em!

Vụt một cái, cô lùi lại góc giường tít bên trong. Cặp môi cô hé mở như thể cô muốn tự vệ, chẳng khác gì một con thú nhỏ.

Los đau khổ nói:

– Lại đây với anh.

Cô lắc đầu:

– Anh giống n hư con ma đáng sợ.

Anh lập tức đưa tay lên che mặt, và dường như có một đám lửa choán lấy anh. Giờ đây mọi thứ trong anh đều bốc lửa. Anh bỏ tay ra.

Aêlita khẽ hỏi:

– Gì thế anh?

– Em đừng sợ Cô nhích lại gần và lại thì thầm:

– Em sợ Khao lắm. Em chết mất - Đừng sợ. Khao - đó là ngọn lửa, đó là sự sống. Đừng sợ khao.

Hãy ra đây, tình yêu của anh.

Anh giơ hai tay về phía cô. Aêlita thoáng buông một tiếng thở dài, hai hàng mi cô sụp xuống, gương mặt chăm chú, thần thờ hẫng đi.

Bỗng, cũng nhanh như ban nãy, cô vụt đứng dậy thổi tắt ngọn đèn.

Các ngón tay cô lồng vào mái tóc của Los...

* Bên ngoài cửa có tiếng vo vo như tiếng một đàn ong. Cả Los, cả Aêlita đều không nghe thấy. Âm thanh ấy ngày càng to. Và rồi, từ dưới vực, giống như một con ong quái vật, từ từ bay lên một con tàu quân sự, vừa bay nó vừa chạm mũi vào các tầng đá.

Con tàu đứng yên ở ngang tầm bãi đất. Một chiếc thang được thả xuống rìa bãi đất. Tuxcup cùng một đội lính mặc áo giáp, mũ sắt, leo thang xuống.

Bọn lính xếp thành hình bán nguyệt trước cửa hang. Tuxcup lại gần cái cánh cửa hình tam giác và đập đầu gậy vào đó.

Los và Aêlita đang ngủ say, mê mệt. Tuxcup ngoảnh lại bọn lính và chỉ vào hang, ra lệnh:

– Bắt chúng nó đi!

Chương 35

CHẠY TRỐN

Con tàu quân sự lượn tròn một lúc trên Ngưỡng Cửa Thiên Liêng, sau đó bay về phía Adora và đổ xuống một địa điểm. Mỗi khi ấy, Ikha và Guxev mới có thể đi xuống dưới. Trên bãi đất đầy những vết chân, họ trông thấy Los, - anh nằm gần lối vào hang, mặt úp xuống rêu, trong vũng máu.

Guxev bế anh lên, - Los ngừng thở, mắt anh nhắm chặt, trên ngực, trên đầu, có nhiều máu đã đông. Không thấy Aêlita đâu. Ikha vừa gào khóc vừa thu nhặt các thứ vật dụng của Aêlita. Cô chỉ không tìm thấy tấm áo choàng có mũ trùm, chắc hẳn Aêlita, không rõ còn sống hay đã chết, được cuốn vào chiếc áo ấy và đã được chở đi trên con tàu.

Ikha buộc thành một túm tất cả những thứ gì còn lại của “Cô gái sinh ra từ các ngôi sao”; Guxev vác Los lên vai, rồi họ quay trở lại qua chiếc cầu bắc trên hồ nước đang sôi sục trong bóng tối, đi theo những bậc thang cheo leo trên bờ vực thẳm, - đây chính là con đường xưa kia Magaxitl đã trở về, mang theo tấm tạp dề kẻ sọc buộc vào cái guồng quay sợi của cô gái Aol - dấu hiệu báo tin hòa bình và sự sống.

Lên đến trên, Guxev lấy thuyền ra, đặt Los đã quắn trong tấm vải trải giường vào thuyền rồi sửa lại thắt lưng, ấn sâu thêm chiếc mũ sắt, nghiêm nghị nói lớn:

– Nhất định ta không để bị bắt sống. Còn nếu trở về được đến Trái Đất... thì bọn ta thế nào cũng sẽ quay lại đây... (tiếp đó là ba từ gì không hiểu nổi). - Anh ta ngồi vào thuyền. - Còn các bạn, các bạn hãy về nhà hoặc đi đâu cũng được. Đừng nghĩ xấu về tôi. - Anh ta cúi người qua mạn thuyền, bắt tay từ biệt chú thợ máy và Ikha. - Anh không bảo em đi theo, Ikhosca, vì anh đi lần này, cầm chắc cái chết trong tay. Cám ơn em, em yêu, về tình yêu của em. Tình cảm ấy thì những Con Trời chúng tôi không bao giờ quên. Tạm biệt em!

Anh ta nheo nheo mắt, khế hất cầm rồi bay vút lên trời xanh.

Ikha và chú bé mặc áo lông xám nhìn theo mãi ông Con Trời đang bay đi. Họ không nhận thấy rằng từ phía Nam, sau những tầng

đá, một con thuyền đã bay lên cắt ngang đường bay của Guxev. Khi Guxev đã bay khuất trong nắng, Ikha vật vã mình mẩy tuyệt vọng đến nỗi chú bé hoảng hốt. Chú sợ có khi cô sẽ rời bỏ Tuma buồn tẻ này mất.

– Ikha, Ikha, - chú bé nhắc đi nhắc lại, giọng náo ruột, - kho tua mirra tua mirra...

* Guxev không nhận thấy ngay con tàu quân sự cắt ngang đường bay của mình. Vừa so lại bản đồ, nhìn những tảng đá Lidiadira bên dưới đang xa dần, anh vừa nhắm hướng Đông, hướng có những ruộng xương rồng, nơi để lại con tàu hình quả trứng của anh và Los.

Đằng sau anh, Los được đặt ngồi hơi ngửa ra, quần trong tấm khăn trải giường bay phàn phật. Thân thể Los bất động, như đang ngủ, không có vẻ gì vô nghĩa quái gở của một cái xác chết. Mãi bây giờ Guxev mới cảm thấy Los đáng quý biết chừng nào.

Tại họa đã xảy ra như sau:

Guxev, Ikha và chú thợ máy, lúc ấy ngồi trong hang, bên cạnh con thuyền, cười đùa với nhau. Bỗng phía dưới có tiếng súng. Sau đó có tiếng la hét. Rồi một phút sau, từ dưới vực bay lên một con tàu quân sự chẳng khác gì con diều hâu, nó vút Los lên bãi đất, lúc bấy giờ anh đã bất tỉnh.

Guxev nhổ một bãi nước bọt qua mạn tàu, - anh đã ngán cái Sao Hỏa này lắm rồi. “Mong sao mình về được con tàu của mình, để cho ông Los này ngậm rượu”. Anh đặt tay lên người Los, thấy hầy còn âm ấm: từ lúc Guxev bế Los lên, không thấy Los cứng lại rõ rệt. “May ra còn sống được” - Guxev biết, đạn của người Sao Hỏa bắn rất yếu.

“Nhưng ông ta ngất lâu quá”. Trong lòng rất lo lắng, anh ngoảnh nhìn vàng mặt trời đang lặn thì vừa lúc đó trông thấy con tàu quân sự từ trên cao lao xuống.

Guxev lập tức quay về hướng Bắc, tránh đụng độ. Con tàu cũng quay theo. Thình thoảng từ trên đó phụt ra những làn khói màu vàng của các loạt đạn. Guxev bèn tăng độ cao, tính rằng khi hạ xuống sẽ tăng tốc độ lên được gấp đôi và thoát được con tàu đang rượt theo.

Gió lạnh thổi ù ù trong tai, nước mắt ứa ra, lớp băng mỏng đông cứng trên hàng mi. Một đàn chim ikhi ghê tởm, bắn thủi lao tới con

thuyền, nhưng bị hực nên chúng tụt lại sau. Từ lâu Guxev đã mất phương hướng. Mạch máu ở thái dương giật giật, không khí loãng lạnh buốt quắt vào mặt. Bấy giờ Guxev mới lao xuống. Con tàu kia bị tụt lại và mất hút sau đường chân trời.

Giờ đây, phía bên dưới anh thấy mênh mông trải rộng một hoang mạc màu đồng đỏ, xung quanh không một bóng cây, không một sự sống. Chỉ có bóng con thuyền lướt trên những gò đồi phẳng, trên bãi cát lượn sóng, trên đất đá nứt nẻ và lấp lánh như thủy tinh. Đây đó có những đồng đỏ nát của các ngôi nhà. Khắp nơi ngang dọc đầy những kênh mương đã khô cạn.

Mặt trời đã xuống rất thấp, ánh hoàng hôn màu đồng buồn bã đã lan tỏa khắp nơi, mà ở dưới, Guxev vẫn chỉ thấy những bãi cát gợn sóng, những gò đồi, những bãi hoang tàn của Tuma đang chết dần.

Đêm đến rất nhanh, Guxev đổ thuyền xuống một bãi cát phẳng.

Anh ta leo ra ngoài thuyền, lột tấm khăn trải giường ở trên mặt Los, kéo mí mắt Los lên, áp tai vào ngực Los để nghe tim, - Los đang ở trong trạng thái giữa cái sống và cái chết. Ở ngón tay út của anh, Guxev thấy một cái vòng và một cái lọ nhỏ treo ở cái dây xích bé tí.

- Chà, hoang vắng quá, - Guxev nói, rời khỏi chỗ chiếc thuyền.

Những ngôi sao lạnh băng cháy sáng trên bầu trời cao mênh mông đen sẫm. Dưới ánh sao, cát, có một màu xám xám. Xung quanh yên tĩnh đến nỗi nghe thấy cả tiếng lạo xạo dưới chân... Guxev khát khô cổ. Anh buồn vô hạn. - Chà, hoang vắng quá đi mất! - Guxev quay trở lại thuyền, ngồi sau tay lái. Bay đi đâu bây giờ? Hình các chòm sao trông thật xa lạ.

Guxev mở máy, nhưng cánh quạt lười lằm quay vài vòng rồi dừng lại, động cơ không làm việc, cái hộp chứa chất bột nổ giờ đã rỗng tuếch.

- Thôi được rồi, - Guxev khẽ nói. Anh ta lại leo ra khỏi thuyền, nhét cây gậy sau thắt lưng, nhắc Los ra, - ta đi thôi, ông Los. Anh xốc Los lên vai rồi bước đi, chân ngập trong cát đến mắt cá. Anh đi rất lâu. Anh đi đến tận một quả đồi, đặt Los xuống bậc một cái thang nào đó, quay mặt nhìn chiếc cột ở trên đồi trong ánh sáng sao rồi nằm sấp xuống. Anh ta cảm thấy mệt muốn chết.

Guxev không biết mình đã nằm yên như thế có lâu không. Cát làm anh lạnh người, máu như đông lại. Bây giờ Guxev mới ngồi dậy, cảm thấy buồn rầu. Anh ngẩng đầu lên. Bên trên hoang mạc, không cao lắm có một ngôi sao đỏ đỏ, ảm đạm, giống như mắt một con chim lớn. Guxev há hốc mồm nhìn lên.

– Trái Đất! - Anh ôm lấy Los, chạy về phía ngôi sao. Bây giờ anh đã biết con tàu của mình ở mé nào rồi.

Miệng thở hồng hộc, mồ hôi nhễ nhại, Guxev nhảy những bước dài qua các mương máng, chốc chốc lại kêu lên những tiếng tức giận, vấp liên miên vào đá, và cứ chạy mãi, - phía trước anh cứ chập chờn đường chân trời rất gần của hoang mạc. Mấy lần, Guxev phải nằm úp mặt xuống cát lạnh để hơi ẩm làm cho miệng bớt khô. Anh xốc bẹn lên rồi lại đi, mắt nhìn lên những tia sáng đỏ đỏ của Trái Đất. Bóng anh cô độc, trải dài và lướt đi trong chốn hoang vu này.

Hành tinh Olla bị khuyết mọc lên trông như một lưỡi liềm nhọn.

Giữa đêm mọc lên hành tinh Likhta tròn xoe, - ánh sáng của nó dịu dịu và vàng bạc. Vậy là làn sóng cát có hai bóng. Hai “mặt trăng” kì lạ ấy lững lờ trôi, một lên cao, một xuống thấp dần. Trong ánh sáng của chúng, Talxetl bị mờ đi. Xa xa, lộ nhô những ngọn núi phủ băng giá của Lidiadira.

Hoang mạc đã lùi lại đằng sau. Đã sắp bình minh. Guxev bước vào ruộng xương rồng. Anh đá đổ một cây rồi ăn ngấu nghiến cho đỡ khát và đói. Các ngôi sao đã tắt. Trên bầu trời, màn tím đã hiện rõ đường rìa màu hồng của các đám mây. Guxev chợt nghe thấy có những tiếng sấm đập thành tiếng đều đều rất rõ trong khung cảnh yên tĩnh của buổi sáng. Chẳng mấy chốc, Guxev hiểu ra những âm thanh đó từ đâu mà có: trên các bụi xương rồng nhô cao ba cột buồm của chiếc tàu quân sự đuổi theo anh. Tiếng đáp vang từ đó ra - những người Sao Hỏa đang phá con tàu của anh và Los.

Guxev chạy tới, nấp sau các bụi xương rồng. Anh trông thấy cả con tàu quân sự và bên cạnh đó là cái bấu gồ lên to tướng của con tàu hình quả trứng. Chừng hai chục người Sao Hỏa đang dùng búa lớn đập vào những đường đinh tán. Có lẽ họ vừa mới bắt đầu làm công việc này thôi. Guxev đặt Los xuống cát, rút cây gậy ở thắt lưng ra.

– Bọn chó, chúng mày sẽ biết tay tao! - Guxev hét lên lạc cả giọng và từ bụi xương rồng, anh nhảy vọt ra. Anh chạy tới chỗ con tàu quân sự, dùng gậy đập tan cái cánh bằng kim loại, hạ cột buồm, phang vào thành tàu như phang vào một cái thùng. Từ trong tàu, bọn lính nhảy ra. Chúng vứt vũ khí, chạy tán loạn. Những đứa đang phá con tàu của Los và Guxev liền rống lên, bò lê lét, trốn khuất vào các bụi cây. Cả cánh đồng vắng tanh đi một phút - ai cũng sợ chết khiếp ông Con Trời ở đâu cũng có mặt và bản thể nào cũng không chết.

Guxev vặn vít cửa nắp kéo Los tới, rồi cả hai ông Con Trời chui hẳn vào bên trong con tàu hình quả trứng. Cửa đóng sập lại. Bảy giờ, những người Sao Hỏa nắp sau các bụi xương rồng được thấy một cảnh tượng cực kì khác thường.

Quả trứng to bằng ngôi nhà gầm rú ầm ĩ, và từ bên dưới nó, một đám bụi và khói mù mịt bốc lên. Cả Tuma như run rẩy. Vừa gầm lên như sấm, quả trứng khổng lồ vừa nhảy trên cánh đồng xương rồng.

Nó lơ lửng trong đám bụi rồi như một thiên thạch, nó bay vút lên trời, mang theo hai Magaxilt hung tợn về quê hương.

Chương 36

CỐI HƯ VÔ

– Ông Los, ông còn sống chứ?

Miệng cháy bỏng. Chát lửa lỏng lan khắp cơ thể, vào tận các đường gân, các khớp xương. Los mở mắt ra. Ngôi sao bụi bặm sáng ở phía trên anh rất thấp. Bầu trời thật kì lạ, - màu vàng và có những đường như đường khâu chần ở mặt trong một cái túi. Có tiếng gì gõ đều đều. Ngôi sao đầy bụi rung rung.

– Máy giờ rồi?

– Đồng hồ bị chết, thế mới tệ chứ, - có tiếng đáp.

– Chúng ta bay đã lâu chưa?

– Lâu rồi ông Los ạ.

– Bay đi đâu?

– Quỉ mà biết được, tôi không thể hiểu đầu đuôi ra sao, xung quanh tối om và có những ngôi sao. Chúng ta ở trong khoảng không.

Los lại nhắm mắt, cố chọc sâu vào ký ức, nhưng trong ký ức, chẳng chứa đựng điều gì. Thế là anh lại chìm đắm vào một giấc ngủ mê mết.

Guxev đắp cho anh ấm hơn một chút nữa rồi quay sang các ống kính quan sát. Bây giờ trông Sao Hỏa chỉ như một chiếc đĩa nhỏ đặt tách. Những vết tròn tròn trên mặt Sao Hỏa là đáy những biển đã khô cạn, là khoảng hoang mạc chết chóc. Sao Hỏa ngày càng nhỏ dần. Con tàu của Guxev ngày càng bay xa nó để lao vào khoảng tối đen mịt mù. Thình thoảng, một ánh sao chiếu vào mắt Guxev chói lóa.

Nhưng nhìn kĩ đến mấy, Guxev cũng không thấy ngôi sao đỏ đỏ đâu.

Guxev ngáp một cái, răng chạm vào nhau đánh “cốp” - anh cảm thấy buồn tẻ trước khoảng không vũ trụ bao la trống rỗng này. Anh ta xem lại dự trữ nước, thức ăn, ôxi, rồi quần người trong chần và nằm xuống mặt sàn rung rung, bên cạnh Los.

Không rõ bao nhiêu lâu đã trôi qua. Đói quá, Guxev thức giấc.

Los đang nằm mở mắt, - mặt anh nhăn nheo, trông đến là già, má hõm lại. Anh hỏi khẽ:

- Bây giờ, chúng ta đang ở đâu thế này?
- Vẫn ở đó, ông Los ạ, vẫn ở trong khoảng không vũ trụ.
- Anh Guxev, chúng ta đã lên Sao Hỏa rồi hay sao ấy nhỉ?
- Có lẽ trí nhớ của ông đã hỏng hết rồi, ông Los ạ.

- Ừ có một chuyện gì đó xảy ra với tôi... Tôi cố nhớ lại, những điều tôi nhớ lại cứ đứt quãng, mơ hồ thế nào ấy. Tôi không thể hiểu được sự thật đã xảy ra chuyện gì, - mọi thứ cứ như trong mơ ấy. Cho tôi hợp nước...

Los nhắm mắt lại, và một lúc sau, anh hỏi bằng một giọng run rẩy:

- Cô ấy cũng là một giấc mộng à?
- Ai cơ?

Los không đáp. Anh cúi đầu xuống, nhắm mắt lại.

Guxev nhìn qua tất cả các lỗ quan sát, đâu cũng toàn bóng tối mịt mù. Anh khoác tấm chăn lên vai rồi ngồi xuống co ro. Anh không muốn nghĩ, không muốn nhớ lại, không muốn chờ đợi nữa. Để làm gì mới được chứ? Con tàu hình quả trứng này có tiếng gõ đều đều và lúc nào cũng rung rung như ru ngủ, lao nhanh với một tốc độ chóng mặt vào khoảng không gian bao la.

Một thời gian rất lâu, lâu không thể tưởng tượng được, dần dần trôi đi. Guxev ngồi co ro ngủ gà ngủ gật. Los vẫn ngủ. Cái lạnh lẽo của vĩnh hằng như phủ một lớp bụi vô hình lên trái tim, lên ý thức.

* Một tiếng hét khủng khiếp tưởng như có thể làm thủng màng nhĩ. Guxev bật dậy, trở mắt ra. Đó là tiếng hét của Los, - anh đứng giữa đóng chân anh vừa hát tung ra, dải băng tuột xuống mặt anh:

- Cô ấy còn sống! Buông tôi ra... Tôi ngạt hơi quá...
- Có cô ấy, quả thật là có cô ấy!...

Anh lờn lộn và la hét một lúc lâu, rồi kiệt sức, anh rũ người trên tay Guxev. Rồi anh lại dịu đi, thiu thiu ngủ.

Guxev lại nằm co quắp dưới tấm chăn. Các ý muốn của anh tan dần như đám tro. Các cảm giác của anh cứng đờ lại. Tai anh đã quen tiếng gõ đều đều của con tàu và không nắm bắt nổi các âm thanh khác nữa. Los ú ớ trong mơ, anh rên rỉ, thỉnh thoảng gương mặt lại rạng rỡ hạnh phúc.

Guxev nhìn Los và nghĩ: “Trong giấc ngủ, ông sung sướng lắm, ông bạn thân mến ạ. Không cần thức dậy đâu, ông cứ ngủ đi, cứ ngủ cho ngon lành đi...” Còn Guxev thì, thậm chí không muốn nhắm mắt lại, - anh ta cứ ngồi như thế, mắt đăm đăm nhìn trước mặt... Anh ta cảm thấy lòng mình thờ ơ lãnh đạm, như tiến tới cõi hư vô...

Cứ thế, không biết bao lâu nữa qua đi.

* Có tiếng lạo xạo kì lạ, tiếng gõ đập, có một vật thể gì ở bên ngoài chạm vào vỏ con tàu.

Guxev mở mắt ra, ý thức đã quay trở lại với anh ta. - Anh ta lắng tai nghe - hình như con tàu đang chạy qua một khối đá sỏi. Và nó hất hai người sang thành bên kia, rồi mắc lại. Guxev đánh thức Los dậy. Họ bò tới các ống quan sát và lập tức, cả hai cùng kêu lên một tiếng.

Xung quanh, trong bóng tối, trải rộng cả một bãi những mảng vụn lấp lánh như kim cương. Tít xa đằng sau cái bãi kim cương kì lạ ấy, trong màn đêm tối đen, lơ lửng vàng mặt trời bòm xòm.

– Có lẽ chúng ta đang bay qua đầu một sao chổi, Los thì thào nói.

– Mở máy biến trở đi. Cần phải ra khỏi chốn này, nếu không, sao chổi sẽ cuốn chúng ta vào mặt trời.

Guxev leo lên nhìn vào lỗ quan sát ở phía trên, Los đứng bên máy biến trở. Các va đập vào lớp vỏ bên ngoài mỗi lúc một nhiều hơn, mạnh hơn. Từ bên trên, Guxev hét:

– Có một tảng lớn ở bên phải... Cho tàu chạy hết tốc lực nào... Núi kia, cả một quả núi đang bay kia... Thế là chúng ta qua được rồi...

May quá, ông Los ạ.

Chương 37

TRÁI ĐẤT

Bãi kim cương là dấu vết của một sao chổi lang thang trong khoảng không gian vũ trụ vừa đi qua. Một lúc khá lâu, con tàu bị nó hút nên phải len lỏi giữa các thiên thạch. Tốc độ con tàu không ngừng tăng lên, nó chịu tác động bởi những định luật tuyệt đối của toán học - hướng bay của con tàu và của các thiên thạch dần dần thay đổi. Đầu sao chổi và dòng thiên thạch bay theo đường hypecbôn để vòng qua mặt trời rồi biến mất trong khoảng không gian bao la. Con đường bay của con tàu ngày càng gần như hình elíp.

Hầu như không có hi vọng gì trở về được Trái Đất nên Los và Guxev tích cực hẳn lên. Bây giờ họ như dán mắt vào các lỗ quan sát để theo dõi bầu trời. Một phía con tàu bị mặt trời chiếu vào nên nóng bỏng. Họ phải cởi quần áo ra.

Bãi kim cương đã lùi ra rất xa ở phía dưới, rồi biến mất. Đột nhiên họ phát hiện ra Sao Thổ có nhiều vệ tinh bao quanh, óng ánh những màu sắc của cầu vồng.

Con tàu bị sao chổi kéo đi, dần dần trở về Thái Dương hệ.

Có một lúc, bóng tối bị một đường sáng lóe cắt ngang. Nhưng rồi cả đường này cũng nhạt dần và tắt hẳn. Đó là những tiểu hành tinh, có vô vàn ở xung quanh mặt trời. Sức hút của chúng làm cho đường bay của con tàu càng bị cong thêm. Cuối cùng, ở một lỗ quan sát phía trên, Los trông thấy một lưới liềm hẹp, sáng chói, rất kì lạ, - đó là Sao Kim. Hầu như cũng lúc ấy, nhìn qua một lỗ quan sát khác, Guxev thở hổn hển và ngoảnh lại, mặt anh đỏ gay và đầy mồ hôi.

Kia rồi, kia rồi!

Trong bóng tối mịt mùng, lấp lánh ảm áp một quả cầu bàng bạc xanh nhạt. Cách nó một quãng và sáng hơn nó, có một quả cầu khác, chỉ nhỏ bằng quả phúc bồn tử. Con tàu đang lao chệch sang bên một chút, Los bèn quyết định tiến hành một thao tác nguy hiểm là quay phần ống của con tàu để đổi hướng bay. Anh đã thực hiện được tốt đẹp việc này. Con tàu đã chuyển được hướng.

Thời gian cứ trôi đi. Los và Guxev khi thì dán vào lỗ quan sát, khi thì nằm lăn ra giữa đồng chấn đệm. Nhưng sức lực cuối cùng của

họ đã sắp cạn. Họ khát cháy cổ. Nước uống đã hết. Và rồi trong tình trạng nửa mê nửa tỉnh, Los trông thấy những tấm chắn, những cái túi cứ “bò” trên thành tàu. Guxev đang cời trần cũng lơ lửng giữa tàu.

Tất cả giống như trong một cơn mê sảng. Guxev nằm sấp bên một lỗ quan sát. Và kia, anh ta hơi nhồm dầy, miệng lắp bắp, hai tay đưa lên ngực, lắc lắc cái đầu có bộ tóc bờm xờm, mặt mũi giàn giụa nước mắt, bộ ria quặp xuống.

Em quý anh, em quý anh!...

Tuy không tỉnh táo lắm, nhưng Los vẫn hiểu được rằng con tàu đã lật ngược, phần ống ở phía trước và đang bị Trái Đất hút. Anh bò tới máy biến trở và xoay mạnh. Con tàu rung lên và phát ra những tiếng ầm ầm. Anh cúi xuống một lỗ quan sát.

Trong bóng tối, lơ lửng một quả cầu lớn chan hòa ánh nắng. Các đại dương màu xanh lam, đường viền các hòn đảo màu xanh lá cây, các đám mây che khuất một lục địa nào đó. Quả cầu chậm chậm quay.

Mất anh trần lệ nên anh nhìn không rõ nữa. Tâm hồn anh như khóc lên vì yêu thương, đang bay về đó. Quê hương của loài người! Máu thịt của cuộc sống! Trái tim của thế giới!

Trái Đất che mất nửa bầu trời. Los xoay máy biến trở đến mức tận cùng. Dù vậy, con tàu vẫn bay rất nhanh, - vỏ tàu nóng rực, lớp cao su sôi lên, lớp da bốc khói. Bằng một cố gắng cuối cùng, Guxev xoay cửa nắp. Gió lạnh thổi hun hút vào khe hở. Trái Đất mở rộng vòng tay đón lấy hai đứa con lưu lạc.

Con tàu chạm đất thật là mạnh. Lớp vỏ vỡ ra. Quả trứng thép chọc sâu phần ống của một mô cổ.

Bấy giờ là buổi trưa ngày chủ nhật, mùng ba tháng sáu. Ở cách nơi xa con tàu rơi xuống, - trên bờ hồ Misigân, những người đi chơi thuyền, những người ngồi ở ngoài hiên các quán ăn và quán cà phê, những người đang chơi quần vợt, chơi gôn, chơi bóng đá, những người thả diều lên bầu trời trong xanh, - tất cả những người đi nghỉ ngày chủ nhật để tận hưởng vẻ đẹp của bờ hồ đầy cây xanh và tiếng lá rì rào ấy đều nghe thấy một tiếng rít kì lạ, kéo dài trong năm phút.

Những người còn nhớ thời kì đại chiến thế giới thì nhìn lên bầu trời và nói rằng đạn pháo hạng nặng thường rít lên như thế. Sau đó, nhiều người trông thấy một cái bóng hình quả trứng lao nhanh xuống đất.

Chưa đầy một giờ sau, một đám người rất đông đã tụ tập ở nơi con tàu rơi. Những người tò mò từ khắp các phía chạy đến, kẻ đi ô tô, người đi thuyền trên hồ nước xanh. Con tàu hình quả trứng bị cháy xém, nhăn nhúm và vỡ tung, đổ nghiêng trên mô đất. Người ta nói lên nhiều giả định, giả định nọ ngốc nghếch hơn giả định kia. Đặc biệt là đám đông bắt đầu náo động khi họ đọc được dòng chữ khắc sâu trên cửa nắp: “CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA XÔ VIẾT LIÊN BANG NGÀ. Chúng tôi bay từ PET ROGRAD ngày 18 tháng tám năm 192...” Lại càng kì lạ vì hôm nay là ngày 3 tháng sáu năm 19... Tóm lại, dòng chữ trên được khắc cách đây đã ba năm rưỡi.

Sau đó, khi từ trong con tàu bí hiểm phát ra những tiếng rên yếu ớt, đám đông hoảng sợ, lùi lại và lặng đi. Một đội cảnh sát, một bác sĩ và mười hai phóng viên đeo máy ảnh đã tới. Họ mở cửa nắp, và cực kì thận trọng, họ khiêng từ trong con tàu ra hai người cởi trần; một người gầy gò như bộ xương, đã già, tóc màu sáng đang bất tỉnh, người kia thì mặt bị thương, tay bị gãy, đang rên náo ruột. Trong đám đông kêu lên những tiếng kêu tỏ ý thương xót, tiếng khóc của phụ nữ. Hai nhà du hành vũ trụ được cho vào ô tô và được đưa tới bệnh viện.

* Con chim ở ngoài cửa sổ hát lên những tiếng trong như pha lê đầy hạnh phúc. Nó hát về tia sáng mặt trời, về bầu trời xanh, Los nằm yên trên gối lắng nghe. Nước mắt chảy rờn rờn trên gương mặt nhăn nheo của anh. Cái âm thanh trong như pha lê này, anh đã nghe thấy ở đâu rồi. Nhưng ở đâu nhỉ? Bao giờ nhỉ? Bên ngoài ô cửa sổ có che tấm rèm được làn gió ban mai thổi phồng và lật lên một nửa, lấp lánh những giọt sương trên ngọn cỏ. Những chiếc lá ẩm ướt lay động, in bóng trên tấm rèm. Chim hát líu lo. Xa xa, từ phía sau rừng, một đám mây trắng đang bốc lên.

Trái tim ai đó vẫn nhớ nhung mặt đất này, những đám mây này, những trận mưa rào ồn ã và những giọt sương long lanh, những người khổng lồ đi lang thang giữa các quả đồi xanh tươi cây cối... À, anh nhớ ra rồi... AËLITA... Nhưng có cô gái ấy không nhỉ? Hay đó

chỉ là một giấc mơ của anh? Không. Con chim có tiếng hót trong vắt đang kể chuyện rằng xưa kia, một người phụ nữ có nước da mai mái như buổi hoàng hôn, có gương mặt gầy gầy u buồn, ngồi bên đống lửa đêm hôm nào đã hát một bài hát cổ xưa về tình yêu.

Đó là lý do vì sao nước mắt lại giàn giụa trên đôi má nhăn nheo của Los. Con chim hót về nàng thiếu nữ ở tận đằng sau các ngôi sao và về con người mơ mộng đã bay khắp cả bầu trời.

Gió thổi mạnh hơn làm cho tấm rèm phòng lên thêm, mép dưới của tấm rèm nhẹ nhàng bay tung lên, và thế là trong phòng ngào ngạt mùi mật, mùi đất, mùi hơi ẩm * Vào một buổi sáng như thế, Xcail đến bệnh viện. Ông ta xiết chặt tay Los, - “Xin chúc mừng, ông bạn thân mến”, - rồi ngồi xuống chiếc ghế đầu bên cạnh giường, hất mũ ra sau gáy. Ông ta nói:

– Tôi vừa ở chỗ ông Guxev, ông ta cừ lắm: tay phải bó bột, hàm bị vỡ, mà lúc nào cũng cười, ông ta rất hài lòng là đã về được Trái Đất.

Tôi đã gửi một bức điện đi Pet rograd cho vợ ông ta và năm nghìn đô la. Về phần ông, tôi đã điện về cho tòa báo của tôi. Ông sẽ nhận được một món tiền lớn về tập Ghi chép trong cuộc hành trình. Nhưng ông phải hoàn thiện con tàu hơn nữa mới được, vì ông hạ cánh xoàng quá.

Kể từ buổi tối điên rồ ấy ở Pet rograd, thoáng một cái mà đã gần bốn năm rồi. Ông bạn ạ, tôi khuyên ông nên uống một ly cônhắc ngon, ông sẽ thấy sáng khoái hơn. Xcail vừa nói vừa vui vẻ và ân cần nhìn Los, - mặt Xcail r ám nắng, vô tư lự, mắt ông ta háo hức, tò mò. Los chìa tay cho ông ta:

– Xcail, tôi rất mừng là ông đã tới.

Chương 38

TIẾNG NÓI CỦA TÌNH YÊU

Tuyết bay dọc theo đường bờ sông Jdanovxcaia, lẫn trên các hè phố. Những bông tuyết bay tròn bên những cây đèn đường lắc lư. Các bậc thềm và cửa sổ đều bị tuyết phủ kín. Bên kia sông, bão tuyết gào rú trong công viên.

Los đi trên đường bờ sông, anh dựng cổ áo lên và cúi người đi ngược gió. Chiếc khăn quàng ấm phần phật sau lưng anh. Chân anh bị trượt luôn. Mặt anh bị tuyết tấp vào rất cháy. Anh đang từ nhà máy về nhà, về căn buồng cô đơn của anh. Dân chúng đường bờ sông đã quen với chiếc mũ rộng vành của anh, với tấm khăn che kín phần dưới khuôn mặt, với đôi vai so, và ngay cả khi anh cúi chào, gió thổi hất mái tóc màu sáng của anh lên. Cũng không ai còn ngạc nhiên trước cái nhìn kì lạ của đôi mắt anh, đôi mắt đã một lần được thấy biết bao điều chưa ai được thấy..

Los về Trái Đất đã được nửa năm. Đã dấy hấn cơn tò mò náo động toàn thế giới khi xuất hiện bức điện đầu tiên báo tin có hai người từ Sao Hỏa trở về. Los và Guxev đã ăn hết số món cần thiết tại một trăm năm mươi bữa tiệc và các hội nghị khoa học. Guxev cho Masa đi theo, diện cho cô như một con búp bê, trả lời vài trăm cuộc phỏng vấn, sắm mô tô, bắt đầu đeo kính, du lịch nửa năm khắp châu Mỹ và châu Âu, kể về những cuộc đánh nhau với người Sao Hỏa, về những con nhện và những sao chổi, về chuyện anh ta cùng Los suýt bay lên chòm Đại Hùng Tinh. - Rồi sau khi trở về Liên Xô, anh ta thành lập “HỘI PHẢN ĐẤU ĐƯA MỘT ĐỘI CHIẾN ĐẤU LÊN SAO HỎA ĐỂ CỨU SỐ NHÂN DÂN LAO ĐỘNG CÒN LẠI Ở ĐÓ”.

Ở Pet rograd, trong một nhà máy cơ khí, Los đang xây dựng một động cơ vạn năng kiểu Sao Hỏa.

Anh thường về nhà vào lúc sáu giờ chiều. Anh ăn tối một mình.

Trước khi đi ngủ, anh mở cuốn sách ra - anh thấy những dòng của nhà thơ giống như tiếng trẻ bập bẹ, những suy nghĩ của nhà văn viết tiểu thuyết giống như tiếng trẻ bi bô. Anh tắt đèn đi rồi còn nằm mãi, mắt nhìn vào bóng tối, - những ý nghĩ cô đơn của anh cứ nổi nhau kéo dài ra không dứt.

Hôm nay, vào giờ như thường lệ, Los đi trên đường bờ sông.

Những đám tuyết bay mù mịt bốc tít lên cao. Những ngọn đèn đường chao đảo. Hơi thở của anh bị bạt đi.

Los dừng lại và ngẩng đầu lên. Gió đã xua tan các đám tuyết.

Trong bầu trời sẫm đen vô tận, lấp lánh một ngôi sao. Los nhìn ngôi sao ấy bằng một cái nhìn si cuồng, - tia sáng của nó như chiếu lọt vào trái tim anh... “Tuma, Tuma, ngôi sao của nỗi buồn...” Các đám mây lại che khuất bầu trời sâu thẳm và lấp cả các ngôi sao. Trong khoảnh khắc ngắn ngủi ấy, trong ký ức Los hiện lên rõ nét những hình ảnh mà trước đó luôn luôn tuột khỏi anh...

Qua giấc mơ, anh nghe thấy tiếng ù ù như tiếng vo vo tức giận của đàn ong. Rồi vang lên những tiếng đập rất mạnh. Aêlita đang ngủ bỗng giật mình, buông một tiếng thở dài rồi thức giấc, người run rẩy.

Anh không trông thấy cô trong bóng tối, anh chỉ cảm thấy tim cô đập gấp gấp. Lại có tiếng gõ cửa. Rồi bên ngoài vang lên giọng Tuxcup:

“Bắt chúng nó đi”. Los nắm lấy hai vai Aêlita. Cô nói rất khẽ:

– Chồng của em, anh Con Trời, vĩnh biệt!

Các ngón tay cô lướt nhanh trên mặt anh. Los liền mò mẫm tìm bàn tay cô và lấy chiếc lọ con đựng chất độc. Cô thì thầm thật nhanh, trong một hơi thở, vào tai anh:

– Em phải tuân theo một điều cấm kỵ. Em đã bị hiến dâng cho nữ hoàng Magrơ... Theo tục lệ cổ xưa, theo luật khủng khiếp của Magrơ, người con gái đồng trinh nào vi phạm điều cấm kỵ, sẽ bị vút xuống hang nhện độc. Anh đã trông thấy cái hang đấy rồi đó... Nhưng em không thể nào cưỡng lại được tình yêu của anh. Em vô cùng hạnh phúc. Em rất cảm ơn anh. Anh đã đưa trả em về với Khao ngàn năm.

Cảm ơn anh, chồng của em...

Aêlita hôn anh, và anh cảm thấy mùi cay cay của chất độc trên môi cô. Anh liền uống nốt chất nước màu sẫm còn lại một ít trong lọ.

Tiếng đập cửa buộc Los phải thức dậy, nhưng ý thức anh như trôi đi, tay anh và chân anh không theo sự điều khiển của anh. Anh trở

lại giường ngã xuống người Aêlita, ôm chầm lấy cô. Anh không nhúc nhích khi những người Sao Hỏa vào hang. Chúng giằng anh ra khỏi vợ anh, rồi đem vợ anh đi. Bằng một nỗ lực cuối cùng, anh lao theo tà áo choàng đen của cô. Nhưng mấy phát súng và vài cú đánh vào ngực đã hất anh lại đằng sau...

* Cố chống lại cơn gió, Los chạy trên đường bờ sông. Anh dừng lại, quay cuồng trong lốc tuyết và cũng như lúc ấy - trong đêm tối của vũ trụ, - anh cất tiếng gọi:

– Aêlita, Aêlita...

Một cơn gió điên cuồng tạt mạnh cái tên lần đầu tiên được nói ra trên Trái Đất ấy, thổi tan nó giữa những đám tuyết đang bay. Los đưa cằm vào trong tấm khăn, thọc sâu tay vào túi rồi thất thểu lê bước về nhà.

Bên thềm nhà anh có một chiếc ô tô. Những con ruồi trắng bay lung tung trong ánh đèn pha. Một người mặc áo lông xù đang nhảy nhảy trên vỉa hè cho đỡ rét.

– Tôi đến đón ông đây, ông Los, - anh ta nói vui vẻ, - ông ngồi vào xe, rồi ta cùng đi.

Đó là Guxev. Anh ta giải thích qua loa: hôm nay, vào hồi bảy giờ, trạm điện thoại vô tuyến - cũng như suốt trong tuần lễ này - đón chờ những tín hiệu lạ cực mạnh. Mã số rất khó hiểu. Suốt cả tuần, báo chí tất cả các nơi trên thế giới đua nhau phỏng đoán về những tín hiệu ấy. Có người giả định rằng các tín hiệu ấy xuất phát từ Sao Hỏa. Ông giám đốc trạm vô tuyến mời Los tối nay đến nhận các làn sóng bí ẩn.

Los lẳng lặng nhảy lên ô tô. Những bông tuyết nhảy múa loạn xạ trong luồng ánh sáng đèn pha. Gió lạnh thốc vào mặt. Trên dòng sông Nêva rực lên những ánh màu tím của thành phố, các dãy đèn dọc theo đường bờ sông tỏa sáng dịu dịu... Xa xa, có tiếng còi của con tàu phá băng.

Đến cuối phố Bình Minh Đỏ, trên một bãi tuyết, dưới những vòm cây xào xạc, bên ngôi nhà nhỏ mái tròn ô tô dừng lại. Những ngọn tháp đóng chân song và những mạng lưới dây thép như chìm ngập trong các đám tuyết. Los mở tung cánh cửa bị tuyết chèn đầy, bước vào ngôi nhà ấm áp, bỏ khăn và mũ ra. Một người to béo, hồng hào

cầm lấy bàn tay đỡ ửng vì lạnh của anh trong bàn tay mập mạp, ấm áp của mình và giải thích gì đó cho anh. Kim ngấn đồng hồ sắp chỉ đến số bảy.

Los ngồi vào máy thu, đeo ống nghe lên. Kim đồng nhích dần. Ôi thời gian, tiếng đập gấp gáp của trái tim, khoảng không gian vũ trụ giá lạnh!...

Tiếng thì thầm chậm rãi vang lên trong tai anh. Los lập tức nhắm mắt lại, tiếng thì thầm xa xăm, hồi hộp, chậm rãi lại vang lên.

Có một lời kì lạ nào đó cứ lặp đi lặp lại mãi. Los căng tai ra nghe.

Như một ánh chớp khẽ khàng, giọng nói xa xôi, buồn rầu lặp đi lặp lại bằng thứ tiếng không phải của Trái Đất này chẳng khác gì mũi dao cắm phập vào tim anh:

– Anh ở đâu, anh ở đâu, anh Con Trời, anh ở đâu?

Tiếng nói ngừng lại. Los nhìn thẳng trước mặt bằng đôi mắt mở to thờ thẫn... Tiếng Aêlita, tiếng nói của tình yêu, của vĩnh hằng, tiếng nói của nhớ nhung, đang bay khắp vũ trụ, đang vẫy gọi, - anh ở đâu, anh ở đâu, tình yêu của em...

Hết.